

Atlantis



Bởi Edgar Cayce

Table of Contents

Foreword.....	4
Who Was Edgar Cayce?—Edgar Cayce là ai?.....	4
Editor’s Explanation of Cayce’s Discourses.....	7
1.....	10
The Atlantis Readings Series—Loạt Bài Đọc về Atlantis.....	10
2.....	68
Atlantis Readings Not in the Atlantis Series—Các Bài Đọc về Atlantis Không thuộc Loạt Atlantis	68
3.....	91
Past Life Readings for Reincarnated Atlanteans—Các Bài Đọc Tiền Kiếp cho Những Người Atlantis Tái Sinh.....	91
4.....	187
The reat Hept-Supht—Hept-Supht Vĩ Đại.....	187
5.....	202
The mazing Alyne, Priestess and Physician—Alyne Kỳ Diệu, Nữ Tư Tế và Lương Y.....	202
6.....	215
Aura Charts for Two Atlanteans—Biểu đồ Hào quang cho Hai Người Atlantis.....	215

Atlantis

By Edgar Cayce



A.R.E. Press • Virginia Beach • Virginia

Copyright © 2009
by the Edgar Cayce Foundation

1st Printing, May 2009

Printed in the U.S.A.

All rights reserved. No part of this book may be reproduced or transmitted in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopying, recording, or by any information storage and retrieval system, without permission in writing from the publisher.

A.R.E. Press

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

ISBN 13: 978-0-87604-588-6 (trade pbk.)

Edgar Cayce Readings © 1971, 1993, 1994, 1995, 1996

by the Edgar Cayce Foundation.

All rights reserved.

Cover design by Richard Boyle

Foreword

Who Was Edgar Cayce?—Edgar Cayce là ai?

Edgar Cayce (1877-1945) has been called “the sleeping prophet,” “the father of holistic medicine,” “the miracle man of Virginia Beach,” and “the most documented psychic of all time.” For forty-three years of his adult life, he had the ability to put himself into some kind of self-induced sleep state by lying down on a couch, closing his eyes, and folding his hands over his stomach. This state of relaxation and meditation enabled him to place his mind in contact with all time and space and to respond to any question he was asked. His responses came to be called “readings” and contain insights so valuable that, even to this day, Cayce’s work is known throughout the world. Hundreds of books have explored his amazing psychic gift, and the entire range of Cayce material is accessed by tens of thousands of people daily via the Internet.

Although the vast majority of the Cayce material deals with health and every manner of illness, countless topics were explored by Cayce’s psychic talent: dreams, philosophy, intuition, business advice, the Bible, education, child rearing, ancient civilizations, personal spirituality, improving human relationships, and much more. In fact, during Cayce’s lifetime he discussed an amazing ten thousand different subjects!

The Cayce legacy presents a body of information so valuable that Edgar Cayce himself might have hesitated to predict its impact on contemporary society. Who could have known that, eventually, terms such as *meditation*, *auras*, *spiritual growth*, *reincarnation*, and *holism* would become household words to millions? Edgar Cayce’s A.R.E. (the Association for Research and

Edgar Cayce (1877–1945) từng được gọi là “nhà tiên tri đang ngủ”, “cha đẻ của y học tổng thể”, “người đàn ông kỳ diệu ở Virginia Beach”, và “nhà thông linh được ghi chép đầy đủ nhất mọi thời”. Suốt bốn mươi ba năm trong quãng đời trưởng thành, Ông có khả năng đưa mình vào một trạng thái ngủ do tự thân gây ra bằng cách nằm trên ghế dài, nhắm mắt, và chắp tay trên bụng. Trạng thái thư giãn và tham thiền này cho phép Ông đặt thể trí của mình tiếp xúc với mọi thời và mọi không gian và đáp ứng bất kỳ câu hỏi nào được nêu ra. Những phản hồi ấy dần được gọi là “các bài đọc” và chứa đựng những minh triết quý đến mức, ngay đến hôm nay, công trình của Cayce vẫn được biết đến trên khắp thế giới. Hàng trăm cuốn sách đã khảo cứu năng khiếu thông linh kỳ diệu của Ông, và toàn bộ tư liệu về Cayce được hàng chục ngàn người truy cập mỗi ngày qua Internet.

Dù phần lớn tư liệu của Cayce bàn về sức khỏe và mọi dạng tật bệnh, vô số đề tài khác cũng được Ông khai mở bằng tài năng thông linh: chiêm bao, triết học, trực giác, tư vấn kinh doanh, Kinh Thánh, giáo dục, nuôi dạy con, các nền văn minh cổ, đời sống tinh thần cá nhân, cải thiện các mối quan hệ giữa người với người, và còn nhiều nữa. Thực vậy, trong suốt cuộc đời, Cayce đã luận bàn một con số đáng kinh ngạc: mười nghìn chủ đề khác nhau!

Di sản của Cayce trình hiện một khối thông tin quý giá đến mức chính Edgar Cayce có lẽ cũng phải do dự nếu tiên liệu tác động của nó lên xã hội đương đại. Ai có thể biết rằng, rốt cục, những thuật ngữ như tham thiền, hào quang, trưởng thành tinh thần, luân hồi, và toàn diện sẽ trở thành những từ ngữ quen thuộc với hàng triệu người? Tổ chức A.R.E. của Edgar Cayce (Association for Research and

Enlightenment, Inc.) has grown from its humble beginnings to an association with Edgar Cayce Centers in countries around the world. Today the Cayce organizations consist of hundreds of educational activities and outreach programs, children's camps, a multi-million-dollar publishing company, membership benefits and services, volunteer contacts and programs worldwide, massage and health services, prison and prayer outreach programs, conferences and workshops, and affiliated schools (Atlantic University and the Cayce/Reilly School of Massotherapy).

Edgar Cayce was born and reared on a farm near Hopkinsville, Kentucky. He had a normal childhood in many respects. However, he could see the glowing energy patterns that surround individuals. At a very early age he also told his parents that he could see and talk with his grandfather—who was deceased. Later, he developed the ability to sleep on his schoolbooks and retain a photographic memory of their entire contents.

Eventually, he met and fell in love with Gertrude Evans, who would become his wife. Shortly thereafter, he developed a paralysis of the vocal cords and could scarcely speak above a whisper. Everything was tried, but no physician was able to locate a cause. The laryngitis persisted for months. As a last resort, hypnosis was tried. Cayce put himself to sleep and was asked by a specialist to describe the problem. While asleep, he spoke normally, diagnosing the ailment and prescribing a simple treatment. After the recommendations were followed, Edgar Cayce could speak normally for the first time in almost a year! The date was March 31, 1901—that was the first reading.

When it was discovered what had happened,

Enlightenment, Inc.) đã phát triển từ khởi đầu khiêm tốn thành một hiệp hội có các Trung tâm Edgar Cayce tại nhiều quốc gia trên thế giới. Ngày nay, các tổ chức của Cayce bao gồm hàng trăm hoạt động giáo dục và chương trình tiếp cận cộng đồng, trại hè cho thiếu nhi, một công ty xuất bản trị giá nhiều triệu đô-la, các quyền lợi và dịch vụ dành cho hội viên, các đầu mối thiện nguyện và chương trình trên toàn cầu, các dịch vụ xoa bóp và sức khỏe, các chương trình tiếp cận nhà tù và cầu nguyện, các hội thảo và khóa học, cùng các trường liên kết (Đại học Atlantic và Trường Massotherapy Cayce/Reilly).

Edgar Cayce sinh trưởng trên một nông trại gần Hopkinsville, Kentucky. Ở nhiều phương diện, Ông có một tuổi thơ bình thường. Tuy vậy, Ông có thể thấy các mẫu năng lượng phát sáng bao quanh con người. Rất sớm, Ông cũng nói với cha mẹ rằng Ông có thể nhìn thấy và trò chuyện với ông nội của mình—người đã qua đời. Sau đó, Ông phát triển khả năng ngủ trên sách giáo khoa và ghi nhớ như chụp ảnh toàn bộ nội dung của chúng.

Sau này, Ông gặp và đem lòng yêu Gertrude Evans, người sau trở thành vợ Ông. Không lâu sau, Ông bị liệt dây thanh và hầu như chỉ có thể nói thì thầm. Đã thử mọi cách nhưng không bác sĩ nào tìm được nguyên nhân. Tình trạng viêm thanh quản kéo dài nhiều tháng. Phương sách cuối cùng là thôi miên. Cayce tự đưa mình vào giấc ngủ và được một chuyên gia yêu cầu mô tả vấn đề. Khi đang ngủ, Ông nói chuyện bình thường, chẩn đoán căn bệnh và kê một liệu pháp đơn giản. Sau khi thực hiện các khuyến nghị, Edgar Cayce đã nói bình thường trở lại lần đầu tiên sau gần một năm! Ngày đó là 31 tháng Ba, 1901—đó là bài đọc đầu tiên.

Khi phát hiện ra điều đã xảy ra, nhiều người

many others began to want help. It was soon learned that Edgar Cayce could put himself into this unconscious state and give readings for anyone—regardless of where he or she was. If the advice was followed, the individual got well. Newspapers throughout the country carried articles about his work, but it wasn't really until Gertrude was stricken with tuberculosis that the readings were brought home to him. Even with medical treatments, she continued to grow worse and was not expected to live. Finally, the doctors said there was nothing more they could do. A reading was given and recommended osteopathy, inhalants, enemas, dietary changes, and prescription medication. The advice was followed and Gertrude returned to perfectly normal health! For decades, the Cayce readings have stood the test of time, research, and extensive study. Further details of Cayce's life and work are explored in such classic books as *There Is a River* (1942) by Thomas Sugrue, *The Sleeping Prophet* (1967) by Jess Stearn, *Many Mansions* (1950) by Gina Cerminara, and *Edgar Cayce: An American Prophet* (2000) by Sidney Kirkpatrick.

Throughout his life, Edgar Cayce claimed no special abilities, nor did he ever consider himself to be some kind of twentieth-century prophet. The readings never offered a set of beliefs that had to be embraced but instead focused on the fact that each person should test in his or her own life the principles presented. Though Cayce himself was a Christian and read the Bible from cover to cover for every year of his life, his work was one that stressed the importance of comparative study among belief systems all over the world. The underlying principle of the readings is the oneness of all life, a tolerance for all people, and a compassion and understanding for every major religion in the world.

khác bắt đầu mong được giúp đỡ. Không lâu, người ta biết rằng Edgar Cayce có thể tự đưa mình vào trạng thái vô thức này và thực hiện các bài đọc cho bất kỳ ai—bất kể người đó ở đâu. Nếu lời khuyên được làm theo, người bệnh sẽ bình phục. Báo chí khắp nước đăng bài về công việc của Ông, nhưng phải đến khi Gertrude mắc bệnh lao thì các bài đọc mới thật sự trở nên gần gũi với Ông. Dù được điều trị y khoa, tình trạng của Bà vẫn xấu đi và không được kỳ vọng sống. Cuối cùng, các bác sĩ nói không còn gì có thể làm. Một bài đọc được thực hiện và khuyến nghị nắn xương, hít xông, thụt tháo, thay đổi chế độ ăn, và dùng thuốc kê toa. Lời khuyên được làm theo và Gertrude đã trở lại sức khỏe hoàn toàn bình thường! Suốt nhiều thập kỷ, các bài đọc của Cayce đã vượt qua thử thách của thời gian, nghiên cứu, và khảo cứu sâu rộng. Chi tiết thêm về đời và công việc của Cayce được trình bày trong những cuốn sách kinh điển như *There Is a River* (1942) của Thomas Sugrue, *The Sleeping Prophet* (1967) của Jess Stearn, *Many Mansions* (1950) của Gina Cerminara, và *Edgar Cayce: An American Prophet* (2000) của Sidney Kirkpatrick.

Suốt đời mình, Edgar Cayce không tự nhận có năng lực đặc biệt, cũng không bao giờ xem mình là một loại nhà tiên tri của thế kỷ XX. Các bài đọc không đưa ra một hệ tín điều nào buộc phải chấp nhận, mà nhấn mạnh rằng mỗi người nên thử nghiệm các nguyên lý được trình bày trong chính đời sống của mình. Dù bản thân Cayce là một tín hữu Cơ Đốc và đọc Kinh Thánh từ đầu đến cuối mỗi năm trong đời mình, công trình của Ông đề cao tầm quan trọng của việc nghiên cứu so sánh giữa các hệ thống tín ngưỡng trên khắp thế giới. Nguyên lý nền tảng của các bài đọc là tính nhất thể của mọi sự sống, lòng khoan dung với mọi người, và lòng trắc ẩn cùng sự thấu hiểu đối với mọi tôn giáo lớn trên thế giới.

Editor's Explanation of Cayce's Discourses

Edgar Cayce dictated all of his discourses from a self-induced trance. A stenographer took his discourses down in shorthand and later typed them. Copies were sent to the person or persons who had requested the psychic reading, and one was put into the files of the organization that built up around Cayce over the years: the Association for Research and Enlightenment (better known as the A.R.E.).

In his normal consciousness, Edgar Cayce spoke with a Southern accent but in the same manner as any other American. However, from the trance state, he spoke in the manner of the King James Bible, using “thees” and “thous.” In trance, his syntax was also unusual. He put phrases, clauses, and sentences together in a manner that slows down any reader and requires careful attention in order to be sure of his meaning. This caused his stenographer to adopt some unusual punctuation in order to put into sentence form some of the long, complex thoughts conveyed by Cayce while in trance. Also, many of his discourses are so jam-packed with information and insights that they require one to slow down and read more carefully in order to fully understand what Cayce is intending.

From his trance state, Cayce explained that he got his information from two sources: (1) the inquiring individual's mind, mostly from his or her deeper, subconscious mind and (2) from the Universal Consciousness, the infinite mind within which the entire universe is conscious. He explained that every action and thought of every individual makes an impression upon the Universal Consciousness, an impression that can be psychically read. He correlated this with the

Edgar Cayce đọc diễn giảng tất cả các bài của Ông trong một trạng thái xuất thần do tự thân gây ra. Một người tốc ký ghi lại bằng tốc ký và sau đó đánh máy. Bản sao được gửi cho người hoặc những người đã yêu cầu bài đọc thông linh, và một bản được lưu vào hồ sơ của tổ chức được xây dựng quanh Cayce trong những năm qua: Association for Research and Enlightenment (thường được biết đến là A.R.E.).

Trong trạng thái bình thường, Edgar Cayce nói với giọng miền Nam nhưng cách nói như bất kỳ người Mỹ nào khác. Tuy nhiên, trong trạng thái xuất thần, Ông nói theo văn phong Kinh Thánh bản King James, dùng những đại từ cổ như “người”, “mì”. Trong trạng thái xuất thần, cú pháp của Ông cũng khác lạ. Ông ghép các cụm từ, mệnh đề và câu theo một cách khiến người đọc chậm lại và phải chú tâm kỹ lưỡng để chắc chắn hiểu đúng điều Ông muốn nói. Điều này khiến người tốc ký áp dụng một số kiểu chấm câu bất thường để có thể đặt thành câu một số mạch tư tưởng dài và phức tạp mà Cayce truyền đạt khi xuất thần. Ngoài ra, nhiều bài diễn giảng của Ông dày đặc thông tin và tuệ kiến đến mức buộc người đọc phải chậm lại và đọc kỹ hơn để hiểu trọn vẹn điều Cayce chủ ý.

Từ trạng thái xuất thần, Cayce giải thích rằng Ông nhận thông tin từ hai nguồn: (1) thể trí của người đang thỉnh hỏi, chủ yếu từ tầng sâu hơn là tiềm thức của người ấy; và (2) từ Tâm thức Vũ trụ, tức thể trí vô hạn trong đó toàn vũ trụ có tâm thức. Ông giải thích rằng mọi hành động và tư tưởng của mỗi cá nhân đều in dấu lên Tâm thức Vũ trụ, một dấu ấn có thể được đọc bằng thông linh. Ông tương ứng điều này với khái niệm Ấn giáo về Ký lục Akasha, tức một cuộn phim dĩ thái bốn chiều ghi khắc các

Hindu concept of an Akashic Record, which is an ethereal, fourth-dimensional film upon which actions and thoughts are recorded and can be read at any time.

When giving one of his famous health readings, called physical readings, Cayce acted as if he were actually scanning the entire body of the person, from the inside out! He explained that the subconscious mind of everyone contains all of the data on the condition of the physical body it inhabits, and Cayce simply connected with the patient's deeper mind. He could also give the cause of the condition, even if it was from early childhood or from many lifetimes ago in a previous incarnation of the soul. This was knowable because the soul remembers all of its experiences. He explained that deeper portions of the subconscious mind are the mind of the soul, and portions of the subconscious and the soul inhabit the body with the personality.

In life readings and topic readings, Cayce also connected with the subconscious minds of those inquiring as well as with the Universal Consciousness.

Occasionally, Cayce would not have the material being requested, and he would say, "We do not have that here." This implied that Cayce's mind was more directed than one might think. He was not open to everything. From trance, he explained that the suggestion given at the beginning of one of his psychic readings so directed his deeper mind and focused it on the task or subject requested that he truly did not have other topics available. However, on a few occasions, he seemed able to shift topics in the middle of a reading.

The typed readings have a standard format. Numbers were used in the place of the name

hành động và tư tưởng để có thể được đọc bất cứ lúc nào.

Khi thực hiện một trong những bài đọc sức khỏe nổi tiếng của mình, gọi là các bài đọc thể chất, Cayce hành xử như thể Ông thật sự đang "quét" toàn thân của người ấy, từ trong ra ngoài! Ông giải thích rằng tiềm thức của mỗi người chứa mọi dữ liệu về tình trạng của thân xác mà nó cư trú, và Cayce chỉ đơn giản kết nối với tầng sâu hơn của tâm trí người bệnh. Ông cũng có thể nêu nguyên nhân của tình trạng, dù nó xuất phát từ thời thơ ấu hay từ nhiều kiếp trước trong một lần lâm phạm trước của linh hồn. Điều này có thể biết được vì linh hồn ghi nhớ tất cả những trải nghiệm của mình. Ông giải thích rằng những phần sâu hơn của tiềm thức là thể trí của linh hồn, và những phần của tiềm thức cùng linh hồn cư trú trong thân thể cùng với phạm ngã.

Trong các bài đọc về đời sống và các bài đọc theo chủ đề, Cayce cũng kết nối với các tâm trí tiềm thức của những người thỉnh hỏi, cũng như với Tâm thức Vũ trụ.

Đôi khi, Cayce không có sẵn tư liệu được yêu cầu, và Ông sẽ nói, "Chúng ta không có điều đó ở đây." Điều này hàm ý rằng thể trí của Cayce được điều hướng nhiều hơn ta tưởng. Ông không "mở" với mọi thứ. Từ trạng thái xuất thần, Ông giải thích rằng ám thị được đưa ra ở đầu mỗi bài đọc thông linh đã định hướng và tập trung tầng sâu hơn của thể trí Ông vào nhiệm vụ hay chủ đề được yêu cầu đến mức Ông thật sự không có sẵn các chủ đề khác. Tuy vậy, trong một vài trường hợp, Ông dường như có thể chuyển chủ đề ngay giữa bài đọc.

Các bài đọc đánh máy có một định dạng chuẩn. Số được dùng thay cho tên người hay những

of the person or persons receiving the reading, and a dash system kept track of how many readings the person had received. For example, reading 137-5 was the fifth reading for Mr. [137]. At the top of each reading is the reading number, the date and location, and the names or numbers (for privacy) of those in attendance. Occasionally the stenographer would include a note about other conditions, such as the presence of a manuscript that Cayce, in trance, was supposed to view psychically and comment on. In many cases, I left in the entire format of a recorded reading, but sometimes only a paragraph or two were pertinent to our study, and then I gave only the reading number.

As I explained, Cayce dictated all of these discourses while he was in trance. In most cases, he spoke in a monotone voice. However, he would sometimes elevate his volume when saying a word or phrase. In these instances, his stenographer usually typed these words with all-capital letters, to give the reader some sense of Cayce's increased volume. These all-capital letters have been changed to italic typeface for readability as well as emphasis. In many cases, these words appear to be rightly accentuated in Cayce's discourses. However, in some cases, it is not clear why he raised his voice.

Another style that the stenographer adopted was to capitalize all of the letters in Cayce's many affirmations (positive-thought or prayer-like passages to be used by the recipient as a tool for focusing or raising consciousness). I have also changed these to upper- and lower-case letters and italicized them. Questions asked Cayce have also been italicized for easier reference.

Whenever his stenographer was not sure if she had written down the correct word or

người nhận bài đọc, và một hệ thống gạch nối theo dõi số lần người đó đã nhận bài đọc. Ví dụ, bài đọc 137-5 là bài đọc thứ năm cho Ông [137]. Ở đầu mỗi bài đọc là số bài, ngày tháng và địa điểm, và tên hoặc số (để bảo mật) của những người có mặt. thỉnh thoảng người tốc ký sẽ ghi chú về các điều kiện khác, như sự hiện diện của một bản thảo để Cayce, trong trạng thái xuất thần, được yêu cầu “xem” bằng thông linh và bình luận. Trong nhiều trường hợp, tôi giữ nguyên toàn bộ định dạng của một bài đọc đã ghi, nhưng đôi khi chỉ một hai đoạn liên quan đến nghiên cứu của chúng ta, và khi đó tôi chỉ đưa số bài đọc.

Như tôi đã giải thích, Cayce đọc diễn giảng tất cả những điều này khi Ông đang xuất thần. Phần lớn, Ông nói bằng giọng đều đều. Tuy nhiên, đôi lúc Ông nâng cao âm lượng khi nói một từ hay cụm từ. Trong các trường hợp này, người tốc ký thường đánh máy những từ đó bằng chữ IN HOA để người đọc cảm nhận âm lượng tăng. Những chữ IN HOA này đã được chuyển thành chữ nghiêng nhằm dễ đọc và nhấn mạnh. Trong nhiều trường hợp, các từ ấy quả thực được nhấn đúng trong các bài diễn giảng của Cayce. Tuy nhiên, có lúc không rõ tại sao Ông lại nâng giọng.

Một lối khác mà người tốc ký áp dụng là viết hoa toàn bộ các chữ trong nhiều lời khẳng định của Cayce (các đoạn tư tưởng tích cực hoặc giống lời cầu nguyện để người nhận dùng như một công cụ tập trung hay nâng cao tâm thức). Tôi cũng đã chuyển chúng thành chữ hoa-thường đan xen và in nghiêng. Các câu hỏi dành cho Cayce cũng được in nghiêng để tiện tra cứu.

Bất cứ khi nào người tốc ký không chắc mình đã ghi đúng từ ngữ, hoặc nghĩ rằng mình có

thought that she might have missed or misunderstood a word, she inserted suggested words, comments, and explanations in brackets. If she knew of another reading that had similar material or that was being referred to during this reading, she would put the reading number in brackets. Within the text of a reading, all parentheses are asides made by Cayce while in trance, not by his stenographer. Only she used brackets with the text of a reading. In the preliminary material, she used parentheses in the normal manner.

A few common abbreviations used in these discourses were “GD” for Gladys Davis, the primary stenographer, “GC” for Gertrude Cayce, Edgar’s wife and the predominant conductor of the readings, “MHB” for Morton H. Blumenthal, an occasional conductor of the readings, and “EC” for Edgar Cayce.

John Van Auken

thể bỏ sót hay hiểu sai một từ, Bà đưa vào các từ gợi ý, chú thích và giải thích trong dấu ngoặc vuông. Nếu Bà biết có một bài đọc khác có tư liệu tương tự hoặc đang được tham chiếu trong bài đọc này, Bà sẽ đặt số bài đọc trong ngoặc vuông. Trong phần nội dung của một bài đọc, mọi dấu ngoặc tròn đều là những lời phụ chú do Cayce nói trong trạng thái xuất thần, không phải của người tốc ký. Chỉ Bà mới dùng ngoặc vuông trong phần nội dung bài đọc. Còn trong phần dẫn nhập, Bà dùng ngoặc tròn theo thông lệ.

Một vài chữ viết tắt thường dùng trong các bài diễn giảng này là “GD” chỉ Gladys Davis, người tốc ký chính; “GC” chỉ Gertrude Cayce, vợ của Edgar và là người điều khiển các bài đọc chủ yếu; “MHB” chỉ Morton H. Blumenthal, thỉnh thoảng điều khiển bài đọc; và “EC” chỉ Edgar Cayce.

John Van Auken

1

The Atlantis Readings Series—Loạt Bài Đọc về Atlantis

Editor’s Note: After a few past-life readings for reincarnated Atlanteans, the staff working with Edgar Cayce decided to get a series of readings devoted solely to understanding Atlantis. This became the 364 series. These readings are not for individuals but for a little group seeking information on this ancient legendary land.

Ghi chú của biên tập viên: Sau vài bài đọc về tiền kiếp cho những người Atlantean tái sinh, ê-kíp làm việc với Edgar Cayce quyết định thực hiện một loạt bài đọc dành riêng cho việc thấu hiểu Atlantis. Loạt này trở thành series 364. Các bài đọc này không dành cho các cá nhân mà cho một nhóm nhỏ tìm kiếm thông tin về miền đất huyền thoại cổ xưa ấy.

TEXT OF READING 364-1

This psychic reading given by Edgar Cayce at his office, 105th St. & Ocean, Va. Beach, Va., this 3rd day of February, 1932, in accordance with request made by Norfolk Study Group #1, of the Ass’n for Research & Enlightenment,

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 364-1

Bài đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Ông, 105th St. & Ocean, Va. Beach, Va., ngày 3 tháng Hai, 1932, theo yêu cầu của Norfolk Study Group #1, thuộc Ass’n for Research & Enlightenment,

Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, Hugh Lynn and L.B. Cayce, and Gray Salter.

READING

Time of Reading 12:15 P. M. Eastern Standard Time.

(You will have before you subject for address to be given by EC 2/19/32 on Atlantis. You will give in lecture form the material which he should present at that time.)

EC: Yes, we have the body, the enquiring mind, and that as may be given on such a subject. In many ways this would be better were it divided into two lectures. This, however, as we find, may be presented somewhat in this manner:

Atlantis as a continent is a legendary tale. Whether or not that which has been received through psychic sources has for its basis those few lines given by Plato, or the references made in Holy writ that the earth was divided, depends upon the trend of individual minds. Recently, however, the subject has taken on greater import, since some scientists have declared that such a continent was not only a reasonable and plausible matter, but from evidences being gradually gathered was a very probable condition.

As we recognize, there has been considerable given respecting such a lost continent by those channels such as the writer of Two Planets, or Atlantis—or Poseida and Lemuria—that has been published through some of the Theosophical literature. As to whether this information is true or not, depends upon the credence individuals give to this class of

Inc.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều khiển; Gladys Davis, Tốc ký. Mildred Davis, Hugh Lynn và L.B. Cayce, và Gray Salter.

BÀI ĐỌC

Thời điểm thực hiện bài đọc: 12:15 trưa, Giờ Chuẩn Miền Đông.

(Quý vị đang có trước mặt chủ đề cho bài thuyết trình sẽ do EC trình bày vào 2/19/32 về Atlantis. Xin hãy đưa ra theo dạng bài giảng những tư liệu Ông nên trình bày khi đó.)

EC: Vâng, chúng ta có thân thể, thể trí đang tỉnh táo, và điều có thể được đưa ra về một chủ đề như vậy. Ở nhiều phương diện, sẽ hay hơn nếu chia nó thành hai bài giảng. Tuy nhiên, như chúng ta nhận thấy, có thể trình bày phần nào theo cách này:

Atlantis với tư cách một lục địa là một truyền thuyết. Liệu những gì được tiếp nhận qua các nguồn thông linh có dựa trên vài dòng ít ỏi do Plato ghi lại, hay các ám chỉ trong Thánh thư rằng trái đất đã bị phân chia, điều này tùy thuộc vào khuynh hướng của từng thể trí cá nhân. Tuy nhiên, gần đây, chủ đề này trở nên quan trọng hơn, bởi một số nhà khoa học đã tuyên bố rằng một lục địa như thế không chỉ là điều hợp lý và có thể, mà dựa trên những chứng cứ đang được thu thập dần dần thì còn là một khả thể rất có cơ sở.

Như chúng ta nhận thấy, đã có khá nhiều điều được đưa ra liên quan đến lục địa bị mất như vậy qua các kênh như tác giả Two Planets, hay Atlantis—hoặc Poseida và Lemuria—đã được xuất bản trong một số tài liệu thuộc Thông Thiên Học. Việc những thông tin này đúng hay không tùy thuộc vào mức độ tín nhiệm mà

information.

Then, it has seemed well to many of this group, that those channels through which information may be obtained interest themselves in such an undertaking, as to gain through those channels such information that might be applicable in the lives or experiences of individuals interested in such.

From time to time, in and through the information obtained for some individuals in their life readings, has come that they, as an entity or individual, occupied some particular place, or performed some activity in some portion of that continent; or emigrated from the continent to some other portion of the earth's surface at the time, and began some particular development. These must have been a busy folk, for with their advent into other climes (as the information runs) they began to make many changes from the activities in that particular sphere in which they entered.

Then, if we are to accept such as being a fact or fiction, may truly depend upon what value to the human family knowledge concerning such a peoples would be in the affairs of individuals today. What contribution would information be to the minds of individuals, as to knowing or understanding the better or closer relations to the Creative Forces? Or, to put it another manner, what would information of that nature mean to my *soul* today?

Be it true that there IS the fact of reincarnation, and that souls that once occupied such an environ are entering the earth's sphere and inhabiting individuals in the present, is it any wonder that—if they made such alterations in the affairs of the earth in their day, as to bring destruction

mỗi người dành cho loại thông tin này.

Vì vậy, có vẻ hợp lẽ với nhiều người trong nhóm này rằng những kênh qua đó có thể tiếp nhận thông tin nên quan tâm đến một nỗ lực như vậy, để qua những kênh ấy thu nhận thông tin có thể áp dụng vào đời sống hay trải nghiệm của những cá nhân quan tâm.

Thỉnh thoảng, trong và qua thông tin thu được cho một số cá nhân trong các bài đọc về đời sống của họ, xuất hiện điều rằng họ, với tư cách một thực thể hay cá nhân, đã chiếm giữ một vị trí nào đó, hoặc thực hiện một hoạt động nào đó ở một phần của lục địa ấy; hoặc di cư khỏi lục địa đến một phần khác trên bề mặt trái đất khi ấy, và khởi đầu một phát triển nào đó. Hẳn họ là một dân tộc bận rộn, bởi khi họ đến những miền khí hậu khác (theo dòng thông tin), họ bắt đầu tạo nhiều thay đổi đối với các hoạt động trong môi trường riêng mà họ đi vào.

Vậy, nếu chúng ta chấp nhận điều ấy là thực hay hư, điều ấy thực sự có thể tùy thuộc vào giá trị mà tri thức về một dân tộc như vậy mang lại cho gia đình nhân loại trong đời sống cá nhân ngày nay. Sự hiểu biết ấy sẽ đóng góp gì cho thể trí của từng người, nhằm biết hoặc thấu hiểu sâu hơn hay gần gũi hơn với Các Mạnh Lực Sáng Tạo? Hoặc, nói cách khác, thông tin thuộc loại đó có ý nghĩa gì cho linh hồn tôi hôm nay?

Giả như có thực trạng luân hồi, và rằng những linh hồn từng cư trú trong môi sinh như vậy đang đi vào vòng trái đất này và cư trú trong các cá nhân hiện tại, thì có gì lạ—nếu họ đã tạo ra những thay đổi đến mức mang sự hủy diệt xuống chính mình vào thời của họ—nếu giờ đây họ đi vào, họ có thể tạo nên nhiều đổi thay

upon themselves—if they are entering now, they might make many changes in the affairs of peoples and individuals in the present? Are they, then, *being* born into the world? If so, what *were* their environs—and will those environs mean in a material world today?

To be continued. We are through for the present.

Editor's Note: They attempted the second reading on Atlantis but were told that Edgar Cayce's body was not ready to do the readings. Here is that reading.

TEXT OF READING 364-2

This psychic reading given by Edgar Cayce at his office, 105th St. & Ocean, Virginia Beach, Va., this 15th day of February, 1932, in accordance with request made by those present.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, Gray Salter, Hugh Lynn and L.B. Cayce.

READING

Time of Reading 3:20 P. M. Eastern Standard Time.

GC: You will have before you the subject for the address to be given by Edgar Cayce, Feb. 19, 1932, on "The Lost Continent of Atlantis". You will please continue in lecture form the material which he should present at that time.

EC: Until there is a cleansing of the body from that created in the present, such infinite subjects or hard are not well to be done.

(Q) *What should be done to cleanse the body in*

trong các sinh hoạt của cộng đồng và cá nhân hiện nay? Vậy họ có đang được sinh vào thế gian không? Nếu có, môi sinh của họ là gì—và những môi sinh ấy hôm nay sẽ có ý nghĩa gì trong một thế giới vật chất?

Sẽ còn tiếp. Chúng ta tạm dừng tại đây.

Ghi chú của biên tập viên: Họ đã thử thực hiện bài đọc thứ hai về Atlantis nhưng được cho biết thân thể của Edgar Cayce chưa sẵn sàng để làm các bài đọc. Sau đây là bài đọc đó.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 364-2

Bài đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Ông, 105th St. & Ocean, Virginia Beach, Va., ngày 15 tháng Hai, 1932, theo yêu cầu của những người có mặt.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều khiển; Gladys Davis, Tốc ký. Mildred Davis, Gray Salter, Hugh Lynn và L.B. Cayce.

BÀI ĐỌC

Thời điểm thực hiện bài đọc: 3:20 chiều, Giờ Chuẩn Miền Đông.

GC: Quý vị đang có trước mặt chủ đề cho bài thuyết trình sẽ do Edgar Cayce trình bày, ngày 19 tháng Hai, 1932, về "Lục địa đã mất Atlantis". Xin vui lòng tiếp tục, theo dạng bài giảng, những tư liệu Ông nên trình bày khi đó.

EC: Cho đến khi có sự tịnh hóa thân thể khỏi những gì đã tạo trong hiện tại, các chủ đề bao la hoặc khó khăn như thế này không nên thực hiện.

(H) *Cần làm gì để tịnh hóa thân thể cho đúng*

the proper way?

(A) Same as has oft been given, through prayer, through meditation, through the purifying of self.

You will dismiss the suggestion regarding Atlantis. That is all for the present.

TEXT OF READING 364-3

This psychic reading given by Edgar Cayce at his office, 105th St. & Ocean, Virginia Beach, Va., this 16th day of February, 1932, in accordance with request made by those present.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, Gray Salter, Hugh Lynn and L.B. Cayce.

READING

Time of Reading 11:40 A. M. Eastern Standard Time. (Suggestion to continue information on Atlantis)

EC: Yes, we have the subject and those conditions. As has been said, much data has been received from time to time through psychic forces as respecting conditions in or through the period, or ages, of this continent's existence. That the continent existed is being proven as a fact.

Then, what took place during the period, or periods, when it was being broken up? What became of the inhabitants? What was the character of their civilization? Are there any evidences of those, or any portion of, the inhabitants' escape? The *position* of the continent, and the like, *must* be of interest to peoples in the present day, if either by inference that individuals are being born into

cách?

(Đ) Cũng như đã nhiều lần được cho, qua cầu nguyện, qua tham thiền, qua tự thanh lọc.

Hãy loại bỏ ám thị liên quan đến Atlantis. Tạm thời chỉ vậy.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 364-3

Bài đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Ông, 105th St. & Ocean, Virginia Beach, Va., ngày 16 tháng Hai, 1932, theo yêu cầu của những người có mặt.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều khiển; Gladys Davis, Tốc ký. Mildred Davis, Gray Salter, Hugh Lynn và L.B. Cayce.

BÀI ĐỌC

Thời điểm thực hiện bài đọc: 11:40 sáng, Giờ Chuẩn Miền Đông. (Ám thị để tiếp tục thông tin về Atlantis)

EC: Vâng, chúng ta có chủ đề và các điều kiện đó. Như đã nói, nhiều dữ liệu đã được tiếp nhận từng thời qua các lực thông linh liên quan đến các tình hình trong hoặc xuyên qua thời kỳ hay các thời kỳ tồn tại của lục địa này. Việc lục địa ấy đã tồn tại đang dần được chứng minh như một sự kiện.

Vậy điều gì đã xảy ra trong giai đoạn, hay các giai đoạn, khi nó bị phân rã? Chuyện gì đã xảy ra đến với cư dân? Trình độ văn minh của họ ra sao? Có bằng chứng nào về việc những người ấy, hoặc bất kỳ phần nào của họ, đã thoát nạn chăng? Vị trí của lục địa, và tương tự, hẳn phải là mối quan tâm đối với con người hiện đại, dù bằng suy diễn rằng các cá nhân đang được sinh vào cõi trần để phát triển trong hiện tại, hoặc

the earth plane to develop in the present, or are people being guided in their spiritual interpretation of individuals' lives or developments *by* the spirits of those who inhabited such a continent. In either case, if these be true, they *are wielding*—and are to wield—an influence upon the happenings of the present day world.

The position as the continent Atlantis occupied, is that as between the Gulf of Mexico on the one hand—and the Mediterranean upon the other. Evidences of this lost civilization are to be found in the Pyrenees and Morocco on the one hand, British Honduras, Yucatan and America upon the other. There are some protruding portions within this that must have at one time or another been a portion of this great continent. The British West Indies or the Bahamas, and a portion of same that may be seen in the present—if the geological survey would be made in some of these—especially, or notably, in Bimini and in the Gulf Stream through this vicinity, these may be even yet determined.

What, then, are the character of the peoples? To give any proper conception, may we follow the line of a group, or an individual line, through this continent's existence—and gain from same something of their character, their physiognomy, and their spiritual and physical development.

In the period, then—some hundred, some ninety-eight thousand years before the entry of Ram into India [See 364–3, Par. R2]—there lived in this land of Atlantis one Amilius [?], who had first *noted* that of the separations of the beings as inhabited that portion of the earth's sphere or plane of those peoples into male and female as separate entities, or individuals. As to their forms in the physical sense, these were much *rather* of the nature of

rằng con người đang được dẫn dắt trong diễn giải tinh thần về đời sống hay phát triển của từng cá nhân bởi các linh hồn từng cư trú nơi một lục địa như vậy. Dù theo cách nào, nếu những điều này là đúng, thì họ đang—và sẽ—tác động lên những biến cố của thế giới đương thời.

Vị trí mà lục địa Atlantis chiếm giữ là giữa Vịnh Mexico ở một bên—và Địa Trung Hải ở bên kia. Dấu vết của nền văn minh bị mất này có thể tìm thấy ở dãy Pyrenees và Morocco ở một phía, British Honduras, Yucatan và châu Mỹ ở phía còn lại. Có vài phần nhô lên trong vùng này hẳn đã từng, vào thời điểm nào đó, là một phần của lục địa rộng lớn này. British West Indies hay Bahamas, và một phần của chúng vẫn có thể được thấy ngày nay—nếu khảo sát địa chất được tiến hành ở một vài nơi trong số này—đặc biệt, hay đáng chú ý, tại Bimini và trong Dòng Hải lưu Vịnh quanh vùng đó, những điều này thậm chí còn có thể được xác định.

Vậy, bản chất của cư dân là gì? Để đưa ra bất kỳ khái niệm đúng đắn nào, chúng ta có thể theo dấu một dòng nhóm, hoặc một dòng cá nhân, xuyên suốt thời tồn tại của lục địa này—và từ đó thu nhận điều gì đó về tính cách, dung mạo, và sự phát triển tinh thần lẫn thể chất của họ.

Vậy thì, trong thời kỳ—khoảng một trăm, khoảng chín mươi tám nghìn năm trước khi Ram du nhập vào Ấn Độ [Xem 364–3, Par. R2]—đã sống trên miền đất Atlantis này một Amilius [?], người đầu tiên nhận thấy sự phân chia của các hữu thể đang cư trú phần ấy của quả địa cầu hay cỏi của những dân ấy thành nam và nữ như các thực thể hay cá nhân riêng biệt. Về hình thể theo nghĩa vật chất, họ thiên về dạng các hình tư tưởng, hoặc có khả năng

thought forms or able to push out of themselves in that direction in which its development took shape in thought—much in the way and manner as the amoeba would in the waters of a stagnant bay, or lake, in the present. As these took form, by the gratifying of their own desire for that as builded or added to the material conditions, they became hardened or set—much in the form of the existent human body of the day, with that of color as partook of its surroundings much in the manner as the chameleon in the present. Hence coming into that form as the red, or the mixture peoples—or colors; known then later by the associations as the *red* race. These, then, able to use IN their gradual development all the forces as were manifest in their individual surroundings, passing through those periods of developments as has been followed more closely in that of the yellow, the black, or the white races, in other portions of the world; yet with their immediate surroundings, with the facilities for the developments, these became much speedier in this particular portion of the globe than in others—and while the destruction of this continent and the peoples are far beyond any of that as has been kept as an absolute record, that record in the rocks still remains—as has that influence of those peoples in that life of those peoples to whom those that did escape during the periods of destruction make or influence the lives of those peoples to whom they came. As they *may* in the present, either through the direct influence of being regenerated, or re-incarnated into the earth, or through that of the *mental* application on through the influences as may be had upon thought of individuals or groups by speaking from that environ.

In the *manner* of living, in the manner of the moral, of the social, of the religious life of these peoples: There, classes existed much in

“đẩy” ra khỏi chính mình theo hướng mà sự phát triển của nó mang hình dạng trong tư tưởng—tựa như cách thức con amíp trong vùng vịnh hay ao tù nước đọng hiện nay. Khi những dạng này hình thành, bằng việc thỏa mãn ước muốn do chính họ kiến tạo hoặc cộng thêm vào các điều kiện vật chất, chúng trở nên cứng lại hay định hình—rất giống với hình thể nhân loại hiện nay, với sắc màu hòa vào môi trường xung quanh, giống cách tắc kẻ hoa hiện thời. Bởi vậy, đi vào hình thái như sắc đỏ, hay sắc lai—hoặc các sắc; về sau được biết đến qua tương giao như là chủng người đỏ. Những người này, TRONG quá trình phát triển dần dần, có thể sử dụng mọi lực được biểu lộ trong môi trường riêng, trải qua những thời kỳ phát triển như đã được theo dõi kỹ hơn nơi các chủng vàng, đen hoặc trắng, ở những phần khác của thế giới; tuy nhiên, với môi trường trực tiếp xung quanh, với các phương tiện cho phát triển, tiến trình ở phần địa cầu đặc thù này đã trở nên nhanh hơn nhiều so với nơi khác—và trong khi sự tàn hoại của lục địa này và của dân cư vượt xa khỏi bất cứ điều gì được lưu giữ như ghi chép tuyệt đối, thì ghi chép trong đá vẫn còn—như còn đó ảnh hưởng của dân ấy trong đời sống của những cộng đồng mà những người đã thoát nạn trong các thời kỳ hủy hoại có tác động hay ảnh hưởng đến đời sống của các dân tộc nơi họ đến. Như họ có thể hiện nay, hoặc qua ảnh hưởng trực tiếp của việc được tái sinh, hay tái lâm phạm vào trần thế, hoặc qua ứng dụng trên bình diện thể trí và qua những ảnh hưởng có thể có lên tư tưởng của từng cá nhân hay nhóm bằng việc phát biểu từ môi trường đó.

Về cách sống, về phương diện đạo đức, xã hội, tôn giáo của dân này: Có các giai tầng, khá tương tự như ở nơi khác; nhưng ảnh hưởng

the same order as existed among others; yet the like of the warlike *influence* did *not* exist in the peoples—as a people—as it did in the *other* portions of the universe.

To be continued.

TEXT OF READING 364-4

This psychic reading given by Edgar Cayce at his office, 105th St. & Ocean, Va. Beach, Va., this 16th day of February, 1932, in accordance with request made by those present.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, Gray Salter, Hugh Lynn and L.B. Cayce.

READING

Time of Reading 3:50 P. M. Eastern Standard Time.

GC: You will have before you the subject for the address to be given by Edgar Cayce, Feb. 19, 1932, on “The Lost Continent of Atlantis”. You will please continue in lecture form the material which he should present at that time.

EC: Yes, we have the subject here, The Lost Continent of Atlantis.

As the peoples were a peaceful peoples, their developments took on rather that form—with the developing into the physical material bodies—of the fast development, or to the using of the elements about them to their own use; recognizing themselves to be a part of that about them. Hence, as to the supplying of that as necessary to sustain physical life as known today, in apparel, or supplying of the bodily needs, these were supplied through the natural elements; and the *developments* came rather in the forms—as would be termed in

hiếu chiến tương tự thì không tồn tại trong dân chúng—như một dân tộc—như đã có tại những phần khác của vũ trụ.

Còn tiếp.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 364-4

Bài đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Ông, 105th St. & Ocean, Va. Beach, Va., ngày 16 tháng Hai, 1932, theo yêu cầu của những người có mặt.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều khiển; Gladys Davis, Tốc ký. Mildred Davis, Gray Salter, Hugh Lynn và L.B. Cayce.

BÀI ĐỌC

Thời điểm thực hiện bài đọc: 3:50 chiều, Giờ Chuẩn Miền Đông.

GC: Quý vị đang có trước mặt chủ đề cho bài thuyết trình sẽ do Edgar Cayce trình bày, ngày 19 tháng Hai, 1932, về “Lục địa đã mất Atlantis”. Xin vui lòng tiếp tục, theo dạng bài giảng, những tư liệu Ông nên trình bày khi đó.

EC: Vâng, chúng ta có ở đây chủ đề, Lục địa đã mất Atlantis.

Vì dân ấy là một dân tộc yêu hòa bình, tiến triển của họ mang hình thái—khi phát triển vào các thể vật chất—của sự tiến triển nhanh, tức vận dụng các yếu tố quanh mình cho nhu cầu riêng; nhận biết bản thân là một phần của những gì xung quanh. Bởi vậy, trong việc đáp ứng những gì cần thiết để duy trì đời sống thể chất như hiện nay, về y phục, hay cung ứng các nhu cầu thân xác, các thứ này được cung cấp qua các yếu tố tự nhiên; và phát triển thiên về những hình thức—như theo thuật ngữ hiện đại—chuẩn bị cho những điều thuộc “kỷ

the *present* day—of preparing for those things that would pertain to what would be termed the aerial age, or the electrical age, and supplying then the modes and manners of transposition of those materials about same that did not pertain to themselves bodily; for of themselves was transposed, rather by that ability lying within each to be transposed in thought as in body.

In these things, then, did Amilius [?] see the beginning of, and the abilities of, those of his own age, era, or period, not only able to build that as able to transpose or build up the elements about them but to transpose them bodily from one portion of the universe to the other, *through* the uses of not only those *recently* re-discovered gases, and those of the electrical and aeriatic formations—in the breaking up of the atomic forces to produce impelling force to those means and modes of transposition, or of travel, or of lifting large weights, or of changing the faces or forces of nature itself, but with these transpositions, with these changes that came in as personalities, we find these as the Sons of the Creative Force as manifest in their experience looking upon those changed forms, or the daughters of men, and there crept in those pollutions, of polluting themselves with those mixtures that brought contempt, hatred, bloodshed, and those that build for desires of self *without* respects of *others'* freedom, others' wishes—and there began, then, in the latter portion of this period of development, that that brought about those of dissenting and divisions among the peoples in the lands. With the attempts of those still in power, through those lineages of the pure, that had kept themselves intact as of the abilities of forces as were manifest IN their activities, these *builded* rather those things that *attempted* to draw *back* those peoples; through first the various changes or seasons that came

nguyên hàng không” hay “kỷ nguyên điện khí”, rồi cung cấp các phương tiện và cách thức chuyển dời các vật liệu quanh họ vốn không thuộc về thân xác họ; bởi chính bản thân họ được chuyển dời, chủ yếu bằng khả năng nội tại nơi mỗi người để chuyển dời bằng tư tưởng cũng như bằng thân xác.

Trong những điều ấy, Amilius [?] đã thấy khởi nguyên và năng lực của những người thuộc thời, niên đại, hoặc thời kỳ của mình, không chỉ có khả năng xây dựng cái có thể chuyển dời hoặc cấu tạo các yếu tố quanh họ, mà còn chuyển dời cả chính họ từ phần này của vũ trụ đến phần khác, qua việc sử dụng không chỉ những khí chất mới được tái khám phá gần đây, và các cấu trúc điện khí và hàng không—trong việc bẻ gãy các lực nguyên tử để tạo ra lực đẩy cho những phương tiện và cách thức chuyển dời, hay du hành, hay nâng các tải trọng lớn, hoặc đổi thay diện mạo hay các lực của tự nhiên—mà đồng thời, với các chuyển dời ấy, với các biến đổi đến cùng với sự xuất hiện của các “nhân cách”, chúng ta thấy nơi đây các Con của Mạnh Lực Sáng Tạo, như được biểu lộ trong trải nghiệm của họ, chiêm ngắm những hình thể đã đổi thay, tức “các con gái của loài người”, và khi ấy len vào những ô nhiễm, tức tự làm hoen bẩn mình bằng các sự lai tạp mang đến khinh bỉ, hận thù, đổ máu, và những gì xây đắp cho dục vọng vị ngã mà chẳng tôn trọng tự do của kẻ khác, ý muốn của kẻ khác—và do vậy đã bắt đầu, trong phần cuối của thời kỳ phát triển này, những điều gây nên bất đồng và phân hóa trong dân cư khắp vùng. Với nỗ lực của những người còn nắm quyền, qua các dòng dõi của hàng tinh thuần, những người đã gìn giữ nguyên vẹn các năng lực của các lực được biểu lộ TRONG hoạt động của họ, những người này đã kiến tạo thiên về các điều nhằm kéo dân chúng trở lại; qua trước hết các đổi thay hay mùa vụ lần lượt đến, và trong

about, and in the latter portion of the experience of Amilius [?] was the first establishing of the altars upon which the sacrifices of the field and the forest, and those that were of that that *satisfied* the desires of the physical body, were builded.

Then, with the coming in or the raising up of Esai [?], with the change that had come about, began in that period when there were the invasions of this continent by those of the animal kingdoms, that brought about that meeting of the nations of the globe to *prepare* a way and manner of disposing of, else they be disposed of themselves by these forces. With this coming in, there came then the first of the destructive forces as could be set and then be meted out in its force or power. Hence that as is termed, or its first beginning of, *explosives* that might be carried about, came with this reign, or this period, when *man*—or *men*, then—began to cope with those of the beast form that *overran* the earth in many places. Then, with these destructive forces, we find the first turning of the altar fires into that of sacrifice of those that were taken in the various ways, and human sacrifice began. With this also came the first egress of peoples to that of the Pyrenees first, of which later we find that peoples who enter into the black or the mixed peoples, in what later became the Egyptian dynasty. We also find that entering into Og, or those peoples that later became the beginning of the Inca, or Ohum [Aymara'?), that builded the walls across the mountains in this period, through those same usages of that as had been taken on by those peoples; and with the same, those that made for that in the other land, became first those of the mound dwellers, or peoples in that land. With the continued disregard of those that were keeping the pure race and the pure peoples, of those that were to bring all these laws as applicable to the Sons of God, man brought in

phần cuối trải nghiệm của Amilius [?] là lần đầu thiết lập các bàn thờ để tế hiến hoa màu ruộng đồng và rừng núi, và những gì làm thỏa nguyện các dục vọng của thân xác.

Rồi, khi Esai [?] xuất hiện—như một chuyển biến sau đã xảy đến—khởi đầu vào thời kỳ có những cuộc tràn ngập lục địa này bởi các giới động vật, điều đó mang đến cuộc hội ngộ giữa các dân tộc trên địa cầu nhằm chuẩn bị phương cách xử trí, kéo chính họ bị xử trí bởi các lực ấy. Với điều này, bắt đầu xuất hiện các lực hủy diệt đầu tiên có thể được thiết lập rồi phân phối theo công suất hay quyền năng của nó. Bởi vậy, điều được gọi là khởi thủy của các chất nổ di động xuất hiện trong triều đại, hay giai đoạn, khi con người—hay những con người khi ấy—bắt đầu đối phó với những hình thù tràn ngập trái đất ở nhiều nơi. Rồi, cùng với các lực hủy diệt này, chúng ta thấy lần đầu chuyển lửa bàn thờ sang việc hiến tế những ai bị bắt theo nhiều cách khác nhau, và việc hiến tế người bắt đầu. Cũng với đó là đợt xuất cư đầu tiên của dân đến dãy Pyrenees trước hết, mà sau này chúng ta thấy những dân đi vào nhóm đen hoặc nhóm lai, trong những người về sau trở thành triều đại Ai Cập. Chúng ta cũng thấy sự đi vào Og, hay những dân sau này trở thành khởi nguyên của Inca, hay Ohum [Aymara'?), những người đã xây các bức tường băng qua núi trong thời kỳ này, bằng chính những phương thức đã được những dân ấy tiếp nhận; và cùng với đó, những người tạo nên hình thái ở miền đất khác, trước hết trở thành những cư dân gò đồng, hay cư dân của vùng đất đó. Với việc tiếp tục phớt lờ những người giữ gìn dòng giống tinh thuần và dân tinh thuần, tức những người sẽ mang đến mọi luật lệ này hầu áp dụng cho Các Con của Thượng Đế, con người đã đưa vào các lực hủy diệt được dùng cho dân sẽ cai trị, điều mà kết hợp với các tài nguyên tự nhiên về khí chất, về

the destructive forces as used for the peoples that were to be the rule, that combined with those natural resources of the gases, of the electrical forces, made in nature and natural form the first of the eruptions that awoke from the depth of the slow cooling earth, and that portion now near what would be termed the Sargasso Sea first went into the depths. With this there again came that egress of peoples that aided, or attempted to assume control, yet carrying with them *all* those forms of Amilius [?] that he gained through that as for signs, for seasons, for days, for years. Hence we find in those various portions of the world even in the present day, some form of that as *was* presented by those peoples in *that great development* in this, the Eden of the world.

In the latter portion of same we find as *cities* were builded more and more rare became those abilities to call upon rather the forces in nature to supply the needs for those of bodily adornment, or those of the needs to supply the replenishing of the wasting away of the physical being; or hunger arose, and with the determinations to set again in motion, we find there—then Ani [?] [See the name *Ani* mentioned on pp. 6, 57, 187 and 324 of the book, *Myths & Legends Of Ancient Egypt*, by Lewis Spence.] [GD's note: I put a question mark because I didn't know whether this was the correct spelling or not.], in those latter periods, ten thousand seven hundred (10,700) years before the Prince of Peace came—again was the bringing into forces that to *tempt*, as it were, nature—in its storehouse—of replenishing the things—that of the *wasting* away in the mountains, then into the valleys, then into the sea itself, and the fast disintegration of the lands, as well as of the peoples—save those that had escaped into those distant lands.

các lực điện khí được tạo trong tự nhiên và ở dạng tự nhiên, đã tạo nên những đợt phun trào đầu tiên bùng dậy từ lòng đất chậm nguội, và phần đất nay gần khu vực gọi là Biển Sargasso là nơi đầu tiên chìm xuống vực sâu. Cùng với đó lại có đợt xuất cư của dân để hỗ trợ, hoặc tìm cách nắm quyền, song vẫn mang theo mọi mô thức của Amilius [?] mà người ấy đã thu nhận về các “dấu chỉ”, về mùa, về ngày, về năm. Bởi vậy, chúng ta thấy ở nhiều miền khác nhau của thế giới ngay trong hiện tại, vẫn còn một số hình thức của những gì từng được trình hiện bởi dân ấy trong thời đại phát triển lớn lao kia, miền Eden của thế giới.

Trong phần cuối của cùng thời kỳ ấy, khi các thành thị được dựng lập ngày càng nhiều, dần dần trở nên hiếm hoi các năng lực kêu cầu trực tiếp các lực trong thiên nhiên để cung ứng các nhu cầu phục sức thân thể, hay các nhu cầu nhằm bổ sung phần tiêu hao của hiện thể thể chất; tức đói khát trời dậy, và khi quyết ý tái lập vận hành, chúng ta gặp nơi đó—lúc ấy Ani [?] [Xem tên Ani được nhắc đến ở các trang 6, 57, 187 và 324 trong sách *Myths & Legends Of Ancient Egypt*, của Lewis Spence.] [Ghi chú của GD: Tôi đặt dấu hỏi vì không biết cách đánh vần này có đúng hay không.], trong những thời kỳ cuối ấy, mười nghìn bảy trăm (10,700) năm trước khi Đấng Vương Tử Hòa Bình xuất hiện—một lần nữa đưa vào vận hành những điều nhằm cám dỗ, như thể, tự nhiên—trong “kho tàng” của nó—để bổ sung những gì—tức phần tiêu hao—trong núi, rồi vào thung lũng, rồi ra biển cả, và sự phân rã nhanh của đất đai, cũng như của dân chúng—trừ những người đã thoát vào những miền xa.

How, then, may this be applicable to our present day understanding? As we see the effects as builded in that about the sacred fires, as through those of Hermes, those of Arart, those of the Aztec, those of Ohum [Aymara’?], each in their respective sphere *carrying* some portion of these blessings—when they are kept in accord and *pure* with those through which the channels of the blessings, of the Creative Forces, may manifest. So, we find, when we apply the lessons in the day—would ye be true, keep that *every whit thou knowest* to do within thine own heart! Knowing, as ye *use* that as is *known*, there is given the more and more light to know from whence ye came and whither ye go!

Ready for questions.

(Q) *Please give a description of the earth’s surface as it existed at the time of Atlantis’ highest civilization, using the names of continents, oceans and sections of same as we know them today?*

(A) As to the highest point of civilization, this would first have to be determined according to the standard as to which it would be judged—as to whether the highest point was when Amilius [?] ruled with those understandings, as the one that understood the variations, or whether they became man made, would depend upon whether we are viewing from a spiritual standpoint or upon that as a purely material or commercial standpoint; for the variations, as we find, extend over a period of some two hundred thousand years (200,000)—that is, as light years—as known in the present—and that there were *many* changes in the surface of what is now called the earth. In the first, or greater portion, we find that *now* known as the southern portions of South America and the Arctic or North Arctic regions, while those in what is *now* as Siberia

Vậy điều này có thể áp dụng vào hiểu biết thời nay của chúng ta thế nào? Như chúng ta thấy những hiệu ứng được kiến tạo quanh các lửa thiêng, như qua Hermes, qua Arart, qua người Aztec, qua Ohum [Aymara’?], mỗi bên trong phạm vi riêng mang một phần của các phước lành—khi chúng được giữ phù hợp và tinh thuần với những kênh qua đó các phước lành của Các Mạnh Lực Sáng Tạo có thể biểu lộ. Vậy nên, khi áp dụng các bài học hôm nay—nếu các người muốn chân thật, hãy giữ vẹn mọi điều các người biết phải làm trong chính lòng mình! Biết rằng, khi các người sử dụng điều mình đã biết, sẽ được ban thêm ánh sáng, càng thêm và càng thêm, để biết các người đến từ đâu và sẽ đi về đâu!

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(H) *Xin cho một mô tả về bề mặt trái đất như nó tồn tại vào thời điểm nền văn minh Atlantis đạt đỉnh cao, dùng tên các lục địa, đại dương và các khu vực như chúng ta biết hiện nay?*

(Đ) Về “đỉnh cao” của văn minh, trước hết cần xác định theo chuẩn mực nào để phán định—xem đỉnh cao là khi Amilius [?] trị vì trong những hiểu biết ấy, như một người thấu hiểu các biến thiên, hay khi chúng trở nên do con người tạo tác—tùy thuộc vào việc chúng ta đang nhìn từ quan điểm tinh thần hay thuần túy vật chất hoặc thương mại; vì các biến thiên, như chúng ta thấy, trải dài qua một giai đoạn khoảng hai trăm nghìn năm (200,000)—tức, như “năm ánh sáng”—như hiện biết, và đã có nhiều thay đổi trên bề mặt điều ngày nay gọi là trái đất. Ở phần đầu tiên, hay phần lớn hơn, chúng ta thấy những gì nay được biết là miền phía nam của Nam Mỹ và vùng Bắc Cực, hay Bắc Cực địa, trong khi những nơi như nay gọi là Siberia—hoặc vùng như Vịnh Hudson—lại ở vào miền nhiệt đới, hay vị trí tương ứng với đường chạy hiện nay gần như vậy, của

—or that as of Hudson Bay—was rather in that region of the tropics, or that position now occupied by near what would be as the same *line* would run, of the southern Pacific, or central Pacific regions—and about the same way. Then we find, with this change that came first in that portion, when the first of those peoples used that as prepared *for* the changes in the earth, we stood near the same position as the earth occupies in the present—as to Capricorn, or the equator, or the poles. Then, with that portion, *then* the South Pacific, or Lemuria [?], began its disappearance—even before Atlantis, for the changes were brought about in the latter portion of that period, or what would be termed ten thousand seven hundred (10,700) light years, or earth years, or present setting of those, as set by Amilius [?]—or Adam.

We are through for the present.

TEXT OF READING 364-5

This psychic reading given by Edgar Cayce at his office, 105th St. & Ocean, Va. Beach, Va., this 17th day of February, 1932, in accordance with request made by those present.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, Gray Saltar, Hugh Lynn and L.B. Cayce.

READING

Time of Reading 11:45 A. M. Eastern Standard Time.

GC: You will have before you the material given through this channel on the Lost Continent of Atlantis, a copy of which I hold in my hand. You will answer the questions which I will ask regarding this.

Nam Thái Bình Dương, hay Trung Thái Bình Dương—và vào khoảng như thế. Rồi chúng ta thấy, với biển thiên đến trước hết nơi phần ấy, khi những người đầu tiên đã dùng những điều được chuẩn bị cho các biến đổi của trái đất, chúng ta đứng gần vị trí mà trái đất chiếm giữ trong hiện tại—như với Ma Kết, hay xích đạo, hay các cực. Sau đó, nơi phần ấy, thì Nam Thái Bình Dương, hay Lemuria [?], bắt đầu biến mất—thậm chí trước Atlantis, vì các đổi thay được mang đến ở phần cuối của thời kỳ đó, hay điều được gọi là mười nghìn bảy trăm (10,700) “năm ánh sáng”, hay năm trái đất, hay theo cách đặt hiện nay, như được Amilius [?]-hay Adam—định đặt.

Chúng ta tạm dừng tại đây.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 364-5

Bài đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Ông, 105th St. & Ocean, Va. Beach, Va., ngày 17 tháng Hai, 1932, theo yêu cầu của những người có mặt.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều khiển; Gladys Davis, Tốc ký. Mildred Davis, Gray Saltar, Hugh Lynn và L.B. Cayce.

BÀI ĐỌC

Thời điểm thực hiện bài đọc: 11:45 sáng, Giờ Chuẩn Miền Đông.

GC: Quý vị đang có trước mặt tư liệu đã được đưa ra qua kênh này về Lục địa Đã Mất Atlantis, một bản sao tôi đang cầm. Xin trả lời các câu hỏi tôi sẽ nêu liên quan đến điều này.

EC: Yes, we have the information as given respecting the continent Atlantis. In the considerations that may be had concerning such information, many are the questions that must naturally arise in the minds of individuals who would consider same in any way or manner. However, will a very close check be kept upon those who evince an interest, these will be found to be those who occupy in the present some influence innate or manifested from their experience or sojourn under or in that environ. As has been given, this would be well to do; for to the analytical or to the research character of mind, there will be little that may escape the attention of such a mind—when spiritual or psychic, or occult, or those kindred subjects are approached—as to how quick there is the desire, that expression of “I know it, but don’t know how to tell it, will be in that individual’s or entity’s feeling, and expression—when one may be obtained at all. They will immediately become the dreamer! Try this!

Ready for questions.

(Q) Explain the information given regarding Amilius [?], who first noted the separation of the peoples into male and female, as it relates to the story in the Bible of Adam and Eve, in the Garden of Eden giving the name of the symbols Adam, Eve, the apple, and the serpent.

(A) This would require a whole period of a lecture period for this alone; for, as is seen, that as is given is the presentation of a teacher of a peoples that separated for that definite purpose of keeping alive in the minds, the hearts, the *soul* minds of entities, that there may be seen their closer relationship to the divine influences of Creative Forces, that brought into being all that appertains to man’s indwelling as man in the form of flesh in this material world. These are presented in

EC: Vâng, chúng ta có thông tin như đã cho về lục địa Atlantis. Khi cân nhắc những thông tin như vậy, tự nhiên sẽ nảy sinh nhiều câu hỏi trong thể trí của những người nào muốn xét đến bằng bất cứ cách nào hay phương diện nào. Tuy nhiên, nếu theo dõi thật sát những ai bộc lộ sự quan tâm, sẽ thấy đó là những người trong hiện tại đang chiếm giữ một ảnh hưởng nào đó bẩm sinh hoặc đã biểu lộ, xuất phát từ trải nghiệm hay thời cư ngụ trong môi trường ấy. Như đã được cho, làm vậy là điều hay; vì đối với thể trí có tính phân tích hay nghiên cứu, sẽ hiếm khi điều gì lọt khỏi chú ý của thể trí như vậy—khi các chủ đề tinh thần hay thông linh, hay huyền bí, hoặc các chủ đề tương cận được tiếp cận—về mức độ nhanh chóng xuất hiện ước muốn, cách biểu đạt rằng “Tôi biết, nhưng không biết cách diễn đạt”, điều này sẽ xuất hiện trong cảm thức và biểu hiện của người ấy—nếu có thể thu nhận biểu hiện nào. Họ sẽ lập tức trở thành kẻ mơ mộng! Hãy thử đi!

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(H) Xin giải thích thông tin đã cho về Amilius [?], người đầu tiên nhận thấy sự phân chia con người thành nam và nữ, trong mối liên hệ với câu chuyện trong Kinh Thánh về Adam và Eve trong Vườn Eden, và cho biết ý nghĩa các biểu tượng Adam, Eve, trái táo, và con rắn.

(Đ) Điều này tự thân đòi hỏi cả một tiết thuyết giảng; vì, như thấy, những gì được đưa ra là một trình hiện của một vị thầy của một dân tộc đã phân chia vì mục đích mình định là giữ sống động trong thể trí, trong tâm can, trong tâm trí linh hồn của các thực thể, để người ta có thể thấy mối liên hệ gần gũi hơn của họ với các ảnh hưởng thiêng liêng của Các Mạnh Lực Sáng Tạo, vốn mang vào hiện hữu mọi điều liên quan đến việc con người cư trú như người trong hình thể xác trong thế giới vật chất này.

symbols of that thought as held by those peoples from whom the physical recorder took those records as compiled, with that gained by himself in and through the entering into that state where the entity's soul mind drew upon the records that are made by the passing of time itself in a material world. As given, these are records not only of the nature as has been termed or called akashic records (that is, of a mental or soul record), but that in a more material nature as set down in stone, that was attempted to be done—*has* been attempted to be done throughout *all* time! *Why* does man *now* set in stone those that are representatives of that desired to be kept in mind by those making records for future generations? There are many more materials more lasting, as is known to many.

In the records, then, as this: There are, as seen, the records made by the man in the mount, that this Amilius [?]*—Adam, as given—first discerned that from himself, not of the beasts about him, could be drawn—was drawn—that which made for the propagation of beings in the flesh, that made for that companionship as seen by creation in the material worlds about same. The story, the tale (if chosen to be called such), is one and the same. The apple, as ‘the apple of the eye’, the desire of that companionship innate in that created, as innate in the Creator, that brought companionship into the creation itself. Get that one!*

In this there comes, then, that which is set before that created—or having *taken on* that form, able of projecting itself in *whatever* direction it chose to take, as given; able to make itself *of* that environ, in color, in harmony, in *whatever* source that makes for the spirit of that man would attempt to project in music, in art, in *any* form that may even be

Những điều này được trình bày bằng các biểu tượng của hệ tư tưởng như được giữ bởi dân tộc mà từ đó người ghi chép vật chất thu nhận các ghi chép đã biên soạn, cùng với điều người ấy tự mình thu hoạch được trong và qua việc đi vào trạng thái mà tâm trí linh hồn của thực thể rút tĩa các ghi chép được tạo nên bởi sự trôi qua của thời gian tự thân trong một thế giới vật chất. Như đã cho, các ghi chép này không chỉ thuộc bản chất của điều được gọi là ký lục Akasha (tức loại ghi chép của tâm trí hay linh hồn), mà còn thuộc bản chất vật chất hơn, như được ghi xuống đá, điều đã được cố gắng thực hiện—và đã được cố gắng thực hiện suốt mọi thời! Tại sao con người ngày nay khắc đá những hình tượng đại diện cho điều họ mong được giữ trong tâm trí bởi những người đang làm ghi chép cho các thế hệ mai sau? Có nhiều vật liệu bền hơn, như nhiều người biết.

Trong các ký lục, thì như sau: Có, như đã thấy, những ký lục do người trên núi ghi lại, rằng Amilius [?] này—Adam, như đã nêu—lần đầu nhận ra rằng từ chính bản thân y, chứ không phải từ loài thú quanh y, có thể rút ra—đã được rút ra—điều làm nên sự sinh sản của các hữu thể trong xác phàm, điều làm nên mối bạn đồng hành như được thấy bởi công cuộc sáng tạo trong các thế giới vật chất quanh đó. Câu chuyện, thiên truyện (nếu muốn gọi vậy), vốn chỉ là một. Quả táo, như “con ngươi của mắt”, là lòng khát cầu bạn đồng hành bẩm sinh nơi cái được tạo tác, như vốn bẩm sinh nơi Đấng Tạo Hóa, điều ấy đã đưa tình bạn đồng hành vào chính sáng tạo. Hãy nắm lấy điểm này!

Trong đó lại đến điều được đặt trước cái được tạo—hoặc khi đã mang lấy hình tượng ấy, có khả năng phóng chiếu chính mình theo bất cứ hướng nào nó chọn; có khả năng làm mình đồng nhất với môi trường, trong màu sắc, trong điệu hòa, trong bất kỳ nguồn nào làm nên tinh thần mà người ấy sẽ thử phóng chiếu trong âm nhạc, nghệ thuật, trong mọi hình

conceivable to the mind itself in what may be termed its most lucid moments, in its most esoteric moments, in its highest animation moments; for were He not the *Son* of the living God made manifest, that He might be the companion in a made world, in material manifested things, with the injunction to subdue all, *bring* all in the material things under subjection—all *under* subjection—by that ability to project itself IN its way? *Knowing* itself, as given, to be a portion of the whole, in, through, of, by the whole? In this desire, then, keep—as the injunction was—thine self separate: *of* that seen, but *not* that seen. The apple, then, that desire for that which made for the associations that bring carnal-minded influences of that brought as sex influence, known in a material world, and the partaking of same is that which brought the influence in the lives of that in the symbol of the serpent, that made for that which creates the desire that may be only satisfied in gratification of carnal forces, as partake of the world and its influences about same—rather than of the spiritual emanations from which it has its source. Will control—inability of will control, if we may put it in common parlance.

We are through for the present.

TEXT OF READING 364-6

This psychic reading given by Edgar Cayce at his office, 105th St. & Ocean, Va. Beach, Va., this 17th day of February, 1932, in accordance with request made by those present.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis and L.B. Cayce.

READING

thức mà thể trí có thể tưởng nghĩ trong những khoảnh khắc sáng suốt nhất, huyền bí nhất, sinh động cao nhất; vì lẽ nào Ngài không phải là Con của Thượng đế hằng sống được biểu lộ, để Ngài có thể làm bạn đồng hành trong một thế giới được tạo, trong những sự vật biểu lộ vật chất, với lệnh truyền phải chế ngự tất cả, khiến mọi sự vật vật chất phục tùng—tất cả đều phục tùng—bằng chính khả năng phóng chiếu mình THEO cách của mình? Biết chính mình, như đã nêu, là một phần của Toàn Thể, ở trong, xuyên qua, thuộc về, bởi Toàn Thể? Trong khát vọng này, vậy thì gìn giữ—như lệnh truyền—bản thân người riêng ra: thuộc cái được thấy, nhưng chẳng thuộc về cái được thấy. Quả táo, vậy đó, là dục vọng đối với điều làm nên những kết hợp đem đến các ảnh hưởng thiên về xác dục, tức ảnh hưởng tính dục được biết trong thế giới vật chất; và việc cùng dự phần vào điều ấy đã đưa ảnh hưởng vào đời sống—trong biểu tượng con rắn—điều nuôi dưỡng cái tạo nên dục vọng chỉ có thể thỏa bằng sự thỏa mãn các lực xác dục, khi dự phần vào thế gian và những ảnh hưởng quanh đó—thay vì vào các xuất lộ tinh thần vốn là nguồn gốc của nó. Sự điều ngự ý chí—sự bất lực điều ngự ý chí, nếu nói theo ngôn ngữ thường nhật.

Chúng tôi tạm dừng ở đây.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 364-6

Bài đọc ngoại cảm này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Ông, 105th St. & Ocean, Va. Beach, Va., ngày 17 tháng Hai năm 1932, theo yêu cầu của những người hiện diện.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người dẫn; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Mildred Davis và L.B. Cayce.

BÀI ĐỌC

Time of Reading 4:00 P. M. Eastern Standard Time.

GC: You will have before you the material and information given through this channel on the lost continent of Atlantis, a copy of which I hold in my hand. You will answer the questions which I will ask regarding this:

EC: Yes, we have the information as written here, as given. In following out that as just given, with these changes coming in the experience of Amilius [?] and I [Ai? Ay?], Adam and Eve, the knowledge of their position, or that as is known in the material world today as desires and physical bodily charms, the understanding of sex, sex relationships, came into the experience. With these came the natural fear of that as had been forbidden, that they know themselves to be a part of but not OF that as partook of *earthly*, or the desires in the manner as were *about* them, in that as had been their heritage.

Were this turned to that period when this desire, then, becomes consecrated in that accomplished again in the virgin body of the mother of the *son* of man, we see this is then crystallized into that, that even that of the flesh may be—with the proper concept, proper desire in all its purity—consecrated to the *living* forces as manifest by the ability in that body so brought into being, as to make a way of escape for the *erring* man. Hence we have found throughout the ages, so oft the times when conception of truth became rampant with free-love, with the desecration of those things that brought to these in the beginning that of the *knowledge* of their existence, as to that that may be termed—and betimes became—the *moral*, or morality of a people. Yet this same feeling, this same exaltation that comes from association of kindred bodies—that have their lives consecrated in a

Thời gian tiến hành 4:00 chiều, Giờ Miền Đông.

GC: Ông sẽ có trước mặt mình tài liệu và thông tin được ban qua kênh này về lục địa thất lạc Atlantis, một bản sao mà tôi đang cầm trong tay. Ông sẽ trả lời những câu hỏi mà tôi sẽ nêu liên quan đến điều này:

EC: Vâng, chúng tôi có thông tin như đã ghi chép ở đây, như đã nêu. Theo sát điều vừa nêu, với những đổi thay đến trong kinh nghiệm của Amilius [?] và I [Ai? Ay?], Adam và Eve, sự hiểu biết về vị thế của họ, hay điều hiện nay trong thế giới vật chất được biết như là các dục vọng và những duyên dáng của thân xác, sự hiểu biết về tính dục, các mối quan hệ tính dục, đã đi vào kinh nghiệm. Cùng với đó đến nỗi sợ tự nhiên về điều đã bị cấm, rằng họ biết mình là một phần của nhưng không PHẢI của điều tham dự vào tính địa cầu, hay các dục vọng theo lối thức vốn vây quanh họ, trong điều vốn là di sản của họ.

Nếu chuyển điều này về thời kỳ khi dục vọng ấy, rồi, được thánh hiến trong điều được hoàn tất lại trong thân xử nữ của người mẹ của Con của loài người, chúng ta thấy điều này được kết tinh thành điều mà ngay cả phần xác phàm cũng có thể—với quan niệm đúng đắn, ước muốn đúng đắn trong mọi thanh khiết của nó—được thánh hiến cho các lực sống được biểu lộ bởi khả năng nơi thân thể được đưa vào hiện hữu như thế, để mở một lối thoát cho người lầm lạc. Bởi vậy chúng ta đã thấy qua các thời đại, biết bao lần khi quan niệm về chân lý trở nên hỗn loạn bởi ái tình tự do, bởi sự báng phạm những điều đã mang đến cho những người này lúc khởi đầu sự hiểu biết về sự hiện hữu của họ, về điều có thể được gọi—và đôi khi trở thành—đạo đức, hay luân lý của một dân tộc. Thế nhưng cũng chính cảm thức ấy, sự hân dâng ấy nảy sinh từ sự kết hợp của những thân xác đồng tộc—những thân xác đã hiến

purposefulness, that makes for the ability of retaining those of the essence of creation in every virile body—can be made to become the fires that light truth, love, hope, patience, peace, harmony; for they are *ever* the key to those influences that fire the imaginations of those that are gifted in *any* form of depicting the high emotions of human experience, whether it be in the one or the other fields, and hence is judged by those that may not be able, or through desire submit themselves—as did Amilius [?] and I [?] to those *elements* through the forces in the life as about them.

Ready for questions.

(Q) *Who was [I]?** [**Ai? Ay?] [GD's note: "I" or "Ai" [or whatever spelling] we understood to be a proper name and not the pronoun I.]*

(A) It's been given!

(Q) *In relation to the history of Atlantis as presented, at what period did the flood as recorded in the Bible in which Noah took part, occur?*

(A) In the second of the eruptions, or—as is seen—two *thousand*—two-two thousand and six [22,006?]*—before the Prince of Peace, as time is counted now, or light years—day and night years. Not light years as the akashic records, or as the esoteric records, or as counted by astrology or astronomy, in the speed or the reflection of a ray of light; for, as records are made, the akashic records are as these:*

Activity of *any* nature, as of the voice, as of a light made, produced in the natural forces those of a motion—which pass on, or are upon, the record of that as time. As may be

đời mình cho một mục đích, điều làm nên khả năng gìn giữ những tinh chất của sáng tạo trong mỗi thân thể tráng kiện—có thể trở nên ngọn lửa thấp sáng chân lý, tình thương, hy vọng, nhẫn nại, bình an, điều hòa; vì chúng luôn là chiếc chìa khóa cho những ảnh hưởng thấp lửa sự tưởng tượng nơi những ai được ban năng khiếu trong bất cứ hình thái nào mô tả các cảm xúc cao cả của kinh nghiệm con người, dù ở lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, và vì thế bị xét đoán bởi những người có thể không có khả năng, hoặc vì dục vọng mà khuất phục chính mình—như Amilius [?] và I [?] đã làm—trước những yếu tố qua các lực trong đời sống quanh họ.

Sẵn sàng cho câu hỏi.

(Q) *[I] là ai?** [**Ai? Ay?] [Ghi chú của GD: "I" hay "Ai" [hay cách đánh vần nào] chúng tôi hiểu là một danh riêng chứ không phải đại từ tôi.]*

(A) Đã được nêu rồi!

(Q) *Liên quan đến lịch sử Atlantis như đã trình bày, trận đại hồng thủy chép trong Kinh Thánh mà Noah tham dự xảy ra vào thời kỳ nào?*

(A) Trong lần thứ hai của các cuộc phun nổ, hay—như được thấy—hai nghìn—hai-hai nghìn không trăm lẻ sáu [22,006?]*—trước Vị Chúa Tể của Hòa Bình, theo cách hiện nay tính thời gian, hay năm ánh sáng—năm ngày và đêm. Không phải năm ánh sáng theo các ký lục akashic, hay theo các ký lục huyền bí, hay theo cách chiêm tinh học hay thiên văn học đếm bằng tốc độ hay sự phản xạ của một tia sáng; vì, như các ký lục được lập, các ký lục akashic là như vậy:*

Hoạt động thuộc bất kỳ loại nào, như của âm thanh, như của một ánh sáng được tạo ra, sản sinh trong các lực tự nhiên những chuyển động—chuyển tiếp, hay được ghi trên ký lục

illustrated in the atomic vibration as set in motion for those in that called the audition, or the radio in its activity. *It* passes even faster than time itself. Hence *light* forces pass much faster, but the records are upon the esoteric, or etheric, or akashic forces, as they go along upon the wheels of time, the wings of time, or in *whatever* dimension we may signify as a matter of its momentum or movement. Hence as the forces that are attuned to those various incidents, periods, times, places, may be accorded to the record, the *contact* as of the needle upon the record, as to how clear a rendition or audition is received, or how clear or how perfect an attunement of the instrument used as the reproducer of same is attuned to those *keepers*—as may be termed—of those records. What would be indicated by the keepers? That as just given, that they are the records upon the wings or the wheel of time itself. Time, as that as of space—as inter-between. That inter-between, that which is, that of which, that from one object to another when in matter is of the same nature, or what that is is what the other is, only changed in its vibration to produce that element, or that force, as is termed in man's terminology as *dimensions* of space, or *dimensions* that give it, whatever may be the solid, liquid, gas, or what *its form* or dimension!

(Q) *How large was Atlantis during the time of Amilius?*

(A) Comparison, that of Europe including Asia in Europe—not Asia, but Asia in Europe—see? This composed, as seen, in or after the first of the destructions, that which would be termed now—with the present position—the southernmost portion of same—islands as created by those of the first (as man would

của điều gọi là thời gian. Như có thể minh họa trong rung động nguyên tử được phát động cho những thứ gọi là thính âm, hay radio trong hoạt động của nó. Nó truyền đi còn nhanh hơn chính thời gian. Do vậy các lực ánh sáng truyền nhanh hơn nhiều, nhưng các ký lục lại nằm trên các lực huyền bí, hay dĩ thái, hay akashic, khi chúng đi dọc theo các bánh xe của thời gian, đôi cánh của thời gian, hay theo bất cứ chiều kích nào mà chúng ta có thể chỉ định theo đà xung lực hay chuyển động của nó. Vì thế, khi các lực được điều chỉnh đồng điệu với các biến cố, thời kỳ, thời điểm, địa điểm khác nhau ấy, có thể được “chấp thuận” với ký lục, (tức) sự tiếp xúc như cây kim đặt lên đĩa ghi, xem một bản trình bày hay thính âm được tiếp nhận rõ đến đâu, hay mức độ trong, trọn vẹn đến đâu của sự điều hòa của khí cụ dùng để tái tạo điều đó được điều chỉnh đồng điệu với những người canh giữ—như có thể gọi—các ký lục ấy. “Những người canh giữ” chỉ điều gì? Chính điều vừa nêu, rằng chúng là các ký lục trên đôi cánh hay bánh xe của thời gian tự thân. Thời gian, như điều của không gian—như khoảng gian-trung. Khoảng gian-trung ấy, cái là, cái mà, khoảng từ một vật thể đến vật thể khác khi ở trong vật chất là đồng một bản tính, hay cái này là cái kia, chỉ khác ở rung động để tạo ra yếu tố, hay lực, như được gọi trong thuật ngữ của con người là các chiều kích của không gian, hay các chiều kích khiến nó trở thành bất cứ thứ gì—rắn, lỏng, khí, hay hình thể hay chiều kích nào!

(Q) *Atlantis rộng cỡ nào trong thời của Amilius?*

(A) So sánh, bằng châu Âu gồm cả phần Á thuộc châu Âu—không phải Á, mà là phần Á trong châu Âu—hiểu chứ? Điều này cấu thành, như thấy, vào hoặc sau lần hủy diệt thứ nhất, cái mà nay sẽ được gọi—với vị trí hiện tại—là phần cực nam của nó—những hải đảo được tạo nên bởi những lực (mà con người gọi) núi lửa

call) volcanic or eruptive forces brought into play in the destruction of same.

(Q) *Was Atlantis one large continent, or a group of large islands?*

(A) Would it not be well to read just that given? Why confuse in the questionings? As has been given, what would be considered one large continent, until the first eruptions brought those changes—from what would now, with the present position of the earth in its rotation, or movements about its sun, through space, about Arcturus, about the Pleiades, that of a whole or one continent. Then with the breaking up, producing more of the nature of large islands, with the intervening canals or ravines, gulfs, bays or streams, as came from the various *elemental* forces that were set in motion by this *charging*—as it were—of the forces that were collected as the basis for those elements that would produce destructive forces, as might be placed in various quarters or gathering places of those beasts, or the periods when the larger animals roved the earth—with that period of man's indwelling. Let it be remembered, or not confused, that the *earth* was peopled by *animals* before peopled by man! First that of a mass, which there arose the mist, and then the rising of same with light breaking *over* that as it *settled* itself, as a companion of those in the universe, as it began its *natural* (or now natural) rotations, with the varied effects *upon* the various portions of same, as it slowly—and is slowly—receding or gathering closer to the sun, from which it receives its impetus for the awakening of the elements that give life itself, by radiation of like elements from that which it receives from the sun. Hence that of one type, that has been through the ages, of mind—that gives the *sun* as the father of light in the earth. Elements have their attraction and detraction, or those of

hay phun nổ đầu tiên được đưa vào vận hành trong sự hủy diệt đó.

(Q) *Atlantis là một lục địa lớn, hay một nhóm các đảo lớn?*

(A) Chẳng phải sẽ tốt hơn nếu đọc kỹ điều vừa nêu sao? Sao lại làm rối bằng câu hỏi? Như đã nêu, (lúc đầu) có thể xem là một lục địa lớn duy nhất, cho đến khi các đợt phun nổ đầu tiên mang đến những biến đổi ấy—từ điều mà hiện nay, với vị trí hiện tại của trái đất trong sự tự quay, hay chuyển động quanh mặt trời, xuyên qua không gian, quanh Arcturus, quanh chòm Pleiades, (vẫn là) một toàn thể hay một lục địa. Rồi với sự vỡ ra, sinh thành dạng như các đảo lớn hơn, với những kênh hay hẻm vực, vịnh, vũng hay dòng chảy chen vào, do những lực hành khí khác nhau được phát động bởi sự tích điện—như thể—của những lực được gom tụ làm nền cho các yếu tố sẽ sinh ra các lực hủy diệt, như có thể đặt ở nhiều vùng hay nơi tụ họp của các thú vật, hay những thời kỳ khi các loài thú lớn còn dạo bước trên đất—cùng với thời kỳ con người cư ngụ. Hãy ghi nhớ, đừng nhầm lẫn, rằng trái đất có loài vật cư trú trước khi có loài người! Ban đầu là một khối, từ đó trỗi lên làn sương, rồi sự trỗi lên ấy cùng với ánh sáng bùng qua khi nó an vị, như một bạn đồng hành của các (thể) trong vũ trụ, khi nó bắt đầu những vòng quay tự nhiên (hay hiện nay là tự nhiên), với các hiệu ứng khác nhau trên các phần khác nhau của nó, khi nó chậm rãi—và vẫn chậm rãi—rời xa hoặc áp gần hơn với mặt trời, mà từ đó nó nhận xung lực đánh thức những yếu tố ban cho sự sống tự thân, nhờ sự bức xạ của những yếu tố tương ứng với cái nó nhận từ mặt trời. Do đó kiểu thức (tư tưởng) một, vốn kéo dài qua các thời đại, của thể trí—cái khiến mặt trời được xem là cha của ánh sáng nơi trái đất. Các yếu tố có sự hấp dẫn và bài xích, hay những điều oán đối và qui tụ. Điều này ta thấy xuyên suốt mọi giới, như có thể gọi, dù nói về cơ binh thiên thượng hay các

animosity and those of gathering together. This we see throughout all of the kingdoms, as may be termed, whether we speak of the heavenly hosts or of those of the stars, or of the planets, or of the various forces within any or all of same, they have their attraction or detraction. The attraction increases that as gives an impulse, that that becomes the aid, the stimuli, or an impulse to create. Hence, as may be seen—or may be brought to man's own—that of attraction one for another gives that *stimuli*, that *impulse*, to be the criterion of, or the gratification of, those influences in the experience of individuals or entities. To smother same oft becomes deteriorations for each other, as may come about in any form, way or manner. Accidents happen in creation, as well as in individuals' lives! Peculiar statement here, but—true!

(Q) *What were the principal islands called at the time of the final destruction?*

(A) Poseidia and Aryan [?], and Og [?].

(Q) *Describe one of the ships of the air that was used during the highest period of mechanical development in Atlantis.*

(A) Much of the nature, in the *earlier* portion, as would be were the hide of *many* of the pachyderm, or elephants, many into the *containers* for the gases that were used as both lifting and for the impelling of the crafts about the various portions of the continent, and even abroad. These, as may be seen, took on those abilities not only to pass through that called air, or that heavier, but through that of water—when they received the impetus from the *necessities* of the peoples in that particular period, for the safety of self. The shape and form, then, in the *earlier* portion, depended upon which or what skins were used for the containers. The metals that were used as the

vì sao, hay các hành tinh, hay các lực khác nhau bên trong bất kỳ hay tất cả những điều ấy, chúng có lực hút hay lực đẩy. Lực hút làm tăng điều tạo xung lực, điều trở thành trợ duyên, kích thích, hay xung lực để sáng tạo. Vậy nên, như có thể thấy—hay có thể đưa về cho chính con người—sự hấp dẫn giữa nhau tạo nên kích thích, xung lực, trở thành tiêu chuẩn, hay sự mãn nguyện, của những ảnh hưởng trong kinh nghiệm của các cá nhân hay các thực thể. Đè nén nó thường trở thành suy đồi cho nhau, như có thể xảy đến theo bất cứ hình thức, cách hay phương thức nào. Tai nạn xảy ra trong sự sáng tạo, cũng như trong đời sống của các cá nhân! Lời khẳng định lạ lùng ở đây, nhưng—đúng vậy!

(Q) *Những đảo chính gọi là gì vào thời kỳ hủy diệt cuối cùng?*

(A) Poseidia và Arya [?], và Og [?].

(Q) *Hãy mô tả một trong những tàu bay được dùng trong thời kỳ phát triển cơ khí cao nhất ở Atlantis.*

(A) Nhiều phần giống như, ở giai đoạn sớm hơn, nếu dùng da của nhiều loài động vật da dày, hay voi, ghép thành các bình chứa cho các loại khí dùng vừa để nâng vừa để đẩy các chuyên cơ di chuyển khắp các phần khác nhau của lục địa, và thậm chí ra cả hải ngoại. Những chiếc này, như có thể thấy, mang lấy các khả năng không chỉ băng qua cái gọi là không khí, hay môi trường nặng hơn, mà còn xuyên qua nước—khi chúng nhận được xung lực từ nhu cầu của dân chúng trong thời kỳ đặc thù ấy, vì sự an toàn của bản thân. Hình dáng và kiểu thức, lúc ban đầu, tùy thuộc loại da nào được dùng cho các bình chứa. Các kim loại dùng làm giằng đỡ, đó là những phối hợp của điều nay đã

braces, these were the *combinations* then of what is *now* a lost art—the *tempered* brass, the temperament of that as becomes between aluminum (as now called) and that of uranium, with those of the fluxes that are from those of the *combined* elements of the iron, that is carbonized with those of other fluxes—see? These made for lightness of structure, non-conductor *or* conductors of the electrical forces—that were used for the *impelling* of same, rather than the gases—which were used as the lifting. See? For that as in the *nature's* forces may be turned into even the forces *of* that that makes life, as given, from the sun rays to those elements that make for, or find *corresponding* reaction in their *application* of same, or reflection of same, to the rays itself—or a different or changed form of storage of *force*, as called electrical in the present.

We are through for the present.

TEXT OF READING 364-7

This psychic reading given by Edgar Cayce at his office in Pinewood on Lake Drive, Virginia Beach, Va., this 5th day of April, 1932, in accordance with request made by those present.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, H.L. and L.B. Cayce, and Gray Salter.

READING

Time of Reading Unknown.

GC: You will have before you the material, or information, given thru this channel on the Lost Continent of Atlantis, a copy of which I hold in my hand. You will answer the

thành thất truyền—đồng rèn, tính chất điều hòa của thứ nằm giữa (thứ hiện nay gọi là) nhôm và uranium, với những chất chảy đến từ các thành phần phối hợp của sắt, được các-bon hóa với những chất chảy khác—hiểu chứ? Những điều này tạo cho cấu trúc nhẹ, vừa cách điện vừa dẫn điện—điều được dùng để đẩy chuyển, hơn là dùng khí—vốn dùng để nâng. Hiểu chứ? Vì điều trong các lực của tự nhiên có thể chuyển hóa thành ngay cả các lực làm nên sự sống, như đã nêu, từ các tia mặt trời đến các yếu tố tạo nên, hay tìm thấy phản ứng tương ứng trong việc ứng dụng, hay phản chiếu các tia ấy—hoặc một dạng khác hay biến đổi của cách tích trữ lực, như hiện nay gọi là điện.

Chúng tôi tạm dừng ở đây.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 364-7

Bài đọc ngoại cảm này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Ông ở Pinewood trên Lake Drive, Virginia Beach, Va., ngày 5 tháng Tư năm 1932, theo yêu cầu của những người hiện diện.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người dẫn; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Mildred Davis, H.L. và L.B. Cayce, và Gray Salter.

BÀI ĐỌC

Thời gian tiến hành Không rõ.

GC: Ông sẽ có trước mặt mình tài liệu, hay thông tin, được ban qua kênh này về Lục Địa Thất Lạc Atlantis, một bản sao mà tôi đang cầm trong tay. Ông sẽ trả lời những câu hỏi mà

questions which I will ask regarding this:

EC: Yes, we have the information as has been transcribed here. Ready for questions.

(Q) *How is the legend of Lilith connected with the period of Amilius?*

(A) In the beginning, as was outlined, there was presented that that became as the Sons of God, in that male and female were as one, with those abilities for those changes as were able or capable of being brought about. In the changes that came from those *things*, as were of the projections of the abilities of those entities to project, this as a being came as the companion; and when there was that turning to the within, through the sources of creation, as to make for the helpmeet of that as created by the first cause, or of the Creative Forces that brought into being that as was made, *then*—from out of self—was brought that as was to be the helpmeet, *not* just companion of the body. Hence the legend of the associations of the body during that period before there was brought into being the last of the creations, which was not of that that was *not* made, but the first of that that *was* made, and a helpmeet to the body, that there might be no change in the relationship of the *sons* of God *with* those relationships of the sons and daughters of men.

In this then, also comes that as is held by many who have reached especially to that understanding of how *necessary* then, becomes the *proper mating* of those souls that may be the *answers* one to another of that that may bring, through that association, that companionship, into being that that may be the more helpful, more sustaining, more the *well-rounded* life or experience of those that are a *portion* one of another. Do not misinterpret, but knowing that all are *of* one—

tôi sẽ nêu liên quan đến điều này:

EC: Vâng, chúng tôi có thông tin như đã được chép lại ở đây. Sẵn sàng cho câu hỏi.

(Q) *Truyền thuyết về Lilith liên hệ thế nào với thời kỳ của Amilius?*

(A) Thuở ban đầu, như đã phác thảo, đã xuất hiện điều trở thành như Các Con của Thượng đế, ở đó nam và nữ là một, với những khả năng đối với những biến đổi vốn có thể hay có khả năng mang đến. Trong những đổi thay đến từ những điều thuộc các phóng chiếu của khả năng nơi các thực thể để phóng chiếu, điều này như một hữu thể đã đến như bạn đồng hành; và khi có sự quay vào nội tại, qua các nguồn của sáng tạo, hầu làm nên bạn trợ giúp cho điều được tạo bởi nguyên nhân đầu tiên, hay bởi các Lực Sáng Tạo đã mang điều được làm nên vào hiện hữu, thì—từ trong tự ngã—được đưa ra điều sẽ là bạn trợ giúp, chứ không chỉ là bạn đồng hành của thân thể. Bởi vậy mới có truyền thuyết về các kết hợp của thân thể trong thời kỳ trước khi có sự mang vào hiện hữu điều sau cùng của các sáng tạo, vốn không thuộc về điều chẳng được làm nên, mà là cái đầu tiên trong những điều được làm nên, và là bạn trợ giúp của thân thể, để mối quan hệ giữa các con trai của Thượng đế với các mối quan hệ của con trai và con gái loài người không đổi thay.

Trong đó, cũng đến điều được nhiều người nắm giữ—những ai đã đạt được, đặc biệt là sự thấu hiểu về mức cần thiết thế nào của việc phối ngẫu thích đáng giữa các linh hồn có thể đáp ứng cho nhau hầu nhờ mỗi kết hợp ấy, mỗi bạn đồng hành ấy, đưa vào hiện hữu điều có thể là hữu ích hơn, nâng đỡ hơn, viên mãn hơn cho đời sống hay kinh nghiệm của những ai vốn là phần của nhau. Chớ hiểu sai, mà biết rằng tất cả là một—song có những phân hệ làm nên sự hợp nhất gần gũi hơn, khi các mối

yet there are those divisions that make for a *closer* union, when there are the proper relationships brought about. As an illustration, in this:

In the material world we find there is in the mineral kingdom those elements that are of the nature as to form a closer union one with another, and make as for compounds as make for elements that act more in unison with, or against, other forms of activity in the experience in the earth's environ, or the earth's force, as makes for those active forces in the *elements* that are *about* the earth. Such as we may find in those that make for the active forces in that of uranium, and that of ultramarine, and these make then for an element that becomes the more active force as with the abilities for the rates of emanation as may be thrown off from same. So, as illustrated in the union, then, of—in the *physical* compounds—that as may vibrate, or make for emanations in the activities of their mental and spiritual, and material, or physical forces, as may make for a *greater* activity in this earth environ. Then, there may be seen that as is in an elemental, or compound, that makes for that as is seen in the material experience as to become an antipathy for other elements that are as equally necessary in the experience of man's environ as in the combination of gases as may produce whenever combined that called water, and its antipathy for the elements in combustion is easily seen or known in man's experience.

So in those unions of that in the elemental forces of creative energies that take on the form of man, either in that of man or woman, with its *natural* or *elemental*, see? *Elemental* forces of its vibration, with the union of two that vibrate or respond to those vibrations in self, create for that ideal that becomes as that, in that created, in the form—as is known as

quan hệ thích đáng được mang đến. Là một minh họa, như vậy:

Trong thế giới vật chất ta thấy trong giới khoáng có những yếu tố có bản chất khiến kết hợp gần gũi hơn với nhau, và làm thành các hợp chất tạo nên những nguyên tố hành xử đồng thuận hơn, hoặc tương phản, với các hình thức hoạt động khác trong kinh nghiệm nơi môi trường trái đất, hay lực của trái đất, vốn làm nên những lực hoạt động trong các yếu tố quanh trái đất. Tỷ như ta có thể thấy trong những gì làm nên các lực hoạt động nơi uranium, và nơi ultramarine, và rồi những điều này làm nên một yếu tố biến thành lực hoạt động mạnh hơn cùng với khả năng về mức phát xạ có thể phóng ra từ đó. Vậy, như được minh họa trong sự hòa hợp, thì—trong các hợp chất vật chất—điều có thể rung ứng, hay làm nên những phát xạ trong các hoạt động của các lực tinh thần và linh hồn, và vật chất, hay thể xác, của họ, có thể làm nên một hoạt động lớn hơn trong môi trường trái đất này. Rồi có thể thấy điều là (tương ứng) trong một nguyên tố, hay hợp chất, làm nên điều như được thấy trong kinh nghiệm vật chất là trở thành đối kháng với các yếu tố khác cũng cần thiết tương đương trong kinh nghiệm của môi trường con người, như trong sự phối hợp các khí tạo nên khi phối hợp cái gọi là nước, và sự đối kháng của nó với các yếu tố trong sự đốt cháy là điều dễ thấy hay biết trong kinh nghiệm của con người.

Vậy trong những kết hợp nơi các lực nguyên tố của các năng lượng sáng tạo mang lấy hình hài con người, dù ở nam hay nữ, với những nguyên tố tự nhiên hay hành khí của nó, hiểu chú? Các lực nguyên tố của rung động của nó, với sự kết hợp của hai bên rung động hay đáp ứng với những rung động ấy nơi tự ngã, tạo nên lý tưởng trở thành như điều đó, trong cái

radium, with its fast emittal vibrations, that brings for active forces, principles, that makes for such atomic forces within the active principles of all nature in its active force as to be one of the elemental bases from which life in its essence, as an active principle in a material world, has its sources, give off that which is *ever* good—unless abused, see? So in that may there be basis for *those* forces, as *has* been, as *is* sought, thought, or *attained* by those who have, through the abilities of the vibrations, to make for a continued force in self as to meet, know, see, feel, understand, those sources from which such begets that of its kind, or as those that become as an antipathy for another, or as makes for those that makes for the variations in the tempering of the various elements, compounds, or the like; so, as is seen, *these*—then—the *basis* for those things as has been given here, there, in their various ways and manners, as to the companion of, and *companions* of, that that first able—through its projection of itself and its abilities in the creation—to bring about that that was either of its *own* making, or creation, or that given in the beginning to *be* the force *through* which there might *be* that that would bring ever blessings, good, right, and love, in even the physical or material world. See?

(Q) *How long did it take for the division into male and female?*

(A) That depends upon which, or what branch or *line* is considered. When there was brought into being that as of the projection of that created *by* that created, this took a period of evolutionary—or, as would be in the present year, fourscore and six year. That as brought into being as was of the creating *of* that that became a portion of, *of* that that was already created by the *Creator*, *that* brought into being

được tạo, trong hình thể—như được biết là radium, với các rung động phát xạ nhanh của nó, mang đến các lực hoạt động, các nguyên lý, làm nên những lực nguyên tử như thế bên trong các nguyên lý hoạt động của toàn nhiên giới trong lực hoạt động của nó đến mức trở thành một trong các nền tảng nguyên tố từ đó sự sống, trong tinh chất của nó, như một nguyên lý hoạt động trong thế giới vật chất, có nguồn cội—phát ra điều luôn là thiện—trừ khi bị lạm dụng, hiểu chứ? Vậy nên trong đó có thể có nền tảng cho những lực, như đã có, như đang được tìm cầu, tư duy, hay đạt tới bởi những ai thông qua khả năng về các rung động mà tạo nên một lực liên tục nơi tự thân để gặp gỡ, biết, thấy, cảm, hiểu các nguồn cội từ đó sinh ra đồng loại của nó, hay như những thứ trở thành đối kháng với một thứ khác, hay như (những thứ) làm nên các biến thiên trong sự luyện tính của các nguyên tố, hợp chất khác nhau, v.v.; vậy, như thấy, đây—rồi—là nền tảng cho những điều như đã được nêu nơi đây, kia, theo nhiều lối và cách, về người bạn của, và những bạn đồng hành của, điều trước hết có thể—thông qua sự phóng chiếu tự thân và các khả năng của nó trong sáng tạo—mang lại điều hoặc do chính tự thân tạo ra, hay là điều được ban từ thuở đầu để trở thành lực mà nhờ đó có thể có điều sẽ mang lại muôn ơn phước, điều thiện, điều đúng, và tình thương, ngay trong thế giới thể xác hay vật chất. Hiểu chứ?

(Q) *Sự phân đôi thành nam và nữ mất bao lâu?*

(A) Tùy thuộc xét nhánh hay dòng nào. Khi mang vào hiện hữu điều là phóng chiếu của cái được tạo bởi cái được tạo, điều này mất một thời kỳ tiến hóa—hay, theo năm hiện nay, là bốn mươi cộng sáu năm, tức tám mươi sáu năm. Còn điều được mang vào hiện hữu như là tạo tác của điều trở thành một phần của, của cái đã được Đấng Tạo Hóa tạo nên, điều được đưa vào hiện hữu như là những lực của tự

as *were* those of the forces of nature itself. God said, “Let there be light” and there was light! God said, “Let there be life” and there was life!

(Q) *Were the thought forms that were able to push themselves out of themselves inhabited by souls, or were they of the animal kingdom?*

(A) That as created by that *created*, of the animal kingdom. That created as by the Creator, with the soul.

(Q) *What was meant by the Sons of the Highest in Atlantis and the second coming of souls to the earth, as mentioned in a life reading given thru this channel? [See 2802-1 on 5/18/25.]*

(A) In this period or age, as was seen—There is fault of words here to *project* that as actually occurs in the *formations* of that as comes about! There was, with the *will* of that as came into being through the correct channels, of that as created by the Creator, that of the *continuing* of the souls in its projection and projection—see? while in that as was of the offspring, of that as pushed itself *into* form to *satisfy*, *gratify*, that of the desire of that known as carnal forces of the *senses*, of those created, there continued to be the war one with another, and there were then—from the other *sources* (worlds) the continuing entering of those that *would* make for the keeping of the balance, as of the first purpose of the Creative Forces, as it magnifies itself in that given sphere of activity, of that that had been *given* the *ability* to *create* with its *own* activity—see? and hence the second, or the *continued* entering of souls into that known as the earth’s plane during this period, for that activity as was brought about. Let’s *remember* that as was given, in the second, third from Adam, or fourth, or from Amilius, there was “In that day did they *call upon* the *name* of the Lord”—is right! and ever, when the elements

nhiên tự thân. Thượng đế phán, “Hãy có ánh sáng” và có ánh sáng! Thượng đế phán, “Hãy có sự sống” và có sự sống!

(Q) *Những hình tư tưởng có thể tự đẩy mình ra khỏi bản thân đó có do linh hồn cư ngụ, hay thuộc về giới động vật?*

(A) Cái được tạo bởi cái được tạo, thuộc giới động vật. Cái do Đấng Tạo Hóa tạo, thì có linh hồn.

(Q) *“Các Con của Đấng Tối Cao” ở Atlantis và “lần đến thứ hai của các linh hồn” vào trần gian, như đã nói trong một bài đọc về đời sống ban qua kênh này, có ý gì? [Xem 2802-1 ngày 5/18/25.]*

(A) Trong thời kỳ hay thời đại này, như đã thấy—Ngôn từ bất cập ở đây để phóng chiếu điều thực sự xảy ra trong các cấu thành của điều đang diễn ra! Đã có, theo ý chí của điều đi vào hiện hữu qua các kênh đúng đắn, của cái được tạo bởi Đấng Tạo Hóa, sự tiếp nối của các linh hồn trong sự phóng chiếu và phóng chiếu—hiểu chứ? trong khi ở trong điều là hậu duệ, của cái tự đẩy mình vào hình thể để thỏa, thỏa mãn, điều thuộc dục vọng của cái gọi là lực xác dục của các giác quan, của những kẻ được tạo, thì vẫn tiếp diễn cuộc chiến giữa nhau, và rồi đã có—from các nguồn (thế giới) khác—sự tiếp diễn nhập thể của những ai sẽ giữ thăng bằng, như mục đích đầu tiên của các Lực Sáng Tạo, khi nó phóng đại chính mình trong cõi hoạt động đã được ban, của điều đã được ban khả năng sáng tạo bằng chính hoạt động của nó—hiểu chứ? và do đó là lần thứ hai, hay sự tiếp tục bước vào của các linh hồn vào điều gọi là cõi trần của trái đất trong thời kỳ này, cho hoạt động được mang đến. Chúng ta hãy nhớ điều đã nêu, ở người thứ hai, thứ ba từ Adam, hay thứ tư, hay từ Amilius, có ghi rằng “Trong ngày ấy họ đã kêu cầu danh Chúa”—điều ấy đúng! và bao giờ, khi những yếu tố gây nên sự nhỏ nhen, nhơ uế, bị đóng đinh trong thân xác,

that make for littleness, uncleanness, are crucified in the body, the *spirit* of the Lord, of God, is present! When these are overbalanced, so that the body (physical), the mental man, the imagination of its heart, is evil, or his purpose is evil, then is that war continuing—as from the beginning. Just the continued warring of those things within self as from the beginning; for with these changes as brought *sin* into the world, with same came the *fruits* of same, or the seed as of sin, which we see in the material world as those things that corrupt good ground, those that corrupt the elements that are of the compounds of those of the first causes, or elementals, and pests are seen—and the like, see? So does it follow throughout all creative forces, that the fruits of that as is active brings that seed that makes for the corrupting of, or the clearing of, in the activative forces of, that *being* acted upon.

(Q) *What was meant by “As in the first Adam sin entered, so in the last Adam all shall be made alive?”*

(A) Adam's entry into the world in the beginning, then, must become the savior of the world, as it was committed to his care, “be thou fruitful, multiply, and *subdue* the earth!” Hence Amilius, Adam, the first Adam, the last Adam, becomes—then—that that is *given* the *power over* the earth, and—as in each soul the first to be conquered is self—then *all things*, conditions and elements, are subject unto that self! That a universal law, as may be seen in that as may be demonstrated either in gases that destroy one another by becoming elements of the same, or that in the mineral or the animal kingdom as may be found that destroy, or *become* one *with* the other. Hence, as Adam given—the Son of God—so he *must* become that that would be able to take the world, the earth, back to that source from which it came, and *all power* is given in his

thì Thân của Chúa, của Thượng đế, hiện diện! Khi những điều này bị lấn át, khiến thân thể (thể xác), con người tinh thần, sự tưởng hình của lòng y, trở nên ác, hay mục đích của y là ác, thì cuộc chiến ấy lại tiếp diễn—như từ khởi thủy. Chỉ là cuộc chiến tiếp nối của những điều bên trong tự thân từ thuở ban đầu; vì với những biến đổi này đã đưa tội lỗi vào thế gian, thì cùng đến với nó là hoa trái của nó, hay hạt giống như của tội, mà ta thấy trong thế giới vật chất như những điều làm bại hoại đất tốt, những thứ làm bại hoại các yếu tố vốn là hợp phần của những nguyên nhân đầu tiên, hay các nguyên tố, và sâu bọ tai họa hiện ra—và tương tự như vậy, hiểu chứ? Vậy nên điều đó trải khắp mọi lực sáng tạo, rằng hoa trái của điều hoạt động mang đến hạt giống làm bại hoại, hay làm trong sạch, trong các lực đang hoạt hóa, của điều đang bị tác động.

(Q) *“Như bởi Adam thứ nhất tội lỗi đi vào, thì bởi Adam sau cùng mọi người sẽ được làm cho sống” có ý gì?*

(A) Adam đi vào thế gian lúc ban đầu, vậy thì phải trở thành đấng cứu thế của thế gian, vì thế gian đã ủy thác cho y chăm coi, “Hãy sinh sôi, nảy nở, và chế ngự trái đất!” Do đó Amilius, Adam, Adam thứ nhất, Adam sau cùng, rồi sẽ trở thành—điều được ban quyền trên trái đất, và—như nơi mỗi linh hồn điều đầu tiên phải chinh phục là tự ngã—thì mọi sự, mọi điều kiện và yếu tố, đều chịu phục tùng tự ngã ấy! Đó là định luật phổ quát, như có thể thấy trong điều có thể minh chứng, hoặc nơi các khí triệt tiêu nhau bằng cách trở thành các yếu tố của nhau, hoặc trong giới khoáng hay giới động vật có thể tìm thấy những thứ hủy diệt, hay hòa nhập làm một với nhau. Vậy, như Adam đã được ban—Con của Thượng đế—thì y phải trở thành Đấng có thể mang thế gian, trái đất, trở về nguồn từ đó nó đến, và mọi quyền năng được trao vào tay y nơi trần gian, rằng y đã

keeping in the earth, that he has overcome; self, death, hell and the grave even, become subservient unto him *through* the conquering of self in that made flesh; for, as in the beginning was the word, the Word *was* with God, the Word *was* God, the same was *in* the beginning. The Word came and dwelt among men, the offspring of self in a material world, and the Word *overcame* the world—and hence the world *becomes*, then, as the servant of that that overcame the world!

(Q) *Please give the important re-incarnations of Adam in the world's history.*

(A) In the beginning as Amilius, as Adam, as Melchizedek, as Zend [?], as Ur [?] [Enoch? GD's note: Perhaps Ur was prehistory person [364-9, Par. 3-A] who established Ur of the Chaldees? I don't think he was mentioned anywhere else in the readings as an incarnation of Jesus.], as Asaph [?] [Songs of Asaph? See Ps. 81:5 indicating that Joseph and Asaph were one and the same?], as Jesus [Jeshua]—Joseph—Jesus. [See 364-9, Par. 3-A.]

Then, as that coming into the world in the second coming—for He will come again and receive His own, who have prepared themselves through that belief in Him and acting in that manner; for the *spirit* is abroad, and the time draws near, and there will be the reckoning of those even as in the first so in the last, and the last shall be first; for there is that Spirit abroad—He standeth near. He that hath eyes to see, let him see. He that hath ears to hear, let him hear that music of the coming of the Lord of this vineyard, and art *thou* ready to give account of that *thou* hast done with thine opportunity in the earth as the Sons of God, as the heirs and joint heirs of glory *with* the Son? Then make thine paths straight, for there must come an answering for that *thou* hast done with thine Lord! He will not tarry, for

chiến thắng; tự ngã, sự chết, địa ngục và ngay cả mồ mả nữa, đều khuất phục trước y nhờ chinh phục tự ngã nơi điều đã làm thành xác phàm; vì, thuở ban đầu có Linh từ, Linh từ ở cùng Thượng đế, Linh từ là Thượng đế, Ngài vốn ở nơi khởi thủy. Linh từ đã đến và ở giữa loài người, hậu duệ của tự ngã trong một thế giới vật chất, và Linh từ đã chiến thắng thế gian—và bởi vậy thế gian trở thành, rồi, đầy tớ của Đấng đã chiến thắng thế gian!

(Q) *Xin nêu các lần tái lâm trọng yếu của Adam trong lịch sử thế giới.*

(A) Thuở ban đầu là Amilius, là Adam, là Melchizedek, là Zend [?], là Ur [?] [Enoch? Ghi chú của GD: Có lẽ Ur là nhân vật tiền sử [364-9, Đ. 3-A] đã lập nên Ur của người Canh Ê? Tôi không nghĩ Ông được nhắc đến ở đâu khác trong các bài đọc như một hóa thân của Jesus.], là Asaph [?] [Những Bài ca của Asaph? Xem Tv. 81:5 chỉ rằng Joseph và Asaph là một?], là Jesus [Jeshua]—Joseph—Jesus. [Xem 364-9, Đ. 3-A.]

Rồi, như Đấng đi vào thế gian trong lần đến thứ hai—vì Ngài sẽ lại đến và tiếp nhận những ai thuộc về Ngài, những người đã chuẩn bị chính mình qua niềm tin nơi Ngài và hành động theo cách ấy; vì Thần đang ngự khắp, và thời khắc đang đến gần, và sẽ có sự quyết toán của những người—như thuở đầu thì tốt sẽ đầu, và đầu sẽ tốt; vì có Thần ấy đang lan tỏa—Ngài đang đứng gần. Ai có mắt để thấy, hãy thấy. Ai có tai để nghe, hãy nghe bản nhạc của sự đến của Chủ của vườn nho này, và người đã sẵn sàng trình bày về điều người đã làm với cơ hội của người nơi trần gian như Các Con của Thượng đế, như những kẻ thừa kế và đồng thừa kế vinh quang với Con chưa? Vậy hãy sửa bằng phẳng đường lối của người, vì phải có sự đáp lại về điều người đã làm với Chúa của người! Ngài sẽ không chậm trễ, vì sau khi đã

having overcome He shall appear even *as* the Lord *and* Master. Not as one born, but as one that returneth to His own, for He will walk and talk with men of every clime, and those that are faithful and just in their reckoning shall be caught up with Him to rule and to do *judgement* for a thousand years!

(Q) Describe some of the mental abilities that were developed by the Atlanteans at the time of their greatest spiritual development.

(A) Impossible to describe achievements physical in their spiritual development. The use of material conditions and spiritual attributes in a material world would, and do, become that as are the miracles of the Son in the material world; for even as with Him in—and as He walked, whether in Galilee, in Egypt, in India, in France, in England, or America—there *were* those periods when the activities of the physical were as was what would be termed the everyday life of the *sons* of God in the Atlantean or Eden experience; for as those brought the various changes from the highest of the *spiritual* development to the highest of the mental, then of the *material* or physical developments, then the fall—see?

We are through for the present.

TEXT OF READING 364-8

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home in Pinewood on Lake Drive, Va. Beach, Va., this 15th day of April, 1932, in accordance with request made by those present.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno Mildred Davis, H.L. and L.B. Cayce.

chiến thắng Ngài sẽ hiện ra như là Chúa và Thầy. Không như một người được sinh ra, mà như Đấng trở về với Những kẻ thuộc về Ngài, vì Ngài sẽ đi lại và đàm đạo với người ở mọi miền xứ, và những kẻ trung tín và công chính trong cuộc quyết toán sẽ được cất lên cùng Ngài để cai quản và thi hành phán xét trong một ngàn năm!

(Q) Hãy mô tả vài năng lực trí tuệ được người Atlantis phát triển vào thời kỳ phát triển tinh thần cao nhất của họ.

(A) Không thể mô tả các thành tựu vật chất trong sự phát triển tinh thần của họ. Việc dùng các điều kiện vật chất và các thuộc tính tinh thần trong một thể giới vật chất sẽ, và quả là, trở thành những điều như các phép lạ của Con trong thế giới vật chất; vì ngay cả như với Ngài—khi Ngài đi lại, dù ở Galilee, ở Ai Cập, ở Ấn Độ, ở Pháp, ở Anh, hay ở Mỹ—đã có những thời kỳ khi các hoạt động của vật chất là điều có thể gọi là đời sống thường nhật của các con của Thượng đế trong kinh nghiệm Atlantis hay Eden; vì khi những người ấy mang đến các biến đổi khác nhau từ đỉnh cao phát triển tinh thần tới đỉnh cao phát triển trí tuệ, rồi đến phát triển vật chất hay thể xác, thì là sự sa ngã—hiểu chứ?

Chúng tôi tạm dừng ở đây.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 364-8

Bài đọc ngoại cảm này do Edgar Cayce thực hiện tại tư gia của Ông ở Pinewood trên Lake Drive, Va. Beach, Va., ngày 15 tháng Tư năm 1932, theo yêu cầu của những người hiện diện.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người dẫn; Gladys Davis, Thư ký tốc ký Mildred Davis, H.L. và L.B. Cayce.

READING

Time of Reading 4:00 P. M. Eastern Standard Time.

GC: You will have before you the information given thru this channel on The Lost Continent of Atlantis, a copy of which I hold in my hand. You will please answer the questions which I will ask regarding this.

EC: We have the information as given here, The Lost Continent of Atlantis, Poseida, Og, Odynelius [?]. Yes. Ready for questions.

(Q) Please explain what is meant by "He will walk and talk with men of every clime". Does this mean he will appear to many at once or appear to various peoples during a long period?

(A) As given, for a thousand years He will walk and talk with men of every clime. Then in groups, in masses, and then they shall reign of the first resurrection for a thousand years; for this will be when the changes materially come.

In the manner as He sat at the peace conference in Geneva, in the heart and soul of a man not reckoned by many as an even unusually Godly man; yet raised for a purpose, and he chose rather to be a channel of His thought for the world. So, as there has been, so will it be until the time as set. As was given of Him, not given to man to know the time or the period of the end, nor to man—save by their constituting themselves a channel through which He may speak. To be sure, man and woman alike; for, as given from the beginning, they are one. Not as man counts oneness from the material viewpoint. Rather from that as He gave, "Where are those thy persecutors?" "No man, Lord." "Neither do I condemn thee. Sin no more." In the searching out of those

BÀI ĐỌC

Thời gian tiến hành 4:00 chiều, Giờ Miền Đông.

GC: Ông sẽ có trước mặt mình thông tin được ban qua kênh này về Lục Địa Thất Lạc Atlantis, một bản sao mà tôi đang cầm trong tay. Xin vui lòng trả lời những câu hỏi tôi sẽ nêu liên quan đến điều này.

EC: Chúng tôi có thông tin như nêu ở đây, Lục Địa Thất Lạc Atlantis, Poseida, Og, Odynelius [?]. Vâng. Sẵn sàng cho câu hỏi.

(Q) Xin giải thích "Ngài sẽ đi lại và đàm đạo với người ở mọi miền xứ" có ý gì. Điều này có nghĩa Ngài sẽ hiện ra với nhiều người cùng lúc hay hiện ra với các dân tộc khác nhau trong một thời kỳ dài?

(A) Như đã nêu, suốt một ngàn năm Ngài sẽ đi lại và đàm đạo với người ở mọi miền xứ. Rồi theo nhóm, theo đám đông, và rồi họ sẽ trị vì của cuộc phục sinh thứ nhất trong một ngàn năm; vì điều này sẽ xảy đến khi những biến đổi về vật chất đến.

Theo cách như Ngài đã ngồi tại hội nghị hòa bình ở Geneva, trong tâm và hồn của một người mà nhiều người không coi trọng là một người đặc biệt đạo hạnh; thế nhưng đã được đẩy lên cho một mục đích, và ông đã chọn thà trở thành một kênh cho Tư tưởng của Ngài cho thế giới. Như đã có, vậy sẽ có cho đến thời khắc đã định. Như đã được nói về Ngài, chẳng ban cho người ta biết thời giờ hay kỳ hạn của tận cùng, cũng chẳng ban cho người—trừ khi họ tự biến mình thành một kênh mà qua đó Ngài có thể cất tiếng. Chắc chắn, cả nam và nữ; vì, như đã nêu từ khởi thủy, họ là một. Không phải như con người đếm sự nhất thể theo quan điểm vật chất. Đúng hơn theo điều Ngài đã phán, "Những kẻ cáo gian người đâu?" "Thưa Chúa, không ai cả." "Ta cũng không lên án

who, where and when He speaks, or has spoken among or with, or through men, “By their fruits ye shall know them.” They that bring more righteousness are the children of faith, hope, charity. These three; and they do so in *material* world, the Father, the Son, the Holy Spirit. Be thou, then, a channel that may oft walk with Him that gave not of else than, “Let not your hearts be troubled; neither let it be afraid. Let not thine right hand know what thy left hand doeth.” Rather giving self to seeking, day by day, to *know* the will of the Father as was manifest in Him, and may be manifest in Thee, for He will not leave thee desolate, but will come to thee—but not unless invited; for, as in the periods, as we find, when He walked with men as the Master among men, or when as Joseph in the kingdoms that were raised as the saving of his peoples that *sold* him into bondage, or as the priest of Salem in the days when the call came that a peculiar peoples would proclaim his name, He has walked and talked with men. Or, as in those days as Asapha [?] [Sons of Asaph? See Ps. 81:5 indicating that Joseph and Asaph were one and the same?], or Affa [?] in those periods when those of that same Egyptian land were giving those counsels to the many nations, when there would be those saving of the physical from that of their own making in the physical; or in the garden when those temptations came, or as the first begotten of the Father that came as Amilius in the Atlantean land and allowed himself to be led in ways of selfishness. Hence, as we see, all the various stages of developments that have come to man through the ages have been those periods when He walked and talked with man.

In this, then, when—as we find—that those periods began in a like period from that of Joseph to Joseph, or Jesus, then again we see the cycle when perfected in body, overcoming

người. Hãy đi và đừng phạm tội nữa.” Khi dò xét những người, nơi nào và khi nào Ngài nói, hay đã nói giữa hay với, hay qua con người, “Cứ xem quả mà biết cây.” Những ai mang lại nhiều công chính hơn là con cái của đức tin, hy vọng, bác ái. Ba điều này; và họ làm điều đó trong thế giới vật chất, (như) Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh Thần. Vậy người hãy là một kênh sao cho có thể thường xuyên đi cùng Ngài, Đấng chẳng ban gì khác hơn là, “Lòng các người chớ xao xuyến; đừng sợ hãi. Tay phải người chớ biết điều tay trái người làm.” Đứng hơn là hiến mình để tìm cầu, ngày qua ngày, biết Ý của Cha như đã biểu lộ trong Ngài, và có thể biểu lộ trong Người, vì Ngài sẽ không để người bơ vơ, nhưng sẽ đến với người—nhưng không trừ khi được thỉnh mời; vì, như trong các thời, như ta thấy, khi Ngài đi lại với con người như là Thầy giữa loài người, hoặc như Joseph trong những vương quốc được đẩy lên để cứu dân tộc của mình, những người đã bán ông làm nô lệ, hoặc như vị tư tế của Salem trong những ngày khi có lời kêu gọi rằng một dân tộc đặc tuyển sẽ tuyên xưng Danh Ngài, Ngài đã đi lại và đàm đạo với con người. Hoặc, như trong những ngày đó là Asapha [?], hay Affa [?] trong những thời khi ngay vùng đất Ai Cập ấy đang hiến tặng những lời khuyên cho nhiều quốc gia, khi sẽ có những sự cứu khỏi (tai họa) thể xác vốn do chính họ gây nên trong vật chất; hoặc trong khu vườn khi những cám dỗ đến, hoặc như Trưởng Tử của Cha, Đấng đã đến như Amilius trong đất Atlantis và đã để cho mình bị dắt theo những lối ích kỷ. Bởi thế, như ta thấy, mọi chặng bậc phát triển khác nhau đã đến với con người qua các thời đại đều là những thời khi Ngài đi lại và đàm đạo với con người.

Trong điều này, rồi, khi—như ta thấy—những thời kỳ ấy khởi đầu tương tự khoảng từ Joseph đến Joseph, hay Jesus, thì rồi ta lại thấy chu kỳ khi, sau khi hoàn hảo trong thân, chiến thắng

the world in the body of man, will He appear in those *varied* experiences; for He tarries not, and the time draws near.

(Q) In the Persian experience as San (or Zend) did Jesus give the basic teachings of what became Zoroastrianism?

(A) In all those periods that the basic principle was the Oneness of the Father, He has walked with men.

We are through.

TEXT OF READING 364-9

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home in Pinewood on Lake Drive, Va. Beach, Va., this 28th day of April, 1932, in accordance with request made by those present.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, H.L. and L.B. Cayce.

READING

Time of Reading 10:45 A. M. Eastern Standard Time.

GC: You will have before you the information given through this channel on the Lost Continent of Atlantis. You will please answer the questions which I will ask regarding this:

EC: Yes, we have the information that has been given as respecting the continent Atlantis; also the information that has been given through these channels as respecting same. Ready for questions.

(Q) In what country, and in connection with

thế gian trong thân người, Ngài sẽ hiện ra trong những kinh nghiệm khác nhau; vì Ngài chẳng chậm trễ, và thời khắc đang đến gần.

(Q) Trong kinh nghiệm Ba Tư với danh xưng San (hay Zend) có phải Jesus đã ban những giáo huấn căn bản của điều về sau trở thành Bái Hỏa giáo (Zoroastrianism)?

(A) Trong mọi thời kỳ mà nguyên tắc căn bản là Nhất Thể của Chúa Cha, Ngài đã đi lại với con người.

Chúng tôi xong.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 364-9

Bài đọc ngoại cảm này do Edgar Cayce thực hiện tại tư gia của Ông ở Pinewood trên Lake Drive, Va. Beach, Va., ngày 28 tháng Tư năm 1932, theo yêu cầu của những người hiện diện.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người dẫn; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Mildred Davis, H.L. và L.B. Cayce.

BÀI ĐỌC

Thời gian tiến hành 10:45 sáng, Giờ Miền Đông.

GC: Ông sẽ có trước mặt mình thông tin được ban qua kênh này về Lục Địa Thất Lạc Atlantis. Xin vui lòng trả lời những câu hỏi tôi sẽ nêu liên quan đến điều này:

EC: Vâng, chúng tôi có thông tin đã được nêu liên quan đến lục địa Atlantis; cũng như thông tin đã được ban qua các kênh này liên quan đến điều đó. Sẵn sàng cho câu hỏi.

(Q) Ở quốc gia nào, và trong mối liên hệ với tôn

what religion or philosophy, did Jesus live as Ur? [As indicated in 364-7, Par. 8-A.]

(A) Ur was rather a land, a place, a city—and the thought, or intent, or the call was from Ur. Ur, then, as presented or represented in the experience of Jesus, as one that impelled or guided those thoughts in that period, or experience.

(Q) What part did Jesus play in any of His reincarnations in the development of the basic teachings of the following religions and philosophies? First, Buddhism:

(A) This is just one.

(Q) Mohammedanism, Confucianism, Shintoism, Brahmanism, Platoism, Judaism.

(A) As has been indicated, the entity—as an entity—influenced either directly or indirectly all those forms of philosophy or religious thought that taught God was One.

In the first, as one that associated with—in the meditation or spirit of—that one guiding same, and those things that have been added to are much in the same manner that was added to in Judaism. Whether in Buddhism, Mohammedanism, Confucianism, Platoism, or what—these have been added to much from that as was given by Jesus in His walk in Galilee and Judea. In all of these, then, there is that same impelling spirit. What individuals have done, do do, to the principles or the spirit of same—in turning this aside to meet their own immediate needs in material planes, or places has made for that as becomes an outstanding thing, as a moralist or the head of any independent religious force or power; for, as has been given, “Know, O Israel, the Lord thy God is One!” whether this is directing one of the Confucius’ thought, Brahman thought, Buddha thought, Mohammedan thought;

giáo hay triết lý nào, Jesus sống như Ur? [Như chỉ ra trong 364-7, Đ. 8-A.]

(A) Ur đúng hơn là một miền, một nơi, một thành—và tư tưởng, hay ý hướng, hay lời kêu gọi xuất phát từ Ur. Vậy Ur, như được trình bày hay đại diện trong kinh nghiệm của Jesus, là điều đã thúc đẩy hay dẫn dắt những tư tưởng trong thời kỳ, hay kinh nghiệm ấy.

(Q) Jesus đã đóng vai trò gì trong bất kỳ lần tái lâm nào của Ngài đối với sự phát triển các giáo huấn căn bản của những tôn giáo và triết lý sau đây? Trước hết, Phật giáo:

(A) Đây chỉ là một.

(Q) Hồi giáo, Nho giáo, Thần đạo, Bà-la-môn giáo, Chủ nghĩa Plato, Do Thái giáo.

(A) Như đã chỉ ra, thực thể—như một thực thể—đã ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đến tất cả những hình thái tư tưởng triết học hay tôn giáo dạy rằng Thượng đế là Một.

Trong trường hợp thứ nhất, như một đồng hành—trong tham thiền hay trong thần khí—với đang đang dẫn dắt điều đó, và những điều đã được thêm vào là theo cách rất giống với những điều đã được thêm vào trong Do Thái giáo. Dù trong Phật giáo, Hồi giáo, Nho giáo, Chủ nghĩa Plato, hay gì—những điều này đã được thêm nhiều từ điều được Jesus ban trong cuộc hành đạo của Ngài ở Galilee và Judea. Trong tất cả những điều này, có cùng một Thần lực thúc đẩy. Điều các cá nhân đã làm, đang làm, đối với các nguyên tắc hay Thần của điều ấy—khi xoay nó đi để đáp ứng các nhu cầu trước mắt của riêng họ trong cõi vật chất, hay nơi chốn—đã làm nên điều trở thành nổi trội, như một nhà luân lý hay người đứng đầu một lực lượng hay quyền năng tôn giáo độc lập; vì, như đã nêu, “Hỡi Israel, hãy biết, Chúa—Đức Chúa Trời ngươi—là Một!” dù điều này đang dẫn đạo một tư tưởng của

these are as teachers or representatives, or to make more of the distinct change—as was in that as given by the apostle to the gentiles: “I hear there are divisions among you. Some say I am Paul, another I am Apollos, another I am of Caiaphas. Paul may minister, Apollos may have watered, but it’s *God* that gives the increase!” The Spirit of the Creative Force, and as such the Son represented in the spirit in that as was made manifest in the earth. Not as *only* one, but *the* only one; for, as He gave, “He that climbs up any other way is a thief and a robber.” As the Spirit of the Master, the Spirit of the Son, was manifest—as was given—to each in their respective sphere. As it is today. As it was of yore. God calls on man everywhere to seek His face, through that channel that may be blessed by the Spirit of the Son—in whatever sphere this may take its form. Because there are contentions, because there is the lack of the giving and taking as to others’ thought, does not change God’s attitude one whit; neither does it make one above another; for, as has been given, there *is only* one—the others are as those acting in the capacity of the thought that was given to them through that same power, that “In the last days has He spoken unto us through the Son, as one born out of due season.” We find the same contentions arising in that called in the present denominationalism, and each one crying, “Lo, here is Christ—Lo, this is the manner of approach—Lo, unless ye do this or that ye have no part in Him.” “He that loves me will keep my commandments.” What are the commandments? “Thou shalt have no other *God* before me”, and “Love thy neighbor as thyself.” In this is builded the whole *law* and gospel of every age that has said, “There is *one* God!”

(Q) *What name was borne by Jesus in His*

Khổng giáo, của Bà-la-môn, của Phật, của Mohammed; những vị này là các thầy hay người đại diện, hoặc để làm rõ hơn sự đối thay đặc thù—như trong điều được vị sứ đồ cho dân ngoại nêu: “Ta nghe rằng có sự chia rẽ giữa anh em. Kẻ thì nói ta thuộc về Phao-lô, kẻ khác ta thuộc về A-pollos, kẻ khác nữa ta thuộc về Cai-pha. Phao-lô có thể đã gây dựng, A-pollos có thể đã tưới, nhưng chính Thượng đế ban cho sự tăng trưởng!” Thần của Lực Sáng Tạo, và như vậy Con đã đại diện trong Thần, trong điều đã được biểu lộ nơi trần. Không phải như chỉ là một, mà là Đấng duy nhất; vì, như Ngài đã nêu, “Kẻ nào trèo lên bằng đường nào khác là trộm và cướp.” Như Thần của Thầy, Thần của Con, đã biểu lộ—như đã nêu—với từng người trong phạm vi riêng của họ. Như ngày nay vẫn vậy. Như thuở xưa. Thượng đế kêu gọi con người khắp nơi tìm mặt Ngài, qua kênh có thể được Thần của Con chúc phước—dù trong bất kỳ cội nào điều này mang hình thái của nó. Bởi vì có tranh chấp, bởi vì thiếu sự cho và nhận đối với tư tưởng của kẻ khác, điều đó không làm thay đổi thái độ của Thượng đế dù chỉ một chút; cũng chẳng đặt ai trên ai; vì, như đã nêu, chỉ có một—các vị khác như những người hành động trong tư cách của tư tưởng đã được ban cho họ qua cùng quyền năng ấy, rằng “Trong những ngày sau rốt Ngài đã phán cùng chúng ta qua Con, như một người sinh ra không đúng mùa.” Ta thấy cùng những tranh chấp nổi lên trong điều hiện nay gọi là phái hệ, và từng phái kêu, “Kìa, đây là Đấng Christ—Kìa, đây là lối tiếp cận—Kìa, nếu các người không làm điều này hay điều kia thì các người không có phần trong Ngài.” “Ai yêu Ta thì giữ các điều răn của Ta.” Các điều răn là gì? “Người chớ có thần nào khác trước mặt Ta”, và “Hãy yêu người lân cận như chính mình.” Trên điều này mà toàn bộ luật pháp và phúc âm của mọi thời được xây dựng, thời nào cũng nói, “Chỉ có một Thượng đế!”

(Q) *Tên nào được Jesus mang trong những lần tái*

reincarnations in France, England, America?

(A) Rather these have been as the Spirit of the Christ, or the Master walked among men, than incarnated in these different countries; for whether among the priest, as it were, in France—or among the lowly monk in England, or the warrior bold in America, the *spirit* that “God is *one*! Prefer thy neighbor, thy brother, before thyself!” These, as we find, took possession of—or rather labored with, until their own *personalities* were laid aside in individuals. Do thou likewise, would thou have Him walk with thee. “Not my will, O Lord, but thine, be done in me—this day, now!”

(Q) Was Atlantis one of the five points at which man appeared in the beginning, being the home of the red race?

(A) One of the five points. As has been given, in what is known as Gobi, India, in Carpathia [?], or in that known as the Andes, and that known as in the western plain of what is now called America—the five places. In their presentation, as we find, these—in the five places, as *man* (Let’s get the difference in that as first appeared in what is known as Atlantis, and that as *man* appearing from those projections in the five places—and, as has been given, from their environ took on that as became necessary for the meeting of those varying conditions under which their individualities and personalities began to put on form)—one in the white, another in the brown, another in the black, another in the red. These, as we find, taking that form—Would snow be the place for the black? or the sun the place for the white? or the desert and the hills for either the white or black? as were partakers of those things that brought about those variations in that which enters, or

lâm của Ngài ở Pháp, Anh, Mỹ?

(A) Đúng hơn những lần này là khi Thần của Đấng Christ, hay của Thầy, đi lại giữa loài người, hơn là nhập thể ở những quốc gia khác nhau; vì dù là giữa giới tư tế, như ở Pháp—hay giữa bậc tăng bình dị ở Anh, hay chiến sĩ can trường ở Mỹ, thì Thần rằng “Thượng đế là Một! Hãy ưu tiên cho người lân cận, cho huynh đệ, trước chính mình!” Những điều này, như ta thấy, đã chiếm hữu—hay đúng hơn đã cùng lao tác—cho tới khi các phàm ngã của họ được đặt qua một bên trong từng cá nhân. Người cũng hãy làm như vậy, nếu muốn Ngài bước đi cùng người. “Không phải ý con, lạy Chúa, mà là ý Ngài, được nên trong con—ngày nay, ngay bây giờ!”

(Q) Atlantis có phải là một trong năm điểm nơi con người xuất hiện thuở ban đầu, là quê hương của giống đỏ không?

(A) Một trong năm điểm. Như đã nêu, ở nơi được biết là Gobi, Ấn Độ, ở Carpathia [?], hoặc nơi được gọi là dãy Andes, và nơi được biết là đồng bằng phía tây của vùng hiện nay gọi là châu Mỹ — năm địa điểm. Trong sự xuất hiện của họ, như chúng ta thấy, những điều này — tại năm nơi, trong tư cách con người (Chúng ta hãy phân biệt giữa cái đã xuất hiện trước hết ở nơi gọi là Atlantis, và cái là con người xuất hiện từ những sự phóng chiếu ở năm nơi ấy — và, như đã nêu, từ môi trường của họ họ khoác lấy những gì trở nên cần thiết để thích nghi với các điều kiện khác nhau dưới đó cá tính và phàm ngã của họ bắt đầu mặc lấy hình tướng) — người thì trắng, kẻ thì nâu, kẻ thì đen, kẻ thì đỏ. Những nhóm này, như chúng ta thấy, đã mang lấy hình tướng ấy — Tuyet có phải là nơi dành cho người da đen chăng? hay mặt trời là nơi dành cho người da trắng? hay sa mạc và đồi núi là nơi dành cho cả người trắng lẫn người đen? — vì họ đã dự phần vào những yếu tố tạo nên các dị biệt trong cái đi vào, hay trở

becomes as the outer presentation, or the skin, or the pigment that is presented in same. [See 5/2/63 in 364-9, Par. R1.]

(Q) The center or beginning of these projections was in Atlantis?

(A) Was in Atlantis. Hence we have, as from the second incarnation there—or the story as is given in Judaism doesn't vary a great deal from that of the Chaldean; neither does it vary at all from that that *will* be discovered in Yucatan; nor does it vary a great deal from that as from the *older* ones of the Indian (East Indian, of course—as it is from the present).

(Q) What was the greatest period of the development of the occult sciences in Atlantis and how did the people use them?

(A) This, as we will find, will require a great deal of an explanation even to bring to the consciousness of an individual, in the present day way of thinking, as to what is meant by occult or mystic science; for the *natural* trend—or the *natural* condition of individuals, or entities—was the *use* of these; as it is natural to eat!

We are through for the present.

TEXT OF READING 364-10

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home in Pinewood on Lake Drive, Virginia Beach, Va., this 28th day of April, 1932, in accordance with request made by those present.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, H.L. and L.B. Cayce.

READING

thành biểu hiện bên ngoài, tức là da, hay sắc tố được phơi bày nơi đó. [See 5/2/63 in 364-9, Par. R1.]

(Q) Trung tâm hay khởi điểm của những sự phóng chiếu này là ở Atlantis?

(A) Ở Atlantis. Do đó chúng ta có, như từ lần lâm phạm thứ hai ở đó — hay câu chuyện được truyền trong Do Thái giáo không khác nhiều lắm so với của người Chaldea; cũng không khác chút nào với điều sẽ được phát hiện ở Yucatan; và cũng không sai biệt nhiều so với chuyện của những nhóm cổ xưa của người Ấn (Ấn Độ giáo, dĩ nhiên — như so với hiện nay).

(Q) Thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của các khoa học huyền bí ở Atlantis là khi nào và dân chúng đã sử dụng chúng ra sao?

(A) Điều này, như chúng ta sẽ thấy, đòi hỏi phải giải thích khá dài mới đưa được vào tâm thức của một cá nhân theo cách nghĩ hiện đại về điều được gọi là khoa học huyền bí hay khoa học thông linh; bởi khuynh hướng tự nhiên — hay tình trạng tự nhiên của các cá nhân, hay các thực thể — là sử dụng các điều ấy; như chuyện ăn uống vốn là tự nhiên vậy!

Chúng ta tạm dừng tại đây.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 364-10

Bài đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà Ông ở Pinewood trên Lake Drive, Virginia Beach, Va., ngày 28 tháng Tư năm 1932, theo yêu cầu của những người hiện diện.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, điều khiển; Gladys Davis, tốc ký. Mildred Davis, H.L. và L.B. Cayce.

BÀI ĐỌC

Time of Reading 3:00 P. M.

GC: You will have before you the information given through this channel on the lost continent of Atlantis. You will please continue with this information, and answer the questions which I will ask regarding same.

EC: Yes. In understanding, then, in the present terminology, occult science, or psychic science—as seen, this was the natural or nature's activity in that experience, and not termed a science—any more than would be the desire for food by a new born babe. Rather the natural consequence. This explanation may of necessity take on some forms that may possibly be confusing at times, but illustrations may be made through the various types of occult science, or psychic manifestations, that may clarify for the student something of the various types of psychic manifestations in the present, as well as that that was natural in this period.

There is, as has been oft given, quite a difference—and much differentiation should be made—in mysticism and psychic, or occult science as termed today.

From that which has been given, it is seen that individuals in the beginning were more of thought forms than individual entities with personalities as seen in the present, and their projections into the realms of fields of thought that pertain to a developing or evolving world of matter, with the varied presentations about same, of the expressions or attributes in the various things about the entity or individual, or body, through which such science—as termed now, or such phenomena as would be termed—became manifest. Hence we find occult or psychic science, as would be called at the present, was rather the natural state of

Thời gian thực hiện: 3:00 chiều.

GC: Trước mặt Ông sẽ có thông tin đã được cung cấp qua kênh này về lục địa đã mất Atlantis. Xin vui lòng tiếp tục với thông tin này, và trả lời các câu hỏi tôi sẽ nêu liên quan đến cùng đề tài.

EC: Vâng. Vậy, trong cách nói hiện nay, khoa học huyền bí, hay khoa học thông linh — như thấy, đó là hoạt động tự nhiên hay hoạt động của thiên nhiên trong kinh nghiệm ấy, và không được gọi là khoa học — cũng như ước muốn được ăn của một hài nhi vậy. Đúng hơn là hệ quả tự nhiên. Lời giải thích này tất yếu có thể mang những hình thức đôi lúc gây bối rối, nhưng có thể đưa ra minh họa qua các dạng khác nhau của khoa học huyền bí, hay các hiện lộ thông linh, để làm sáng tỏ cho đạo sinh đôi điều về những dạng hiện lộ thông linh khác nhau trong hiện tại, cũng như cái vốn tự nhiên trong thời kỳ ấy.

Có — như đã thường nói — một khác biệt rõ ràng, và cần phân biệt nhiều, giữa thần bí học và lĩnh vực thông linh, hay cái gọi là khoa học huyền bí của ngày nay.

Từ điều đã được nêu, thấy rằng các cá nhân thuở ban đầu thiên về các hình tư tưởng hơn là những thực thể cá biệt có phạm ngã như thấy trong hiện tại; và sự phóng chiếu của họ vào những cảnh giới, những cánh đồng tư tưởng thuộc về một thế giới vật chất đang phát triển hay tiến hóa, với những trình hiện đa dạng quanh đó, của các biểu hiện hay thuộc tính trong các sự vật khác nhau quanh thực thể hay cá nhân, hay thân, qua đó loại khoa học — như nay gọi, hay những hiện tượng như sẽ gọi — đã hiện lộ. Vì vậy chúng ta thấy khoa học huyền bí hay thông linh, như nay gọi, vốn là trạng thái tự nhiên của con người thuở ban đầu. Rất

man in the beginning. Very much as (in illustration) when a baby, or babe, is born into the world and its appetite is first satisfied, and it lies sleeping. Of what is its dreams? That it expects to be, or that it has been? Of what are thoughts? That which is to be, or that which has been, or that which is? Now remember we are speaking—these were thought forms, and we are finding again the illustrations of same!

When the mental body (Now revert back to what you are calling science)—when the mental body, or mind, has had training, or has gone through a course of operations in certain directions, such individuals are called so-and-so minded; as one of an inventive turn, and trained; one of a statistician turn, and trained; one of a theologian turn, and trained; one of philosophical turn, and trained. Of what does the mind build? We have turned, then, to that that has become very material, for the mind constantly trained makes for itself *mental* pictures, or makes for that as is reasoned with from its own present dimensional viewpoints—but the babe, from whence its reasoning? from whence its dream? From that that has been taken in, or that that has been its experience from whence it came? Oft has it been said, and rightly, with a babe's smile 'Dreaming of angels', and close in touch with them—but what has *produced* that dream? The contact with that upon which *it* has fed! Don't forget our premise now from which we are reasoning! and we will find that we will have the premise from which those individuals, or the entities, reasoned within the beginning in this land. (We are speaking of Atlanteans, when they became as thought forces.) From whence did *they* reason? From the Creative Forces from which they had received their impetus, but acted upon by the thought *forms* as were in *material* forms about them, and given that power (will) to be one *with* that from what it sprang or was given its

giống như (để minh họa) khi một em bé chào đời, cơn thèm ăn đầu tiên được thỏa mãn, và nó nằm ngủ. Nó mơ gì? Về cái nó kỳ vọng sẽ là, hay cái nó đã là? Nó nghĩ điều gì? Về cái sẽ là, hay cái đã là, hay cái đang là? Nay hãy nhớ chúng ta đang nói — đó là những hình tư tưởng, và chúng ta lại đang nêu minh họa cho chính điều ấy!

Khi thể trí (Giờ quay lại điều các bạn đang gọi là khoa học) — khi thể trí, hay trí, đã được rèn luyện, hay đã đi qua một quá trình vận hành theo những hướng nhất định, thì người ta gọi những cá nhân như thế là có óc như thế này như thế kia; như người có khiếu phát minh và được huấn luyện; người có thiên hướng thống kê và được huấn luyện; người có thiên hướng thần học và được huấn luyện; người có thiên hướng triết học và được huấn luyện. Thể trí xây dựng bằng cái gì? Bấy giờ chúng ta đã chuyển sang điều đã trở nên rất vật chất, vì thể trí được rèn luyện liên tục tự tạo cho mình các bức tranh tâm trí, hay làm ra cái để suy lý từ chính các điểm nhìn kích thước hiện tại của nó — còn em bé, lý lẽ của nó từ đâu? giấc mơ của nó từ đâu? Từ cái đã thu nạp, hay từ điều đã là kinh nghiệm của nó nơi chốn xuất phát? Người ta đã thường nói, và nói đúng, về nụ cười của hài nhi: "Mơ về các thiên thần", và kể cận với các vị ấy — nhưng điều gì tạo nên giấc mơ ấy? Sự tiếp xúc với cái mà nó đã nuôi dưỡng! Đừng quên tiên đề từ đó chúng ta đang suy lý! và chúng ta sẽ thấy mình có tiên đề từ đó những cá nhân hay những thực thể ấy đã suy lý thuở ban đầu trong miền đất này. (Chúng ta đang nói về người Atlante, khi họ thành các lực tư tưởng.) Họ đã suy lý từ đâu? Từ Các Mạnh Lực Sáng Tạo — từ đó họ đã nhận thúc lực của mình — nhưng bị tác động bởi những hình tư tưởng hiện hữu trong các hình tướng vật chất quanh họ, và được trao quyền năng (ý chí) để nên một với cái mà từ đó họ phát sinh hay được trao thúc lực hay mãnh

impetus, or force, yet with the ability to *use* that in the way that seemed, or seemeth, good or well, or pleasing, unto itself. Hence we find in this particular moulding or mouldive stage, that in which there was the greater development of, and use of, that as is termed or called psychic and occult forces, or science—in the present terminology, or age.

Illustrating, then, that as to how this was used by those entities, those beings, in the formative stage of their experience or sojourn among that as had been created in all of its splendor to supply every want or desire that might be called forth by that being, with all of its attributes physical, mental *and spiritual* at hand; for, as has been given, even unto the four hundred thousandth generation from the first creation was it prepared for man's indwelling. As we today (turn to today), we find there the developments of those resources. How long have they remained? Since the beginning! How long has man been able to use them for his undoing, or his pleasure, or for his regeneration? Since the knowledge of some source has awakened within its psychic force, or source, of the apparatus, or the form that it takes, either in a physical or mental (for remember, Mind is the Builder—and it moves along those channels through which, and by which, it may bring into existence in whatever dimension or sphere from which it is reasoning, or reasoning toward—see)—and as these may be illustrated in the present:

When there is a manifestation of a psychic force, or an occult action, or phenomena, or activity in, upon, of or for, an individual, there is then the rolling back, as it were, or a portion of the physical consciousness—or that mental trained individual consciousness—has been rolled aside, or rolled back, and there is then a visioning—To what? That as from the

lực, tuy vẫn có khả năng sử dụng điều ấy theo cách dường như, hay xem ra, là tốt, là hay, là vừa lòng chính mình. Do đó chúng ta thấy, trong giai đoạn nắn khuôn đặc thù này, nơi có sự phát triển lớn hơn và việc sử dụng nhiều hơn cái được gọi là lực thông linh và huyền bí, hay “khoa học” — theo thuật ngữ hay thời đại hiện nay.

Minh họa, vậy thì, cách điều này được dùng bởi các thực thể, các sinh linh ấy, trong giai đoạn hình thành của kinh nghiệm hay cuộc lưu trú của họ giữa cái vốn đã được tạo tác trong tất cả sự huy hoàng để cung ứng mọi nhu cầu hay ước muốn có thể được khơi dậy bởi sinh linh ấy, với mọi thuộc tính vật chất, trí tuệ và tinh thần luôn sẵn có; vì, như đã nêu, thậm chí đến thế hệ thứ bốn trăm ngàn kể từ cuộc tạo dựng đầu tiên, nó đã được chuẩn bị cho việc con người cư ngụ. Như ngày nay (quay về hôm nay), chúng ta thấy các tài nguyên ấy được khai triển ở đó. Chúng tồn tại bao lâu? Từ thuở khởi đầu! Con người có thể sử dụng chúng cho sự hủy hoại mình, hay cho khoái lạc của mình, hay cho sự tái sinh của mình từ khi nào? Từ khi tri thức về một cội nguồn nào đó được đánh thức trong lực thông linh, hay cội nguồn thông linh, của khí cụ, hay hình tượng mà nó mang lấy, hoặc là vật chất hoặc là tinh thần (vì hãy nhớ, Thể trí là Đấng Kiến tạo — và nó vận hành dọc theo những kênh, qua đó và bằng đó, nó có thể đưa vào hiện hữu trong bất kỳ chiều kích hay cảnh giới nào từ đó nó đang suy lý, hay hướng đến — xem) — và như có thể minh họa trong hiện tại:

Khi có một hiện lộ của một mảnh lực thông linh, hay một tác động, hiện tượng, hay hoạt động huyền bí trong, trên, của hay vì một cá nhân, thì khi ấy có sự cuộn ngược lại, như thể, hoặc một phần của tâm thức thể xác — hay tâm thức cá nhân đã được rèn luyện về mặt trí — đã bị đẩy sang một bên, hay cuộn lại, và rồi xuất hiện thị kiến — Về cái gì? Về điều như từ

beginning, a projection of that form that assumed its position or condition in the earth as from the beginning, and with those so endowed with that as may be called an insight into psychic sources there may be visioned about a body its astral (if chosen to be termed), rather its *thought* body, as is projected from same in such a state; especially so when there is the induction, or the inducing of, an unconsciousness of the normal brain, or normal mental body. Submerged—into what? Into the unconscious, or subconscious. Sub, in *this* instance, meaning *below*—not above normal; below—*subjected* to the higher consciousness, or to the higher thought, that has been builded—just as sure as has a physical body been builded, from what? That as has been given from its first nucleus as passed through in its experience. Then there may be visioned by such a body, as may be called with the second sight, or with a vision, that accompanying thought body of such an one, manifesting in much the way and manner as individuals in the Atlantean period of psychic and occult development brought about in their experience. Through such projections there came about that first necessity of the division of the body, to conform to those necessities of that as seen in its own mental vision as builded (*mental* now—Don't confuse these terms, or else you will become *very* confused in what is being given!).

The mental vision by its action upon what body is being builded? On the mental body of the individual in a material world, out of Spirit, out of the ability to have all the attributes of the spiritual or unseen forces—but *materialized* forces, as is necessary from the mental body in a material world *mentally* trained to, or in, certain directions, or given directions, or following the natural bent of its threefold or threeply body, as is seen in every

thuở ban đầu: một phóng chiếu của hình thể vốn nắm lấy vị thế hay tình trạng của nó trên trần gian như từ khởi thủy; và nơi những ai được phú cho cái có thể gọi là cái nhìn thấu vào các cội nguồn thông linh, có thể “thấy” quanh một thân thể cái thể cảm dục (nếu muốn gọi như thế), đúng hơn là thể tư tưởng của nó, như được phóng chiếu từ chính thân trong trạng thái như vậy; đặc biệt khi có sự cảm ứng, hay việc gây nên, một tình trạng vô thức của bộ não bình thường, hay của thể trí bình thường. Bị nhận chìm — vào đâu? Vào vô thức, hay tiềm thức. “Sub”, trong ngữ cảnh này, nghĩa là bên dưới — không phải trên mức bình thường; bên dưới — lệ thuộc vào tâm thức cao hơn, hay tư tưởng cao hơn, vốn đã được xây dựng — chắc chắn như thân thể vật chất đã được xây dựng — từ đâu? Từ cái đã được trao từ hạch nhân đầu tiên của nó khi đi qua kinh nghiệm. Bây giờ, bởi một thân như thế có thể “thấy”, với cái có thể gọi là nhãn thứ hai, hay với một thị kiến, cái thể tư tưởng đi kèm của người như thế, hiện lộ theo cách thức và cung cách rất giống như cách các cá nhân trong thời kỳ phát triển thông linh và huyền bí của người Atlante đã đưa vào kinh nghiệm của họ. Qua những phóng chiếu như vậy, nảy sinh cái nhu cầu đầu tiên là sự phân chia thân thể, để tương ứng với những nhu cầu của điều được thấy trong chính thị kiến tâm trí của nó như đã được xây đắp (giờ là tâm trí — Đừng lẫn lộn các thuật ngữ này, nếu không các bạn sẽ rất rối với điều đang được trình bày!).

Thị kiến tâm trí, bằng tác động của nó, đang xây đắp lên thân nào? Trên thể trí của cá nhân trong một thế giới vật chất, từ Thần Linh, từ khả năng có mọi thuộc tính của các mãnh lực tinh thần hay vô hình — nhưng là các mãnh lực đã được hiện hình, như cần thiết từ thể trí trong một thế giới vật chất được rèn luyện theo, hay trong, những hướng nhất định, hay được chỉ hướng, hay theo khuynh hướng tự nhiên của thân thể tam phân của nó, như thấy

individual or every entity. As these projected themselves, then we find these *developments* were in this portion of the development in the Atlantean period. How were these used? In much as were from the beginning. Remember there was ever the instruction to those peoples that were to hold to that that would bring for the spiritual forces, rather than the abuses of the abilities—as those with familiar spirits, as those that spoke to or partook of the divinations of those that had passed from the earth's plane, or those that partook of the animal magnetism—that came from the universal consciousness of animal matter as passed into its experience, in its interchange through those periods of integration and disintegration—and the spirit forces possessing those that would lay themselves open to such conditions, for these are as real as physical bodies if the attunements of the entity are such that it may vision them! and they are about you always, sure! These, then, are entities—sure; whether animal or those endowed with the soul—until they pass through those changes—as there ever has been, see? Also there are those that ever make for those channels in the psychic and occult (we are speaking of, through which man—as it reached that stage, or that position that it became farther and farther from its natural sources, through the same *character* of channel may it communicate with that from which it is a portion of, or the Creative Forces), and hence the terminology arose as 'Good Spirits' and 'Bad Spirits'; for there are those that partake of the earth, or of the carnal forces, rather than of those forces that are of the spiritual or *creative*. Those that are destruction are of the Earth. Those that are constructive, then, are the good—or the divine and the devilish, bringing for those developments in their various phases. Hence the greater development of that called occult, or psychic forces, during the Atlantean period

nơi mọi cá nhân hay mọi thực thể. Khi những điều này tự phóng chiếu chính mình, chúng ta thấy những phát triển ấy là trong phần này của tiến trình phát triển vào thời Atlante. Chúng đã được sử dụng thế nào? Phần nhiều như thuở ban đầu. Hãy nhớ luôn có điều giáo huấn cho những dân chúng phải bám giữ điều sẽ đem các mảnh lực tinh thần đến, hơn là lạm dụng các khả năng — như những kẻ có “linh quen”, như những kẻ nói với hay dự phần vào việc chiêm đoán những người đã rời cõi trần, hay những kẻ dự phần vào từ điện động vật — đến từ tâm thức phổ quát của vật chất động vật khi đi vào kinh nghiệm của nó, trong sự trao đổi qua những thời kỳ tích hợp và phân rã ấy — và các mảnh lực tinh thần chiếm hữu những ai phơi mở mình cho các điều kiện như thế, vì những điều này có thật như các thân thể vật chất nếu sự điều hòa của thực thể là sao cho nó có thể “thấy” chúng! và chúng luôn ở quanh các bạn, chắc chắn vậy! Vậy, chúng là các thực thể — dĩ nhiên; bất kể là động vật hay những kẻ được phú linh hồn — cho đến khi chúng đi qua những chuyển đổi — như vẫn luôn có, thấy chứ? Đồng thời có những kẻ luôn mở ra các kênh trong phương diện thông linh và huyền bí (chúng ta đang nói, qua đó con người — khi đạt đến giai đoạn, hay vị trí rằng nó trở nên xa dần khỏi các cội nguồn tự nhiên — qua chính loại kênh ấy nó có thể giao thông với cái mà nó là một phần, tức là Các Mảnh Lực Sáng Tạo), và do đó nảy sinh thuật ngữ “Thần Lành” và “Thần Dữ”; vì có những kẻ dự phần vào trần gian, hay các mảnh lực xác thịt, hơn là các mảnh lực thuộc tinh thần hay sáng tạo. Những kẻ mang tính hủy diệt là thuộc Đất. Những kẻ mang tính kiến tạo, vậy, là tốt — hay thiêng liêng, còn phần quỷ quái thì đưa đến những phát triển trong các phương diện khác nhau của chúng. Vì vậy, sự phát triển lớn hơn của cái gọi là các mảnh lực huyền bí hay thông linh trong thời Atlante — việc dùng và lạm dụng chúng — diễn ra trong ngàn năm đầu tiên, theo cách chúng ta gọi là “năm ánh sáng”;

—and the use of same, and the abuse of same —was during its first thousand years, as we would call light years; not the light of the star, but the sun goes down and the sun goes down —years. That brought about those cycles, or those changes. Hence we have that which has been given through many of the sources of information, or the channels for individuals—and in those, these, the entity—as a voice upon waters, or as the wind that moved among the reeds and harkened, or again as when the morning stars sang together and the sons of God beheld the coming of man into his own, through the various realms as were brought by the magnifying of, or the deteriorating of, the use of those forces and powers as manifested themselves in a *material* area, or those that partook of carnal to the gratification of that that brought about its continual *hardening* and less ability to harken back through that from *which* it came, and partaking more and more *of* that upon which it became an eater of; or, as is seen even in the material forces in the present: We find those that partake of certain elements, unless these become very well balanced *with* all *sources*—Of what? That of which there were the first causes, or nature, or natural, or God’s sources or forces are. Hence *elements*—not rudiments; elements—as are termed in the terminology of the student of the anatomical, physiological, psychological forces within a body—*germs*! Sure they are germs! for each are as atoms of power—From what? That source from which it has drawn its essence upon what it feeds. Is one feeding, then, its soul? or is one feeding its body? or is one feeding that interbetween (its mental body) to its own undoing, or to those foolishnesses of the simple things of life? Being able, then, to partake *of* the physical but not a part of same—but more and more feeding upon those sources from which it emanates itself, or of the *spiritual* life, so that the physical body, the mental body, are

không phải là ánh sáng của vì sao, mà là những “năm” mặt trời lặn rồi mặt trời lặn. Điều đó đưa đến những chu kỳ, hay những biến chuyển. Vì thế, chúng ta có điều đã được nêu qua nhiều nguồn thông tin, hay các kênh dành cho các cá nhân — và nơi đó, những điều này, thực thể — như một tiếng nói trên làn nước, hay như cơn gió lướt qua các khóm sậy và lắng nghe, hay lại như khi các sao mai đồng ca và Các Con của Thượng đế chiêm kiến con người đến trong phần vụ riêng của y, qua các cảnh giới khác nhau, do việc phóng đại, hay sự suy đồi, của việc sử dụng những năng lực và quyền năng vốn hiện lộ trong một vùng vật chất, hoặc những kẻ dự phần vào xác thịt để thỏa mãn cái đưa đến sự cứng đặc liên tục của nó và khả năng giảm dần trong việc lắng nghe trở lại qua cái mà từ đó nó đến, và ngày càng dự phần nhiều hơn vào cái mà nó trở thành kẻ ăn của; hay, như thấy ngay cả trong các mãnh lực vật chất hiện nay: Chúng ta thấy những kẻ dự phần vào những yếu tố nhất định, nếu không được quân bình rất tốt bằng mọi nguồn — Bằng cái gì? Bằng cái thuộc về các nguyên nhân đầu tiên, hay bản tánh, hay các cội nguồn hay mãnh lực của Thượng đế. Do vậy, “các yếu tố” — không phải “thô sơ”; “các yếu tố” — như thuật ngữ của môn sinh nghiên cứu các mãnh lực giải phẫu, sinh lý, tâm lý trong một thân thể — “các mầm”! Đúng là mầm! vì mỗi cái đều như nguyên tử quyền năng — Từ đâu? Từ cội nguồn mà nó đã rút tinh túy của mình, thứ nó lấy làm dưỡng phần. Vậy một người đang nuôi dưỡng linh hồn mình chẳng? hay nuôi thân xác? hay nuôi cái ở-khoảng-giữa (tức thể trí của nó) để tự hủy hoại mình, hay để chạy theo những phù phiếm của những điều đơn sơ của đời sống? Nhờ vậy có thể dự phần vào cái vật chất mà không trở thành một phần của nó — nhưng ngày càng được nuôi dưỡng bởi các cội nguồn mà từ đó chính nó xuất lộ, tức là sự sống tinh thần — để thân xác, thể trí, được điều hòa với các mãnh lực linh hồn của nó, hay cội nguồn linh hồn của nó, Đấng Sáng

attuned *to* its soul forces, or its soul source, its Creator, its Maker, in such a way and manner, as it develops.

What, then, *is* psychic force? What *is* occult science? A developing of the abilities within each individual that has not lost its sonship, or its relation to its Creator, to live upon—or demonstrate more and more through phenomena of whatever nature from which it takes its source, for that individual activity of that entity itself through the stages of development through which it has passed, and giving of its life source that there may be brought *into* being that which gives more knowledge of the source *from* which the entity *essence* (Isn't a good word, but signifies that intended to be expressed; not elements, not rudiments, but *essence* of the entity itself, *its* spirit and soul—its spirit being its portion of the Creator, its soul that of its entity itself, making itself individual, separate entity, that may be one *with* the Creative Force from which it comes—or which it is! of which it is made up, in its atomic forces, or in its very essence itself!) emanates; and the more this may be manifest, the greater becomes the occult force.

To what uses, then, did these people in this particular period give their efforts, and in what directions were they active? As many almost as there were individuals! for, as we find from the records as are made, to some there was given the power to become the sons of God; others were workers in brass, in iron, in silver, in gold; others were made in music, and the instruments of music. These, then, we find in the world today (Today, now—we are reasoning from today). Those that are especially gifted in art—in its various forms; and a real artist (as the world looks at it) isn't very much fit for anything else! yet it is—What? An expression of its concept *of* that

Tạo, Đấng Tác Thành của nó, theo một cách thế khi nó phát triển.

Vậy, mãnh lực thông linh là gì? Khoa học huyền bí là gì? Là sự khai triển các khả năng bên trong mỗi cá nhân, người chưa đánh mất địa vị làm con, hay mối tương thuộc với Đấng Tạo Hóa, để sống — hay biểu hiện ngày càng nhiều hơn qua các hiện tượng, bất luận thuộc bản chất nào mà từ đó nó rút nguồn — cho hoạt động cá nhân của chính thực thể ấy xuyên qua những giai đoạn phát triển mà nó đã đi qua, và hiến tặng nguồn sống của nó để có thể đưa vào hiện hữu cái đem lại tri thức lớn hơn về cội nguồn từ đó tinh túy của thực thể (Chữ này không thật đặc, nhưng diễn đạt điều muốn nói; không phải “yếu tố”, không phải “thô sơ”, mà là “tinh túy” của chính thực thể, linh khí và linh hồn của nó — linh khí là phần của Đấng Tạo Hóa nơi nó, linh hồn là phần của chính thực thể, khiến nó trở thành cá thể, một thực thể riêng biệt, có thể là một với Mãnh Lực Sáng Tạo từ đó nó đến — hay mà nó là! là cái cấu thành nó, trong các mãnh lực nguyên tử của nó, hay trong chính tinh túy của nó!) phát xuất; và càng có thể hiện lộ như thế, mãnh lực huyền bí càng lớn.

Vậy, những người này trong thời kỳ đặc thù ấy đã dồn nỗ lực của họ vào việc gì, và họ hoạt động theo những hướng nào? Nhiều gần như số cá nhân! vì, như chúng ta thấy từ các kỷ lục được lập, cho một số thì đã ban quyền năng để trở nên Các Con của Thượng đế; những kẻ khác là thợ làm đồng, sắt, bạc, vàng; những kẻ khác thành tựu trong âm nhạc và khí cụ âm nhạc. Những điều này, bây giờ, chúng ta thấy trong thế gian hôm nay (Hôm nay, ngay bây giờ — chúng ta đang suy lý từ hôm nay). Những người đặc biệt thiên phú về nghệ thuật — dưới nhiều hình thức; và một nghệ sĩ chân chính (theo cách thế gian nhìn) thì chẳng làm khéo được việc gì khác! nhưng đó là — Cái gì? Là sự

from *which* it, that entity, sprang—through the various stages of its evolution (if you choose to call it such) in a material world, or that which it fed its soul or its mental being for its development through its varied experiences *in* a material world. These, then, are but manifestations (occult forces) in individuals who are called geniuses, or gifted in certain directions.

These, then, are the manners in which the *entities*, those *beings*, those *souls*, in the beginning partook of, or developed. Some brought about monstrosities, as those of its (that entity's) association by its projection with its association with beasts of various characters. Hence those of the Styx, satyr, and the like; those of the sea, or mermaid; those of the unicorn, and those of the various forms—these projections of what? The abilities in the *psychic* forces (psychic meaning, then, of the mental *and* the soul—doesn't necessarily mean the body, until it's enabled to be brought *into* being in whatever form it may make its manifestation—which may never be in a material world, or take form in a three-dimensional plane as the earth is; it may remain in a fourth-dimensional—which is an idea! Best definition that ever may be given of fourth-dimension is an idea! Where will it project? Anywhere! Where does it arise from? Who knows! Where will it end? Who can tell! It is all inclusive! It has both length, breadth, height and depth—is without beginning and is without ending! Dependent upon that which it may feed for its sustenance, or it may pass into that much as a thought or an idea. Now this isn't ideal that's said! It's idea! see?)

In the use of these, then, in this material plane —of these forces—brought about those that

biểu đạt quan niệm của họ về cái mà từ đó, chính thực thể ấy, phát sinh — qua những chặng đường khác nhau của sự tiến hóa (nếu muốn gọi thế) trong một thế giới vật chất, hay cái mà họ đã nuôi dưỡng linh hồn hay hữu thể trí của mình, để phát triển qua những kinh nghiệm khác nhau trong một thế giới vật chất. Vậy, đây chỉ là những biểu hiện (các mảnh lực huyền bí) nơi các cá nhân được gọi là thiên tài, hay có thiên bẩm theo những hướng nhất định.

Đây là những cách mà các thực thể, những sinh linh ấy, các linh hồn ấy, thuở ban đầu dự phần vào, hay phát triển. Một số tạo ra những quái tượng, như bởi (của thực thể ấy) sự kết liên qua phóng chiếu của nó với mỗi liên kết với các loài thú trong nhiều dạng. Do đó có những kẻ thuộc Styx, những kẻ nửa người nửa thú, và tương tự; những kẻ của biển, hay nàng tiên cá; những kẻ của kỳ lân, và nhiều dạng khác — những phóng chiếu của cái gì? Của các khả năng trong các mảnh lực thông linh (thông linh ở đây có nghĩa là của thể trí và linh hồn — không nhất thiết là của thân thể, cho đến khi nó có thể được đưa vào hiện hữu trong bất kỳ hình thức nào nó có thể biểu hiện — mà có thể chẳng bao giờ ở trong một thế giới vật chất, hay mang hình dạng trong một bình diện ba chiều như địa cầu; nó có thể tồn tại trong bình diện thứ tư — tức là một ý niệm! Định nghĩa hay nhất có thể dành cho chiều thứ tư là “một ý niệm”! Nó phóng chiếu về đâu? Bất kỳ đâu! Nó khởi lên từ đâu? Ai biết! Nó sẽ kết thúc ở đâu? Ai có thể nói! Nó bao gồm tất cả! Nó có cả dài, rộng, cao và sâu — không khởi đầu và không kết thúc! Tùy thuộc vào cái nó dùng làm dưỡng phần, hoặc nó có thể tiêu tan như một tư tưởng hay một ý niệm. Giờ, điều này không phải là “lý tưởng” được nói! Mà là “ý niệm”! thấy chứ?)

Trong việc sử dụng các mảnh lực này, trên bình diện vật chất — đã đưa đến những cái làm

made for all *manners* of the various forms that are used in the material world today. *Many* of them to a much higher development. As those that sought forms of minerals—and being able to be that the mineral was, hence much more capable—in the psychic or occult force, or power—to classify, or make same in its own classifications. Who classified them? They were from the beginning! They are themselves! They were those necessities as were *in* the beginning from an *all wise* Creator! for remember these came, as did that as was to be the keeper of same! The husbandman of the vineyard! Each entity, each individual—today, has its own vineyard to keep, to dress—For who? Its Maker, from whence it came! What is to be the report in thine own life with those abilities, those forces, as may be manifest in self—through its calling upon, through what? How does prayer reach the throne of mercy or grace, or that from which it emanates? From itself! Through that of *crucifying*, *nullifying*, the carnal mind and opening the mental in such a manner that the Spirit of truth may flow in its psychic sense, or occult force, into the very being, that you may be one with that from which you came! Be thou faithful unto that committed into thy keeping! Life *itself* is precious! For why? It is of the Maker itself! That *is* the beginning! The psychic forces, the attunements, the developments, going *to* that! As did many in that experience. And Enoch walked with God, and he was not for God took him. As was many of those in those first years, in this land, this experience.

These in the present, then, do not justly call it science; rather being close to nature. Listen at the birds. Watch the blush of the rose. Listen at the life rising in the tree. These serve their Maker—Through what? That psychic force,

nên mọi dạng khác nhau đang được dùng trong thế giới vật chất ngày nay. Nhiều dạng đã vươn đến mức phát triển cao hơn nhiều. Như những kẻ kiếm tìm các dạng khoáng vật — và có thể “trở thành” điều mà khoáng vật là, nhờ vậy có khả năng hơn nhiều — trong mãnh lực thông linh hay huyền bí, hay quyền năng — để phân loại, hay đặt chúng trong các phân loại riêng. Ai đã phân loại? Chúng vốn như thế từ đầu! Chúng tự thân là chúng! Chúng là những nhu cầu như đã hiện hữu trong thuở ban đầu từ một Đấng Tạo Hóa toàn trí! vì hãy nhớ, chúng xuất hiện cùng với cái sẽ là kẻ giữ gìn của chúng! Người canh vườn nho! Mỗi thực thể, mỗi cá nhân — hôm nay — đều có vườn nho riêng để giữ gìn, chăm sóc — Vì ai? Vì Đấng Tác Thành của mình, từ đó nó đến! Lời tường trình trong đời sống riêng của người sẽ là gì, với những khả năng, những mãnh lực, như có thể hiện lộ nơi tự người — bằng cách kêu cầu qua cái gì? Lời nguyện cầu đến ngai xót thương hay ân sủng, hay cái mà nó phát xuất, bằng cách nào? Từ chính nó! Qua việc đóng đinh, triệt tiêu, cái tâm trí xác thịt và mở ra thể trí theo cách để Thần Linh của chân lý có thể tuôn đổ trong cảm thức thông linh hay mãnh lực huyền bí vào tận hữu thể, để người có thể nên một với cái từ đó người đến! Hãy trung tín với điều đã được trao vào sự gìn giữ của người! Sự sống tự thân là quý báu! Vì sao? Vì nó là của chính Đấng Tác Thành! Đó là khởi đầu! Các mãnh lực thông linh, sự điều hòa, sự phát triển, đều nhằm điều ấy! Như nhiều người đã làm trong kinh nghiệm ấy. Và Enoch đã bước đi với Thượng đế, rồi ông không còn nữa vì Thượng đế đem ông đi. Cũng như nhiều người trong những năm đầu tiên ấy, trong miền đất này, kinh nghiệm này.

Vậy, trong hiện tại, chớ nên gọi đó là “khoa học”; đúng hơn là sự gần gũi với thiên nhiên. Lắng nghe chim muông. Quan sát sắc hồng e ấp của hoa hồng. Lắng nghe Sự sống trỗi dậy trong cây. Chúng phụng sự Đấng Tác Thành

that *is* Life itself, in their respective sphere—that were put for the service of man. Learn thine lesson, O Man, from that about thee!

We are through for the present.

TEXT OF READING 364-11

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home in Pinewood on Lake Drive, Virginia Beach, Va., this 29th day of April, 1932, in accordance with request made by those present.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, Gray Salter, H.L. and L.B. Cayce.

READING

Time of Reading 10:40 A. M.

GC: You will have before you the information given through this channel on the lost continent of Atlantis. You will continue with this information, and will answer the questions which I will ask regarding this:

EC: Yes. As to why, then, each individual must be, and is, the keeper of his own vineyard? For there is, as from the beginning, in each entity that—of the Father, or the First Cause—that enables one to make manifest even in the material world through the attributes of the First Cause, that makes for the manifestation of that power, or force, in a material world. As to what one does *with* same is an action of the will that entity himself, or herself.

As to occult or psychic science, as called, then—it is, as we have found through some

của chúng — Bằng gì? Bằng mãnh lực thông linh, tức là Sự Sống tự thân, trong vòng hoạt động riêng của chúng — vốn được đặt để để phục vụ con người. Người ơi, hãy học bài học của người từ những gì quanh người!

Chúng ta tạm dừng tại đây.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 364-11

Bài đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà Ông ở Pinewood trên Lake Drive, Virginia Beach, Va., ngày 29 tháng Tư năm 1932, theo yêu cầu của những người hiện diện.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, điều khiển; Gladys Davis, tốc ký. Mildred Davis, Gray Salter, H.L. và L.B. Cayce.

BÀI ĐỌC

Thời gian thực hiện: 10:40 sáng.

GC: Trước mặt Ông sẽ có thông tin đã được cung cấp qua kênh này về lục địa đã mất Atlantis. Ông sẽ tiếp tục với thông tin này, và trả lời những câu hỏi tôi sẽ nêu về đề tài này:

EC: Vâng. Vậy thì vì sao mỗi cá nhân phải là, và thật sự là, người giữ vườn nho của riêng mình? Bởi vì có, như từ khởi nguyên, trong mỗi thực thể, cái — thuộc về Cha, hay Nguyên Nhân Thứ Nhất — cho phép một người biểu hiện ngay trong thế giới vật chất qua các thuộc tính của Nguyên Nhân Thứ Nhất, cái làm cho quyền năng, hay mãnh lực, được biểu lộ trong thế giới vật chất. Còn một người làm gì với điều ấy là tác động của ý chí của chính thực thể ấy, dù là nam hay nữ.

Về cái gọi là khoa học huyền bí hay thông linh, vậy — như chúng ta đã thấy qua một số hiện lộ

manifestations, that these forces are first recognized in or by the individual. Hence, as has been seen, in the beginning these were the natural expressions of an entity. As there developed more of the individual association with material conditions, and they partook of same in such a manner as to become wholly or in part a portion OF same, farther—or more hidden, more unseen—has become occult or psychic manifestations. First there were the occasional harking back. Later by dream. Again we find individuals raised in certain sections for specific purposes. As the cycle has gone about, time and again has there arisen in the earth those that *manifested* these forces in a more magnificent, more beneficent, way and manner. And, as has been given, again the time draws near when there shall be seen and known among men, in many places, the manifestations of such forces in the material world; for “As ye have seen him go, so will He return again.” Be thou faithful unto those words He has given while yet with you. Hence it behooves every individual to take cognizance of that force that may manifest in their material lives, even in this material age; for those that become ashamed for His sake—for *that* sake—of that that may manifest (which is as the Spirit’s manner of activity) through those many channels that are open to those who will look up, lift up—and these, we find, are often in the lowliest of places and circumstances. Why? Since these are forces of the Most High, since these supplied—as of old—those secular things in abundance, and were supplied the needs not only of the physical being but of the mental and spiritual also, contributing to those forces as made for the gratification also of that builded in a material world, does it become any wonder that he that shall be abased and remains true shall wear the Crown of Life? Does it become unreasonable, then, that ye are being chastised for that which has been builded

—là những mãnh lực này trước hết được nhận biết trong hay bởi cá nhân. Do đó, như đã thấy, trong thuở ban đầu đây là những biểu hiện tự nhiên của một thực thể. Khi có sự phát triển nhiều hơn của sự gắn bó cá nhân với các điều kiện vật chất, và họ dự phần vào những điều ấy theo cách trở nên hoàn toàn hay một phần là một phần của điều ấy, thì các hiện lộ huyền bí hay thông linh trở nên xa hơn — ẩn hơn, khó thấy hơn. Ban đầu là những lúc hiếm hoi hồi tưởng về trước. Sau đó qua mộng寐. Lại nữa, chúng ta thấy có những cá nhân được dựng lên ở các khu vực nhất định vì những mục đích đặc thù. Khi chu kỳ xoay vần, hết lần này đến lần khác đã nổi lên trên trần gian những người biểu hiện các mãnh lực này theo cách thức lộ liễu hơn, lợi ích hơn. Và, như đã nêu, thời điểm lại gần khi sẽ thấy và biết giữa loài người, ở nhiều nơi, các hiện lộ của những mãnh lực như thế trong thế giới vật chất; vì “Như các người đã thấy Ngài ra đi, Ngài cũng sẽ trở lại.” Hãy trung tín với những lời Ngài đã trao khi còn ở cùng các người. Do vậy, mỗi cá nhân cần chú tâm đến mãnh lực có thể hiện lộ trong đời sống vật chất của mình, ngay trong thời đại vật chất này; vì những ai trở nên hổ thẹn vì cơ Ngài — vì cơ ấy — trước điều có thể hiện lộ (vốn là cách thức hoạt động của Thần Linh) qua những kênh ngòi phong phú mở ra cho những ai biết ngược lên, vươn lên — và thường những kênh ấy lại ở những chốn và hoàn cảnh khiêm hạ nhất. Vì sao? Bởi vì đây là những mãnh lực của Đấng Tối Cao, bởi vì những mãnh lực này đã cung cấp — như xưa kia — những điều thế tục dư dật, và đã cung ứng nhu cầu không chỉ của thân xác mà còn của thể trí và tinh thần nữa, góp phần vào những mãnh lực làm thỏa mãn cả cái được xây đắp trong thế giới vật chất; vậy có gì đáng lạ khi kẻ bị hạ mình mà vẫn trung tín sẽ đội mão Triều Thiên Sự Sống? Có vô lý chăng khi các người đang được sửa dạy vì điều đã được xây đắp trong các mãnh lực vật chất của chính thân thể, điều phải được thử như qua lửa? vì rơm rác phải bị

within the material forces of the body itself, that must be tried so as by fire? for the chaff must be burned out! Even as with the use of those sources of information, the abilities to become a portion of those elements that were the creative forces of the compounds or elements within the universal forces, at that period brought about those forces that made for destruction of the land itself, in the attempt to draw that as was in man then back to the knowledge; and these brought about those destructive forces (that are known today) in gases, with that called the death ray [See 364-11, Par. R2], that brought from the bowels of the earth itself—when turned into the sources of supply—those destructions to portions of the land. Man has ever (even as then) when in distress, either mental, spiritual or physical, sought to know his association, his connection, with the divine forces that brought the worlds into being. As these are sought, so does the promise hold true—or that given man from the beginning, “Will ye be my children, I will be thy God!” “Ye turn your face from me, my face is turned from thee”, and those things ye have builded in thine own endeavor to make manifest thine own powers bring those certain destructions in the lives of individuals in the present, even as in those first experiences with the use of those powers that are so tabu by the worldly-wise, that are looked upon as old men’s tales and women’s fables; yet in the strength of such forces do *worlds* come into being!

This is what psychic force, and so called occult science, *did* mean, *has* meant, *does* mean in the world today.

Ready for questions.

(Q) *Describe in more detail the causes and effects of the destruction of the part of Atlantis now the Sargasso sea.*

thieu đốt! Ngay cả như với việc sử dụng các nguồn thông tin ấy, những khả năng để trở thành một phần của các yếu tố vốn là các mãnh lực sáng tạo của các hợp chất hay yếu tố trong các mãnh lực phổ quát, vào thời kỳ ấy đã đưa đến những mãnh lực gây nên sự hủy diệt chính miền đất, trong mưu toan lôi kéo cái vốn ở trong con người khi ấy quay về tri thức; và những điều ấy đưa đến các mãnh lực hủy diệt (điều ngày nay đã biết) trong khí, cùng với cái gọi là tia tử thần [See 364-11, Par. R2], thứ mà khi được dẫn từ lòng đất — khi chuyển vào các nguồn cung — đã gây những tàn phá cho các phần của miền đất. Con người xưa nay (ngay như khi ấy), khi lâm cảnh khốn quẫn, dù trí tuệ, tinh thần hay thể xác, đều tìm cách biết mối liên hệ, sự nối kết của mình với các mãnh lực thiêng liêng đã đem các thế giới vào hiện hữu. Khi các điều ấy được kiếm tìm, thì lời hứa giữ nguyên hiệu lực — tức điều được trao cho con người từ đầu, “Nếu các ngươi là con cái Ta, Ta sẽ là Thượng Đế của ngươi!” “Các ngươi quay mặt khỏi Ta, mặt Ta lìa khỏi ngươi”, và những điều các ngươi đã xây đắp trong nỗ lực riêng để biểu lộ quyền năng của mình đem đến những hủy hoại chắc chắn trong đời của những cá nhân hiện nay, cũng như trong những trải nghiệm ban đầu với việc sử dụng những quyền năng bị thế gian khôn ngoan gán là điều cấm kỵ, bị xem là chuyện cổ tích của người già và giai thoại của đàn bà; ấy thế mà trong sức mạnh của những mãnh lực như thế mà các thế giới bước vào hiện hữu!

Đó là điều mà mãnh lực thông linh, và cái gọi là khoa học huyền bí, đã từng có nghĩa, đã có nghĩa, và hiện nay có nghĩa trong thế gian.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(Q) *Xin mô tả chi tiết hơn các nguyên nhân và hệ quả của sự hủy diệt phần Atlantis nay là biển Sargasso.*

(A) As there were those individuals that attempted to bring again to the mind of man more of those forces that are manifest by the closer association of the mental and spiritual, or the soul forces that were more and more as individual and personal forms in the world, the use of the these elements—as for the building up, or the passage of individuals through space—brought the uses of the gases then (in the existent forces), and the individuals being able to become the elements, and elementals themselves, added to that used in the form of what is at present known as the raising of the powers from the sun itself, to the ray that makes for disintegration of the atom, in the gaseous forces formed, and brought about the destruction in that portion of the land now presented, or represented, or called, Sargasso sea.

(Q) What was the date of the first destruction, estimating in our present day system of counting time in years B.C.?

(A) Seven thousand five hundred (7,500) years before the final destruction, which came as has been given.

(Q) Please give a few details regarding the physiognomy, habits, customs and costumes of the people of Atlantis during the period just before this first destruction.

(A) These, as we find, will require their being separated in the gradual development of the body and its physiognomy as it came into being in the various portions of that land, as well as to those that would separate themselves from those peoples where there were the indwelling of peoples, or man—as man, in the various areas of the land, or what we call world.

In the matter of form, as we find, first there

(A) Khi có những cá nhân tìm cách đưa trở lại trí của con người nhiều hơn về những mãnh lực được biểu lộ nhờ mối liên kết gắn gũi giữa phương diện trí tuệ và tinh thần, hay các mãnh lực linh hồn vốn ngày càng mang hình thái cá nhân và riêng tư trong thế gian, việc dùng các yếu tố ấy — như để xây dựng, hay để con người đi qua không gian — đã kéo theo việc sử dụng các khí khi đó (trong các mãnh lực hiện hữu), và các cá nhân có thể trở thành các yếu tố và các hành khí tự thân, gia tăng vào điều được sử dụng dưới hình thức cái mà hiện nay được biết là tận dụng các quyền năng từ chính mặt trời, thành tia gây phân rã nguyên tử, trong các mãnh lực khí được tạo thành, và đưa đến sự tàn phá ở phần miền đất nay được trình hiện, hay đại diện, hay được gọi là biển Sargasso.

(Q) Ngày tháng của cuộc hủy diệt đầu tiên là khi nào, ước tính theo hệ thống tính năm hiện nay trước Công nguyên?

(A) Bảy nghìn năm trăm (7.500) năm trước cuộc hủy diệt sau cùng, vốn diễn ra như đã nêu.

(Q) Xin cho vài chi tiết về diện tướng, tập quán, phong tục và y phục của dân Atlantis vào thời kỳ ngay trước cuộc hủy diệt đầu tiên này.

(A) Những điều này, theo chúng tôi thấy, cần được phân biệt qua sự phát triển tiệm tiến của thân và diện tướng khi nó đi vào hiện hữu trong các phần khác nhau của miền đất, cũng như đối với những kẻ tách biệt khỏi những cộng đồng nơi có cư dân, hay con người — như con người — trong các khu vực khác nhau của miền đất, hay cái chúng ta gọi là thế giới.

Về phương diện hình thể, theo chúng tôi thấy,

were those as projections from that about the animal kingdom; for the *thought* bodies gradually took form, and the various *combinations* (as may be called) of the various forces that called or classified themselves as gods, or rulers over—whether herds, or fowls, or fishes, etc.—in *part* that kingdom and part of that as gradually evolved into a physiognomy much in the form of the present day may (were one chosen of those that were, or are, the nearest representative of the race of peoples that existed in this first period as the first destructions came about). These took on *many* sizes as to stature, from that as may be called the midget to the giants—for there were giants in the earth in those days, men as tall as (what would be termed today) ten to twelve feet in stature, and in proportion—well proportioned throughout. The ones that became the most *useful* were those as would be classified (or called in the present) as the *ideal* stature, that was of both male and female (as those separations had been begun); and the most ideal (as would be called) was Adam, who was in that period when he (Adam) appeared as five in one—See?

In this the physiognomy was that of a full head, with an extra *eye*—as it were—in those portions that became what is known as the *eye*. In the beginning these appeared in *whatever* portion was desired by the body for its use!

As for the dress, those in the beginning were (and the Lord made for them coats) of the skins of the animals. These covered the parts of their person that had become, then, as those portions of their physiognomy that had brought much of the desires that made for destructive forces in their own experience; and these then were of those *about* them that were given as meat, or used as same—that partook of the herbs. These were those same

ban đầu có những kẻ như là phóng chiếu từ miền quanh giới động vật; vì các thể tư tưởng dần dần mang hình, và những phối hợp khác nhau (nếu muốn gọi thể) của các mãnh lực khác nhau tự xưng là các thần, hay các kẻ cai quản — dù là đàn súc vật, hay loài chim, hay loài cá, v.v. — vừa thuộc vương quốc này vừa thuộc cái dần dần tiến hóa thành diện tượng khá giống như thời nay (nếu chọn ra kẻ nào gần là đại diện nhất cho chủng dân tồn tại trong thời kỳ đầu tiên này khi những hủy diệt đầu tiên xảy đến). Họ mang nhiều kích thước về tầm vóc, từ cái có thể gọi là người tí hon đến người khổng lồ — vì đã có những người khổng lồ trên đất thời ấy, cao đến (theo cách gọi ngày nay) mười đến mười hai feet, và cân xứng — cân xứng hài hòa. Những người trở nên hữu dụng nhất là những kẻ được xếp (hay gọi ngày nay) là tầm vóc lý tưởng, gồm cả nam lẫn nữ (vì đã khỏi sự phân biệt); và lý tưởng nhất (như sẽ gọi) là Adam, người vào thời kỳ ấy xuất hiện như “năm trong một” — Thấy chứ?

Ở đây diện tượng là đầu đầy đặn, với một con mắt phụ — như thể — ở những phần sau trở thành cái được biết là con mắt. Thuở đầu, chúng xuất hiện tại bất cứ phần nào mà thân muốn dùng!

Về y phục, ban đầu (và Chúa đã làm cho họ áo) bằng da thú. Những áo này che những phần thân thể đã trở thành, như những phần diện tượng, nơi đã khơi dậy nhiều dục vọng đưa đến các mãnh lực hủy hoại trong kinh nghiệm của họ; và những áo ấy làm từ những loài quanh họ được ban làm thực phẩm, hay dùng làm thức ăn — là những loài ăn các thảo mộc. Những thảo mộc này chính là những thứ mà hạt giống vốn được ban làm lương thực cho

herbs that the seed were to have been for food for the man in self, and only those that partook of same may be called even *clean*—in the present day. Those that supply those same materials that are the proper building for the forces within the anatomical forces, or physiological forces, of a developing body; for these carry all the elements in their natural state. Little of minerals should ever be the properties within the system, save as may be taken through the vegetable forces, save where individuals have so laxed themselves as to require or need that which will make for an even balance of same.

We are through for the present.

TEXT OF READING 364-12

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home in Pinewood on Lake Drive, Va. Beach, Va., this 6th day of May, 1932, in accordance with request made by those present.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, Hugh Lynn and L.B. Cayce.

READING

Time of Reading 3:30 P. M.

GC: You will have before you the information given through these channels on the lost continent of Atlantis. You will continue with this information and answer the questions regarding same.

EC: Yes, we have the information that has been given through these channels regarding the development of individual lives and their respective personalities, as these in their development got farther and farther away

con người tự thân, và chỉ những loài ăn các thứ ấy mới có thể gọi là thanh khiết — trong hiện tại. Những loài cung cấp chính các chất liệu đồng dạng với cái là cấu kiện thích đáng cho các mảnh lực trong hệ giải phẫu, hay các mảnh lực sinh lý, của một thân đang phát triển; vì chúng mang đủ các yếu tố trong trạng thái tự nhiên của mình. Rất ít khoáng chất nên là thành phần trong hệ thống cơ thể, trừ phi hấp thụ qua các lực thực vật, trừ khi cá nhân đã buông thả đến mức cần cái sẽ tạo nên sự quân bình thích đáng của những thứ ấy.

Chúng ta tạm dừng tại đây.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 364-12

Bài đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà Ông ở Pinewood trên Lake Drive, Va. Beach, Va., ngày 6 tháng Năm năm 1932, theo yêu cầu của những người hiện diện.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, điều khiển; Gladys Davis, tốc ký. Mildred Davis, Hugh Lynn và L.B. Cayce.

BÀI ĐỌC

Thời gian thực hiện: 3:30 chiều.

GC: Trước mặt Ông sẽ có thông tin đã được cung cấp qua các kênh này về lục địa đã mất Atlantis. Ông sẽ tiếp tục với thông tin này và trả lời các câu hỏi liên quan.

EC: Vâng, chúng ta có thông tin đã được nêu qua các kênh này về sự phát triển của các đời sống cá nhân và các phạm ngã tương ứng, khi những điều này trong tiến trình phát triển đã xa dần, xa dần các mảnh lực thúc đẩy khiến họ

from those impelling forces that made them one in body, mind and spirit, with the universal consciousness.

As these that were projections upon this plane of man's making began to multiply, and to attach themselves to the various activities that made for the sustaining of those forces that are most predominant in the living creatures (that of self-preservation and propagation), with these developments of self, the ego, the I Am, there began the developments towards that gratifying in material senses those forces manifest in their beings; as those that made for amusement, those that made for the preserving of thoughts in their developing forces as towards material—now, rather than towards its continued associations from that which it received its impulse. The “its”, now, is the man!

In the first, then, we find the necessity of now supplying its own foods, its own protection, its own activities for amusements, for developments, for its associations one with another, and—as given—then selfishness, and the desire to excel, the desire to place self as in control of, in the supervision of, those things or others about same, gradually developed households, groups, clans, masses, then originally—or eventually—in that known as various groups, houses, or nations. With these developments came then the gradual injections of the use of elements from without for protection, as implements with which to protect themselves, which began with the use of *fitting* stone, iron, brass, copper, and those elements known in the present, as instruments of warfare, or of building, or of preservation of the various emoluments of individuals. Hence we had also those for ornamentation of the body, ornamentation of the abode, ornamentation of the various

nên một trong thân, trí và thần, với tâm thức phổ quát.

Khi những phóng chiếu này lên bình diện mà con người đã kiến tạo bắt đầu tăng lên, và bám chặt vào các hoạt động nhằm duy trì những mãnh lực vốn trội nhất nơi các sinh linh (đó là tự tồn và sinh sản), thì cùng với các phát triển của tự ngã, của chân ngã, của “Ta Là”, đã khởi sinh các phát triển hướng tới việc thỏa mãn trong cảm giác vật chất những mãnh lực biểu lộ nơi hữu thể; như những điều đem lại tiêu khiển, những điều làm nên việc ghi giữ tư tưởng trong các lực đang phát triển hướng về vật chất — nay, thay vì tiếp tục liên kết với cái mà từ đó nó nhận được xung lực. “Nó” giờ đây là con người!

Thoạt đầu, vậy thì, chúng ta thấy nhu cầu tự cung cấp thực phẩm, tự bảo hộ, tự tổ chức các hoạt động tiêu khiển, phát triển, quan hệ giữa nhau, và — như đã nêu — bấy giờ tính ích kỷ, và ham muốn vượt trội, ham muốn đặt mình vào vị thế kiểm soát, giám sát những thứ hay những người quanh mình, dần dần làm nảy sinh gia thất, nhóm, thị tộc, đám đông, rồi rốt cuộc — hay sau cùng — là cái được biết như các tập đoàn khác nhau, các nhà, hay các quốc gia. Theo các phát triển này, rồi dần dần có sự đưa vào các yếu tố từ bên ngoài nhằm bảo hộ, như các khí cụ để tự phòng vệ, khởi đi với việc gia công đá, sắt, đồng, thiếc, và những yếu tố hiện nay được biết, như các dụng cụ chiến tranh, hay xây dựng, hay bảo quản các lợi ích khác nhau của các cá nhân. Vì vậy, chúng ta cũng có những thứ để trang sức thân thể, trang hoàng chỗ ở, trang trí các hoàn cảnh khác nhau liên quan đến các cá nhân trong các lớp, các nhóm khác nhau của họ. Những điều này dẫn đến việc có những kẻ cư trú theo nhóm trong nhà

surroundings that had to do with the individuals in their various sets, classes, or groups. These made for such as dwelt in groups in homes or cities, while others made for those as of following the field, or those as of the hunters, or those as of the agriculturists, or those that had herds, and their various necessities that followed with these.

In their various developments, we find in various periods of the beginning, some were given to the one and some given to the other. These as the necessity and the surroundings demanded that those bring in the experience of the entities that it brought to pass; for was it still not those that were of creation in itself? and it followed in the examples, then, of that about it—called nature—that built according to its instinctive forces. Hence the first became dwellers in the rocks, in the caves, and those also that made their homes or nests, as it were, in the trees and in the various things that surrounded their environs. Then began the correlation, or the coordinating of combined forces of a household, which made for the building up of that as became the clans in their varied activities, those of a nature builded together as for that in which those groups or those clans followed in their line, these keeping in touch with those various others according to their necessities of dispensing or disposing of, or to meet with the needs for the various individual groups.

Ready for questions.

(Q) Describe briefly one of the large cities of Atlantis at the height of its commercial and material prosperity, giving name and location.

(A) This we find in that as called Poseida, or the city that was built upon the hill that

cửa hay thành thị, trong khi những kẻ khác theo đuổi nghề đồng quê, hay theo thú săn bắn, hay làm nông, hay chăn đàn, và theo đó là những nhu cầu khác nhau gắn liền.

Trong những phát triển khác nhau ấy, chúng ta thấy, ở các thời đoạn khác nhau thuở ban đầu, kẻ thì nghiêng về điều này, kẻ thì nghiêng về điều khác. Tùy theo nhu cầu và hoàn cảnh đòi hỏi mà những điều ấy đem đến trong kinh nghiệm của các thực thể, chúng đã thành hiện thực; vì lẽ nó vẫn là cái thuộc về sáng tạo tự thân chăng? và nó noi theo các mô thức của cái quanh nó — gọi là thiên nhiên — mà xây dựng tùy theo các mãnh lực bản năng. Do vậy, những kẻ đầu tiên cư ngụ trong đá, trong hang, cũng như những kẻ làm nhà hay tổ, như thể, trên cây cối và trên những thứ bao quanh môi trường của họ. Rồi khởi sự sự liên kết, hay điều phối, của các lực kết hợp trong một gia thất, điều làm nên sự kiến lập cái trở thành thị tộc trong các hoạt động khác nhau của họ, những kẻ đồng tánh năng xây dựng cùng nhau theo điều mà những nhóm hay những thị tộc ấy theo đuổi, các nhóm này duy trì liên lạc với các nhóm khác tùy theo nhu cầu phân phát, phân phối, hay để đáp ứng nhu cầu của các nhóm cá nhân khác nhau.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(Q) Xin phác thảo ngắn gọn một trong những thành thị lớn của Atlantis ở đỉnh cao thịnh vượng thương mại và vật chất, cho biết tên và vị trí.

(A) Điều này chúng ta thấy ở nơi được gọi là Poseida, hay thành được xây trên đồi nhìn

overlooked the waters of Parfa (?), and in the vicinity also the egress and entrance to the waters from which, through which, many of the people passed in their association with, or connection with, those of the outside walls or countries. This we find not an altogether walled city, but a portion of same built so that the waters of these rivers became as the pools about which both sacrifice and sport, and those necessities for the cleansing of body, home and all, were obtained, and these—as we find—were brought by large ducts or canals into these portions for the preservation, and yet kept constantly in motion so that it purified itself in its course; for, as we find, as is seen, water in motion over stone or those various forces in the natural forces purifies itself in twenty feet of space.

In the type of the buildings, these were much in that of tiers—one upon the another, save principally in the temples—that were about the sacred fires where these were offered, the sacrifices that were gradually builded by the people in their attempt to appease those forces in nature, and from which we find there came all those forms in the various portions of the earth in which these were carried in their necessary channels, to make for the variations in its surroundings and the conditions thereunto. In this temple, we find these of large or semi-circular columns of onyx, topaz, and inlaid with beryl, amethyst, and stones that made the variations in catching the rays of the sun. Hence a portion of same became as the sun worshippers in other portions, from which there were an egress of the peoples.

In this the sacred fires burned, and there were the rising of the intermittent fires that came and went, that were later worshipped by some that brought on much of the destruction, because they waited long at the period before the destructions came. These were those

xuống các dòng nước Parfa (?), và cũng ở gần lối ra vào các dòng nước mà qua đó, nhờ đó, nhiều người qua lại trong tương quan hay liên hệ với những kẻ ngoài các tường thành hay các quốc gia khác. Theo chúng tôi thấy, đây không hẳn là một thành có tường bao bọc toàn bộ, mà một phần được xây sao cho nước của các sông này trở thành những hồ ao quanh đó, cả tế tự lẫn vui chơi, và những nhu yếu cho việc tẩy rửa thân, nhà và mọi thứ, đều được đáp ứng; và những thứ này — như chúng tôi thấy — được mang vào bằng những đường dẫn hay kênh đào lớn, vào các khu vực ấy để bảo tồn, tuy nhiên vẫn luôn được lưu chuyển để tự thanh lọc trên lộ trình; vì, như chúng tôi thấy, như ai cũng thấy, nước chảy qua đá hay các mảnh lực tự nhiên khác tự thanh lọc mình trong khoảng hai mươi feet.

Về kiểu thức kiến trúc, nhà cửa tầng tầng lớp lớp — chồng lên nhau, trừ các đền — quanh các hỏa đàn thiêng nơi dâng tế, những tế tự được dân chúng dần dần thiết lập trong nỗ lực làm nguôi các mãnh lực trong thiên nhiên, và từ đó, chúng ta thấy, đã phát sinh mọi hình thức ở các miền khác nhau của địa cầu, nơi những điều này được lưu truyền theo các kênh cần thiết, để tạo nên các biến dị trong môi trường và các điều kiện nơi đó. Trong ngôi đền này, chúng ta thấy có những cột lớn hay bán nguyệt bằng mã não, hoàng ngọc, và khảm ngọc bích, thạch anh tím, cùng các đá quý tạo nên biến tấu khi bắt các tia mặt trời. Do đó, một phần đã trở thành những kẻ thờ mặt trời ở nơi khác, từ đó có sự xuất cư của dân chúng.

Tại đây những ngọn lửa thiêng bập bùng cháy, và có những ngọn lửa lúc nổi lúc tắt bốc lên, rồi lịm, về sau được một số người tôn thờ và điều này mang đến nhiều hủy diệt, vì họ chờ đợi lâu ngay trước kỳ các tàn phá xảy ra. Đây là những nơi về sau trở thành chỗ cần thiết phải dâng tế

places where there became eventually the necessity of offering human sacrifices, which when put into fires became the ashes that were cast upon the waters for the drinking of same by those that were made prisoners from portions of other lands.

In the setting up of same, these in the temple ruled—rather than those who held official positions in carrying out the orders of those in these positions.

These, as to the manner of the buildings, were of the outer court—or where groups or masses might collect. The inner, those that were of a select group, or those of the second chambers. Those of the inner court, or shrine about the altar, were only for the elect, or the chosen few.

We are through for the present.

TEXT OF READING 364-13

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home on Arctic Crescent, Va. Beach, Va., this 17th day of November, 1932, in accordance with request made by Hugh Lynn Cayce, Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, H.L. and L.B. Cayce, H.B. Harrell, Jr., at the last.

READING

Time of Reading 4:00 to 4:25 P. M. Eastern Standard Time.

GC: You will have before you the two articles copies of which I hold in my hand; the first on the Coming of Man; the second on Life Readings. You will please go over these articles

người, và khi bị ném vào lửa, họ trở thành tro bụi và tro được rải xuống nước để cho những kẻ bị bắt làm tù nhân từ những miền đất khác uống.

Trong cơ cấu tổ chức, những người trong đền nắm quyền — hơn là những kẻ giữ các chức vị chính thức trong việc thi hành mệnh lệnh của những người ở các vị trí ấy.

Về kết cấu của các tòa nhà, có ngoại viện — nơi các nhóm hay đám đông có thể tụ hội. Trung viện, dành cho những kẻ được chọn, hay thuộc lớp thứ nhì. Còn nội điện, hay khu vực quanh bàn thờ, chỉ dành cho những người được tuyển chọn, hay số ít được chọn.

Chúng ta tạm dừng tại đây.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 364-13

Bài đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà Ông trên Arctic Crescent, Va. Beach, Va., ngày 17 tháng Mười Một năm 1932, theo yêu cầu của Hugh Lynn Cayce, Hội viên Tích cực của Hội Nghiên cứu & Khai ngộ, Inc.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, điều khiển; Gladys Davis, tốc ký. Mildred Davis, H.L. và L.B. Cayce, H.B. Harrell, Jr., vào phút cuối.

BÀI ĐỌC

Thời gian thực hiện: 4:00 đến 4:25 chiều, Giờ Tiêu Chuẩn Miền Đông.

GC: Trước mặt Ông sẽ có hai bài viết mà bản sao tôi đang cầm; bài thứ nhất về Sự Đến của Con Người; bài thứ hai về Các Bài Đọc Đời Sống. Xin Ông đi qua các bài này theo thứ tự đã nêu,

in the order named, making corrections as to information presented and suggesting any changes in the presentation, expansion or condensing, which would more adequately fit them to fulfil the purposes desired. You will answer the questions which I will ask regarding the data and its presentation.

EC: Yes, we have the articles here as they are written.

The first, The Coming of Man: [See 364-13, Par. R1.] This presented in the form written here is very good, for the manner in which it is to be presented; however, as we find, it would be well to present this in such a way and manner that it might be given as a syndicated article for Sunday Supplement, or in such a manner that it might carry the thoughts presented here to a greater number of individuals.

The article, Life Readings: [See 264-13, Par. R2.] This might be bettered were there some expansion in references as to what the various schools or groups of astrologers, with the line of Grecian thought and Grecian mythology, have indicated as to the valuation of the name, or the god or goddess represented by the various planets. Then this would convey in the form more for the visualizing of the individual, that represented by the sojourns in Mercury—as the messenger, as the mental, as the charge necessary between the activities whether Venus, Jupiter, Saturn or what. Venus would be shown in its purity, its truth, its concept of the varied conditions when in the light of truth—or when brandished by those thoughts in Mars or Saturn, or the defilements in the Uranian or Jupiter powers turned to variations in conditions in experiences. All represent the attributes to man's experience, and need visualization. We would, then, only draw comparisons of these various conditions, as it were. The rest is very

đỉnh chính những thông tin được trình bày và đề nghị bất cứ thay đổi nào về cách trình bày, mở rộng hay rút gọn, để phù hợp hơn với mục đích mong muốn. Ông sẽ trả lời các câu hỏi tôi sẽ nêu liên quan đến dữ liệu và cách trình bày.

EC: Vâng, chúng tôi có các bài viết ở đây như chúng đã được viết.

Bài thứ nhất, Sự Đến của Con Người: [See 364-13, Par. R1.] Bài này được trình bày theo hình thức ở đây là rất tốt, cho cách mà nó sẽ được công bố; tuy nhiên, theo chúng tôi thấy, sẽ hay hơn nếu trình bày nó theo cách và phương thức để có thể phát hành như một bài viết liên kết cho Phụ trương Chủ nhật, hoặc theo phương thức có thể chuyển chỗ những tư tưởng nêu ra đây đến với số đông độc giả hơn.

Bài viết, Các Bài Đọc về Đời Sống: [Xem 264-13, đoạn R2.] Điều này có thể được cải thiện nếu có mở rộng phần tham chiếu về việc các trường phái hay nhóm chiêm tinh khác nhau, theo mạch tư tưởng Hy Lạp và thần thoại Hy Lạp, đã chỉ ra gì về giá trị của tên gọi, hay vị thần nam hoặc nữ được các hành tinh khác nhau đại diện. Khi ấy, điều này sẽ truyền đạt theo hình thức giúp cá nhân dễ hình dung hơn về những lần trụ xứ ở Sao Thủy—như sứ giả, như phương diện trí tuệ, như điện tích cần thiết giữa các hoạt động, đầu là của Sao Kim, Sao Mộc, Sao Thổ hay thế nào. Sao Kim sẽ được trình hiện trong sự tinh tuyền của nó, trong chân lý, trong quan niệm của nó về những điều kiện đa tạp khi ở trong ánh sáng của chân lý—hoặc khi bị những tư tưởng thuộc Sao Hỏa hay Sao Thổ khuấy động, hoặc những sự nhiễu ô trong các quyền lực của Thiên Vương tinh hay Sao Mộc biến thành các biến thiên về điều kiện trong kinh nghiệm. Tất cả đều biểu lộ những thuộc tính nối kết với kinh nghiệm của con người, và cần được hình dung. Vậy thì,

good, and will enable many an individual to get an insight into the message that is given in information of this nature.

Ready for questions.

(Q) Are the places designated for the beginning of the five races correct?

(A) As we find, these are changed, in that: Those in the Gobi, the yellow. The white—rather in the Carpathians than India, though this is the change to which they are made. The red, of course, in the Atlantean and in the American. The brown in the Andean. The black in the plain and the Sudan, or in African.

(Q) Where was the Carpathian region?

(A) Aarat.

(Q) Where is the location? Is it on the map today?

(A) Southern part of Europe and Russia, and Persia and that land. Caucasian mountains.

(Q) Why was the number five selected for the projection of the five races?

(A) This, as we find, is that element which represents man in his physical form, and the attributes to which he may become conscious *from* the elemental or spiritual to the physical consciousness. As the senses; as the sensing of the various forces that bring to man the activities in the sphere in which he finds himself.

This, to be sure, may be expanded upon. This must bear in the same relation to that as did exist, to the promise that He will come again. Does any individual group think of themselves so exalted as that only to one peoples will He appear as in the beginning, so shall it ever be, that man's indwelling must

chúng ta chỉ vẽ các so sánh giữa những điều kiện đa tạp này, như vậy đó. Phần còn lại rất tốt, và sẽ giúp nhiều cá nhân thấu triệt sứ điệp được trao trong thông tin thuộc loại này.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(Q) Các địa điểm được chỉ định là khởi điểm của năm giống dân có đúng không?

(A) Như chúng tôi thấy, chúng đã thay đổi, theo đó: Những người ở Gobi, giống vàng. Giống trắng—đúng hơn là ở vùng Karpát hơn là Ấn Độ, dầu đó là sự điều chỉnh đã được họ thực hiện. Giống đỏ, dĩ nhiên, ở Atlantis và ở châu Mỹ. Giống nâu ở vùng Andes. Giống đen ở đồng bằng và Sudan, hay ở Phi châu.

(Q) Vùng Karpát ở đâu?

(A) Aarat.

(Q) Vị trí ở đâu? Ngày nay có trên bản đồ không?

(A) Phần phía nam châu Âu và Nga, và Ba Tư và xứ đó. Dãy núi Kavkaz.

(Q) Vì sao chọn con số năm cho sự xuất hiện của năm giống dân?

(A) Điều này, như chúng tôi thấy, là yếu tố biểu trưng cho con người trong hình thể vật chất, và những thuộc tính mà từ đó ý có thể trở nên tự ý thức—từ nguyên tố hay tinh thần đến tâm thức vật chất. Như các giác quan; như việc cảm thụ các mãnh lực đa tạp mang đến cho con người các hoạt động trong phạm vi ý tự thấy mình hiện hữu.

Điều này, dĩ nhiên, có thể được khai triển thêm. Điều này phải mang cùng mối liên hệ với điều đã hiện hữu, đối với lời hứa rằng Ngài sẽ đến lần nữa. Có nhóm cá nhân nào tự nghĩ mình cao cả đến mức Ngài chỉ hiện ra với một dân tộc duy nhất như thuở ban đầu sao, và sẽ luôn luôn như vậy, rằng cư dân nội tại trong

recognize that not only must his desires carnally be crucified, but all elements that make for the awareness of the spiritual manifestations in the material plane!

(Q) Did the appearance of what became the five races occur simultaneously?

(A) Occurred at once.

(Q) Describe the earth's surface at the period of the appearance of the five projections.

(A) This has been given. In the first, or that known as the beginning, or in the Caucasian and Carpathian, or the Garden of Eden, in that land which lies now much in the desert, yet much in mountain and much in the rolling lands there. The extreme northern portions were then the southern portions, or the polar regions were then turned to where they occupied more of the tropical and semi-tropical regions; hence it would be hard to discern or disseminate the change. The Nile entered into the Atlantic Ocean. What is now the Sahara was an inhabited land and very fertile. What is now the central portion of this country, or the Mississippi basin, was then all in the ocean; only the plateau was existent, or the regions that are now portions of Nevada, Utah and Arizona formed the greater part of what we know as the United States. That along the Atlantic board formed the outer portion then, or the lowlands of Atlantis. The Andean, or the Pacific coast of South America, occupied then the extreme western portion of Lemuria. The Urals and the northern regions of same were turned into a tropical land. The desert in the Mongolian land was then the fertile portion. This may enable you to form some concept of the status of the earth's representations at that time! The oceans were then turned about; they no longer bear their

con người phải nhận biết rằng không chỉ những dự vọng xác phàm của y phải bị đóng đinh, mà mọi yếu tố tạo nên sự tỉnh thức về các biểu hiện tinh thần trên cõi vật chất đều phải như thế!

(Q) Sự xuất hiện của cái về sau trở thành năm giống dân có xảy ra đồng thời không?

(A) Xảy ra cùng lúc.

(Q) Hãy mô tả bề mặt Trái Đất vào thời kỳ xuất hiện của năm sự xuất lộ đó.

(A) Điều này đã được nêu. Trong thời kỳ thứ nhất, hay cái được biết là khởi nguyên, hay tại vùng Caucasus và Karpat, hoặc Vườn Êđen, ở miền đất nay phần nhiều là sa mạc, nhưng cũng nhiều núi non và nhiều vùng đất lượn sóng tại đó. Các phần cực bắc khi ấy là các phần cực nam, tức các vùng địa cực khi ấy xoay chuyển để chiếm phần lớn các vùng nhiệt đới và cận nhiệt; do đó sẽ khó phân biệt hay phân giải sự đổi thay. Sông Nile đổ vào Đại Tây Dương. Cái nay là sa mạc Sahara từng là miền cư trú và rất phì nhiêu. Cái nay là phần trung tâm của xứ này, tức lưu vực Mississippi, khi ấy toàn bộ ở dưới đại dương; chỉ có cao nguyên là hiện hữu, hay các vùng nay là một phần của Nevada, Utah và Arizona cấu thành phần lớn cái mà chúng ta biết là Hợp Chúng Quốc. Dải ven Đại Tây Dương khi ấy tạo thành phần rìa ngoài, tức vùng đất thấp của Atlantis. Vùng Andes, hay bờ Thái Bình Dương của Nam Mỹ, khi ấy chiếm phần cực tây của Lemuria. Dãy Ural và miền bắc của nó trở thành một xứ nhiệt đới. Vùng nay là sa mạc ở xứ Mông Cổ khi ấy là phần phì nhiêu. Điều này có thể giúp các bạn hình dung phần nào hiện trạng đại diện của Trái Đất khi ấy! Các đại dương khi ấy đã xoay chuyển; chúng không còn mang những tên gọi hiện nay nữa, thế nhưng những tên gọi ấy khởi nguyên từ đâu? Ngay cả truyền thuyết về những tên gọi của chúng là gì? [Xem Mã Hồ

names, yet from whence obtained they their names? What is the legend, even, as to their names? [See Source File Key #2746 for 4/41 Comdr. Wynne's map of coming rising Atlantis, re 2746-3.]

(Q) Are the following the correct places? Atlantean, the red.

(A) Atlantean and American, the red race.

(Q) Upper Africa for the black?

(A) Or what would be known now as the more western portion of upper Egypt for the black. You see, with the changes—when there came the uprisings in the Atlantean land, and the sojourning southward—with the turning of the axis, the white and yellow races came more into that portion of Egypt, India, Persia and Arabia.

(Q) There was no original projection in upper India?

(A) This was a portion rather of the white and the yellow as represented. Let these represent the attributes of the physical, or the senses and what forms they take, rather than calling them white, black, yellow, red and green, etc. What do they signify in the sensing? Sight, vision—white. Feeling—red. Black—gratifying of appetites in the senses. Yellow—mingling in the hearing. What is the law of the peoples that these represent? Their basic thoughts run to those elements!

We are through for the present.

Sơ Nguồn #2746 cho bản đồ (4/41) của Chỉ huy Wynne về Atlantis sắp trôi lên, liên quan 2746-3.]

(Q) Sau đây có phải là những nơi đúng không? Atlantis, giống đỏ.

(A) Atlantis và châu Mỹ, giống đỏ.

(Q) Bắc Phi đối với giống đen?

(A) Hoặc cái nay được biết là phần tây hơn của miền thượng Ai Cập đối với giống đen. Các bạn thấy đó, với những thay đổi—khi có những cuộc trôi dạt ở đất Atlantis, và hành trình xuôi nam—cùng với sự xoay của trục, các giống trắng và vàng đi vào nhiều hơn phần lãnh thổ Ai Cập, Ấn Độ, Ba Tư và Ả Rập.

(Q) Không có sự xuất lộ ban đầu ở miền bắc Ấn Độ sao?

(A) Điều này đúng hơn là một phần của giống trắng và vàng theo như được biểu trưng. Hãy để chúng biểu trưng cho các thuộc tính của thể xác, tức các giác quan và những hình thức chúng mang lấy, hơn là gọi chúng là trắng, đen, vàng, đỏ và xanh lục, v.v. Chúng biểu thị điều gì trong sự cảm thụ? Thấy, thị kiến—trắng. Cảm giác—đỏ. Đen—thoả mãn các dục vọng trong các giác quan. Vàng—hòa trộn trong thính giác. Luật của các dân tộc mà những sắc màu ấy biểu trưng là gì? Tư tưởng căn bản của họ vận hành theo những yếu tố đó!

Tạm xong cho hiện tại.

2

Atlantis Readings Not in the Atlantis Series—Các Bài Đọc về Atlantis Không thuộc Loạt Atlantis

Editor's note: This first reading reveals the Atlantean influence on the Pre-Mayan and Mayan culture and lands:

TEXT OF READING 5750-1

This psychic reading given by Edgar Cayce at the home of Mr. and Mrs. Ernest W. Zentgraf, 400 St. Paul's Ave., Stapleton, Staten Island, N.Y., this 12th day of November, 1933, in accordance with request made by Mrs. Ernest W. Zentgraf, Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Zentgraf Family, Mr. and Mrs. MacBeth, Mr. and Mrs. Clark, and Mr. and Mrs. Wilson.

READING

Time of Reading 4:40 to 5:15 P. M. Eastern Standard Time.

HLC: You will give an historical treatise on the origin and development of the Mayan civilization, answering questions.

EC: Yes. In giving a record of the civilization in this particular portion of the world, it should be remembered that more than one has been and will be found as research progresses.

That which we find would be of particular interest would be that which superseded the Aztec civilization, that was so ruthlessly destroyed or interrupted by Cortez.

Ghi chú của biên tập: Bài đọc đầu tiên này cho thấy ảnh hưởng của Atlantis lên văn hoá và lãnh thổ Tiền-Maya và Maya:

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 5750-1

Bài đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà của Ông và Bà Ernest W. Zentgraf, 400 St. Paul's Ave., Stapleton, Staten Island, N.Y., ngày 12 tháng 11 năm 1933, theo yêu cầu của Bà Ernest W. Zentgraf, Hội viên Tích cực của Hiệp hội Nghiên cứu & Khai Sáng.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Gia đình Zentgraf, Ông và Bà MacBeth, Ông và Bà Clark, và Ông và Bà Wilson.

BÀI ĐỌC

Thời gian bài đọc từ 4:40 đến 5:15 chiều, Giờ Chuẩn Miền Đông.

HLC: Ông sẽ trình bày một khảo luận lịch sử về nguồn gốc và sự phát triển của nền văn minh Maya, và trả lời các câu hỏi.

EC: Vâng. Khi trình bày ký lục về nền văn minh ở phần cõi giới đặc thù này của thế giới, cần nhớ rằng đã có và sẽ còn phát hiện hơn một nền văn minh khi nghiên cứu tiến triển.

Điều mà chúng tôi thấy sẽ đặc biệt đáng quan tâm là cái vượt lên nền văn minh Aztec, cái đã bị Cortez tàn bạo hủy diệt hay gián đoạn.

In that preceding this we had rather a combination of sources, or a high civilization that was influenced by injection of forces from other channels, other sources, as will be seen or may be determined by that which may be given.

From time as counted in the present we would turn back to 10,600 years before the Prince of Peace came into the land of promise, and find a civilization being disturbed by corruption from within to such measures that the elements join in bringing devastation to a stiffnecked and adulterous people.

With the second and third upheavals in Atlantis, there were individuals who left those lands and came to this particular portion then visible.

But, understand, the surface was quite different from that which would be viewed in the present. For, rather than being a tropical area it was more of the temperate, and quite varied in the conditions and positions of the face of the areas themselves.

In following such a civilization as a historical presentation, it may be better understood by taking into consideration the activities of an individual or group—or their contribution to such a civilization. This of necessity, then, would not make for a complete historical fact, but rather the activities of an individual and the followers, or those that chose one of their own as leader.

Then, with the leavings of the civilization in Atlantis (in Poseidia, more specific), Iltar—with a group of followers that had been of the household of Atlan, the followers of the worship of the *One* with some ten individuals—left this land Poseidia, and came westward, entering what would now be a portion of Yucatan. And there began, with the activities

Trước đó, chúng ta có đúng hơn là một sự kết hợp các nguồn, hoặc một nền văn minh cao, vốn được tác động bởi sự tiếp dòng các lực từ những kênh khác, những nguồn khác, như sẽ thấy hoặc có thể xác định qua điều có thể được nêu ra.

Tính từ thời gian hiện tại, chúng ta sẽ lùi lại 10,600 năm trước khi Đấng Vương Hòa Bình đến xứ hứa, và thấy một nền văn minh đang bị khuấy đảo bởi tha hoá từ bên trong đến mức các yếu tố liên hiệp lại mang tàn phá đến một dân tộc cứng cổ và bội giáo.

Với cuộc chấn động thứ hai và thứ ba ở Atlantis, có những cá nhân rời bỏ các miền đất ấy và đến phần đất đặc thù khi ấy hiện lộ này.

Nhưng, cần hiểu rằng bề mặt khi ấy rất khác với cái được thấy trong hiện tại. Vì, thay vì là một khu vực nhiệt đới thì nó thiên về ôn đới, và khá đa dạng về điều kiện và vị thế của các vùng diện địa tự thân.

Khi theo dấu nền văn minh như một trình bày lịch sử, có thể hiểu rõ hơn nếu xét đến các hoạt động của một cá nhân hay một nhóm—hoặc cống hiến của họ cho nền văn minh ấy. Vì thế, điều này tất nhiên sẽ không tạo nên một sử liệu trọn vẹn, mà đúng hơn là các hoạt động của một cá nhân và những người theo, hay những kẻ chọn một người trong số họ làm lãnh đạo.

Bấy giờ, với tàn dư của nền văn minh ở Atlantis (tại Poseidia, nói cụ thể hơn), Iltar—cùng một nhóm tùy tùng vốn thuộc gia tộc của Atlan, những người thờ phượng Đấng Duy Nhất, gồm khoảng mười người—đã rời xứ Poseidia, và tiến về phía tây, nhập vào cái nay sẽ là một phần của Yucatan. Và tại đó, khởi sự—cùng các hoạt động của dân chúng—công cuộc phát

of the peoples there, the development into a civilization that rose much in the same matter as that which had been in the Atlantean land. Others had left the land later. Others had left earlier. There had been the upheavals also from the land of Mu, or Lemuria, and these had their part in the changing, or there was the injection of their tenets in the varied portions of the land—which was much greater in extent until the final upheaval of Atlantis, or the islands that were later upheaved, when much of the contour of the land in Central America and Mexico was changed to that similar in outline to that which may be seen in the present.

The first temples that were erected by Iltar and his followers were destroyed at the period of change physically in the contours of the land. That now being found, and a portion already discovered that has laid in waste for many centuries, was then a combination of those peoples from Mu, Oz and Atlantis.

Hence, these places partook of the earlier portions of that peoples called the Incal; though the Incals were themselves the successors of those of Oz, or Og, in the Peruvian land, and Mu in the southern portions of that now called California and Mexico and southern New Mexico in the United States.

This again found a change when there were the injections from those peoples that came with the division of those peoples in that called the promise land. Hence we may find in these ruins that which partakes of the Egyptian, Lemurian and Oz civilizations, and the later activities partaking even of the Mosaic activities.

Hence each would ask, what specific thing is there that we may designate as being a portion

triển thành một nền văn minh trỗi dậy khá tương tự với cái từng có ở đất Atlantis. Những người khác rời xứ sau đó. Những người khác rời đi sớm hơn. Cũng đã có các cuộc trôi sụt từ xứ Mu, hay Lemuria, và những người này có phần trong sự biến cải, hay là có sự tiếp dẫn các giáo điều của họ vào những phần khác nhau của miền đất—vốn rộng lớn hơn nhiều cho đến cuộc trôi sụt cuối cùng của Atlantis, hay những hải đảo về sau trôi lên, khi nhiều đường nét địa hình của miền Trung Mỹ và Mexico đổi thành dáng dấp tương tự cái có thể thấy trong hiện tại.

Những đền thờ đầu tiên do Iltar và những người theo dựng lên đã bị phá hủy vào thời kỳ đổi thay về mặt hình thể trong đường nét của miền đất. Cái nay đang được tìm thấy, và một phần đã được phát hiện—từng bỏ hoang phé qua nhiều thế kỷ—lúc đó là sự kết hợp của những dân từ Mu, Oz và Atlantis.

Do đó, những nơi này mang phần sắc thái sớm hơn của dân được gọi là Incal; đầu chính người Incal là hậu duệ của những người Oz, hoặc Og, ở xứ Peru, và của Mu ở các phần phía nam của cái nay gọi là California và Mexico và miền nam New Mexico ở Hợp Chúng Quốc.

Một lần nữa lại có biến đổi khi có sự tiếp nhập từ những dân đến cùng với sự phân ly của những dân nơi xứ được gọi là Đất Hứa. Do vậy, ta có thể thấy trong các phé tích này những gì mang sắc thái của nền văn minh Ai Cập, Lemuria và Oz, cùng các hoạt động muộn hơn thậm chí nhuộm màu hoạt động của Môê.

Vậy thì mỗi người sẽ hỏi, có điều gì đặc thù mà chúng ta có thể định danh là một phần của

of the varied civilizations that formed the earlier civilization of this particular land?

The stones that are circular, that were of the magnetized influence upon which the Spirit of the One spoke to those peoples as they gathered in their service, are of the earliest Atlantean activities in religious service, we would be called today.

The altars upon which there were the cleansings of the bodies of individuals (not human sacrifice; for this came much later with the injection of the Mosaic, and those activities of that area), these were later the altars upon which individual activities—that would today be termed hate, malice, selfishness, self-indulgence—were cleansed from the body through the ceremony, through the rise of initiates from the sources of light, that came from the stones upon which the angels of light during the periods gave their expression to the peoples.

The pyramid, the altars before the doors of the varied temple activities, was an injection from the people of Oz and Mu; and will be found to be separate portions, and that referred to in the Scripture as high places of family altars, family gods, that in many portions of the world became again the injection into the activities of groups in various portions, as gradually there were the turnings of the people to the satisfying and gratifying of self's desires, or as the Baal or Baalilal activities again entered the peoples respecting their associations with those truths of light that came from the gods to the peoples, to mankind, in the earth.

With the injection of those of greater power in their activity in the land, during that period as would be called 3,000 years before the Prince of Peace came, those peoples that were of the

những nền văn minh đa tạp đã hình thành nền văn minh sớm hơn của miền đất đặc thù này?

Những phiến đá hình tròn, có ảnh hưởng từ hoá—trên đó Thần Linh của Đấng Duy Nhất phán cùng dân chúng khi họ quy tụ trong phụng sự—là những hoạt động tôn giáo sớm nhất của Atlantis, theo cách gọi ngày nay.

Các bàn thờ nơi diễn ra việc tẩy sạch thân thể của các cá nhân (không phải tế người; vì điều này đến muộn hơn nhiều với sự tiếp nhập của truyền thống Môsê, và những hoạt động của khu vực đó), về sau trở thành các bàn thờ nơi những hoạt động cá nhân—mà ngày nay gọi là hận thù, ác ý, ích kỷ, buông thả bản thân—được tẩy sạch khỏi thân qua nghi lễ, qua sự trỗi dậy của các vị hành lễ từ các nguồn ánh sáng, phát xuất từ những phiến đá mà trên đó các thiên sứ của ánh sáng trong những kỳ hạn đã trao biểu đạt của họ cho dân chúng.

Kim tự tháp, các bàn thờ trước cửa của những đền thờ đa dạng, là một sự tiếp nhập từ dân Oz và Mu; và sẽ thấy chúng như các phần riêng biệt, và đó là cái được nhắc đến trong Kinh Thánh như những nơi cao—các bàn thờ gia tộc, các thần gia tộc—cái mà ở nhiều nơi trên thế giới lại trở thành sự tiếp nhập lần nữa vào các hoạt động của những nhóm ở nhiều phần, khi dần dần dân chúng quay về chiều thoả mãn và thoả dục ngã, hoặc khi các hoạt động Baal hay Baalilal lại xâm nhập dân chúng trong mối liên hệ của họ với những chân lý của ánh sáng đến từ các thần cho dân chúng, cho nhân loại, trong cõi đất.

Với sự tiếp nhập của những kẻ có quyền lực lớn hơn trong hoạt động tại miền đất, vào thời kỳ gọi là 3,000 năm trước khi Đấng Vương Hòa Bình đến, những dân thuộc Các Chi tộc Thất

Lost Tribes, a portion came into the land; infusing their activities upon the peoples from Mu in the southernmost portion of that called America or United States, and then moved on to the activities in Mexico, Yucatan, centralizing that now about the spots where the central of Mexico now stands, or Mexico City. Hence there arose through the age a different civilization, a *mixture* again.

Those in Yucatan, those in the adjoining lands as begun by Iltar, gradually lost in their activities; and came to be that people termed, in other portions of America, the Mound Builders.

Ready for questions.

(Q) How did the Lost Tribe reach this country?

(A) In boats.

(Q) Have the most important temples and pyramids been discovered?

(A) Those of the first civilization have been discovered, and have not all been opened; but their associations, their connections, are being replaced—or attempting to be rebuilt. Many of the second and third civilization may *never* be discovered, for these would destroy the present civilization in Mexico to uncover same!

(Q) By what power or powers were these early pyramids and temples constructed?

(A) By the lifting forces of those gases that are being used gradually in the present civilization, and by the fine work or activities of those versed in that pertaining to the source from which all power comes.

For, as long as there remains those pure in

Lạc, một phần đã vào miền đất; hoà vào các hoạt động trên những dân từ Mu ở phần nam nhất của cái gọi là châu Mỹ hay Hợp Chúng Quốc, rồi chuyển lên các hoạt động ở Mexico, Yucatan, tập trung quanh các điểm mà nay là trung tâm của Mexico, tức Thành phố Mexico. Do đó, qua thời đại đã trôi dạt một nền văn minh khác, lại là pha trộn.

Những người ở Yucatan, những người ở các miền kề cận như do Iltar khởi dựng, dần dần suy tàn trong các hoạt động; và trở thành dân mà ở các phần khác của châu Mỹ gọi là Những Người Xây Gò.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(Q) Các Chi tộc Thất Lạc đến xứ này bằng cách nào?

(A) Bằng thuyền.

(Q) Các đền thờ và kim tự tháp quan trọng nhất đã được phát hiện chưa?

(A) Những đền của nền văn minh thứ nhất đã được phát hiện, và chưa phải tất cả đều được mở; nhưng các mối liên kết của chúng đang được khôi phục—hoặc đang nỗ lực tái thiết. Nhiều đền của nền văn minh thứ hai và thứ ba có thể sẽ không bao giờ được phát hiện, vì để khai mở chúng sẽ phải phá huỷ nền văn minh hiện tại ở Mexico!

(Q) Bằng quyền lực hay các lực nào mà những kim tự tháp và đền thờ sơ kỳ ấy được xây dựng?

(A) Bởi lực nâng của những khí thể mà nền văn minh hiện tại đang dần sử dụng, và bởi công trình tinh xảo hay các hoạt động của những người am tường về nguồn mà từ đó mọi quyền lực phát sinh.

Vì, chừng nào vẫn còn những người thanh

body, in mind, in activity, to the law of the One God, there is the continued resource for meeting the needs, or for commanding the elements and their activities in the supply of that necessary in such relations.

(Q) In which pyramid or temple are the records mentioned in the readings given through this channel on Atlantis, in April, 1932? [[364] series]

(A) As given, that temple was destroyed at the time there was the last destruction in Atlantis.

Yet, as time draws nigh when changes are to come about, there may be the opening of those three places where the records are one, to those that are the initiates in the knowledge of the One God:

The temple by Iltar will then rise again. Also there will be the opening of the temple or hall of records in Egypt, and those records that were put into the heart of the Atlantean land may also be found there—that have been kept, for those that are of that group.

The *records* are *one*.

We are through for the present.

Editor's Note: This is a reading for key Atlantean.

TEXT OF READING 440-5 M 23

(Elec. Engr. Student, Christian Background)

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home on Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 20th day of December, 1933, in accordance with request made by self—Mr. [440], Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

tĩnh trong thân, trong tâm, trong hoạt động đối với luật của Đấng Duy Nhất, thì vẫn còn nguồn lực để đáp ứng nhu cầu, hoặc để truyền linh cho các nguyên tố và hoạt động của chúng trong việc cung cấp cái cần trong những mối liên hệ như thế.

(Q) Trong kim tự tháp hay đền thờ nào lưu trữ các ký lục đã được nhắc đến trong các bài đọc về Atlantis, vào tháng 4, 1932? [[364] loạt]

(A) Như đã nói, đền đó bị phá hủy vào lúc có cuộc hủy diệt cuối cùng ở Atlantis.

Tuy nhiên, khi thời điểm các thay đổi đến gần, có thể sẽ mở những nơi chốn ấy—ba nơi nơi các ký lục là một—cho những ai là các điểm đạo đồ trong tri thức về Đấng Duy Nhất:

Ngôi đền của Iltar rồi sẽ trở dậy lần nữa. Cũng sẽ có việc mở ngôi đền hoặc phòng ký lục ở Ai Cập, và những ký lục được đặt vào lòng đất của xứ Atlantis cũng có thể được tìm thấy ở đó—do những người thuộc nhóm đó gìn giữ.

Các ký lục là một.

Tạm xong cho hiện tại.

Ghi chú của Biên tập: Đây là một bài đọc dành cho một người Atlantis then chốt.

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 440-5 M 23

(Sinh viên Kỹ thuật Điện, nền tảng Cơ Đốc)

Bài đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà ông ở Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 20 tháng 12 năm 1933, theo yêu cầu của chính đương sự—Ông [440], Hội viên Tích cực của Hiệp hội Nghiên cứu & Khai Sáng.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, Mr. [440], L.B. and Hugh Lynn Cayce.

READING

Time of Reading 10:55 to 11:35 A. M. Eastern Standard Time. New York City.

(Body and soul-mind. Questions regarding his various appearances in the earth plane.)

EC: Yes, we have the soul-mind and its experiences through sojourns in the earth, with the information that has been given respecting this.

Ready for questions.

(Q) Give an account of the electrical and mechanical knowledge of the entity as Asal-Sine in Atlantis.

(A) Yes, we have the entity's activities during that experience. As indicated, the entity was associated with those that dealt with the mechanical appliances and their application during the experience. And, as we find, it was a period when there was much that has not even been thought of as yet in the present experiences.

About the firestone that was in the experience did the activities of the entity then make those applications that dealt with both the constructive and destructive forces in the period.

It would be well that there be given something of a description of this, that it may be better understood by the entity in the present, as to how both constructive and destructive forces were generated by the activity of this stone.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Mildred Davis, Ông [440], L.B. và Hugh Lynn Cayce.

BÀI ĐỌC

Thời gian bài đọc từ 10:55 đến 11:35 sáng, Giờ Chuẩn Miền Đông. Thành phố New York.

(Thân và tâm-trí linh hồn. Các câu hỏi liên quan những lần đương sự xuất hiện trên cõi trần.)

EC: Vâng, chúng tôi có tâm-trí linh hồn và các kinh nghiệm của nó qua những lần trụ xứ trong cõi trần, cùng với thông tin đã được nêu liên quan đến điều này.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(Q) Hãy kể lại tri thức điện học và cơ khí của đương sự với tư cách Asal-Sine ở Atlantis.

(A) Vâng, chúng tôi có các hoạt động của đương sự trong kinh nghiệm ấy. Như đã nêu, đương sự gắn bó với những người xử lý các thiết bị cơ khí và việc ứng dụng chúng trong thời kỳ ấy. Và, như chúng tôi thấy, đó là một thời kỳ có nhiều điều mà đến nay trong các kinh nghiệm hiện thời thậm chí còn chưa nghĩ tới.

Về khối đá lửa từng có trong kinh nghiệm, chính quanh nó mà các hoạt động của đương sự khi ấy đã thực hiện những ứng dụng xử lý cả các lực xây dựng lẫn phá hoại trong giai đoạn.

Sẽ tốt nếu đưa ra đôi điều mô tả để đương sự trong hiện tại có thể hiểu rõ hơn cách mà cả lực xây dựng và phá hủy được phát sinh bởi hoạt động của khối đá này.

In the center of a building, that today would be said to have been lined with non-conductive metals, or non-conductive stone—something akin to asbestos, with the combined forces of bakerite [bakelite?] or other non-conductors that are now being manufactured in England under a name that is known well to many of those that deal in such things.

The building above the stone was oval, or a dome wherein there could be or was the rolling back, so that the activity of the stone was received from the sun's rays, or from the stars; the concentrating of the energies that emanate from bodies that are on fire themselves—with the elements that are found and that are not found in the earth's atmosphere. The concentration through the prisms or glass, as would be called in the present, was in such a manner that it acted upon the instruments that were connected with the various modes of travel, through induction methods—that made much the character of control as the remote control through radio vibrations or directions would be in the present day; though the manner of the force that was impelled from the stone acted upon the motivating forces in the crafts themselves.

There was the preparation so that when the dome was rolled back there might be little or no hindrance in the application direct to the various crafts that were to be impelled through space, whether in the radius of the visioning of the one eye, as it might be called, or whether directed under water or under other elements or through other elements.

The preparation of this stone was in the hands only of the initiates at the time, and the entity was among those that directed the influences of the radiation that arose in the form of the

Ở giữa một toà nhà—mà ngày nay có thể nói là được ốp lót bằng kim loại không dẫn điện, hoặc đá không dẫn điện—gần như là amiăng, kết hợp với các chất như bakerite [bakelite?] hoặc những vật liệu cách điện khác hiện đang được sản xuất tại Anh quốc dưới một tên gọi vốn rất quen thuộc với nhiều người làm trong lĩnh vực ấy.

Toà nhà phía trên khối đá có hình bầu dục, hay một vòm có thể lăn mở, để hoạt động của khối đá tiếp nhận được tia mặt trời, hoặc từ các vì sao; việc tập trung các năng lượng phát xạ từ những thiên thể tự thân bốc lửa—với các nguyên tố có và chưa có trong khí quyển Trái Đất. Sự tập trung qua các lăng kính hoặc kính—theo cách gọi hiện nay—được thực hiện sao cho tác động lên các dụng cụ nối kết với các phương thức di chuyển khác nhau, qua các phương pháp cảm ứng—tạo nên tính chất kiểm soát khá giống như điều khiển từ xa bằng rung động vô tuyến hay chỉ thị trong thời nay; dẫn rằng cách thức lực được phát ra từ khối đá thì tác động trực tiếp lên các lực động năng trong chính các phương tiện.

Có sự chuẩn bị để khi vòm được mở ra, việc áp dụng trực tiếp lên các phương tiện khác nhau—bị thúc đẩy xuyên không—gần như không bị cản trở, dù trong bán kính tầm nhìn của “một con mắt”, hay dù được điều hướng dưới nước hoặc qua các nguyên tố khác hay xuyên qua những nguyên tố khác.

Việc chuẩn bị khối đá này khi ấy chỉ nằm trong tay các điểm đạo đồ, và đương sự là một trong những người điều hướng ảnh hưởng của các bức xạ phát lên dưới dạng các tia không thấy

rays that were invisible to the eye but that acted upon the stones themselves as set in the motivating forces—whether the aircraft that were lifted by the gases in the period or whether guiding the more pleasure vehicles that might pass along close to the earth, or what would be termed the crafts on the water or under the water.

These, then, were impelled by the concentrating of the rays from the stone that was centered in the middle of the power station, or power house (that would be termed in the present).

In the active forces of these the entity brought destructive forces, by the setting up—in various portions of the land—the character that was to act as producing the powers in the various forms of the people's activities in the cities, the towns, the countries surrounding same. These, not intentionally, were *tuned* too high—and brought the second period of destructive forces to the peoples in the land, and broke up the land into the isles that later became the periods when the further destructive forces were brought in the land.

Through the same form of fire the bodies of individuals were regenerated, by the burning—through the application of the rays from the stone, the influences that brought destructive forces to an animal organism. Hence the body rejuvenated itself often, and remained in that land until the eventual destruction, joining with the peoples that made for the breaking up of the land—or joining with Baalilal [Baal? Belial?] at the final destruction of the land. In this the entity lost. At first, it was not the intention nor desire for destructive forces. Later it was for the ascension of power itself.

As to describing the manner of construction of the stone, we find it was a large cylindrical

được bằng mắt nhưng tác động lên chính các phiến đá được đặt trong cơ cấu động lực—dù là các phi cơ được nâng bởi khí thể trong thời kỳ hay là điều hướng những phương tiện khoáng lạc đi gần mặt đất, hoặc cái mà ngày nay gọi là các tàu trên mặt nước hay dưới nước.

Những thứ này được thúc đẩy bởi sự tập trung các tia từ khối đá đặt tại giữa trạm lực, hay nhà máy điện (theo cách gọi hiện nay).

Trong các lực hoạt động ấy, đương sự mang đến các lực phá hoại, bằng cách thiết lập—ở nhiều phần của miền đất—những cơ cấu dự kiến tạo ra năng lượng cho các hình thái hoạt động khác nhau của dân chúng trong các thành phố, thị trấn, các xứ sở bao quanh. Vì không chủ ý, chúng đã được điều chỉnh quá cao—và đem đến giai đoạn thứ hai của các lực phá hủy cho người dân, và chia cắt miền đất thành những hải đảo—về sau trở thành thời kỳ mà các lực phá hoại tiếp theo được mang đến trên miền đất.

Cũng thông qua cùng hình thức hỏa lực đó, thân thể các cá nhân được tái tạo, bằng cách thiêu đốt—qua việc áp dụng các tia từ khối đá—những ảnh hưởng vốn đem lại các lực phá hoại cho một sinh thể động vật. Do vậy thân thể tự trẻ lại nhiều lần, và đương sự ở lại miền đất ấy cho đến cuộc hủy diệt cuối cùng, kết hợp với những người góp phần bẻ gãy miền đất—hoặc nhập về phía Baalilal [Baal? Belial?] vào lúc hủy diệt chung cuộc của miền đất. Trong việc này, đương sự thất bại. Ban đầu, không có chủ ý hay ước muốn lực phá hoại. Về sau là vì tham vọng quyền lực tự thân.

Về cách mô tả cấu tạo của khối đá, chúng tôi thấy đó là một ống thủy tinh lớn (theo cách gọi

glass (as would be termed today), cut with facets in such a manner that the capstone on top of same made for the centralizing of the power or force that concentrated between the end of the cylinder and the capstone itself.

As indicated, [See 996-12] the records of the manners of construction of same are in three places in the earth, as it stands today: In the sunken portions of Atlantis, or Poseidia, where a portion of the temples may yet be discovered, under the slime of ages of sea water—near what is known as Bimini, off the coast of Florida. And in the temple records that were in Egypt, where the entity later acted in cooperation with others in preserving the records that came from the land where these had been kept. Also the records that were carried to what is now Yucatan in America, where these stones (that they know so little about) are now—during the last few months—*being* uncovered.

Ready for questions.

(Q) Is it for this entity to again learn the use of these stones?

(A) When there have come those individuals who will purify themselves in the manner necessary for the gaining of the knowledge and the entering into the chambers where these may be found; yes—if the body will purify itself. In '38 it should come about, should the entity—or others may—be raised.

In Yucatan there is the emblem of same. Let's clarify this, for it may be the more easily found—for they will be brought to this America, these United States. A portion is to be carried, as we find, to the Pennsylvania State Museum. A portion is to be carried to the Washington preservations of such findings, or to Chicago.

The stones that are set in the front of the

ngày nay), cắt nhiều giác sao cho viên đá chóp bên trên tạo nên sự tập trung quyền lực hay lực quy tụ giữa đầu ống và chính viên đá chóp.

Như đã chỉ ra, [Xem 996-12] các ký lục về cách cấu tạo của nó được lưu ở ba nơi trên địa cầu, như hiện trạng ngày nay: Ở các phần chìm của Atlantis, hay Poseidia, nơi một phần các đền có thể còn được phát hiện, dưới lớp bùn tích tụ của bao đời nước biển—gần nơi gọi là Bimini, ngoài khơi Florida. Và trong các ký lục đền ở Ai Cập, nơi về sau đương sự hợp tác với những người khác để gìn giữ các ký lục từ miền đất từng lưu trữ chúng. Cũng có các ký lục đã được mang đến cái nay là Yucatan ở châu Mỹ, nơi những phiến đá (mà họ hiểu rất ít) đang—trong vài tháng gần đây—được phát lộ.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(Q) Đương sự có nên học lại cách sử dụng những khối đá này không?

(A) Khi có những cá nhân tự thanh tịnh mình theo cách cần thiết để thu nhận tri thức và bước vào các phòng nơi chúng có thể được tìm thấy; có—nếu thân xác tự thanh tịnh. Vào năm '38 điều đó nên xảy đến, nếu đương sự—hoặc những người khác—được nâng lên.

Ở Yucatan có biểu trưng của cùng vật ấy. Chúng ta hãy làm rõ điều này, để dễ tìm hơn—vì chúng sẽ được mang đến xứ này, Hợp Chúng Quốc này. Một phần sẽ được chuyển đến Bảo tàng Tiểu bang Pennsylvania. Một phần sẽ đưa đến các nơi lưu trữ ở Washington cho những phát hiện như thế, hoặc đến Chicago.

Những phiến đá được đặt trước đền, giữa đền

temple, between the service temple and the outer court temple—or the priest activity, for later there arose (which may give a better idea of what is meant) the activities of the Hebrews from this—in the altar that stood before the door of the tabernacle. This altar or stone, then, in Yucatan, stands between the activities of the priest (for, of course, this is degenerated from the original use and purpose, but is the nearest and closest one to being found).

As to the use of same, and as to how it's to be applied, one must prepare self—and it may not wholly be given through any channel, until an individual has so purified his purposes and desires. For, as given, not again will man bring to himself, or to those that have not been awakened to their individual development, destruction for the earth—saving man does it himself!

(Q) What should be the nature of this purification?

(A) Purifying from within, much in the way and manner as has been given or illustrated to the entity in how that the mental self must be purified, much in the same way and manner as the *inner* self has been purified through its sojourns in the planetary influences *between* the appearances in the earth. For, as given, the body, the body-consciousness, is a well-balanced body, mind and soul, *for* development as an initiate, to again use these forces, these influences, for constructive rather than destructive purposes.

(Q) Who is conducting this work in Yucatan?

(A) Would it be sent to any other place than to those who were carrying on same?

(Q) Give an account of the electrical and

phụng sự và đền ngoại viện—tức khu hoạt động của tư tế, vì dĩ nhiên điều này đã suy thoái khỏi mục đích và cách dùng nguyên thủy, nhưng nó là cái gần nhất và sát nhất với thứ sẽ được tìm thấy.

Về cách sử dụng nó, và về cách áp dụng, một người phải tự chuẩn bị—và điều đó không thể được trao trọn vẹn qua bất kỳ kênh nào, cho đến khi cá nhân ấy đã thanh lọc các mục đích và dục vọng của mình. Vì, như đã nói, con người sẽ không còn lần nữa tự mang đến cho mình—hoặc cho những kẻ chưa được đánh thức với sự phát triển cá nhân—sự hủy diệt cho địa cầu—trừ phi chính con người tự làm điều ấy!

(Q) Bản chất của sự thanh lọc này nên như thế nào?

(A) Sự thanh lọc từ bên trong, khá giống cách thức đã được nêu hay minh họa cho đương sự rằng tự ngã trí tuệ phải được thanh lọc, tương tự như cách nội ngã đã được thanh lọc qua những lần trụ xứ trong các ảnh hưởng hành tinh giữa những lần xuất hiện trong cõi trần. Vì, như đã nêu, thân thể, tâm thức thân thể, là một chỉnh thể quân bình giữa thân, tâm và linh hồn, nhằm phát triển như một điểm đạo đồ, để lại sử dụng những lực này, những ảnh hưởng này, cho mục đích xây dựng thay vì phá hoại.

(Q) Ai đang tiến hành công việc này ở Yucatan?

(A) Lẽ nào lại được gửi đến nơi nào khác ngoài những người đang thực hiện công việc ấy?

(Q) Hãy kể lại tri thức điện học và cơ khí của

mechanical knowledge of the entity as Ptel-in, in Egypt.

(A) As may be surmised from that given, the entity was among those that had laid aside their physical self in destructive forces in Atlantis and picked them up again in the periods of the Egyptian development that followed the closer after the Atlantean destructive forces, or overlapped somewhat.

In that experience not so much of the electrical or mechanical appliances were the activities of the entity, save in the assisting of the preservation of the records and the *mental* distribution of that designed to be for the betterment and the purifying of those peoples of that age, period or land. It must be remembered, as indicated through these sources respecting the peoples of that time, much of the animals—that had been fully cleansed in Atlantis—remained with the peoples in the Egyptian development. But the entity, or Ptel-in, worked with the priest of that age in giving to the people the knowledge of the relationships of the Creator to the created, in the way of preparing the body physical *for* the receptivity—or as a receptacle that might attune its inner self—to the divine forces in that particular period of development. The activities of the entity in the electrical or mechanical were not so active in the Egyptian as they had been in the Atlantean. And the offices or activities pertained more to the assisting of individuals that sought to cleanse themselves, and were used—as indicated—by the fires in the cleansing temple, and the activities in the Temple Beautiful. For, the entity was then among those that aided the priest in *setting* the individuals so purifying themselves, so making themselves the channels or the receptive channels for the spiritual enlightenment that came through not only

đương sự với tư cách Ptel-in, ở Ai Cập.

(A) Như có thể suy ra từ điều đã nêu, đương sự ở trong số những người đã gác qua thân phàm trong các lực phá hoại ở Atlantis và nhặt lại chúng trong thời kỳ phát triển Ai Cập xảy ra ngay sau—và một phần chồng lấn với—các lực phá hoại Atlantean.

Trong kinh nghiệm ấy, các hoạt động của đương sự không thiên nhiều về các thiết bị điện hay cơ khí, ngoại trừ việc trợ giúp bảo tồn các ký lục và việc phân truyền trong tâm thức những điều được dự phóng hướng đến việc cải thiện và thanh lọc dân chúng của thời đại, thời kỳ hay miền đất đó. Cần ghi nhớ, như đã chỉ ra qua các nguồn này về dân chúng khi ấy, nhiều loài động vật—từng được thanh lọc hoàn toàn ở Atlantis—vẫn còn ở cùng dân chúng trong giai đoạn phát triển Ai Cập. Nhưng đương sự, tức Ptel-in, làm việc với vị tư tế của thời đó trong việc ban cho dân tri thức về mối liên hệ giữa Đấng Tạo Hoá và cái được tạo thành, theo cách chuẩn bị thân thể vật chất cho khả năng tiếp nhận—hay như một bình chứa có thể điều hoà nội ngã—với các lực thiêng liêng trong thời kỳ phát triển đặc thù ấy. Các hoạt động của đương sự trong điện học hay cơ khí không sôi nổi ở Ai Cập như từng ở Atlantis. Và các chức trách hay hoạt động thuộc nhiều hơn về việc trợ giúp các cá nhân tìm cách tự thanh lọc, và được sử dụng—như đã nêu—bởi hỏa lực trong đền tẩy sạch, và các hoạt động nơi Đền Mỹ Lệ. Vì, khi ấy đương sự ở trong số những người trợ giúp vị tư tế đặt để các cá nhân đang tự thanh lọc, đang làm cho mình thành các kênh, hay các kênh tiếp nhận, cho sự soi sáng tinh thần tuôn đến—không chỉ qua những ai đã trụ xứ trong cõi trần như các lực xây dựng, mà còn qua những Đấng của cõi tinh thần, những Đấng tư duy và hướng dẫn và trợ giúp các cá nhân trong hoạt động của họ—những

those that had sojourned in the earth as constructive forces but through those of the spiritual realm that thought and directed and aided the individuals in their activity, that *had* purified, had cleansed themselves.

(Q) How many facets did the crystals previously referred to have?

(A) Would be better were these taken from that pattern of same that will be eventually put in the museum in Pennsylvania. For, as given, do not confuse self in the attempt to use something without having prepared self to know what to do with same—and bring, unintentionally as before, destructive forces in the experience of self and those about self. Not that this should not be sought. Not that information may not be asked for, but be sure that the records are read—and those that have been given may *only* be read by those who have cleansed themselves, or purified themselves!

(Q) Give more details regarding the appearance as Sir Gilbert during the revolution, including first name—etc?

(A) Reginald Sir Gilbert, and among those that came into the land that represented the government under which grants were given for the activities in this particular portion of the land. Not as an agent. Not as a representative, other than that there was to be seen that more of an association was kept between the parent land granting the permit, or the treaty that was later brought about in the activities of those near to the land—and in the records of same that were granted to Penn, in England. These may be found.

(Q) Have I karma from any previous existence that should be overcome?

(A) Well that karma be understood, and how it

người đã tự thanh lọc, đã tự tẩy sạch.

(Q) Các tinh thể đã nhắc đến trước đây có bao nhiêu giác?

(A) Tốt hơn là lấy theo khuôn dạng của chính vật ấy—vốn sau cùng sẽ được đưa vào bảo tàng ở Pennsylvania. Vì, như đã nêu, đừng tự lầm lẫn khi cố dùng một thứ gì mà chưa tự chuẩn bị để biết phải làm gì với nó—và rồi, vô tình như trước kia, mang đến những lực phá hoại trong kinh nghiệm của tự thân và những người chung quanh. Không phải vì điều này không nên tìm cầu. Không phải vì không được phép cầu thông tin, nhưng hãy chắc rằng các ký lục được đọc—và những thứ đã được trao chỉ có thể được đọc bởi những ai đã tự thanh lọc, hay đã tự tẩy sạch!

(Q) Cho biết chi tiết thêm về lần xuất hiện với danh xưng Sir Gilbert trong thời cách mạng, gồm tên gọi—v.v.?

(A) Reginald Sir Gilbert, và ở trong số những người đến miền đất này, đại diện cho chính quyền mà dưới đó cấp giấy cho các hoạt động ở phần xứ đặc thù này. Không phải một phái viên. Cũng không phải một đại diện, ngoài việc duy trì được nhiều hơn mối liên hệ giữa quốc gia mẹ, nơi cấp đặc ân, hay hiệp ước về sau được hình thành trong hoạt động của những người gần gũi với miền đất—và trong các ký lục của nó vốn đã cấp cho Penn, ở Anh. Có thể tìm thấy những điều này.

(Q) Tôi có nghiệp quả từ bất kỳ tiền kiếp nào cần được vượt qua không?

(A) Sẽ tốt nếu nghiệp quả được hiểu, và cách để

is to be met. For, in various thought—whether considered philosophy or religion, or whether from the more scientific manner of cause and effect—karma is all of these and more.

Rather it may be likened unto a piece of food, whether fish or bread, taken into the system; it is assimilated by the organs of digestion, and then those elements that are gathered from same are, made into the forces that flow through the body, giving the strength and vitality to an animate object, or being, or body.

So, in experiences of a soul, in a body, in an experience in the earth. Its thoughts make for that upon which the soul feeds, as do the activities that are carried on from the thought of the period make for the ability, of retaining or maintaining the active force or active principle of the thought *through* the experience.

Then, the soul re-entering into a body under a different environ either makes for the expending of that it has made through the experience in the sojourn in a form that is called in some religions as destiny of the soul, in another philosophy that which has been builded must be met in some way or manner, or in the more scientific manner that a certain cause produces a certain effect.

Hence we see that karma is *all* of these and more. What more? Ever since the entering of spirit and soul into matter there has been a way of redemption for the soul, to make an association and a connection with the Creator, *through* the love *for* the Creator that is in its experience. Hence *this*, too, must be taken into consideration; that karma may mean the development *for self*—and must be met in that way and manner, or it may mean that which has been acted upon by the cleansing

đối diện nó. Vì, trong những cách quan niệm khác nhau—dù được xem là triết học hay tôn giáo, hoặc trong cách khoa học hơn của nhân-quả—nghiệp quả là tất cả những điều này và hơn thế nữa.

Đúng hơn, nó có thể được ví như một miếng thức ăn, dù là cá hay bánh, được đưa vào hệ thống; nó được tiêu hoá bởi các cơ quan, rồi các yếu tố thu nhận từ đó được biến thành các lực lưu chuyển trong thân thể, đem sức mạnh và sinh lực cho một hữu thể, hay sinh mệnh, hay thân xác.

Vậy thì, trong các kinh nghiệm của một linh hồn, trong một thân xác, trong một trải nghiệm ở cõi trần. Tư tưởng của nó tạo nên cái mà linh hồn nuôi dưỡng, cũng như các hoạt động được tiến hành từ tư tưởng của thời kỳ tạo nên khả năng lưu giữ hay duy trì lực hoạt động hay nguyên lý hoạt động của tư tưởng suốt trải nghiệm.

Sau đó, linh hồn tái nhập vào một thân trong một môi trường khác, hoặc tiêu dùng cái nó đã tạo nên qua trải nghiệm trong lần trụ xứ—dưới hình thức mà một số tôn giáo gọi là định mệnh của linh hồn, còn triết học khác gọi là cái đã được xây phải được đối diện bằng cách này hay cách khác, hay trong cách khoa học hơn rằng một nguyên nhân nhất định sản sinh một kết quả nhất định.

Vì vậy chúng ta thấy nghiệp quả là tất cả những điều này và còn hơn thế nữa. Hơn thế nữa là gì? Từ khi thần khí và linh hồn đi vào vật chất, đã có một con đường cứu chuộc cho linh hồn, để kết nối và liên hiệp với Đấng Tạo Hoá, qua tình yêu dành cho Đấng Tạo Hoá vốn ở trong kinh nghiệm của nó. Do đó, điều này cũng phải được cân nhắc; rằng nghiệp quả có thể có nghĩa là sự phát triển cho tự thân—và phải được đối diện theo cách ấy, hoặc có thể có nghĩa là cái đã được tác động bởi những ảnh

influences of the way and manner through which the soul, the mind-soul, or the soul-mind is purified, or to be purified, or purifies itself, and hence those changes come about—and some people term it “Lady Luck” or “The body is born under a lucky star.” It’s what the soul-mind has done *about* the source of redemption of the soul! Or it may be yet that of cause and effect, as related to the soul, the mind, the spirit, the body.

We are through for the present.

Editor’s Note: Here is another major Atlantean incarnation that reveals much about the spiritual and mental struggles in Atlantis and how they set a pattern for future incarnations

TEXT OF READING 2794-3 F 34

(Catholic Background but Not Active.)

This psychic reading given by Edgar Cayce at the office of the Association, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 19th day of November, 1943, in accordance with request made by the self—Mrs. [2794], Associate Member of the Ass’n for Research and Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. (Notes read to and transcribed by Jeanette Fitch.) [2794], Katherine A. Park and Mother and Harmon Bro.

READING

Born May 11, 1909, in New York City.

Time of Reading 11:25 to 11:55 A. M. Eastern

hưởng tẩy sạch theo con đường và cách thức mà qua đó linh hồn, tâm trí-linh hồn, hay linh hồn-tâm trí được thanh lọc, hoặc sẽ được thanh lọc, hoặc tự thanh lọc, và do đó có những đổi thay xảy đến—và có người gọi đó là “Quý bà May Mắn” hay “Thân này sinh ra dưới một ngôi sao may mắn.” Chính là cái mà tâm trí-linh hồn đã làm đối với nguồn mạch cứu chuộc của linh hồn! Hoặc nó vẫn có thể là nhân và quả, như liên hệ đến linh hồn, tâm trí, tinh thần, thân xác.

Tạm xong cho hiện tại.

Ghi chú của Biên tập: Sau đây là một tiền kiếp Atlantis lớn nữa, bộc lộ nhiều điều về những tranh đấu tinh thần và trí tuệ ở Atlantis và cách chúng đặt mô thức cho những lần lâm phạm về sau

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 2794-3 Nữ 34

(*Nền tảng Công giáo nhưng không hoạt động.*)

Bài đọc thông linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Hội, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 19 tháng 11 năm 1943, theo yêu cầu của chính đương sự—Bà [2794], Hội viên Liên kết của Hiệp hội Nghiên cứu và Khai Sáng.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. (Ghi chép do Jeanette Fitch đọc và đánh máy lại.) [2794], Katherine A. Park và Mẹ và Harmon Bro.

BÀI ĐỌC

Sinh ngày 11 tháng 5, 1909, tại Thành phố New York.

Thời gian bài đọc từ 11:25 đến 11:55 sáng, Giờ

War Time....

Va.

GC: You will give the relations of this entity and the universe, and the universal forces; giving the conditions which are as personalities, latent and exhibited in the present life; also the former appearances in the earth plane, giving time, place and the name, and that in each life which built or retarded the development for the entity; giving the abilities of the present entity, that to which it may attain and how. You will answer the questions, as I ask them.

EC: (In going back over the years from the present—“-’40 a mental revolution—’38-’34 expectancies—” etc. on back to birth date.)

Yes, we have the records here of that entity now known as or called [2794].

In giving the interpretation of the records as we find them, these we choose from same with the desire and purpose that this information may be a helpful experience for the entity; enabling the entity to better fulfil those purposes for which it entered this sojourn. For, it is not by chance that any soul enters a particular period. As indicated in this entity here, it is an Atlantean. Hence it is manifesting in the earth at a period when many Atlanteans have entered. For, ye may be very sure, there is not a leader in any country or any clime, whether friend or foe of what this entity thinks, that was not an Atlantean. Hence, what you think of them in the present will have much to do with their ability as well as thine own ability to meet thine own problems in the present.

As we have indicated, the Atlanteans were those that had reached an advancement, had

Chiến tranh Miền Đông....

Va.

GC: Ông sẽ trình bày mối liên hệ của đương sự này với vũ trụ, và với các lực phổ quát; nêu các điều kiện như là những phạm ngã, còn tiềm ẩn và đã biểu lộ trong đời sống hiện tại; cũng như những lần xuất hiện trước đây trong cõi trần, cho biết thời gian, nơi chốn và tên gọi, và những gì trong mỗi kiếp đã xây dựng hay cản trở sự phát triển cho đương sự; nêu các khả năng của đương sự hiện tại, điều mà đương sự có thể đạt tới và bằng cách nào. Ông sẽ trả lời các câu hỏi khi tôi nêu ra.

EC: (Khi lùi về qua các năm từ hiện tại—“-’40 một cuộc cách mạng trong tư tưởng—’38-’34 những kỳ vọng—” v.v. trở lùi về ngày sinh.)

Vâng, chúng tôi có các ký lục ở đây của đương sự nay được biết hay gọi là [2794].

Khi đưa ra diễn giải các ký lục như chúng tôi thấy, chúng tôi lựa chọn từ đó với ước muốn và mục đích rằng thông tin này có thể là một kinh nghiệm hữu ích cho đương sự; giúp đương sự hoàn thành tốt hơn những mục đích vì đó đương sự nhập thế kỳ này. Vì, không hề có chuyện tình cờ khi một linh hồn đi vào một thời kỳ cụ thể. Như được chỉ ra nơi đương sự này, đương sự là người Atlantis. Bởi thế, đương sự đang lâm phạm đúng vào thời kỳ nhiều người Atlantis đã nhập thế. Bởi, các bạn có thể rất chắc rằng, không có một nhà lãnh đạo nào trong bất kỳ quốc gia hay xứ sở nào, dù là bạn hay đối nghịch với điều đương sự này suy nghĩ, mà không từng là người Atlantis. Do vậy, điều các bạn nghĩ về họ trong hiện tại sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến năng lực của họ cũng như năng lực của chính các bạn để đối diện những vấn đề của chính mình trong hiện tại.

Như chúng tôi đã chỉ ra, người Atlantis là những kẻ từng đạt đến một trình độ tiến bộ,

been entrusted with divine activities in the earth, and—as the entity—forgot from whom, in whom all live and have their being; thus brought about within themselves—that which destroyed the body, but not the soul.

Thus there was prepared the way, even through Him who is now the life, the light, the immortality, the resurrection, the way through which peace and harmony, beauty and love, may be in the experience of each and every soul that seeks and acknowledges Him as thy Lord, as thy Savior.

This, then, is the purpose of the entity in the earth: To be a channel of blessing to someone today, now; to be a living example of that He gave, “Come unto me, all that are weak and heavy laden—take my Cross upon you and learn of me.”

These are thy purposes in the earth. These ye will manifest beautifully, or make a miserable failure again as ye did in Atlantis, as many another soul in this particular era is doing.

Which will it be?

In analyzing the purposes, the ideals, the urges latent and manifested in this entity: As has been indicated by some, ye are part and parcel of a universal consciousness or God—and thus all that is within the universal consciousness, or the universal awareness; as the stars, the planets, the sun, the moon. Do ye rule them or they rule thee? They were made for thy own use, as an individual—yea, that is the part, the thought thy Maker, thy Father-God thinks of thee.

For ye are as a corpuscle in the body of God;

được ký thác những hoạt động thiêng liêng trong cõi trần, và—giống như đương sự—đã quên mất từ nơi nào, trong nơi nào mà mọi sự sống và hiện hữu; thế nên đã gây ra trong chính họ—điều đã phá huỷ thân xác, nhưng không phải linh hồn.

Vì thế đã được dọn sẵn con đường, ngay qua Đấng hiện là sự sống, là ánh sáng, là bất tử, là phục sinh, là con đường qua đó bình an và hòa điệu, vẻ đẹp và tình thương có thể hiện diện trong kinh nghiệm của từng linh hồn tìm kiếm và xác nhận Ngài là Chúa của người, là Đấng Cứu Rỗi của người.

Vậy, mục đích của đương sự trong cõi trần là: Trở nên một kênh chúc phúc cho ai đó hôm nay, ngay bây giờ; trở thành tấm gương sống động của điều Ngài đã trao, “Hãy đến với Ta, hỡi tất cả những ai mệt mỏi và gánh nặng—hãy mang lấy Thập Giá của Ta và học nơi Ta.”

Đây là các mục đích của người trong cõi trần. Người sẽ biểu hiện chúng cách mỹ mãn, hoặc lại chuốc lấy một thất bại thảm hại như người từng làm ở Atlantis, như nhiều linh hồn khác trong kỷ nguyên đặc thù này đang làm.

Sẽ là điều nào?

Khi phân tích các mục đích, lý tưởng, các xung lực tiềm ẩn và đã biểu lộ nơi đương sự này: Như có người đã chỉ ra, các bạn là một phần không thể tách của tâm thức phổ quát hay Thượng đế—và như thế tất cả những gì thuộc về tâm thức phổ quát, hay sự nhận biết phổ quát; như các vì sao, các hành tinh, mặt trời, mặt trăng. Các bạn cai quản chúng hay chúng cai quản các bạn? Chúng được dựng nên cho chính sự dụng của các bạn, như một cá thể—vâng, đó là phần, là niệm tưởng mà Đấng Tạo Hoá của các bạn, Đức Chúa Cha của các bạn nghĩ về các bạn.

Vì các bạn như một tiểu thể trong Thân Thể

thus a co-creator with Him, in what ye think, in what ye do. And ye change each soul ye contact, literally or mentally—insofar as ye, as an individual entity, are a witness for or against thy Lord, thy God. This is the literal application, yea the spiritual way of man, of this entity in the earth; endowed, yes, with material attributes that to others may appear as a non- entity. Yet no soul may come in contact with the entity without being changed, either in body, in mind or in purpose. And purpose is, of course, of the soul.

As to the sojourns of the entity other than in the earth, we find Mercury, Jupiter, Venus, Saturn and Uranus as the ruling forces.

Thus the entity is one of high mental ability, or thinks things through—by comparison. This is a natural tend of the mind.

In Jupiter we find naturally the universal consciousness.

We find in Venus love, beauty, home, friends. These are parts of the entity's consciousness and are the most important experiences in the physical experience of the entity.

In Saturn we find the great changes that have come, and yet the ability to meet these in the consciousness of the mental as well as in the ideal becomes the problem of the entity.

We find in Uranus the extremes, yet the whole in the consciousness of the entity by that experience in Atlantis as well as in another experience, as we shall see. The things, the ways, the manners the entity may apply to

của Thượng đế; do đó là đồng sáng tạo với Ngài, trong điều các bạn nghĩ, trong điều các bạn làm. Và các bạn làm đổi thay mỗi linh hồn các bạn tiếp xúc, dù trực tiếp hay trong tư tưởng—tuỳ theo các bạn, như một đơn vị cá nhân, làm chứng vì hay chống lại Chúa của các bạn, Thượng đế của các bạn. Đây là áp dụng chữ nghĩa, vâng là con đường tinh thần của con người, của đương sự này trong cõi trần; được phú ban, đúng vậy, với những thuộc tính vật chất mà với người khác có thể trông như một kẻ vô danh. Tuy nhiên, không linh hồn nào có thể chạm đến đương sự mà không bị đổi thay, hoặc trong thân, trong tâm hoặc trong mục đích. Và mục đích, dĩ nhiên, thuộc về linh hồn.

Về những lần trụ xứ của đương sự ngoài cõi trần, chúng tôi thấy Sao Thủy, Sao Mộc, Sao Kim, Sao Thổ và Sao Thiên Vương là các lực cai quản.

Như vậy đương sự là người có năng lực trí tuệ cao, hoặc suy xét mọi điều—bằng so sánh. Đây là khuynh hướng tự nhiên của thể trí.

Ở Sao Mộc, ta tự nhiên gặp tâm thức phổ quát.

Ở Sao Kim, ta gặp tình thương, vẻ đẹp, gia đình, bằng hữu. Đó là những phần của tâm thức đương sự và là những kinh nghiệm quan trọng nhất trong đời sống vật chất của đương sự.

Ở Sao Thổ, ta gặp những biến đổi lớn lao đã đến, nhưng năng lực đối diện chúng trong tâm thức trí tuệ cũng như trong lý tưởng trở thành vấn đề của đương sự.

Ở Sao Thiên Vương, ta gặp những cực đoan, tuy vậy toàn thể trong tâm thức của đương sự nhờ kinh nghiệm ở Atlantis cũng như ở một kinh nghiệm khác, như chúng ta sẽ thấy. Những điều, những cách, những phương tiện

meet the problems are parts of the consciousness of the entity.

As to the appearances of the entity in the earth, these have been quite varied, quite far apart in many instances and not all are to be met in this particular cycle, but especially those experiences in Atlantis—because of the numbers, great numbers of Atlanteans in the earth in the present; as well as the great hordes of those in that period when the Master walked in the earth.

Before that the entity was in the land of the present nativity, during those reconstruction periods following the revolution.

There the entity was in the land of its present nativity or birth, experiencing the hardships that were a part of the problems of those that had just become settlers in the land when the differences arose between the free thinkers and those that were of the Crown—or the Tory, as called by some.

The entity grew in that environ, and thus is meeting itself in the present in what might be well called the babble of tongues or of thought by groups, by individuals.

In the group of sisters that took the entity in, the entity found a haven—that has brought to the entity in the present a sacredness of those who have dedicated their lives for any individual service, that the entity cannot by pass easily. Keep that faith, for of such is the kingdom made!

In the experience the entity gained, for throughout its experiences as a sister—Tennele—the entity made for helpfulness to children, and to those that were considered

mà đương sự có thể áp dụng để đối diện các vấn đề là các phần của tâm thức đương sự.

Về những lần đương sự xuất hiện trong cõi trần, chúng khá đa tạp, khá cách biệt nhau trong nhiều trường hợp, và không phải tất cả đều phải được đối diện trong chu kỳ đặc thù này, mà nhất là những kinh nghiệm ở Atlantis—bởi số lượng, số rất lớn người Atlantis đang ở trần trong hiện tại; cũng như những đoàn người đông đảo ở thời kỳ mà Đấng Thầy bước đi trên mặt đất.

Trước đó thực thể ở trong xứ sở của nơi sinh quán hiện tại, vào những thời kỳ tái thiết sau cuộc cách mạng.

Ở đó thực thể ở trong xứ sở của nơi sinh quán hay sinh ra hiện tại, nếm trải những cơ cực vốn là một phần của các vấn đề của những người vừa trở thành dân định cư trên vùng đất khi những khác biệt nảy sinh giữa những người tư tưởng tự do và những người thuộc về Vương quyền—hay như một số người gọi là phe Tory.

Thực thể trưởng thành trong môi trường ấy, nên hiện tại đang tự gặp lại chính mình trong cái có thể gọi khá đúng là sự lộn xộn của các tiếng nói hay của tư tưởng bởi các nhóm, bởi từng cá nhân.

Trong nhóm các chị em đã đón nhận thực thể, thực thể tìm thấy một chốn nương náu—điều này đã mang lại cho thực thể trong hiện tại một cảm thức thiêng liêng đối với những người đã hiến dâng đời mình cho bất cứ sự phụng sự cá nhân nào—điều mà thực thể khó có thể dễ dàng bỏ qua. Hãy giữ vững đức tin ấy, vì bởi những điều như thế mà vương quốc được kiến tạo!

Trong kinh nghiệm mà thực thể đã thu nhận, bởi xuyên suốt các trải nghiệm như một nữ tu—Tennele—thực thể đã góp phần trợ giúp trẻ em, và những người bị xem là lạc hướng trong

wayward in their relationships to the opposite sex. These are still within the entity's consciousness those whom it pities most.

Before that the entity was in the land when the Master walked in the earth, when there were those activities that brought about the attending to the passover—which He kept with His Disciples.

The entity was among those who aided in the preparation of that upper chamber where He spent the last supper with His beloved Disciples.

It might be said that the entity was a maid or a helper in the household then of Zebedee, and very close to Mrs. Zebedee—being then a distant relative, in the name Elba.

In the experience, and especially in the even, as the entity heard those pronouncements “One among you will betray me,” there was brought anger. And such expressions often make the entity double its fists even in the present, when insincerity is indicated—by inference or by activity—in friendships or in purpose toward that to which the entity has given itself in any activity.

The entity will understand those periods in self, then, when there is caused—as from out of nowhere—those feelings of loneliness, of a longing to hear that Voice again.

The entity aided through those periods of reconstruction, and when the church was begun on Pentecost, when the thousands were added to the groups and there were the needs for the ministering to the strangers that encompassed the city, and the needs for those that might instruct others.

Through that period the entity gained.

các mối quan hệ với giới tính đối nghịch. Đến nay, trong tâm thức của thực thể, đó vẫn là những người mà thực thể thương xót nhất.

Trước đó, thực thể ở trong xứ sở khi bậc Thầy bước đi trên trần thế, khi có những hoạt động dẫn đến việc tham dự Lễ Vượt Qua—mà Ngài đã giữ cùng với các Đệ tử của Ngài.

Thực thể ở giữa những người đã trợ giúp trong việc chuẩn bị thượng phòng nơi Ngài dùng Bữa Tiệc Ly với các Đệ tử yêu dấu của Ngài.

Có thể nói rằng thực thể khi ấy là một thiếu nữ hay một người phụ giúp trong gia thất của Zebedee, và rất gần gũi với Bà Zebedee—khi ấy là một bà con xa, tên là Elba.

Trong trải nghiệm ấy, và đặc biệt vào buổi chiều tối, khi thực thể nghe lời tuyên bố “Có một người trong các ngươi sẽ phản bội Ta,” cơn phẫn nộ dâng lên. Và những biểu hiện như vậy thường khiến thực thể trong hiện tại siết chặt hai nắm tay khi tính không chân thành được biểu lộ—dù là qua hàm ý hay hành động—trong tình bằng hữu hoặc trong mục đích đối với điều mà thực thể đã hiến mình trong bất cứ hoạt động nào.

Thực thể rồi sẽ hiểu những thời kỳ trong tự thân, khi chẳng từ đâu cả mà dấy lên những cảm thức cô đơn, một niềm khao khát được nghe lại Tiếng Nói ấy.

Thực thể đã trợ giúp trong những thời kỳ tái thiết, và khi giáo hội khởi sự vào Lễ Ngũ Tuần, khi có hàng ngàn người được thêm vào các nhóm và có nhu cầu chăm nom những người ngoại lai tràn ngập thành phố, và nhu cầu cho những người có thể giáo huấn những người khác.

Qua giai đoạn đó thực thể đã đắc lực tiến bộ.

Before that the entity was in the Egyptian land when there were those activities following the demise or passing of the Priest Ra-Ta.

The entity was among those that had been educated or prepared in the Temple Beautiful. Thus the associations with many of such in the present, yet there are some in which vast differences of opinions arise—as in that particular experience; thus we find the entity falling away or judging others too quickly in their differences of opinions. And these, as indicated, the entity is meeting in itself in the present.

But know that thy body is indeed the Temple of the Living God. And He has promised to meet thee. Keep that body as the Temple of God. Supply it with all the beauties as ye would a physical service to Him that ye would honor most—in thy heart, in thy body, in thy mind, in thy purpose. And let it ever be with that spirit of truth as manifested in Him, “I go unto the Father, that where I am ye may be also.” It may be thine now if ye will accept it—as ye did in the upper room.

Then the entity was known as Hed-Kala.

Before that the entity was in Atlantis when those activities brought about the final destruction of the land.

The entity was among the children of the Law of One, and yet allowed self to be led astray by the sons of Belial. Harken not to these in the present, those that would tempt thee with any form of privilege because of that position in any manner. Let thy heart speak within thee, and ever “Not my will but thine, O God, be done in and through me.”

Trước đó thực thể ở xứ Ai Cập khi có những hoạt động sau sự viên tịch hay sự ra đi của Tu sĩ Ra-Ta.

Thực thể ở giữa những người đã được giáo dục hay được chuẩn bị trong Đền Thờ Mỹ Lệ. Do đó có những liên hệ với nhiều người như thế trong hiện tại, tuy vậy vẫn có một số người trong số họ nảy sinh những khác biệt ý kiến to lớn—như trong trải nghiệm riêng biệt đó; vì vậy chúng ta thấy thực thể rời xa hay phán xét người khác quá vội vàng khi có khác biệt ý kiến. Và như đã chỉ ra, thực thể đang tự gặp lại những điều này trong chính mình ở hiện tại.

Nhưng hãy biết rằng thân thể của người quả là Đền Thờ của Thượng đế Hằng Sống. Và Ngài đã hứa sẽ gặp người. Hãy giữ thân thể ấy như là Đền Thờ của Thượng đế. Hãy cung hiến cho nó mọi vẻ đẹp như người sẽ dâng một phụng vụ hồng trần lên Đấng mà người tôn vinh nhất—trong trái tim người, trong thân người, trong trí người, trong mục đích của người. Và hãy để nó luôn ở cùng tinh thần chân lý vốn hiển lộ nơi Ngài: “Ta đi về cùng Cha, để nơi Ta ở, các người cũng ở đó.” Điều ấy có thể là của người ngay bây giờ nếu người chấp nhận nó—như người đã làm trong thượng phòng.

Khi ấy thực thể được biết đến là Hed-Kala.

Trước đó thực thể ở Atlantis khi những hoạt động dẫn đến sự hủy diệt sau chót của vùng đất.

Thực thể thuộc về hàng con cái của Luật của Đấng Duy Nhất, nhưng đã để cho mình bị các con của Belial dẫn sai lạc. Chớ lắng nghe họ trong hiện tại—những kẻ sẽ cám dỗ người bằng bất cứ hình thức đặc quyền nào vì địa vị nào đó theo bất cứ cách thức nào. Hãy để trái tim người cất tiếng trong người, và luôn luôn: “Không theo ý con, mà theo ý của Ngài, lạy Thượng đế; xin được hoàn tất trong và qua

Ready for questions.

(Q) *What specific thing am I to overcome or accomplish in this life?*

(A) Just read what we have given. You are meeting self, and it is that indifference that appears at times. As to that ye may accomplish most, it is in adding to—day by day—those opportunities, those privileges that ye have. It is by thy smile and not a word spoken, that the day may be brighter for many a soul and in making the day brighter, even for the moment, ye have contributed to the whole world of affairs—in thy thinking, “God forgive them, even as I ask forgiveness of thee.”

(Q) *Where and how have I been associated in the past with my husband, [2528].*

(A) In Atlantis not so hot. In Egypt much better. In the experience in the Holy Land most gracious—and ye are growing closer together in these. Keep the faith.

(Q) *How can I be a better wife to [2528]?*

(A) Who can tell a rose to be beautiful? Ye know within yourself thy ideal. Be as near that ideal as possible. Judgments—as ye will find—don’t draw too quickly. Meet him, be ever that to him that makes him feel better of himself and of everyone else.

We are through for the present.

con.”

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(Q) *Điều cụ thể nào tôi phải vượt qua hay hoàn thành trong đời này?*

(A) Hãy đọc những gì chúng ta đã nêu. Người đang tự đối diện với mình, và đó là sự đứng đưng đôi khi xuất hiện. Còn như điều người có thể làm được nhiều nhất, đó là thêm vào—từng ngày một—những cơ hội, những đặc quyền mà người có. Chính bằng nụ cười của người, chứ không phải bằng một lời nói, mà một ngày có thể trở nên sáng sủa hơn cho biết bao linh hồn; và khi làm cho ngày ấy sáng hơn, dấu chỉ trong khoảnh khắc, người đã góp phần cho cả thế giới sự vụ—trong tư tưởng của người, “Xin Thượng đế tha thứ cho họ, như con cũng cầu xin Ngài tha thứ cho con.”

(Q) *Tôi đã liên hệ trong quá khứ với chồng tôi, [2528], ở đâu và như thế nào?*

(A) Ở Atlantis thì không mấy tốt. Ở Ai Cập thì khá hơn nhiều. Trong trải nghiệm tại Thánh Địa thì rất tốt lành—và các người đang ngày càng gần nhau hơn trong những điều ấy. Hãy giữ vững đức tin.

(Q) *Làm sao tôi có thể trở thành một người vợ tốt hơn cho [2528]?*

(A) Ai có thể bảo một bông hồng rằng hãy xinh đẹp? Người biết lý tưởng của người ở trong chính mình. Hãy gần với lý tưởng đó hết mức có thể. Những phán xét—như người sẽ thấy—đừng vội vàng. Hãy gặp chàng, và luôn là đối với chàng điều khiến chàng cảm thấy tốt hơn về chính mình và về mọi người khác.

Hiện thời chúng ta tạm dừng.

Past Life Readings for Reincarnated Atlanteans—Các Bài Đọc Tiền Kiếp cho Những Người Atlantis Tái Sinh

Editor's Note: The following is a collection of past-life readings for individuals who had a significant incarnation in ancient Atlantis. Poseidia is the name Cayce gave to one of the five major regions of Atlantis

TEXT OF READING 877-26 M 46

(Corporation Lawyer, Protestant)

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home on Arctic Crescent, Virginia, Virginia Beach, Va., this 23rd day of May, 1938, in accordance with request made by the self—Mr. [877], Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno.

READING

Time of Reading 4:10 to 4:40 P. M. Eastern Standard Time. New York City.

(Earthly existence in Poseidia, Atlantis, during first destructive influences used by the sons of Belial; when the influences of the sun were crystallized through the crystal that then controlled the motivative forces in the experience.)

EC: Yes, we have the records here of that entity now called or known as [877]; those experiences in that sojourn in the earth environment in what is called Poseidia, in

Ghi chú của Biên tập: Sau đây là tuyển tập các bài đọc tiền kiếp cho những cá nhân đã có một lần lâm phạm quan trọng ở Atlantis cổ đại. Poseidia là tên Cayce đặt cho một trong năm khu vực lớn của Atlantis.

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 877-26 Nam 46

(Luật sư Doanh nghiệp, Tin Lành)

Bài đọc tâm linh này được Edgar Cayce thực hiện tại nhà ông ở Arctic Crescent, Virginia, Virginia Beach, Va., ngày 23 tháng Năm, 1938, theo yêu cầu của đương sự—Ông [877], Hội viên Tích cực của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều phối; Gladys Davis, Thư ký tốc ký.

BÀI ĐỌC

Thời gian Đọc 4:10 đến 4:40 chiều Giờ Chuẩn Miền Đông. Thành phố New York.

(Sự lâm phạm trên trần thế ở Poseidia, Atlantis, trong thời kỳ đầu của các ảnh hưởng hủy hoại được dùng bởi các con của Belial; khi ảnh hưởng của mặt trời được kết tinh qua khối tinh thể khi ấy điều khiển các mãnh lực thúc động trong trải nghiệm.)

EC: Vâng, chúng ta có các ghi chép ở đây về thực thể hiện được gọi hay biết đến là [877]; những trải nghiệm trong chuyến du trú nơi môi trường trần thế tại nơi gọi là Poseidia,

Atlantis.

In giving the interpretation of the records as we find them, it is well that there be given something of the background—or the variations; that there is not confusion.

For in giving the experience of an entity's sojourn in a period as remote as the early destructive influences in that land called Atlantis, or in Poseidia, there is oft a confusion in the interpretations of the records—as to whether Poseidia was the land or Atlantis was the land.

There were also other centers that were developing. For in the projections they began as many, and in creating influences they began as five—or in those centers where crystallization or projection had taken on such form as to become what was called man.

Hardly could it be said that they were in the exact form as in the present. For there were more of the influences that might be used when necessary; such as arms or limbs or feet or whatnot.

So, in following or interpreting the Poseidian period—or in Atlantis—let it be understood that this was only *one* of the groups; and the highest or the greater advancement in the earthly sojourning of individual entities or souls at that particular period—or the highest that had been save that which had been a part of the Lemurian age.

Hence we find there had been the separating into groups (as we would call them) for this or that phase of activity; and those that were against that *manner* of development.

The Sons of Belial were of one group, or those that sought more the gratifying, the

thuộc Atlantis.

Khi diễn giải những ghi chép mà chúng ta tìm thấy, điều nên làm là nêu ra đôi chút bối cảnh—hoặc các biến thiên; để khỏi nhầm lẫn.

Bởi vì khi thuật lại trải nghiệm của một thực thể lâm phạm trong một thời kỳ xa xôi như giai đoạn đầu của những ảnh hưởng hủy hoại nơi vùng đất gọi là Atlantis, hay tại Poseidia, thường có sự lẫn lộn khi diễn giải các ghi chép—rằng Poseidia là vùng đất hay Atlantis là vùng đất.

Khi ấy cũng có những trung tâm khác đang phát triển. Vì trong các lần phóng chiếu, họ khởi đầu như nhiều nhóm, và trong các ảnh hưởng sáng tạo, họ khởi đầu như năm—or là ở những trung tâm nơi sự kết tinh hay sự phóng chiếu đã mang hình thái như thế để trở thành cái được gọi là con người.

Khó mà nói rằng họ có hình dạng chính xác như trong hiện tại. Vì có nhiều ảnh hưởng có thể dùng khi cần; như tay hay chân hay bàn chân hay đại loại như thế.

Vậy nên, khi theo dõi hay diễn giải thời kỳ Poseidia—hay ở Atlantis—hãy hiểu rằng đó chỉ là một trong các nhóm; và là mức cao nhất hay sự tiến bộ lớn hơn trong cuộc chu lưu trần thế của các thực thể hay các linh hồn vào thời giai đoạn đó—hay là cao nhất từng có ngoại trừ điều đã thuộc về thời đại Lemuria.

Do đó chúng ta thấy đã có sự phân nhóm (như chúng ta gọi) cho hoạt động này hay hoạt động kia; và cả những người chống lại cách thức phát triển như thế.

Các Con của Belial là một nhóm, tức là những kẻ tìm kiếm sự thỏa mãn, đáp ứng, sử dụng các

satisfying, the use of material things for self, *without* thought or consideration as to the sources of such nor the hardships in the experiences of others. Or, in other words, as we would term it today, they were those without a standard of morality.

The other group—those who followed the Law of One—had a standard. The Sons of Belial had no standard, save of self, self-aggrandizement.

Those entities that were then the producers (as we would term today), or the laborers, the farmers or the artisans, or those who were in the positions of what we would call in the present just machines, were those that were projections of the individual activity of the group.

And it was over these then, and the relationships that they bore to those that were in authority, that the differences arose.

Then we find the entity, now known as or called [877], was among the children of the Law of One; entering through the natural sources that had been considered in the period as the means of establishing a family. However, they were rather as a group than as an individual family.

For those who were of the ruling forces were able by choice to create or bring about, or make the channel for the entrance or the projection of an entity or soul, as the period of necessity arose.

Then such were not as households or as families, like we have today, but rather as groups.

Their *standard* was that the soul was given by the Creator or entered from outside sources *into* the projection of the *mental* and spiritual

vật chất cho riêng mình, không nghĩ hay quan tâm đến nguồn gốc của những thứ ấy, cũng như các cơ cực trong trải nghiệm của người khác. Hay, nói cách khác, theo cách gọi ngày nay, họ là những kẻ không có chuẩn mực đạo đức.

Nhóm kia—những người theo Luật của Đấng Duy Nhất—thì có chuẩn mực. Các Con của Belial không có chuẩn mực nào, ngoại trừ vì bản ngã, vì tự tôn vinh.

Những thực thể khi ấy là những người sản xuất (như chúng ta gọi ngày nay), hay là thợ lao động, nông dân hay thợ thủ công, hay những người ở vị trí mà hiện nay chúng ta gọi đơn thuần là máy móc, vốn là các phóng chiếu của hoạt động cá thể trong nhóm.

Và chính về những người này, và các quan hệ mà họ mang đối với những người có thẩm quyền, mà tranh chấp nảy sinh.

Khi ấy chúng ta thấy thực thể, hiện được biết hay gọi là [877], ở giữa hàng con cái của Luật của Đấng Duy Nhất; đi vào qua những nguồn tự nhiên vốn được xem trong thời kỳ đó là phương tiện thiết lập một gia đình. Tuy vậy, họ thiên về hình thái nhóm hơn là một gia đình cá thể.

Bởi những người thuộc lực lượng cầm quyền khi ấy có thể theo chọn lựa mà tạo ra hay gây nên, hay mở kênh cho sự đi vào hay phóng chiếu của một thực thể hay linh hồn, khi xuất hiện nhu cầu theo thời kỳ.

Vậy nên những nơi ấy không như các hộ gia đình hay gia đình như ngày nay, mà thiên về các nhóm.

Chuẩn mực của họ là linh hồn được ban bởi Đấng Sáng Tạo hay đi vào từ các nguồn bên ngoài vào phóng chiếu của tự ngã trí tuệ và

self at the given periods. *That* was the standard of the Law of One, but was *rejected* by the Sons of Belial.

But this entity, [877], is the one whom we are to follow in the present; as for its application of those innate tenets, that are a portion of the aroma of the innate being, as it were, or the influence that is as the rate of vibratory force of the entity in its relationships to the universal activity or vibratory forces.

These are the abilities to which the entity may attune self, through all the various phases of its application in those directions in other experiences.

But that was among the first entrances, or the second entrance of the entity *from* the without, into that form which became encased as an entity, an *individual* body, see?

The name then, as we would term in the present, was Deui (pronounced Dar, or D-R); and the entity was active in the recording of the messages, the directing of those forces that came with the use of the light that formed the rays upon which the influence from without was crystallized into what would become as the sound from the outer realm to the static or individual realm.

These were not only the rays from the sun, set by the facets of the stones as crystallized from the heat from within the elements of the earth itself, but were as the combination of these.

For it was these gases, these influences that were used for what we call today the conveniences as for light, heat, motive forces; or radial activity, electrical combinations; the motive forces of steam, gas and the like for the conveniences.

tinh thần vào các thời đoạn nhất định. Đó là chuẩn mực của Luật của Đấng Duy Nhất, nhưng đã bị các Con của Belial khước từ.

Nhưng thực thể này, [877], là người mà chúng ta sẽ theo dõi trong hiện tại; xét theo việc vận dụng những giáo điều bẩm sinh, vốn là phần hương khí của hữu thể bẩm sinh, như thể vậy, hay là ảnh hưởng như tần độ rung động của thực thể trong tương quan với hoạt động hay các lực rung động mang tính vũ trụ.

Đó là những khả năng mà thực thể có thể tự điều hòa, qua mọi phương diện khác nhau của việc vận dụng trong những hướng đã có ở các trải nghiệm khác.

Nhưng đó là vào những lần nhập thể đầu tiên, hay lần nhập thể thứ hai của thực thể từ bên ngoài, vào hình thái trở nên được bao bọc như một thực thể, một thân thể cá nhân, thấy chứ?

Danh xưng khi ấy, như chúng ta gọi trong hiện tại, là Deui (phát âm Dar, hay D-R); và thực thể hoạt động trong việc ghi chép các thông điệp, điều vận những lực đã đến cùng với việc sử dụng ánh sáng để hình thành những tia mà trên đó ảnh hưởng từ bên ngoài được kết tinh thành cái sẽ trở nên như âm thanh từ cõi ngoại giới vào cõi tinh hay cõi cá thể.

Đó không chỉ là những tia từ Mặt Trời, được định bởi các diện tinh thể của đá khi kết tinh từ nhiệt phát ra trong các nguyên tố của chính Trái Đất, mà còn là sự phối kết của những thứ này.

Vì chính các khí, các ảnh hưởng ấy đã được dùng cho cái mà ngày nay chúng ta gọi là tiện nghi như ánh sáng, nhiệt, các mãnh lực thúc động; hay hoạt động bức xạ, các tổ hợp điện; các mãnh lực thúc động của hơi nước, khí v.v. cho những tiện nghi.

Then this entity, Deui, was among those who attempted to make such influences a part of the experience of those who were—as indicated—the producers of that used for food, clothing; for the *machines* as it were for the producing of these—as we would call them today; rather than the machines used for the sources of the correlating or centralizing or crystallizing of the activity in their very forms.

The use of these influences by the Sons of Belial brought, then, the first of the upheavals; or the turning of the etheric rays' influence *from* the Sun—as used by the Sons of the Law of One—into the facet for the activities of same—produced what we would call a volcanic upheaval; and the separating of the land into *several* islands—five in number.

Poseidia, the place or the settlement of that particular sojourning of the entity—Deui—at the time, then became *one* of these islands.

Hence the confusion that at times is seen by those who would interpret such records.

As to the application of that the entity experienced, and the urges received—or that are applicable in the present, we find:

The entity knows innately the *relationship* of the soul—or the first cause of self—with infinity; the relationship of infinity to each entity; and that there is no respecter of persons except as to how and why each entity, as a spark of infinity, magnifies or uses its relationship *not* for self-indulgence or gratification but for the *glory* of that which is the source of light, of all that pertains to light. For every spark of light, whether in the spiritual, the mental or the material sense,

Khi ấy thực thể này, Deui, thuộc về những người tìm cách làm cho các ảnh hưởng như vậy trở thành một phần trong trải nghiệm của những người—như đã nêu—là những nhà sản xuất những thứ dùng làm lương thực, quần áo; cho những máy móc dùng để sản xuất những thứ này—như chúng ta gọi ngày nay; hơn là những cỗ máy dùng làm nguồn cho sự tương liên hay tập trung hay kết tinh hoạt động ngay trong chính các hình thái của họ.

Việc các Con của Belial sử dụng những ảnh hưởng này đã mang đến cuộc chấn động đầu tiên; tức là việc chuyển đổi ảnh hưởng của các tia dĩ thái từ Mặt Trời—vốn được các Con của Luật của Đấng Duy Nhất sử dụng—vào phương diện để vận hành cùng các tia ấy—đã tạo ra cái mà chúng ta gọi là một cuộc phun trào núi lửa; và sự tách rời vùng đất thành vài hòn đảo—năm hòn.

Poseidia, nơi chốn hay khu định cư cho chuyển lâm phạm đặc thù của thực thể—Deui—khi ấy trở thành một trong các đảo này.

Do đó xuất hiện sự lẫn lộn đôi khi thấy nơi những người muốn diễn giải các ghi chép như vậy.

Về việc vận dụng những điều mà thực thể đã trải nghiệm, và những xung lực nhận được—hay điều có thể áp dụng trong hiện tại—chúng ta thấy:

Thực thể biết một cách bẩm sinh mối quan hệ của linh hồn—hay nguyên nhân đầu tiên của tự ngã—với vô tận; mối liên quan của vô tận với mỗi thực thể; và rằng không có sự thiên vị các nhân vị, trừ như cách thức và lý do mà mỗi thực thể, như một tia lửa của vô tận, phóng đại hay sử dụng mối tương liên ấy không phải cho tự khoái lạc hay thỏa mãn, mà hầu hiển vinh cho nguồn của ánh sáng, của mọi điều thuộc về ánh sáng. Vì mọi tia lửa ánh sáng, dù ở nghĩa tinh thần, trí tuệ hay vật chất, tất phải

must have its inception in infinity.

Ready for questions.

(Q) *Was there any relationship in that incarnation with my present wife, [920]?*

(A) Because of the very relationship, and for the characterization of same, there is the necessity that there be the comparison—rather than the drawing from the individual.

(Q) *With my friend, [1301]?*

(A) The same would be applicable here.

As has just been indicated, *all* who were of the Law of One were associated, see?

If they were of that group, then they were associated. Draw the comparisons, you see, from the information given for each.

(Q) *With my friend, Edgar Cayce.*

(A) Just as indicated. These relationships are *not* to be drawn from those experiences that were merely two or three thousand years back, but remember—this sojourn was nearer to fifty or five hundred thousand years before we even have the beginning of the *Law* as the Law of One manifested!

(Q) *What was the fundamental basic principle of metaphysics and religion?*

(A) As has been indicated.

We are through for the present.

Editor's Note: When giving a past-life reading, Cayce often began with a view of the astrological influences affecting the soul—not in the manner we do astrology today but in a way that dealt with how the soul experiences life beyond Earth in dimensions of activity

có khởi nguyên trong vô tận.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(Q) *Trong hóa thân đó có mối liên hệ nào với người vợ hiện tại của tôi, [920], không?*

(A) Bởi chính mối tương liên, và vì đặc trưng của nó, cần có sự đối chiếu—hơn là rút ra từ cá nhân.

(Q) *Với người bạn của tôi, [1301]?*

(A) Ở đây cũng áp dụng như vậy.

Như vừa chỉ ra, tất cả những ai thuộc về Luật của Đấng Duy Nhất đều có liên hệ, thấy chứ?

Nếu họ thuộc nhóm ấy, thì họ có liên hệ. Hãy rút các đối chiếu, người thấy đấy, từ thông tin đã ban cho mỗi người.

(Q) *Với người bạn của tôi, Edgar Cayce.*

(A) Như đã chỉ ra. Những mối tương liên này không nên được rút ra từ những trải nghiệm chỉ cách đây hai hoặc ba nghìn năm, mà hãy nhớ—chuyến lâm phạm này gần với năm mươi hay năm trăm nghìn năm trước khi chúng ta thậm chí có khởi đầu của Luật như Luật của Đấng Duy Nhất hiển lộ!

(Q) *Nguyên lý căn bản nền tảng của siêu hình học và tôn giáo là gì?*

(A) Như đã chỉ ra.

Hiện thời chúng ta tạm dừng.

Ghi chú của Biên tập: Khi đưa ra một bài đọc tiền kiếp, Cayce thường khởi đầu bằng cách nhìn các ảnh hưởng chiêm tinh tác động lên linh hồn—không theo cách chúng ta làm chiêm tinh ngày nay, mà theo cách bàn về việc linh hồn trải nghiệm đời sống vượt ngoài Trái

associated with the various other planets in this solar system. Cayce called these “planetary sojourns” and explained that this solar system is comparable to a soul university in which there are nine colleges (the planets) and that souls experience nonphysical training in these other dimensions, experiences that fit with what astrology identifies as the feature of each planet. For example, soul training for the mind occurs in dimensions associated with the planet Mercury, while training about love, music, and the arts would occur in dimensions associated with Venus; and so on it goes. In this next reading for a soul that incarnated in Poseidia, we see how Cayce addressed his astrological influences, as well as his Earth lives.

TEXT OF READING 5395-1 M 55

(Promoter, Hebrew and Christian Background)

This psychic reading given by Edgar Cayce at the office of the Association, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 26th day of August, 1944, in accordance with request made by the self—Mr. [5395], Active Member of the Ass’n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Jeanette Fitch, Stenos. [5395].

READING

Đất trong các chiều hoạt động gắn với những hành tinh khác nhau trong hệ mặt trời này. Cayce gọi đó là “những kỳ lưu trú hành tinh” và giải thích rằng hệ mặt trời này giống như một đại học dành cho linh hồn, trong đó có chín “trường” (các hành tinh) và các linh hồn trải nghiệm huấn luyện phi vật chất nơi các chiều không gian khác này, những trải nghiệm tương hợp với cái mà chiêm tinh học nhận diện là đặc tính của từng hành tinh. Thí dụ, sự rèn luyện cho thể trí diễn ra trong những chiều liên hệ với Sao Thủy, trong khi rèn luyện về tình thương, âm nhạc, và nghệ thuật diễn ra nơi các chiều gắn với Sao Kim; và cứ thế tiếp diễn. Trong bài đọc tiếp theo dành cho một linh hồn đã nhập thể ở Poseidia, chúng ta sẽ thấy Cayce đã đề cập đến các ảnh hưởng chiêm tinh của ông ấy, cũng như những đời sống nơi Trần gian.

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 5395-1 Nam 55

(Nhà xúc tiến, Nền tảng Do Thái và Cơ Đốc)

Bài đọc tâm linh này được Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Hội, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 26 tháng Tám, 1944, theo yêu cầu của đương sự—Ông [5395], Hội viên Tích cực của Ass’n for Research & Enlightenment, Inc.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều phối; Gladys Davis, Jeanette Fitch, Thư ký tốc ký. [5395].

BÀI ĐỌC

Born February 22, 1889, in Buffalo, New York.

Time of Reading Set bet. 3:30 to 4:30 P. M. Eastern War Time.

GC: You will give the relations of this entity and the universe, and the universal forces; giving the conditions which are as personalities, latent and exhibited in the present life; also the former appearances in the earth plane, giving time, place and the name, and that in each life which built or retarded the development for the entity; giving the abilities of the present entity, that to which it may attain, and how. You will answer the questions, as I ask them:

EC: Yes, we are given the records here of that entity now known as or called [5395].

In giving the interpretations of these records, there is much to be chosen from. There should be the return for specifics in certain periods as may be indicated. For there are conditions in the making that are a parallel in the activities of the entity in other periods of world unfoldment.

In analyzing the records here, these we find as a composite of the entity's astrological urges, as well as from sojourns in the earth.

As we find, characters have, and do influence the entity's thought by the manner in which those entities—who are of interest or were interesting in their characteristics, made application of tenets or truths which appear to be applicable in the experience of the entity in the present. Just as in the experience as in the one before this certain characters were the ideal of the entity, rather than the spiritual source. This is not given intending to indicate the lack of spirituality upon the part of the

Sinh ngày 22 tháng Hai, 1889, tại Buffalo, New York.

Thời gian Đọc ấn định trong khoảng 3:30 đến 4:30 chiều, Giờ Chiến tranh Miền Đông.

GC: Ngài sẽ cho biết mối liên hệ giữa thực thể này và vũ trụ, cùng các lực vũ trụ; cho biết những trạng thái vốn là các biểu hiện phạm ngã, tiềm ẩn và lộ bày trong đời sống hiện tại; đồng thời những lần xuất hiện trước đây trong cõi trần, cho biết thời gian, địa điểm và tên gọi, và điều trong mỗi đời đã xây dựng hay kìm hãm sự phát triển của thực thể; cho biết các khả năng của thực thể hiện tại, điều có thể đạt đến, và cách thức. Ngài sẽ trả lời các câu hỏi khi tôi nêu:

EC: Vâng, chúng ta có các ghi chép ở đây về thực thể hiện được biết hay gọi là [5395].

Khi diễn giải những ghi chép này, có rất nhiều điều để chọn. Nên quay lại để xin chỉ dẫn cụ thể cho những thời kỳ nhất định như có thể được chỉ ra. Vì có những hoàn cảnh đang được hình thành, song hành với các hoạt động của thực thể trong các thời kỳ khai mở của thế giới khác.

Khi phân tích những ghi chép ở đây, chúng ta thấy chúng là tổng hợp các xung lực chiêm tinh của thực thể, cũng như từ những lần lưu trú nơi trần thế.

Như chúng ta thấy, các nhân vật đã và đang ảnh hưởng đến tư tưởng của thực thể bằng cách thức những nhân vật đó—những người tạo hứng thú hoặc từng thú vị trong đặc trưng của họ—đã vận dụng các giáo điều hay chân lý vốn có về thích đáng trong trải nghiệm của thực thể ở hiện tại. Cũng như trong trải nghiệm ở đời ngay trước đời này, những nhân vật nhất định đã trở thành lý tưởng của thực thể, thay vì nguồn tinh thần. Điều này không nhằm ám chỉ sự thiếu vắng tinh thần nơi thực

entity, but rather indicating that the cycle of time is such that the spirituality rather than individuality of certain individuals is to be made the ideal of the entity in the present.

Astrologically, we find the urges from Jupiter, Mercury, Mars are those leading or the greater influences. Hence, activities of the entity from the Jupiterian are to be beneficent or of a universal activity or consciousness and not by mob rule, but rather of that which appeals to the consciousness of the benevolent, beneficent, or the good is to ever be appealed to in the entity's activities and associations as will be seen from the sojourns, as well as the astrological urges will have to do with large numbers or of great numbers of peoples are to be the entity's activities. That others do not take advantage of the entity because of its beneficent or benevolent attitude should be the warning to the entity.

The entity expects, desires, hopes for that "as ye do to others, so *should* others do to thee". This can be and only is true when either or both of such activities is prompted by the spirit of truth, rather than from an "axe to grind" as it might be called. In Mars we find those activities.

The entity in its relationships, then, to others finds ever something of the mind, of the hands, to do, that the experience of the entity is that the entity is itself, as each soul in the earth, a three-dimensional entity or individual—body-physical, mind (mental) and soul and that where most of the activities may appeal to the purely physical, unless it is prompted from the spiritual source, the mind cannot be wholly or always creative in bringing material manifestations into the earth. If it is selfishness or an exalted opinion

thể, nhưng đúng hơn cho thấy rằng chu kỳ thời gian là như vậy, trong đó tính tinh thần chứ không phải cá tính của một số cá nhân cần được thực thể hiện tại lấy làm lý tưởng.

Về mặt chiêm tinh, chúng ta thấy các xung lực từ Sao Mộc, Sao Thủy, Sao Hỏa là những lực dẫn dắt hay ảnh hưởng lớn hơn. Do vậy, các hoạt động của thực thể từ ảnh hưởng Mộc tinh sẽ hướng đến điều hiếu thiện hay mang tính phổ quát, hoặc tâm thức phổ quát, và không theo cách "chủ nghĩa đám đông", mà đúng hơn là điều đánh động tâm thức của những gì nhân từ, hiếu thiện, hay điều thiện nên luôn được khơi dậy trong các hoạt động và liên hệ của thực thể; như sẽ thấy từ những chuyến lưu trú, cũng như các xung lực chiêm tinh sẽ liên quan đến số đông, hoặc rất đông người, thuộc lĩnh vực hoạt động của thực thể. Rằng người khác không nên lợi dụng thực thể vì thái độ hiếu thiện hay nhân hòa của mình—điều này nên là lời cảnh báo cho thực thể.

Thực thể trông đợi, mong muốn, hy vọng điều rằng "điều gì người làm cho người khác, người khác cũng nên làm cho người." Điều này chỉ có thể có thật khi một trong hai hoặc cả hai hoạt động như thế được thúc đẩy bởi tinh thần chân lý, chứ không phải từ "ý đồ riêng" như có thể gọi. Ở Sao Hỏa, chúng ta thấy những hoạt động như vậy.

Trong các tương quan của mình với người khác, thực thể luôn tìm ra điều gì đó dành cho trí năng, cho đôi tay, để làm; sao cho trải nghiệm của thực thể là: bản thân thực thể, như mỗi linh hồn nơi trần thế, là một cá thể hay cá nhân ba chiều—thể xác, thể trí (trí tuệ) và linh hồn; và rằng nơi phần lớn các hoạt động có thể hướng đến thuần túy thể chất, nếu không được thúc đẩy từ nguồn tinh thần, thì thể trí không thể hoàn toàn hay luôn luôn sáng tạo trong việc đưa các biểu hiện vật chất vào trần gian. Nếu đó là tính ích kỷ hay một ý nghĩ tự

of self, which is another form of selfishness, or the desire of being exalted, it is another form of the same. Then these must bring only that which is temporary or is wholly material. But prompted by a spiritual ideal which is seen in man's concept of the Godhead, Father, Son, Holy Spirit or body, mind, soul, these, then, are active, acted upon in the same manner as these give expression in the spiritual, in the mental, in the material affairs of man.

In the associations we find activities which will have to do with influences of people in every walk of life as was the experience of the entity in the experience just before this when it was in the name of Jonathan Hannigan during those periods of what may be called the period of reconstruction following the war between brethren. The entity using then the principles as to the entity applied from the study of the life of Washington, prompted the manner in which the relationships between the individuals who would become buyers, whether local or foreign, prompted the activities of the entity in establishing interests which have grown to be great powers in the land of the entity's present nativity.

The entity presented these in much of the manner in which another of the ideals or ideas of the entity were written as Lowell. Thus, we find the abilities of the entity in the directing especially of those activities between certain groups, is part of the consciousness of the entity.

Before that we find the entity was in what is called the Roman land, when there were those expansions of the land as an empire and the establishing of influences and developments in other lands.

tôn cao, vốn là một dạng khác của ích kỷ, hay khát vọng được tôn vinh, thì đó lại là một dạng khác của cùng một điều. Vậy thì những điều này chỉ có thể mang lại cái tạm bợ hay thuần túy vật chất. Nhưng nếu được thúc đẩy bởi một lý tưởng tinh thần vốn được thấy trong quan niệm của con người về Thần tính—Cha, Con, Thánh Linh—hay thân, trí, hồn, thì những điều này sẽ vận hành, được tác động theo cùng cách như chúng biểu lộ trong lĩnh vực tinh thần, trong lĩnh vực trí tuệ, trong các sự vụ vật chất của con người.

Trong các tương giao, chúng ta thấy những hoạt động sẽ liên quan đến ảnh hưởng của con người thuộc mọi nẻo đời, như đã từng là trải nghiệm của thực thể trong đời ngay trước đời này, khi thực thể mang tên Jonathan Hannigan, vào thời kỳ có thể gọi là giai đoạn tái thiết sau cuộc chiến giữa anh em. Khi ấy, thực thể dùng những nguyên tắc mà mình đã vận dụng từ việc học đời sống của Washington, qua đó định hướng cách thức các mối quan hệ giữa các cá nhân sẽ trở thành người mua, dù địa phương hay ngoại quốc, qua đó thúc đẩy các hoạt động của thực thể trong việc thiết lập những lợi ích đã lớn mạnh thành những thực lực lớn trong xứ sở nơi sinh quán hiện tại của thực thể.

Thực thể đã trình bày những điều này rất nhiều theo cách mà một nhân vật lý tưởng hay ý tưởng khác của thực thể là Lowell đã viết. Do vậy, chúng ta thấy khả năng của thực thể trong việc điều phối, đặc biệt là những hoạt động giữa các nhóm nhất định, là một phần trong tâm thức của thực thể.

Trước đó chúng ta thấy thực thể ở cái gọi là xứ La Mã, khi có những bành trướng của xứ sở thành đế quốc và việc thiết lập ảnh hưởng cũng như phát triển ở các miền khác.

The entity was among those who aided in setting the policies which would be used in directing as to what should be the contribution to those lands taken under direction or those lands put under subjugation. To the entity these should ever be as working together for the common good of both of the lands. As in those which might be expected as contributions from the northern portions of the African land, as those which might be from the Holy Land, from what is now the Turkish or Mohammedan land, though this is, of course, not in those special terms, but as directions.

Here we find the entity beginning the establishments of causes of why relationships between various groups, though under quite different circumstances, could be set as established truths between nations which held even varied ideals as to their moral or their spiritual lives and yet, as has been indicated, these in their application in the present, are to be manifested or expressed in the terms of spiritual ideals and will make for clean thinking and bring material manifestations best for all.

The entity was then in the name of Durocas.

Before that we find the entity was in the Egyptian land when there had been the setting up of an ideal by the Priest and especially by the King who had chosen the counselors for providing the better understanding between peoples of other lands and setting, as would be called in the present, the offices of the aid, or the Cabinet of the President. Then the entity was president of the Young King as set by the choice of those in that period.

The entity had, as would be termed today, the

Thực thể ở giữa những người trợ giúp đặt ra các chính sách sẽ dùng để chỉ đạo những gì nên là sự đóng góp cho những vùng đất bị đặt dưới sự quản lý hay những vùng đất bị đặt dưới ách chế ngự. Đối với thực thể, những điều này phải luôn là làm việc chung vì lợi ích chung của cả hai miền đất. Như trong những điều có thể trông đợi là đóng góp từ miền bắc của xứ châu Phi, như những điều có thể đến từ Thánh Địa, từ nơi nay là xứ Thổ hay Hồi giáo—dĩ nhiên không theo các thuật ngữ riêng biệt như bây giờ—mà dưới dạng chỉ đạo.

Tại đây chúng ta thấy thực thể khởi sự thiết lập các nguyên nhân cho lý do tại sao các mối tương quan giữa các nhóm khác nhau, dù ở những hoàn cảnh khá khác biệt, có thể được đặt ra như chân lý đã được thiết lập giữa các quốc gia, vốn thậm chí giữ những lý tưởng khác nhau về đời sống đạo đức hay tinh thần của họ; và tuy vậy, như đã chỉ ra, những điều này trong việc vận dụng ở hiện tại, phải được biểu lộ hay thể hiện bằng các thuật ngữ của lý tưởng tinh thần và sẽ kiến tạo tư duy trong sạch, mang đến những biểu hiện vật chất tốt nhất cho tất cả.

Thực thể khi ấy mang tên Durocas.

Trước đó chúng ta thấy thực thể ở xứ Ai Cập khi đã thiết định một lý tưởng bởi vị Tu sĩ và đặc biệt là bởi vị Quốc vương, người đã chọn những cố vấn để vun bồi sự thấu hiểu tốt hơn giữa các dân thuộc các miền khác và thiết lập, như trong hiện tại sẽ gọi, các phòng vụ trợ giúp, hay Nội các của Tổng thống. Khi ấy thực thể là chủ tịch của vị Vua Trẻ như đã được chọn bởi những người trong thời kỳ đó.

Thực thể có, theo cách gọi ngày nay, chức

position of the foreign relationships and these brought to the peoples of that period even when turmoils arose and the Priest banished, brought to the King a better interpretation of the needs in various portions of the then active world.

With the reestablishing of the activities of the Priest in that particular period, these tenets and truths brought the universality of good for the betterment of all in every walk of life. In all the various forms of development were portions of that set in the tenets and teachings of the entity then in the capacity as the representative of the King and of the Priest in its efforts with other groups as those in the Carpathian, the Persian, the land of Saad, the Golden Land and especially in the Gobi land.

Thus the tenets and the truths from other sources, then that which may be applicable in the experience of the entity for a unified activity becomes a part of the consciousness of the entity.

The entity was then in the name of Henk-elel.

In this experience the entity worked together closely with the propagandist or the choice of the tenets and truths which were published for relationships as one to another. These will be well for the entity to follow in the present.

Before that we find the entity was in the Atlantean land when there were those first disturbances which brought about the upheavals. The Sons of Belial were using the spiritual truths for self-aggrandizement, self-indulgence.

trách về ngoại giao và những điều này đã mang đến cho dân chúng trong thời kỳ đó—dù khi sóng gió nổi lên và vị Tu sĩ bị lưu đày—điều đã mang đến cho Vua một cách diễn giải tốt hơn về những nhu cầu ở nhiều phần của thế giới đang hoạt động khi ấy.

Với việc tái lập các hoạt động của vị Tu sĩ trong thời kỳ đặc thù đó, những giáo điều và chân lý này đã mang lại tính phổ quát của điều thiện vì lợi ích của tất cả trong mọi nẻo đời. Trong mọi hình thái phát triển khác nhau đều có phần thuộc về điều được thiết định trong các giáo điều và giáo huấn của thực thể, khi ấy trong vai trò đại diện cho Vua và vị Tu sĩ trong nỗ lực với các nhóm khác như ở Carpathia, Ba Tư, xứ Saad, Xứ Vàng và đặc biệt ở vùng Gobi.

Vì vậy, các giáo điều và chân lý từ những nguồn khác, rồi điều có thể vận dụng trong trải nghiệm của thực thể để phục vụ cho một hoạt động thống nhất, trở thành một phần trong tâm thức của thực thể.

Thực thể khi ấy mang tên Henk-elel.

Trong trải nghiệm này, thực thể đã hợp tác rất gần gũi với người làm công tác tuyên truyền hay người chọn lựa các giáo điều và chân lý được công bố nhằm kiến tạo tương quan giữa người với người. Những điều này thực thể nên theo trong hiện tại.

Trước đó chúng ta thấy thực thể ở xứ Atlantis khi có những xáo động ban đầu dẫn đến các cuộc chấn động. Các Con của Belial đang sử dụng các chân lý tinh thần vì tự tôn vinh, tự hưởng thụ.

The entity, then in the capacity of the Prince of Poseidia, attempted to prevent the use of such and thus brought on a period of turmoils, eventually defied, brought destruction.

The entity will find in the present that no land, no country, which is not being directed by some entity whom the entity worked with or against at that period.

This is a period when instead of upheavals in material, in mental there may be established harmonious reactions among the groups which make for the social, of the political, of the human conditions of many lands. The application of the tenets of truth, spiritual truths—not in gobs, in small doses—remembering as is given, which is too often neglected, too often forgotten: “It is the little leaven that leaveneth the whole lump.” It must grow as an individual, in grace, in knowledge, in understanding, to bring the unified activity under the source of truth, the source of light, the source of understanding. It is either made or imagined or disagreements in lack of understanding.

As to the abilities of the entity, then, and that to which it may attain and how: As indicated, an activity in relationship to individuals in all walks of life as: That brethren may dwell together in unity with the thought of that as the betterment of all, of homes, of relationships between various sections, and of other lands.

Ready for questions.

(Q) What is my mission in this Incarnation?

(A) As has been indicated, again dissemination of truth in its relationship to things, to conditions, to individuals, to nations.

Thực thể, khi ấy trong vai Vương tử của Poseidia, đã tìm cách ngăn chặn việc sử dụng như thế và vì vậy đưa đến một giai đoạn sóng gió, rồi cuộc bị thách thức, dẫn đến hủy diệt.

Thực thể sẽ thấy trong hiện tại rằng không có xứ sở, không có quốc gia nào mà không được dẫn dắt bởi một số thực thể mà thực thể đã từng cộng tác hoặc đối kháng trong thời kỳ ấy.

Đây là một thời kỳ mà thay vì các chấn động nơi vật chất, thì trong lĩnh vực trí tuệ có thể thiết định những phản ứng hài hòa giữa các nhóm vốn cấu thành các điều kiện xã hội, chính trị, và nhân sự của nhiều xứ sở. Việc vận dụng các giáo điều chân lý, các chân lý tinh thần—không phải ô ạt, mà theo những liều nhỏ—hãy nhớ như đã ban, điều quá thường bị xem nhẹ, quá thường bị quên lãng: “Một chút men làm dậy cả khối bột.” Nó phải lớn lên như một cá thể, trong ân sủng, trong tri thức, trong thấu hiểu, để đưa hoạt động thống nhất về dưới nguồn của chân lý, nguồn của ánh sáng, nguồn của sự thấu hiểu. Người ta hoặc là tạo tác hoặc là tưởng tượng ra bất đồng vì thiếu thấu hiểu.

Về khả năng của thực thể, và điều thực thể có thể đạt đến và cách thức: Như đã chỉ ra, một hoạt động trong mối tương quan với các cá nhân thuộc mọi nẻo đời như: Để anh em có thể cùng cư ngụ trong hợp nhất với tư tưởng hướng đến điều tốt đẹp hơn cho tất cả, cho gia đình, cho các mối quan hệ giữa các miền khác nhau, và với các xứ sở khác.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(Q) Sứ mệnh của tôi trong Hóa thân này là gì?

(A) Như đã chỉ ra, một lần nữa: truyền bá chân lý trong tương quan của nó với sự vật, với điều kiện, với cá nhân, với quốc gia.

(Q) *Am I making progress in that direction?*

(A) You are at the crossroad—the choice is to be made! Choose the spiritual import!

(Q) *Should I proceed with the work I am planning for greater harmony in the industry; between management and labor?*

(A) Provided the spirituality is included. For the spirit giveth life; the law killeth; the spirit giveth life!

(Q) *Will this work prove as beneficial as I think it will?*

(A) Do it for the cause of Him, who is truth and ye may leave the results to Him and it will not be a failure.

(Q) *Is this the right time to present it?*

(A) As has just been indicated, it is as was that which failed and the empire lost. It is as was when Poseidia or Atlantis was lost. The third time take Him wholly with thee.

(Q) *Should I personally direct its distribution?*

(A) Personally direct!

We are through for the present.

TEXT OF READING 280-1 M 56

(Retired Cotton Broker, Protestant)

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at

(Q) *Tôi có đang tiến triển theo hướng đó không?*

(A) Người đang ở ngã ba đường—lựa chọn đang phải được đưa ra! Hãy chọn ý nghĩa tinh thần!

(Q) *Tôi có nên xúc tiến công việc mà tôi đang hoạch định nhằm xây dựng sự hài hòa lớn hơn trong ngành công nghiệp; giữa giới quản trị và người lao động không?*

(A) Miễn là bao gồm yếu tố tinh thần. Vì Thần khí ban sự sống; luật pháp giết chết; Thần khí ban sự sống!

(Q) *Công việc này có chứng tỏ hữu ích như tôi nghĩ không?*

(A) Hãy làm vì cơ của Đấng là chân lý, và người có thể phó mặc kết quả cho Ngài, và nó sẽ không thất bại.

(Q) *Đây có phải là thời điểm thích hợp để trình bày nó không?*

(A) Như vừa chỉ ra, nó giống như điều đã thất bại và đế chế đã mất. Nó giống như khi Poseidia hay Atlantis đã mất. Lần thứ ba, hãy đem Ngài trọn vẹn đi với người.

(Q) *Tôi có nên đích thân chỉ đạo việc phân phối không?*

(A) Đích thân chỉ đạo!

Hiện thời chúng ta tạm dừng.

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 280-1 Nam 56

(Nhà môi giới Bông đã nghỉ hưu, Tin Lành)

Bài Đọc Tâm linh này do Edgar Cayce thực hiện

his home on Arctic Crescent, Va. Beach, Va., this 22nd day of February, 1933, in accordance with request made by Mrs. [268], his wife, Associate Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mrs. [268]

READING

Born June 5, 1876, Botetourt St., Norfolk, Va.

Time of Reading 11:15 to 11:55 A. M. Eastern Standard Time.

..., Va.

(Life Reading Suggestion)

EC: Yes, we have the entity here and those relations with the universe, and universal forces, that are manifested in the personalities of the present entity, [280].

In entering from the astrological viewpoints, we will find many of the influences coincide with those conditions that are represented as personalities in the activity of the present entity, as well as many of the influences from the appearances and the activity of the entity then acting in the individuality.

These, as seen, are in reverse order, as they were in the present activity or activating forces in the experience of the entity.

Hence, oft do we find those experiences when there is an understanding within the entity that to others becomes very much adverse to

tại nhà ông ở Arctic Crescent, Va. Beach, Va., ngày 22 tháng Hai, 1933, theo yêu cầu của Bà [268], vợ ông, Hội viên Liên kết của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều phối; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Bà [268]

BÀI ĐỌC

Sinh ngày 5 tháng Sáu, 1876, phố Botetourt, Norfolk, Va.

Thời gian Đọc 11:15 đến 11:55 sáng Giờ Chuẩn Miền Đông.

..., Va.

(Đề nghị Bài đọc Đời sống)

EC: Vâng, chúng ta có thực thể ở đây và những mối liên hệ với vũ trụ, và các lực vũ trụ, vốn biểu lộ trong các phạm ngã của thực thể hiện tại, [280].

Bắt đầu từ các quan điểm chiêm tinh, chúng ta sẽ thấy nhiều ảnh hưởng trùng khớp với những trạng thái được biểu đạt như các phạm ngã trong hoạt động của thực thể hiện tại, cũng như nhiều ảnh hưởng từ các lần xuất hiện và hoạt động của thực thể khi ấy vận hành trong tính cá biệt.

Những điều này, như thấy, ở trật tự đảo ngược, vì chúng từng là những lực hoạt hóa trong trải nghiệm của thực thể hiện nay.

Vì vậy, thường chúng ta thấy những trải nghiệm khi có sự thấu hiểu bên trong nơi thực thể mà đối với người khác lại trở nên rất trái

the normal influences or reactions that might be expected. Hence the body is called strange, or much adverse to the normal reactions from the influences that are in the experience of the entity and of others. Or, sometimes others would say the entity was very strange, very abnormal, when to the entity the activities would be the most normal, and more *reason* in self for the activities than from many an ordinary individual.

Then, we find the influences come under Neptune, Mars, Saturn; yet the benevolent influences in Jupiter—which make these tendencies:

Near large bodies of water may the entity always find the greater satisfaction in the activities.

To be among large crowds, high buildings or mountainous country, seems to bring about—in the thought and intent of the individual—great disturbing influences.

Yet, in the quiet of self, in the study and thought along certain lines—as reading, figuring, or even counseling with others, the entity finds the greater solace in the present experience.

In the solitudes, as we find then, does the entity (as we will see from the personalities) find expression in the activities that were in the experiences of the entity through that which has builded for individuality to the body.

From Neptune we find those influences that make the entity often called by many one that acts most normal under the influence of hunches, mysterious thoughts, signs, impressions, that to others are imaginative;

ngược với những ảnh hưởng hay phản ứng bình thường vốn có thể trông đợi. Do vậy, thân xác bị gọi là lạ lùng, hay rất trái ngược với những phản ứng bình thường từ các ảnh hưởng ở trong trải nghiệm của thực thể và của những người khác. Hoặc đôi khi người khác sẽ nói thực thể rất lạ, rất bất thường, trong khi đối với thực thể thì những hoạt động ấy lại là bình thường nhất, và có nhiều lý lẽ trong tự thân hơn để hành động như thế so với nhiều người bình thường khác.

Vậy, chúng ta thấy các ảnh hưởng đến dưới Sao Hải Vương, Sao Hỏa, Sao Thổ; tuy vậy có các ảnh hưởng hiếu thiện ở Sao Mộc—tạo nên những khuynh hướng sau:

Ở gần các thủy vực lớn, thực thể luôn tìm được sự thỏa lòng hơn trong các hoạt động.

Ở giữa đám đông lớn, những tòa nhà cao tầng hay miền sơn cước dường như—trong tư tưởng và dụng ý của cá nhân—gây ra những ảnh hưởng xáo động lớn.

Tuy nhiên, trong tĩnh lặng của tự thân, trong học hỏi và tư duy theo những đường lối nhất định—như đọc sách, tính toán, hay ngay cả khi tham vấn với người khác—thực thể tìm được nhiều an ủi hơn trong trải nghiệm hiện tại.

Trong tịch mịch, như chúng ta thấy, thực thể (như chúng ta sẽ thấy từ các phạm ngã) tìm được biểu đạt trong những hoạt động vốn ở trong trải nghiệm của thực thể qua điều đã xây đắp nên tính cá biệt cho thân xác.

Từ Sao Hải Vương, chúng ta thấy những ảnh hưởng khiến thực thể thường được nhiều người gọi là người hành xử bình thường nhất theo ảnh hưởng của linh cảm, những tư tưởng huyền bí, những dấu hiệu, ấn tượng—những

but that to the entity are the *right* thing, though often adverse to the mind, development or thought of others.

The influences from Mars make one of high temper, one that rages at some very trivial matter; yet things of great import, that would be a worry or disturbing factor to many, the body laughs at or passes over as being a non-essential for worry, or for even disagreements. Yet often does the entity find those experiences where great problems with the minor things cause dissension in the activity of the entity or body in the present.

From Saturn's influences we find one easily at times turned from its thought or activity; at others very determined, yet suddenly seeking for penance and attempting to give expression in little ways, in extravagance in many ways, as to being sorry for those outbursts and for those activities.

These being tempered (as they are) through those influences in Jupiter, make for those benevolent feelings of expression that are builded rather as air castles often than as real activities. And those expressions or determinations set by the entity at such times, while many are never carried out, are of the import that would be of an influence in the experience of many were they expressed in the activities of the entity.

As to the appearances, then, and those influences that build for the innate expression or individuality of the entity:

The one before this we find was during that period when there was the establishing and sojourn of the peoples in the land of the present nativity, at and about that known as the isle or island of Jamestown. The entity was

điều đối với người khác chỉ là tưởng tượng, nhưng đối với thực thể thì đó là điều đúng, dù thường trái ngược với phát triển hay tư duy của người khác.

Ảnh hưởng từ Sao Hỏa khiến người nóng nảy, có thể nổi bùng vì chuyện rất nhỏ; tuy vậy những điều hệ trọng, vốn sẽ là lo toan hay yếu tố xáo trộn đối với nhiều người, thì thân xác lại cười bỏ hay bỏ qua như không xứng đáng để lo hay thậm chí để tranh cãi. Tuy vậy, thường thực thể cũng gặp những trải nghiệm khi những vấn đề lớn lại phát sinh từ các chuyện nhỏ nhất, gây bất hòa trong hoạt động của thực thể hay thân xác trong hiện tại.

Từ ảnh hưởng Sao Thổ, chúng ta thấy lúc thì người dễ bị kéo lệch khỏi tư tưởng hay hoạt động của mình; lúc khác lại rất cương quyết, rồi đột nhiên đi tìm sự đền bù lỗi lầm và cố gắng biểu đạt bằng những cách nhỏ nhất, bằng phung phí theo nhiều cách, như một cách tỏ lòng hối hận cho những bùng bột và những hoạt động ấy.

Những điều này, khi được điều hòa bởi ảnh hưởng ở Sao Mộc, tạo nên những xúc cảm hiền thiện trong biểu đạt vốn được xây dựng như những tòa lâu đài trên không nhiều hơn là các hoạt động thực tế. Và những biểu đạt hay quyết tâm do thực thể đặt ra lúc đó, dù nhiều điều không bao giờ thực thi, nhưng lại có tầm quan trọng đủ để có ảnh hưởng trong trải nghiệm của nhiều người nếu chúng được biểu hiện trong các hoạt động của thực thể.

Về các lần xuất hiện, và những ảnh hưởng tạo dựng biểu đạt bẩm sinh hay tính cá biệt của thực thể:

Đời ngay trước đời này chúng ta thấy là vào thời kỳ có sự thiết lập và cư trú của dân chúng nơi xứ sở sinh quán hiện tại, ở và quanh cái được biết là đảo Jamestown. Khi ấy thực thể ở giữa những người xây dựng nơi đó, và qua

then among those that builded there, and with the experiences of those that brought the contentions and dissensions from many activities the entity gained and lost—and lost—through the experience. For, many of these things that were as dissuading others from associations with the natives, that were established in those sojourns there, caused much discussion and suffering in body, in mind, in many of the associations. Yet losing from those determining influences within self for the self-expressions that were gained through those activities. The entity was then in the name John Ailsworth.

In the present we find—as seen in the individuality, if the body will go aside with self in the quiet, or in a stroll, or even among a group where counsel is given—there is the absorption, or changes in attitude of the entity or body in such experiences.

The one before this we find was during that period known as the Roman, when there were those destructions by the people in power of those that adhered to a thought, a way, a change that was being brought by the adherence to a particular line of thought. The entity was then among the soldiery of the period, and—with the associations of those in authority as well as the associations the entity had with those who were persecuted—there was brought much that through the mental body put it at an unbalanced condition; for the entity was then pulled this way, that way, with the duty in the material life and that calling for the answer through the mental and spiritual life for those that suffered in body during those experiences.

Then, the entity finally threw itself, as it were, into the defense of those that made for the followings of those from the foreign land.

những trải nghiệm vốn mang lại tranh cãi và bất hòa từ nhiều hoạt động, thực thể vừa đắc vừa thất—và thất—qua trải nghiệm. Bởi vì nhiều điều mà thực thể đã làm để ngăn người khác giao thiệp với người bản địa—vốn đã được thiết lập trong các chuyến cư trú nơi ấy—đã gây nhiều bàn cãi và khổ lụy nơi thân xác, trong tâm trí, trong nhiều mối giao kết. Tuy vậy, thực thể lại đánh mất các quyết tâm bên trong tự thân vì những biểu đạt tự thân vốn thu được thông qua các hoạt động ấy. Khi ấy thực thể mang tên John Ailsworth.

Trong hiện tại chúng ta thấy—như thể hiện trong tính cá biệt—nếu thân xác chịu lãnh vào chốn yên tĩnh, hoặc đi dạo, hoặc ngay cả giữa một nhóm nơi có tham vấn—sẽ có sự hấp thụ, hay những thay đổi về thái độ của thực thể hay thân xác trong những trải nghiệm như vậy.

Đời ngay trước đó nữa chúng ta thấy là trong thời kỳ La Mã, khi có những cuộc hủy diệt do những kẻ cầm quyền gây ra đối với những ai bám theo một tư tưởng, một lối đi, một đổi thay đang được đem đến bởi sự bám theo một đường lối tư tưởng nhất định. Khi ấy thực thể ở giữa hàng binh sĩ, và—với các liên hệ với những người có thẩm quyền cũng như các liên hệ mà thực thể có với những người bị bách hại—điều đó đã mang đến nhiều điều mà qua thể trí khiến người mất quân bình; vì thực thể khi ấy bị kéo bên này bên kia giữa bốn phận trong đời sống vật chất và tiếng gọi đòi lời đáp của đời sống trí tuệ và tinh thần dành cho những người chịu khổ về thân xác trong những trải nghiệm đó.

Rồi, thực thể rút cuộc đã lao mình, như thể vậy, vào việc bênh vực những người theo các đường lối từ xứ ngoại.

Hence again we find in the present, those that make for pretensions or those that are given to the activities in the spiritual life have a particular interest for the entity. Yet as suddenly does the entity in the present turn against, and berate, and belittle the activities of those who follow in such lines of thought.

The entity then, in the name Pothosin, was an individual of striking appearance in the physical.

In the present there is seen the reverential awe that is often experienced by the entity when there is the exhibition or activities of an individual with unusual strength in the physical or in the mental. And the entity holds such as something above the ordinary in the present.

The appearance before this was in those lands now known as the Persian, during those periods when there was the over-running or the attack of the land from the Bedouins—or the roaming people from the south and from the hill country. [Uhltd period]

Then the entity was in a position of power and trust with the king called Croesus, and was one that gave counsel; and was in a position of royalty and in power.

The abilities from that experience are those in which the entity acts the more normal in the present, respecting the keeping, preservation or expending of moneys or mediums of exchange. Yet in this even does the entity at periods find a reverting to the extravagance that was exhibited in the activities during that experience.

In the name then Medeni, the entity gained much through this experience until there were those overthrowings of those that were

Bởi vậy, một lần nữa chúng ta thấy trong hiện tại, những ai làm bộ làm tịch hay những ai nhiệt thành trong hoạt động tinh thần có sức hấp dẫn đặc biệt đối với thực thể. Nhưng liền sau đó thực thể trong hiện tại lại quay sang chống đối, trách mắng, và hạ thấp các hoạt động của những người theo các đường lối tư tưởng như vậy.

Khi ấy, thực thể mang tên Pothosin, là một cá nhân có dáng vẻ nổi bật về phương diện thể chất.

Trong hiện tại có thể thấy niềm kính sợ tôn nghiêm mà thực thể thường trải nghiệm khi chứng kiến sự biểu lộ hay hoạt động của một cá nhân có sức mạnh khác thường nơi thể xác hay nơi thể trí. Và thực thể xem những điều như vậy là vượt trên tầm thường trong hiện tại.

Lần xuất hiện trước đó nữa là ở những xứ nay gọi là Ba Tư, vào những thời kỳ khi có sự tràn qua hay cuộc tấn công vào xứ sở từ người Bedouin—hay dân du mục từ phương nam và từ miền sơn địa. [Uhltd period]

Khi ấy thực thể giữ một vị trí quyền lực và tín nhiệm bên cạnh vị vua gọi là Croesus, và là người tham vấn; và ở vị thế vương giả, quyền uy.

Các khả năng từ trải nghiệm ấy là những gì mà trong đó thực thể hành xử bình thường hơn trong hiện tại, khi nói đến gìn giữ, bảo tồn hay tiêu dùng tiền bạc hay các phương tiện trao đổi. Tuy nhiên, ngay cả trong việc này, đôi khi thực thể vẫn thấy mình trở lại với sự phung phí đã biểu lộ trong các hoạt động suốt trải nghiệm đó.

Với tên gọi khi ấy là Medeni, thực thể đã gặt hái nhiều điều qua trải nghiệm này cho đến khi xảy ra những cuộc lật đổ nhằm vào những

held to the entity near and dear; as the companion [288] of the king's daughter [369] was carried away during those experiences, and the entity then, in throwing self into the attempts to retake those that had been carried away, suffered in body, in mind, in experience; for the entity was taken captive, and through the activities of Edssi [437] lost much respect for that held as to the veracity of promises made.

The entity in the present, in extremes, makes many rash promises, yet intentionally within is the desire to carry on for the seeking out of those associations, or something akin to same, in the present.

The one before this we find was in that land now called the Atlantean, in Poseidia. The entity was among those of the upper classes who belittled self that there might become a better understanding between those that ruled in power, might and mind, and those that supplied the necessity for bodily adornments or material supplies.

Through this experience the entity gained, and often in the present those things dealing with labor saving devices are of interest. Hence at times there is exhibited a turn towards mechanics, or mechanical appliances; and in same would the entity have in the present exceeded or excelled much, had the thought been carried farther in the developing periods of the entity's experience in the present.

The name then, as would be sounded in the present, was Auoir.

As to the abilities of the entity in the present, and that to which it may attain and how:

Through the associations of those with whom the entity experienced the developments or

người thân cận và yêu quý với thực thể; vì người bạn đồng hành [288] của con gái nhà vua [369] đã bị bắt đi trong những biến cố ấy, và thực thể khi đó, trong việc dốc mình vào nỗ lực chiếm lại những người đã bị mang đi, đã chịu khổ trong thân, trong trí, trong trải nghiệm; bởi thực thể bị bắt làm tù binh, và qua các hoạt động của Edssi [437], đã đánh mất nhiều sự kính trọng đối với tính chân thực của những lời hứa đã được đưa ra.

Thực thể ở hiện tại, trong những cực điểm, đưa ra nhiều lời hứa hấp tấp, sâu sắc bên trong là ước muốn tiếp tục tìm kiếm những mối kết giao ấy, hoặc điều gì đó tương tự, trong hiện đời.

Lần trước đó nữa, chúng tôi thấy là ở vùng đất nay gọi là Atlantis, tại Poseidia. Thực thể ở trong hàng ngũ thượng lưu, đã hạ mình để có thể đạt tới sự thấu hiểu tốt hơn giữa những kẻ nắm quyền lực, uy thế và trí lực, và những kẻ cung ứng các nhu cầu cho trang sức thân thể hoặc vật liệu cung ứng.

Qua trải nghiệm này thực thể đã thu hoạch, và thường trong hiện đời những điều liên quan đến các thiết bị tiết kiệm lao động là điều hấp dẫn. Do đó đôi khi bộc lộ thiên hướng về cơ khí, hay các dụng cụ cơ khí; và trong lĩnh vực này lẽ ra thực thể ở hiện đời đã vượt trội hoặc xuất chúng nhiều, nếu ý tưởng ấy được đẩy xa hơn trong những thời kỳ phát triển của trải nghiệm hiện đời của thực thể.

Tên khi ấy, như sẽ được phát âm trong hiện đời, là Auoir.

Về các khả năng của thực thể trong hiện tại, và điều nó có thể đạt tới cùng cách thức:

Thông qua các mối liên hệ với những người mà cùng với họ thực thể đã trải qua các phát triển

retardments in the earth, that made for the dissenting or dissemination of differentiations in material, moral and spiritual rights, may the entity succeed the most.

Study alone, study with many, often brings the greater developments for the entity's present activity.

So, with the rising of those benevolent influences in Jupiter, (that will rule those under its influence) in the next three years will be found the experiences when the entity may in the present, with those environs and surroundings, make for the greater development in this present experience.

Ready for questions.

(Q) Why, and is there a cure for, streak of insanity in him and his family? (Left out of original copy)

(A) As indicated from those experiences of the entity through the activities, these have made for a retroversion or retrogression; not exactly (as the word indicates) going backward, but reversing or changing from the balances between those influences that are, in a way, hereditary and environmental; and these must be worked out through the experiences in those spheres in which they were lost.

As to meeting these, they are innate, they are builded, they are gradually being eliminated by experience.

(Q) What relation was he to his present wife in other periods?

(A) An admirer of the power, the position the present wife held in the Roman period; yet aloof from same, and disliking and despising same when there arose the determination in

hoặc trì trệ trên trần gian, vốn làm phát sinh sự bất đồng hoặc gieo rắc những dị biệt về các quyền lợi vật chất, đạo đức và tinh thần, thực thể có thể thành công nhất.

Học một mình, học với nhiều người, thường mang lại những phát triển lớn hơn cho hoạt động hiện tại của thực thể.

Vậy nên, với sự trỗi dậy của những ảnh hưởng từ ái nơi Mộc Tinh, (sẽ cai quản những ai nằm trong ảnh hưởng của nó) trong ba năm tới sẽ có những trải nghiệm khi mà thực thể, với môi trường và hoàn cảnh vây quanh, có thể tạo nên sự phát triển lớn hơn trong trải nghiệm hiện đời này.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(H) Vì sao, và liệu có phương chữa trị, cho khuynh hướng loạn trí nơi ông ấy và gia đình ông ấy không? (Bỏ khỏi bản gốc)

(Đ) Như đã chỉ ra từ những trải nghiệm của thực thể qua các hoạt động, những điều này đã tạo nên sự đảo chiều hay thoái hóa; không hẳn (như từ này gợi ý) là đi lùi, mà là đảo ngược hoặc thay đổi khỏi thể quân bình giữa những ảnh hưởng vốn, ở một mức độ nào đó, là do di truyền và môi trường; và những điều này phải được hóa giải qua các trải nghiệm trong những cõi mà ở đó chúng đã bị đánh mất.

Về cách đối diện chúng, chúng là bẩm sinh, chúng được tạo dựng, và đang dần được loại trừ nhờ trải nghiệm.

(H) Quan hệ của ông ấy với người vợ hiện tại trong các thời kỳ khác là gì?

(Đ) Một người ngưỡng mộ quyền lực, địa vị mà người vợ hiện tại nắm giữ trong thời La Mã; tuy nhiên giữ khoảng cách với điều đó, và không ưa, thậm chí khinh ghét điều đó khi nơi bản

self to class or cast self's lot with those persecuted.

(Q) *In the Persian these associations only came in contact during the period when the entity, or present entity known as [280], was a prisoner; and there was the administering only by the present companion [268] those things that made for the return of sanity, as it were, in that experience. Hence the quieting, helpful effect they have upon one another at times. Also the dissensions, and the inability for compatibility at times; though this experience is only one of many in which there are those influences from an association—as in Jamestown.*

(Q) *What relation is he to the little dog Mona?*

(A) He fought with the body in the Roman experience.

(Q) *What was Mona then?*

(A) The lioness that fought with the entity, and with those that destroyed many that the entity was then seeking to aid.

(Q) *Will his niece Julia recover while in present body?*

(A) We don't find the associations.

(Q) *Why is he a sadist and why annoying wife?*

(A) As given, from those periods there arises a reverting to the innate activities that impel the body to separate self; and at such times there come those determinations, as it were, to get back to those influences through the varied experiences when there were the dissensions, the reversions from the innate feelings; for the entity often reverts to that which would be called mental aberrations, for

thân trời dậy quyết tâm đứng chung hoặc cam kết số phận với những người bị bách hại.

(H) Trong thời Ba Tư, các kết giao này chỉ chạm mặt nhau trong giai đoạn khi thực thể, hay thực thể hiện tại được biết là [280], làm tù binh; và chỉ có người bạn đồng hành hiện tại [268] đã chăm nom những điều đem lại sự phục hồi tinh táo, như vậy, trong trải nghiệm ấy. Do đó tác dụng làm lắng dịu, trợ giúp mà họ đôi khi dành cho nhau. Đồng thời cũng có những bất đồng, và sự bất lực trong hòa hợp đôi lúc; tuy nhiên trải nghiệm này chỉ là một trong nhiều trải nghiệm có những ảnh hưởng đến từ mối kết giao—như ở Jamestown.

(H) Quan hệ của ông ấy với con chó nhỏ Mona là gì?

(Đ) Nó đã đấu với thân thể trong trải nghiệm La Mã.

(H) Khi ấy Mona là gì?

(Đ) Là sư tử cái đã chiến đấu với thực thể, và với những kẻ đã sát hại nhiều người mà thực thể lúc đó đang cố gắng giúp đỡ.

(H) Cháu gái Julia của ông ấy có hồi phục khi còn ở trong thân xác hiện tại không?

(Đ) Chúng tôi không tìm thấy các liên hệ.

(H) Vì sao ông ấy là kẻ bạo dâm và vì sao quấy rầy vợ?

(Đ) Như đã nói, từ các thời kỳ đó nảy sinh sự quay về với các hoạt động bẩm sinh thúc đẩy thân thể tách rời bản thân; và vào những lúc như thế, xuất hiện những quyết tâm, như thế, muốn quay lại với những ảnh hưởng qua các trải nghiệm đa đoan khi có các bất đồng, sự đảo chiều so với cảm thức bẩm sinh; vì thực thể thường trở lại với điều có thể gọi là rối loạn tâm trí, bởi y nhìn thấy nhiều điều trong quá

he sees much into the past.

(Q) What can his wife [268] do to help or change him?

(A) Just in the quietness, in the little things, the little kindnesses, the little gentlenesses that brought him to the better understanding of that being experienced in the Persian period.

(Q) Is he ruining his wife's health and happiness, and will they separate?

(A) She may be able to do more for him, and with him, than most any other! It would be well to expend self in saving, as far as possible. Not well to separate.

[Questions & answers 44-48 left out of original copy & typed on separate sheet for Mrs. [268].]

(Q) Has he many more years to manifest on this earth plane in present body?

(A) Three.

(Q) What will be the cause of his passing into another plane?

(A) Rashness.

(Q) Does he have any oriental ancestry? If so, what nationality?

(A) Through the Persian period, yes. From the material standpoint, in the present, these revert back through those that settled in the British Isles—maternally. [GD's note: I met him later. He looked sort of oriental.]

(Q) Any Japanese or Chinese?

(A) Those associations with same in the varied experience, making for an aversion at times

khứ.

(H) Người vợ [268] có thể làm gì để giúp đỡ hay thay đổi ông ấy?

(Đ) Chỉ bằng sự lặng lẽ, bằng những điều nhỏ bé, những ân cần nhỏ, những dịu dàng nhỏ đã đem ông về sự thấu hiểu tốt hơn điều đang được trải nghiệm trong thời Ba Tư.

(H) Ông ấy có đang hủy hoại sức khỏe và hạnh phúc của vợ, và họ có sẽ ly thân không?

(Đ) Cô ấy có thể làm cho ông ấy, và cùng với ông ấy, nhiều hơn hầu như bất cứ ai khác! Tốt hơn là tự dốc lòng để cứu vãn, trong mức có thể. Không nên ly thân.

[Các câu hỏi & trả lời 44-48 bị bỏ khỏi bản gốc & được đánh máy trên tờ rời cho Bà [268].]

(H) Ông ấy còn nhiều năm nữa để biểu lộ trên cõi trần trong thân xác hiện tại không?

(Đ) Ba.

(H) Nguyên nhân nào khiến ông ấy sang cõi khác?

(Đ) Nồng nổi.

(H) Ông ấy có tổ tiên phương Đông không? Nếu có, thuộc quốc tịch nào?

(Đ) Qua thời kỳ Ba Tư, có. Về phương diện vật chất, trong hiện đời, điều này truy về những người đã định cư ở Quần đảo Anh—theo dòng mẹ. [Ghi chú của GD: Sau này tôi gặp ông ta. Trông ông ta có vẻ Á Đông.]

(H) Có Nhật hay Hoa không?

(Đ) Những kết giao với họ trong các trải nghiệm khác nhau, khiến đôi lúc sinh ác cảm

and yet seeking to know their wiles often.

(Q) *Where is he, and what is he doing at the present time?*

(A) About those affairs for which he started out in the very late period. We are through.

Editor's Note: Alta, mentioned in this next reading, was a city in the region of Poseidia.

TEXT OF READING 288-1 F 18

(Stenographer, Protestant)

This psychic reading given by Edgar Cayce at Phillips Hotel, Room 115, Dayton, Ohio, this 20th day of November, 1923, in accordance with request made by self—Miss [288].

PRESENT

Edgar Cayce; Linden Shroyer, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mrs. Cayce, and George S. Klingensmith.

READING

Born January 30, 1905, near Centerville, Alabama.

Time of Reading 11:15 A. M..., Ohio.

LS: Now, you have before you the body of [288], who was born January 30th, 1905, at Centerville, Alabama. You will give a horoscope reading, a reading giving the effects of the planets upon the life and destiny of this individual. You will give the vocation in life for which this person is most adapted. You will also give the personalities and time in

và rồi lại thường muốn tìm hiểu mưu mẹo của họ.

(H) *Hiện ông ấy ở đâu, và đang làm gì?*

(Đ) Quanh những công việc mà ông đã khởi sự vào giai đoạn rất muộn. Chúng tôi xong rồi.

Ghi chú của Biên tập: Alta, được nhắc đến trong bài đọc tiếp theo, là một thành phố thuộc vùng Poseidia.

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 288-1 F 18

(Nữ tốc ký, Tin Lành)

Bài đọc tâm linh này do Edgar Cayce thực hiện tại Khách sạn Phillips, Phòng 115, Dayton, Ohio, ngày 20 tháng 11 năm 1923, theo yêu cầu do chính đương sự—Cô [288]—đưa ra.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Linden Shroyer, Điều phối; Gladys Davis, Tốc ký. Bà Cayce, và George S. Klingensmith.

BÀI ĐỌC

Sinh ngày 30 tháng 1 năm 1905, gần Centerville, Alabama.

Thời gian Bài Đọc 11:15 SA..., Ohio.

LS: Giờ đây, ông có trước mắt thân thể của [288], người sinh ngày 30 tháng 1 năm 1905, tại Centerville, Alabama. Ông sẽ đưa ra một bài đọc lá số chiêm tinh, một bài đọc cho biết tác động của các hành tinh lên đời sống và định mệnh của cá nhân này. Ông sẽ cho biết thiên hướng nghề nghiệp trong đời mà người này thích hợp nhất. Ông cũng sẽ cho biết các cá

history of each appearance upon this earth plane. You will speak very slowly and distinctly.

EC: Yes, we have the conditions and record here. In the evening [About 1:30 a.m. her mother later said.], you see, the soul entered this body.* Goodly soul, and rather old, you see. One destined to bring, both from its own self and from the experiences of the past, much good to many peoples, and much good for individuals who put their trust and faith in the entity, for the soul and spirit of this entity has seen many and various phases of the evolution of the human family.

Under the conditions, and the rule of these, little of Saturn or Mars enter the present entity control. This we see coming under that of Venus direct. That of Mercury in the 7th house, Neptune in the 11th house, Jupiter in the 9th house. [See in 288-1, Par. R39, 9/23/34 astrologer's letter.]

The Moon in its effect gives that of the great increase in the physical, and also in the development of the entity toward the mark of the higher calling, as is set in Him, the Sun's effect leaving the afterglow of the relations as have been effected upon those with whom this individual has and will come in contact. * [Apparently soul birth was several hours prior to physical birth—See 288-36, Par. 5-A-7-A. See opposite situation in 538-30, Par. 13-A in which [538]'s soul entrance was several hours after the physical.]

One whose will force has, and will, when kept in that straight and narrow way that has been set for itself, lead to that of the Truth and the making of the soul, spirit and physical forces free.

tính và thời điểm trong lịch sử của mỗi lần xuất hiện trên cõi trần này. Ông sẽ nói thật chậm rãi và rõ ràng.

EC: Vâng, chúng tôi có các điều kiện và hồ sơ ở đây. Vào buổi tối [Khoảng 1:30 sáng, mẹ cô sau này nói.], quý vị thấy đấy, linh hồn đã nhập vào thân thể này.* Linh hồn tốt đẹp, và khá cổ xưa, quý vị thấy đó. Một người được định sẽ đem lại, cả từ tự thân và từ những trải nghiệm quá khứ, nhiều điều thiện lành cho nhiều dân tộc, và nhiều điều tốt lành cho những cá nhân đặt lòng tin và đức tin nơi thực thể này, vì linh hồn và tinh thần của thực thể này đã chứng kiến nhiều và đa dạng những giai đoạn của tiến hóa gia đình nhân loại.

Trong các điều kiện đó, và sự cai quản của chúng, rất ít ảnh hưởng của Thổ Tinh hay Hỏa Tinh đi vào kiểm soát của thực thể hiện tại. Điều này chúng ta thấy nằm dưới ảnh hưởng trực tiếp của Kim Tinh. Thủy Tinh ở nhà thứ bảy, Hải Vương Tinh ở nhà thứ mười một, Mộc Tinh ở nhà thứ chín. [Xem trong 288-1, Đoạn R39, thư của nhà chiêm tinh ngày 9/23/34.]

ảnh hưởng của Mặt Trăng đem lại sự gia tăng lớn về mặt thể xác, và cũng trong sự phát triển của thực thể hướng tới dấu ấn của tiếng gọi cao cả, như được đặt trong Ngài; ảnh hưởng của Mặt Trời để lại ánh dương quang của những mối liên hệ đã tác động lên những người mà cá nhân này đã và sẽ tiếp xúc. * [Có vẻ như sự ra đời của linh hồn đã xảy ra trước sinh nở thể xác vài giờ—Xem 288-36, Đoạn 5-A-7-A. Xem tình huống ngược lại trong 538-30, Đoạn 13-A, trong đó linh hồn của [538] nhập xác vài giờ sau sinh nở thể xác.]

Một người mà lực ý chí đã, và sẽ, khi được giữ trong con đường thẳng và hẹp mà tự bản thân đã đặt định, dẫn đến Chân Lý và giải phóng linh hồn, tinh thần và các lực vật chất.

One who, under the influences of Mercury's forces, with that of Venus, will bring much of this world's goods to the individual, through those of the forces that have to do with nature's or the earth's storehouse.

One whom the gods [gods—guards?] of the forces in natural force give of the better things of life, with the entity's developing through that of its own experiences upon the other planes through which it, this entity, has passed.

One in whom there will be, in the future, little of the earthly ills for itself, though one that will lend much to the assistance in the earthly ills of others.

One who will find its greater force in the home, and the dedication of its better self to the future generations of its own strain. [9/28/39 See suggestion in 288-45 seeking clarification.]

One who, with others, will draw much of the more beautiful things of the earth plane about them, and one to whom all obstacles become the stepping stones for higher development in this present earth plane.

One whose greater possibilities in the physical lie in and about the last days of June, October, see? June 21st to July 2nd, October the 19th to November 7th, and the forces of the natural elements lend to the developing of the entity here. [See 288-27, Par. 7-A, and 8-A clarification.]

One in whom the better forces in the natural elements will be the guiding forces in the manifestation of earthly welfare—that is, these to the entity, [288], we are speaking of, will become manifestations of the forces, as have been given, of the gods [gods—guards?]

Một người mà, dưới ảnh hưởng của các lực của Thủy Tinh, cùng với của Kim Tinh, sẽ mang lại nhiều của cải trần thế cho cá nhân, qua những lực có liên quan đến kho tàng của tự nhiên hay của Đất.

Một người mà các vị thần [các thần—các vị hộ vệ?] của các lực trong lực tự nhiên ban cho những điều tốt đẹp hơn của đời sống, với sự phát triển của thực thể qua chính những trải nghiệm của mình trên các cõi mà thực thể này đã đi qua.

Một người mà trong tương lai, đối với bản thân, ít gặp những bệnh hoạn trần gian, dầu là người sẽ giúp đỡ rất nhiều những nỗi khổ trần của kẻ khác.

Một người sẽ tìm thấy sức mạnh lớn hơn của mình nơi mái ấm, và dâng hiến phần tốt đẹp hơn của mình cho các thế hệ tương lai của chính dòng giống mình. [9/28/39 Xem gợi ý trong 288-45 nhằm tìm sự làm rõ.]

Một người mà, cùng với người khác, sẽ thu hút nhiều điều đẹp đẽ hơn của cõi trần về quanh mình, và là người mà mọi chướng ngại trở thành những bậc thang cho sự phát triển cao hơn trong kiếp trần hiện tại.

Khả năng lớn hơn của người này về mặt thể chất nằm trong và quanh những ngày cuối tháng Sáu, tháng Mười, thấy chứ? Từ 21 tháng Sáu đến 2 tháng Bảy, từ 19 tháng Mười đến 7 tháng Mười Một, và các lực của những nguyên tố tự nhiên góp phần vào sự phát triển của thực thể ở đây. [Xem 288-27, Đoạn 7-A, và phần làm rõ 8-A.]

Một người mà các lực tốt đẹp hơn nơi những nguyên tố tự nhiên sẽ là các lực dẫn đường trong biểu lộ phúc lợi trần gian—tức là, đối với thực thể [288] mà chúng ta đang nói, chúng sẽ trở thành sự biểu lộ của những lực, như đã nói, của các vị thần [các thần—các vị hộ vệ?] của

of natural force giving their sanction to the developing of the entity, with this entity's faith in the immutable laws of the Prince of Peace, and through these gain the dynamic forces of the greater development upon this plane. [See 288-27, Par. 9-A-11-A.]

In appearances and personalities, we find in this four:

Now, these as exhibited in the former appearances, there are many stages of the developing that may be given. This we find, those not of the whole life, but those points which had to do with the developing upon the earth plane, or that in those lives as lived upon which the soul and spirit of the entity developed to bring the various stages to the individual entity.

Just previous to this we find one born in the household of royalty, and of the royal family, in the King's Court of Louis the 15th. That of the King's own household, the daughter, and in the conditions as were surrounding the individual then was in the Court of that country, of which the individual and entity was a part, with the pomp, the glory, the magnificence of the worldly show as was manifest in that country at the time, with the education in the hands of those of the Church as was manifest in and through the minds (secular) of the people at the time.

The first change came in the seventeenth year of the life, then, with the meeting and betrothal of this individual to that of the Duke of York, as then known. This, we find, was not consummated, and brought to the individual that in the inmost soul of the distrust of man, or of the opposite sex, and the body then became an inmate of the confined walls, where the rest of life was spent, and only lived to the age in years then of thirty.

lực tự nhiên ban phê chuẩn cho sự phát triển của thực thể, với đức tin của thực thể này nơi những định luật bất biến của Đấng Hòa Bình, và qua đó nhận được các lực năng động cho sự phát triển lớn hơn trên cõi này. [Xem 288-27, Đoạn 9-A-11-A.]

Về các lần xuất hiện và các cá tính, chúng tôi thấy ở đây có bốn:

Giờ đây, như được bộc lộ trong các lần xuất hiện trước, có nhiều giai đoạn phát triển có thể được nêu. Ở đây chúng tôi nêu ra không phải toàn bộ đời sống, mà là những điểm có liên quan đến sự phát triển trên cõi trần, hoặc là trong những đời sống đã sống mà linh hồn và tinh thần của thực thể đã phát triển để mang các giai đoạn khác nhau tới thực thể cá nhân này.

Ngay trước hiện đời, chúng tôi thấy một lần sinh trong hoàng thất, và thuộc hoàng gia, tại triều đình của Vua Louis thứ 15. Ở ngay trong gia thất của nhà vua, là con gái, và với những điều kiện bao quanh cá nhân khi ấy ở triều đình của xứ sở mà cá nhân và thực thể ấy là một phần, với sự phô trương, vinh quang, huy hoàng của những màn trình diễn thể tục như được biểu lộ ở xứ sở đó thời bấy giờ, với nền giáo dục nằm trong tay những người của Giáo hội như vẫn biểu lộ trong và qua tư tưởng (thể tục) của dân chúng khi ấy.

Sự thay đổi đầu tiên đến vào năm thứ mười bảy của đời sống khi ấy, với cuộc gặp gỡ và đính ước của cá nhân này với một người sau đó được biết là Công tước xứ York. Điều này, chúng tôi thấy, đã không được hoàn tất, và đưa đến nơi cá nhân một sự ngờ vực tận đáy linh hồn đối với đàn ông, hay giới khác phái, và thân thể khi đó trở thành người ở sau bức tường giam, nơi quãng đời còn lại được sống, và chỉ sống đến tuổi ba mươi khi ấy.

In this, we find that personality as is given in the present sphere, with the innate feelings oft of that same distrust, though the body, with the whole being and soul, enters into that which it makes a purpose. [See 288-10 on 3/17/25 indicating she was Louis 14th's daughter but lived during the Regency, when Louis 15th was the child king. See 288-27, Par. 15-A-18-A.]

In that before this we find in the land that is now known as Persia, [Uhltd Period, 8,058 BC?], and in the forces under that of Croesus. In this we find this body still in that same sex as has been and is shown, and those points then we find that made the manifestations were in the association of the individual to whom this body then was close, that of the only daughter* of the ruler, and their studies and education of the time were together, though they were of different households; yet the position of him who was in the earth plane, the father, brought this body into this contact early in the life, and in this same place where the entity spent the days with this individual was where the life, as known, was taken by the invading forces from the South and East, and in this the aversion to those cutting instruments, for in that manner the bodily destruction came, and those forces, as given, in personality were the manifestations in the present sphere, and added that of loyalty to friendships made. [See 288-10 and 288-27, Par. 19-A, 20-A, also 288-38 Par. 9-A.] * [See 369-3 on 11/3/27. 2/13/24 See 294-8 in re [288]'s association in the Uhltd period. 7/26/38 See 1007-3 indicating Mrs. [1007] was a sister of the first Croesus, "being the name of a line of several kings that followed"; that she was later active during the Uhltd period. Perhaps Uhltd lived at the period of Croesus II?]

In that before this we find in the lands just

Trong điều này, chúng tôi thấy cá tính như được nêu trong cõi hiện tại, với những cảm thức bẩm sinh thường là sự ngờ vực như thế, đầu thân thể, bằng toàn bộ hữu thể và linh hồn, dẫn thân vào điều mà nó đặt làm mục đích. [Xem 288-10 ngày 3/17/25 chỉ ra cô là con gái của Louis 14 nhưng sống trong thời Nhiếp chính, khi Louis 15 là ấu quân. Xem 288-27, Đoạn 15-A-18-A.]

Trước đó nữa, chúng tôi thấy ở vùng đất nay gọi là Ba Tư, [Thời kỳ Uhltd, 8,058 BC?], và dưới các lực dưới quyền Croesus. Trong lần này chúng tôi thấy thân thể vẫn cùng giới tính như đã và đang thể hiện, và những điểm chúng tôi thấy khi ấy tạo thành biểu lộ là trong mối kết giao với người mà thân thể khi ấy thân cận, tức người con gái duy nhất* của nhà cầm quyền, và việc học hành, giáo dục của thời đó của họ ở cùng nhau, đầu họ thuộc khác gia tộc; song địa vị của người đang ở cõi trần, người cha, đã mang thân thể này vào liên hệ ấy ngay từ sớm trong đời, và tại nơi mà thực thể trải ngày cùng người ấy cũng chính là nơi mạng sống, như đã biết, bị đoạt bởi các đạo quân xâm lược từ phương Nam và phương Đông, và vì vậy có sự ác cảm với những khí cụ sắc bén, bởi theo cách ấy mà thân xác bị hủy diệt, và những lực, như đã nói, về mặt cá tính đã trở thành các biểu lộ trong cõi hiện tại, và còn thêm sự trung thành với những tình bạn đã kết. [Xem 288-10 và 288-27, Đoạn 19-A, 20-A, cũng 288-38 Đoạn 9-A.] * [Xem 369-3 ngày 11/3/27. 2/13/24 Xem 294-8 liên quan đến sự kết giao của [288] trong thời kỳ Uhltd. 7/26/38 Xem 1007-3 chỉ ra Bà [1007] là chị của Croesus thứ nhất, "đó là tên của một dòng gồm nhiều vua tiếp nối"; rằng bà hoạt động sau đó trong thời kỳ Uhltd. Có lẽ Uhltd sống vào thời Croesus II?]

Trước đó nữa, chúng tôi thấy ở các vùng đất

before the present plane, as given, in the Egyptian forces, and in the rule of the second ruler of that land, when the glory of the country was near its height, and was in the household of Potiphar [?] [Ra-Ta]* but the sojourn in that sphere, was of short duration, for we find only a short span is given in earth plane. [See 294-147 through 294-153, July/August 1932 EC readings on Ra-Ta.]

In the one before this we find in that fair country of Alta, [See 339-1 on 5/27/33 saying Alta was a ruler, a scribe, just before the third destruction of Atlantis.] or Poseidia [GD's spelling based on Poseidon in Greek Mythology.] proper, when this entity was in that force that brought the highest civilization and knowledge that has been known to the earth's plane, and this entity was one of those who lent much assistance to the developing of those forces that made the common peoples that they became the assistance in the knowledge as obtained. Again we find the entity in that sex as given, and was in the household of the ruler of that country. [This body (not physically) will be present when the earth is changed again, see? See 288-29, Par. 8-A expanding on "when the earth is changed again."] This we find nearly ten thousand years before the Prince of Peace came, and this entity then found the destructive forces to life in the misapprehension of those who were attempting to be of assistance, and not by their fault was the catastrophe brought; yet not until the entrance into the land of the unknown did this entity come to the realization of this as truth, and in the affliction as brought to the physical were the personalities and manifestations of same brought through to the sphere at present. [See 288-10 and 288-27, Par. 22-A-25-A.]

Follow well in those paths that are set by the

ngay trước cõi hiện tại, như đã nói, trong các lực Ai Cập, và dưới sự cai trị của vị quân chủ thứ hai của vùng đất ấy, khi vinh quang của xứ sở gần đạt đỉnh, và ở trong gia thất của Potiphar [?] [Ra-Ta]* nhưng thời lưu trú trong cõi đó thì ngắn, vì chúng tôi thấy chỉ có một khoảng ngắn được ban cho trong cõi trần. [Xem 294-147 đến 294-153, tháng 7/tháng 8 năm 1932 các bài đọc của EC về Ra-Ta.]

Trong lần trước đó nữa, chúng tôi thấy ở xứ sở tươi đẹp Alta, [Xem 339-1 ngày 5/27/33 nói Alta là một vị cai trị, một ký lục, ngay trước lần hủy diệt thứ ba của Atlantis.] hay Poseidia đúng nghĩa, khi thực thể ở trong lực đã mang đến nền văn minh và tri thức cao nhất từng được biết trên cõi trần, và thực thể này là một trong những người đóng góp nhiều trợ lực cho việc phát triển những lực làm cho tầng lớp bình dân trở thành trợ thủ trong việc phổ truyền tri thức đã đạt được. Lại nữa, chúng tôi thấy thực thể ở cùng giới tính như đã nêu, và ở trong gia thất của vị cai trị xứ ấy. [Thân thể này (không phải về mặt thể chất) sẽ có mặt khi Trái Đất lại thay đổi, thấy chứ? Xem 288-29, Đoạn 8-A, khai triển về "khi Trái Đất lại thay đổi".] Điều này chúng tôi thấy xảy ra gần mười nghìn năm trước khi Đấng Hòa Bình đến, và thực thể khi đó đã gặp những lực hủy diệt đối với sự sống vì sự hiểu lầm của những người đang cố gắng trợ giúp, và không phải bởi lỗi của họ mà thảm họa xảy ra; tuy nhiên mãi cho đến khi bước vào miền đất chưa biết thì thực thể mới nhận ra đây là chân lý, và trong những khổ não đem đến cho thân xác, các cá tính và biểu hiện của chúng đã được chuyển sang cõi hiện tại. [Xem 288-10 và 288-27, Đoạn 22-A-25-A.]

Hãy bước đi vững vàng trong những nẻo

present entity's will and knowledge of those laws that make [the entity] its self secure in the blood of the lamb, that taketh away the sins of the world.

* [GD's note: This was one of the earliest Life Rdgs. I'm sure it was the Ra-Ta period, as we later came to know it. Not knowing how to spell it, EC told me to put Potiphar, as it sounded nearest to the sound I gave him, and he thought it was the Bible Character.]

Editor's Note: Eden, as mentioned in this next reading, was a city in the region of Poseidia.

TEXT OF READING 390-2 F 35

(Maid (Domestic), Protestant)

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home on Arctic Crescent, Va. Beach, Va., this 15th day of August, 1933, in accordance with request made by self—Miss [390], Associate Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis, L. B. Cayce, Ola and Jerry Crume and little Alice Caroline (Jerry) Crume.

READING

Born June 5, 1898, in Pforzheim, Germany.

Time of Reading 4:10 to 5:00 P. M. Eastern Standard Time...., N.Y.

đường được đặt ra bởi ý chí hiện tại của thực thể và sự hiểu biết về những luật khiến [thực thể] tự thân an ổn trong huyết Chiên Con, Đấng cất tội thể gian.

* [Ghi chú của GD: Đây là một trong những Bài đọc Đời sống sớm nhất. Tôi chắc chắn đó là thời kỳ Ra-Ta, như sau này chúng ta biết. Vì không biết viết đúng chính tả, EC bảo tôi ghi Potiphar, vì nó nghe gần nhất với âm tôi đưa cho ông, và ông nghĩ đó là nhân vật Kinh Thánh.]

Ghi chú của Biên tập: Eden, như được nhắc trong bài đọc tiếp theo, là một thành phố thuộc vùng Poseidia.

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 390-2 F 35

(Người hầu (Nội trợ), Tin Lành)

Bài đọc tâm linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà ông, trên Arctic Crescent, Va. Beach, Va., ngày 15 tháng 8 năm 1933, theo yêu cầu do chính đương sự—Cô [390], Hội viên Liên kết của Hiệp hội Nghiên cứu & Khai Minh, Inc.—đưa ra.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều phối; Gladys Davis, Tốc ký. Mildred Davis, L. B. Cayce, Ola và Jerry Crume và bé Alice Caroline (Jerry) Crume.

BÀI ĐỌC

Sinh ngày 5 tháng 6 năm 1898, tại Pforzheim, Đức.

Thời gian Bài Đọc 4:10 đến 5:00 CH, Giờ Miền Đông...., N.Y.

(Life Reading Suggestion)

EC: Yes, we have the entity here, and those relations with the universe and universal forces; that are latent and manifested in the personalities of the present entity, called [390].

In entering the present experience, we find (as it were, compared with many) some unusual circumstances from the physical—surrounding the entity's entrance into the earth's plane at this particular time.

From the astrological influences, these also are somewhat unusual, out of the ordinary; the ruling influence being Saturn. That the entity entered into the earth, rather than into some other environ that is not for material manifestations, is unusual.

Hence, we find, in the entity's experience in the present, that there are many conditions in which it is necessary for the entity to make definite decisions; and such decisions have changed, and do at almost each period change, the whole material influence in the entity's experience.

These have to do, or have had to do, with the home; the material associations of individuals, material relationships with the own home and with those that would accrue influence *from* the entity's association—as well as the entity's associations in the present.

While these, as we find, have in the greater part been such (to the present) where the entity has developed in the soul and mental influences in the present, yet the conditions often seem as hardships to the entity materially; being in the position to meet influences, then, from the astrological standpoint, where determination and the use

(Đề nghị Bài đọc Đời sống)

EC: Vâng, chúng tôi có thực thể ở đây, và những mối liên hệ với vũ trụ và các lực vũ trụ; vốn tiềm ẩn và biểu lộ trong các cá tính của thực thể hiện tại, gọi là [390].

Khi bước vào trải nghiệm hiện tại, chúng tôi thấy (nếu so với nhiều người) có vài hoàn cảnh khác thường về phương diện thể chất—bao quanh sự nhập thể của thực thể vào cõi trần vào thời điểm đặc biệt này.

Về các ảnh hưởng chiêm tinh, những điều này cũng có phần bất thường, ra ngoài lẽ thường; ảnh hưởng chủ quản là Thổ Tinh. Việc thực thể nhập thể vào cõi trần, thay vì vào một môi trường khác không dành cho các biểu hiện vật chất, là điều bất thường.

Bởi thế, chúng tôi thấy, trong trải nghiệm của thực thể ở hiện tại, có nhiều tình huống mà thực thể cần đưa ra các quyết định dứt khoát; và những quyết định như vậy đã thay đổi, và hầu như ở mỗi kỳ lại thay đổi, toàn bộ ảnh hưởng vật chất trong trải nghiệm của thực thể.

Những điều này liên quan, hoặc đã liên quan, đến mái ấm; các mối kết giao vật chất với các cá nhân, các mối quan hệ vật chất với chính mái ấm của mình và với những người có thể tích tụ ảnh hưởng từ sự kết giao của thực thể—cũng như các mối kết giao của thực thể ở hiện tại.

Dẫu rằng những điều này, như chúng tôi thấy, phần lớn (cho đến hiện tại) là những điều mà nơi đó thực thể đã phát triển về mặt linh hồn và tâm trí trong hiện đời, song các điều kiện thường dường như là gian khó đối với thực thể về mặt vật chất; ở vị thế phải đối diện các ảnh hưởng, vậy thì, xét từ góc chiêm tinh, nơi mà quyết tâm và việc sử dụng ảnh hưởng của ý chí

of will's influences are the most necessary factors in the material experience.

Also from the astrological influence we find Jupiter, with Saturn, being rather benevolent. Hence, while material conditions have often distressed the body, so far as relationships are considered as for want—or desire—or opportunity—or expression of self in a mental and material way, these have (as many would consider) favored the entity in each and every change that has come in the entity's experience.

And, as we find, while in that period in October of the year just past the entity made those decisions that, for the material life, would have made considerable change in much that might be desired in the material affairs of the earth, these have brought—will bring—*greater* opportunities in the material, the mental and spiritual development for the entity.

For, the other influences from the astrological that are more benevolent will come into the entity's experience in the latter part of the present year and the early portion of the one to come. For, then Saturn, Jupiter, Venus and Mercury will all be (as for the *entity*) in a benevolent influence for the experience of the entity known now as [390].

As to the influences innate that these sojourns make in the experience of the entity:

One that finds it often a real job to, as it were, hold the temper.

One that finds in the associations with those that are spiritual-minded, and that think and speak often of such influences in the activities of individuals in the daily life, the easier to deal with; and greater opportunities come to

là những yếu tố cần thiết nhất trong trải nghiệm vật chất.

Cũng từ ảnh hưởng chiêm tinh, chúng tôi thấy Mộc Tinh, cùng với Thổ Tinh, là khá từ ái. Do vậy, tuy điều kiện vật chất thường làm thân thể khốn khó, xét về các mối quan hệ như là nhu cầu—hay ước muốn—hay cơ hội—hay biểu hiện bản thân về mặt tâm trí và vật chất, những điều này (như nhiều người sẽ cho là) đã ưu đãi thực thể trong từng lần thay đổi xảy đến trong trải nghiệm của thực thể.

Và, chúng tôi thấy, đầu trong giai đoạn tháng Mười của năm vừa qua thực thể đã đưa ra những quyết định mà, đối với đời sống vật chất, hẳn đã tạo nên đổi thay đáng kể trong nhiều điều có thể ước muốn nơi các sự vụ vật chất của thế gian, thì những quyết định đó đã mang đến—và sẽ mang đến—những cơ hội lớn hơn trong phát triển vật chất, tâm trí và tinh thần cho thực thể.

Bởi, những ảnh hưởng chiêm tinh khác mang tính từ ái hơn sẽ đi vào trải nghiệm của thực thể vào phần cuối năm hiện tại và đầu năm tới. Vì, khi ấy Thổ Tinh, Mộc Tinh, Kim Tinh và Thủy Tinh sẽ đều (đối với thực thể) ở trong ảnh hưởng từ ái cho trải nghiệm của thực thể hiện được biết là [390].

Về các ảnh hưởng bẩm sinh mà những lần lưu trú này tạo nên trong trải nghiệm của thực thể:

Một người thường thấy việc, như thế, giữ cơn nóng giận là một công việc thật sự.

Một người cảm thấy, trong kết giao với những người có tâm hướng tinh thần, và thường nghĩ—thường nói—về những ảnh hưởng như thế trong hoạt động của cá nhân trong đời sống hằng ngày, thì dễ xử sự hơn; và nhiều cơ hội

the entity through such associations.

While there are those influences that make for the desire for changes in surroundings (material), in the associations in material affairs, these all—as we find—will come to the experience of the entity when the self is understood, and the relationships in the various activities of the experiences of the entity may be made to become more worthwhile.

Those things, then, that have to do with individuals and the home—in the culinary arts, and in the preparations of home in associations with many—are the fortes or the fields of activity, in the material sense, that bring the greater satisfaction to the entity in its present experience, to the present

As to the appearances, then, and their influences upon the entity, [390]—as called in the present:

In the one before this we find the entity was during those periods when there were those who journeyed from the Fatherland to the Holy Land, and those that made for preparations in the sojourn.

The entity then was among those that made this trip, as would be termed in the present, and among those that went as Crusaders; yet was of the same sex as in the present. For, the material love—or the heart—then *prompted* the body not to be separated from those that were held near and dear to the body in that experience.

However, there came many disappointments—many disillusionments that the body then suffered in body, in mind; and in such made for self such resentments, such feelings in these disappointments, as to bring

lớn hơn đến với thực thể qua những mối kết giao như thế.

Dẫu có những ảnh hưởng khiến khởi lên mong muốn đổi thay hoàn cảnh (vật chất), đổi thay các mối kết giao trong sự vụ vật chất, thì tất cả những điều này—như chúng tôi thấy—sẽ đến trong trải nghiệm của thực thể khi cái tôi được thấu hiểu, và các mối quan hệ trong những hoạt động khác nhau của trải nghiệm của thực thể có thể được khiến trở nên đáng giá hơn.

Những điều liên quan đến con người và mái ấm—trong nghệ thuật ẩm thực, và trong việc chuẩn bị mái ấm trong kết giao với nhiều người—là những sở trường hay lĩnh vực hoạt động, theo nghĩa vật chất, đem lại thỏa mãn lớn hơn cho thực thể trong trải nghiệm hiện tại, tính đến hiện tại.

Về các lần xuất hiện, và ảnh hưởng của chúng lên thực thể, [390]—như gọi trong hiện tại:

Trong lần ngay trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở vào những thời kỳ khi có những người lữ hành từ Đất Cha đến Đất Thánh, và những người chuẩn bị cho cuộc hành trình.

Thực thể khi đó ở trong số những người đã thực hiện cuộc hành trình này, như cách gọi hiện nay, và trong số những người ra đi như các Thập Tự quân; tuy vậy vẫn cùng giới tính như hiện tại. Bởi khi ấy, tình ái vật chất—hay trái tim—đã thúc đẩy thân thể không muốn xa lìa những người được thân thể yêu mến và coi là gần gũi trong trải nghiệm ấy.

Tuy nhiên, có nhiều thất vọng—nhiều vỡ mộng mà thân thể khi đó đã chịu đựng trong thân, trong trí; và qua đó đã tạo nên nơi chính mình những mối oán hờn, những cảm xúc trong các thất vọng ấy khiến đưa tới trì trệ. Vì

retardments. For, the body allowed self to be drawn away from those purposes, desires, ideals, in the experience; then in the name Elsa Claupenheiseur.

In the present are the influences felt and manifested; for in the *losing* of self in that sojourn or experience, there was the sojourn to Saturn for the cleansing of all those things that hindered.

Hence, in the present every experience is as but new, yet the more often those things that are held as near and dear—in material conditions, material relations—seem to fade, falter; or confidences are not as they should be kept. The *little* things seem the more often to interfere.

Yet, if there will be found first in the present that stabilizing of self, self's desires—in the mental, in the spiritual realm—in those things that partake of the spirit influences in the life, with the ideals held in the Creative Influences and trusting in those guidances that come with the belief in the power of Him that is the Prince of the World—not of darkness but of light, there will come a peace, a harmony, during those periods when the activities of the entity throughout the material and spiritual realms will bring joy, contentment, harmony, understanding, and that which maketh not afraid.

Fear is the greater stumbling block, ever, in the entity's experience in the present.

Before this we find the entity was in that period when there were the gatherings of many in the 'city on the hills,' when there were those that were persecuted for their beliefs in the tenets of the Galilean.

The entity then was among those of the court

thân thể đã để mình bị lôi khỏi các mục đích, ước muốn, lý tưởng trong trải nghiệm; khi đó mang tên Elsa Claupenheiseur.

Trong hiện tại, những ảnh hưởng này được cảm nhận và biểu lộ; vì trong việc đánh mất bản thân trong lần lưu trú hay trải nghiệm ấy, đã có lần lưu trú nơi Thổ Tinh để tẩy rửa tất cả những điều cản trở.

Do vậy, trong hiện đời, mọi trải nghiệm đều như mới, tuy nhiên thường thì những điều được giữ là gần gũi và yêu quý—trong điều kiện vật chất, quan hệ vật chất—đường như phai nhạt, chao đảo; hoặc niềm tin không được giữ như lẽ ra phải giữ. Những điều nhỏ nhặt thường hay chen ngang nhiều hơn.

Tuy nhiên, nếu trước hết trong hiện tại sẽ tìm được sự vững tâm của bản thân, các ước muốn của bản thân—trong lĩnh vực tâm trí, trong lĩnh vực tinh thần—nơi những điều thấm nhuần ảnh hưởng của tinh thần trong đời sống, với những lý tưởng đặt trong Các Ảnh Hưởng Sáng Tạo và tin cậy những dẫn dắt đến cùng với đức tin vào quyền năng của Ngài, Đấng là Vị Chúa Tể của Thế Gian—không phải của bóng tối mà của ánh sáng, thì sẽ đến một bình an, một hòa điệu, trong những thời kỳ mà hoạt động của thực thể suốt lĩnh vực vật chất và tinh thần sẽ mang lại hoan lạc, mãn nguyện, hòa hợp, thấu hiểu, và điều khiển không còn sợ hãi.

Nỗi sợ luôn là hòn đá vấp lớn nhất trong trải nghiệm hiện tại của thực thể.

Trước đó nữa, chúng tôi thấy thực thể ở vào thời các cuộc quy tụ của nhiều người nơi "thành trên đồi", khi có những người bị bách hại vì niềm tin của họ vào các tín điều của Người Galilê.

Thực thể khi đó ở trong số những người của

who made jeers and, as it were, made light and sport of those for their beliefs. Yet, with the sincerities that were shown, the entity came to the point of one halting between those that would join with these of the hated class; yet faltered and gained, faltered and lost—and gained. Yet, the entity suffered much in the disappointments of those that made sport and light of the determinations that were set in the activities of the entity in that experience, in the name Veldejui.

And the entity was among those that came to know Titus, as the emissary or instructor for those that were or had been under the teachings of both Peter and Paul.

Hence, the entity found contentment and peace in the latter portion of the experience.

Hence, the more easily will the entity find in the present that which will bring joy, comfort, peace and understanding, especially when reading the letters to the Romans—and those of John and James in the latter portions of their chapters or books.

Before this, we find the entity was in that land now known as the Egyptian, during those periods when there were the turmoils and the strifes among those that were sent with the priest into banishment.

The entity then was among those who had come into the land with the peoples of the north, and was of the household of those that labored with the king; and taking sides *with* the king when the counsellor (in whose household the entity was) chose to send the priest into banishment. Yet, those whom the entity *loved*—in the *material* sense—joined rather with those that went into banishment.

Hence, the *material* distresses in the entity's experience; and these to the entity

triều đình, kẻ đã chế giễu và, như thế, làm trò cười, bỡn cợt những người ấy vì niềm tin của họ. Tuy nhiên, trước sự chân thành được bày tỏ, thực thể đi đến chỗ lưỡng lự giữa việc gia nhập với thành phần bị căm ghét ấy; rồi lại chao đảo và thu hoạch, chao đảo và đánh mất—và rồi lại thu hoạch. Tuy nhiên, thực thể đã chịu nhiều trong những thất vọng vì những kẻ đã coi thường và bỡn cợt những quyết tâm được đặt ra trong hoạt động của thực thể trong trải nghiệm ấy, mang tên Veldejui.

Và thực thể ở trong số những người đến biết Titus, như là sứ giả hoặc người giáo huấn cho những người đã hoặc từng ở dưới sự dạy dỗ của cả Phêrô và Phaolô.

Bởi thế, thực thể đã tìm được mãn nguyện và bình an trong phần cuối của trải nghiệm ấy.

Do đó, trong hiện tại, thực thể sẽ dễ dàng hơn để tìm thấy điều mang lại hoan lạc, an ủi, bình an và thấu hiểu, đặc biệt khi đọc các thư gửi tín hữu Rôma—và các thư của Gioan và Giacôbê ở phần cuối các chương hay sách của họ.

Trước đó nữa, chúng tôi thấy thực thể ở vùng đất nay gọi là Ai Cập, trong những thời kỳ có hỗn loạn và xung đột giữa những kẻ bị sai đi cùng vị tư tế vào lưu đày.

Thực thể khi đó ở trong số những người đã đi vào vùng đất cùng dân phương bắc, và thuộc gia thất của những người làm việc với nhà vua; và đã đứng về phía nhà vua khi vị cố vấn (trong gia thất của ông ta thực thể cư ngụ) chọn gửi vị tư tế vào lưu đày. Dầu vậy, những người mà thực thể yêu—theo nghĩa vật chất—lại cùng về với những người đi vào lưu đày.

Do vậy, những khốn khó vật chất trong trải nghiệm của thực thể; và đối với thực thể,

outweighed any of the questions that dealt with the spiritual or mental life of the peoples in the period.

Then the entity was in the name Rel-Elo.

In the experience the entity lost and gained: for with the return of the priest, and with those raised in power again (in the material sense), as there was the rebuilding, the entity was shown that the activities in the material must have their impulse and their foundations in the spiritual life—and the spiritual things of life, if they are to be such as to bring peace, harmony, understanding and contentment; or, as was termed in those periods by him who had come as an emissary, a teacher and a builder from the Atlantean land (with whom the entity became associated), the law of *one* must rule. For, there cannot be a separation of the spiritual and mental life from the material things, without becoming stumbling blocks in thine own house, in thine own understanding.

In the present, as will be found, the adhering closer and closer to those activities that deal with the constructive in Creative Influences—which arise from the mental's activity, or mental's feeding upon the spiritual lessons that may come from the directing influences in a life attuned to the Creative Influences—will bring those understandings that make *life*, in the physical sense, become worthwhile in the earth's plane.

Before this we find the entity was in the Atlantean period before the second of the turmoils that separated the islands or broke up the land into islands; and in the city of Eden in Poseidia did the entity then dwell.

The entity was among the Atlan [?] lands and peoples, and in the same sex, and of those that served in the temple during the building of the

những điều này nặng ký hơn bất cứ câu hỏi nào liên quan đến đời sống tinh thần hay tâm trí của dân chúng trong thời kỳ ấy.

Khi đó thực thể mang tên Rel-Elo.

Trong trải nghiệm ấy, thực thể vừa mất vừa được: vì khi vị tư tế trở về, và khi những người nắm quyền lại (theo nghĩa vật chất), lúc công cuộc tái thiết diễn ra, thực thể được chỉ cho thấy rằng các hoạt động trong vật chất phải có xung lực và nền tảng của chúng nơi đời sống tinh thần—và nơi những điều tinh thần của đời sống, nếu chúng là những điều có thể mang lại bình an, hòa hợp, thấu hiểu và mãn nguyện; hay, như được gọi trong thời kỳ ấy bởi người đã đến như một sứ giả, một vị thầy và một nhà kiến thiết từ xứ Atlantis (với người ấy thực thể đã kết giao), rằng luật của Một phải cai quản. Bởi không thể tách biệt đời sống tinh thần và tâm trí ra khỏi những điều vật chất, mà không trở thành hòn đá vấp trong chính mái nhà của người, trong chính sự thấu hiểu của người.

Trong hiện tại, như sẽ thấy, việc càng gắn bó với những hoạt động mang tính xây dựng trong Các Ảnh Hưởng Sáng Tạo—vốn nảy sinh từ hoạt động của tâm trí, hay việc tâm trí bồi dưỡng mình nơi những bài học tinh thần có thể đến từ các ảnh hưởng dẫn dắt trong một đời sống hòa điệu với Các Ảnh Hưởng Sáng Tạo—sẽ mang đến những thấu hiểu khiến đời sống, theo nghĩa thể chất, trở nên xứng đáng trên cõi trần.

Trước đó nữa, chúng tôi thấy thực thể ở thời Atlantis trước cuộc hỗn loạn thứ hai đã chia tách các đảo hoặc bẻ gãy vùng đất thành các đảo; và trong thành Eden tại Poseidia, thực thể lúc ấy cư trú.

Thực thể thuộc các vùng và dân Atlan [?], cùng giới tính, và ở trong số những người phụng sự trong đền, trong thời xây dựng đền thờ Đấng

temple to the One, the law of the One, the understanding of the law of the One.

Then the entity became enamored with those of the house of Baalilal, and faltered in the experience; yet it was forgiven much through those sojournings in the understandings of that given through Quoauda in the land. The entity was in the name Emmelza.

As to the abilities of the entity in the present, and that to which it may attain—and how:

As is seen from the experiences, while much must be determined in the present—both from the mental and material aspects, and mental and material associations and relations of the entity, in finding self in the law—the understanding of Him that will guide, guard and direct those that put their trust in Him, and not of themselves nor in the activities of individuals that partake more and more of the material forces in the earth—may the entity find in self the ability to become a channel of blessings to others; through the trust, the love that is shown in service to the Creative Forces found in Him that gave, “Come ye that are weak and heavy- laden with the cares of this world that have been builded in thine experience throughout the ages in the earth, and put thy trust in me; for my burden is easy to those that love the Lord’s way.” His arms are not short as men’s arms, nor are his promises short as men’s promises. For, His love endureth to those that despise the shame but remain true throughout every trial, every test that may come. And, it is only the little things that build in the heart and soul; just the kind word, the gentleness of manner, the meekness that gives peace, the patience that maketh for the soul’s happiness in His ways.

Duy Nhất, luật của Một, sự hiểu biết về luật của Một.

Khi đó thực thể đã si mê những người của nhà Baalilal, và đã chao đảo trong trải nghiệm; tuy nhiên thực thể được tha thứ nhiều qua những lần lưu trú trong các thấu hiểu về điều đã được ban qua Quoauda trong vùng đất ấy. Thực thể mang tên Emmelza.

Về các khả năng của thực thể trong hiện tại, và điều nó có thể đạt tới—và bằng cách nào:

Như thấy từ các trải nghiệm, tuy trong hiện tại phải quyết định nhiều điều—cả về mặt tâm trí lẫn vật chất, và các kết giao, quan hệ tâm trí và vật chất của thực thể—thì bằng cách tìm thấy bản thân trong luật—trong sự hiểu biết về Ngài, Đấng sẽ hướng dẫn, gìn giữ và dẫn dắt những ai đặt lòng tin nơi Ngài, chứ không nơi chính họ, cũng không nơi các hoạt động của những cá nhân vốn càng lúc càng thuộc về các lực vật chất trên trần—thực thể có thể tìm thấy nơi mình khả năng trở thành một kênh ban phước cho người khác; qua lòng tin cậy, Tình thương bày tỏ trong phụng sự đối với Các Lực Sáng Tạo được tìm thấy nơi Ngài, Đấng đã phán, “Hỡi những ai yếu đuối và nặng gánh với những lo toan của thế gian đã được chất chứa trong trải nghiệm của người suốt các thời đại trên trần, hãy đến cùng Ta và đặt lòng tin nơi Ta; vì gánh Ta thì nhẹ cho những ai yêu đường lối của Chúa.” Cánh tay của Ngài không ngắn như cánh tay người phạm, lời hứa của Ngài cũng không ngắn như lời hứa của loài người. Vì Tình thương của Ngài bền vững cho những ai khinh điều ô nhục nhưng vẫn trung tín trong mọi thử thách, mọi khảo nghiệm có thể đến. Và, chỉ những điều nhỏ bé mới đắp xây trong tim và linh hồn; chỉ là lời thiện lành, sự dịu dàng trong cung cách, đức khiêm nhu đem lại bình an, sự nhẫn nại tạo nên hạnh phúc của linh hồn trong các nẻo đường của Ngài.

Ready for questions.

(Q) Would it be better if I gave up all thoughts of marriage and children?

(A) The opportunity will come; for, to build the home—those that make for the cherishing and directing of the lives of those that may be lent to a union of love in the body—is to be a handmaid to the Creator.

For, the home becomes—to such that conduct their lives in that direction—as an outer door to the heavenly home.

For, as man and woman pass through God's other door from experience to experience, those that have been directed by thine hand will make for the blessings of the efforts put forth in the home.

(Q) Are Joe [...] and I spiritually fitted to be married?

(A) This may best be determined in self by taking that which is the desire in the heart of each to Him that giveth light and understanding, through prayer and meditation in His ways.

For, let thy going ins, thine coming outs, be *founded* in the ways He would direct, in thine meditations.

We are through for the present.

Editor's Note: This next reading reveals an incarnation in Atlantis and Egypt, with many visits to Poseidia.

TEXT OF READING 423-3 M 46

(Executive, Spiritualist)

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(H) Sẽ tốt hơn không nếu tôi từ bỏ mọi ý nghĩ về hôn nhân và con cái?

(Đ) Cơ hội sẽ đến; vì xây dựng mái ấm—những điều làm nên sự nâng niu và hướng dẫn đời sống của những người có thể được trao phó cho một cuộc kết hợp trong tình yêu nơi thân thể—là làm thị nữ cho Đấng Sáng Tạo.

Vì mái ấm trở nên—đối với những ai an bài đời sống mình theo hướng ấy—như cánh cửa ngoài của ngôi nhà thiên thượng.

Vì, khi người nam và người nữ bước qua cánh cửa khác của Thượng đế từ trải nghiệm này sang trải nghiệm khác, những người đã được bàn tay người dẫn dắt sẽ mang lại phước lành cho các nỗ lực đã đặt ra trong mái ấm.

(H) Joe [...] và tôi có phù hợp về mặt tinh thần để kết hôn không?

(Đ) Điều này tốt nhất nên tự quyết định bằng cách đem điều vốn là ước muốn trong lòng mỗi người đến cùng Ngài, Đấng ban ánh sáng và thấu hiểu, qua cầu nguyện và tham thiền trong các nẻo đường của Ngài.

Vì, hãy để cho những lần người vào, những lần người ra, được đặt nền trong các nẻo đường Ngài muốn dẫn dắt, trong các buổi tham thiền của người.

Hiện tại, chúng tôi xin dừng.

Ghi chú của Biên tập: Bài đọc tiếp theo hé lộ một lần lâm phạm ở Atlantis và Ai Cập, với nhiều chuyến viếng thăm Poseidia.

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 423-3 M 46

(Giám đốc điều hành, Nhà thần

This psychic reading given by Edgar Cayce at the home of Mr. and Mrs. Carl Percy, 10 Park Avenue, New York City, this 22nd day of January, 1934, in accordance with request made by self—Mr. [423], Associate Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mr. [423] and wife.

READING

Born January 29, 1887, one minute after midnight, Ogdensburg, New York.

Time of Reading 2:30 to 3:15 P. M. Eastern Standard Time. New York City.

(Life Reading Suggestion)

EC: Yes, we have the entity here and those relations with the universe and universal forces, that are latent and manifested in the personalities of the entity now known as [423].

In entering, we find the astrological aspects—that there are those influences in same, but rather as to the application the entity has made respecting its sojourn in astrological environs than as to the position of the planets or of the various conditions in the astrological chart. Hence we will find that the variations that may occur depend upon what the entity has done respecting such conditions, and as to urges that are existent in the mental body. Hence we find these as the astrological urges in the mental aspects of the body:

linh học)

Bài đọc tâm linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà của Ông và Bà Carl Percy, 10 Park Avenue, Thành phố New York, ngày 22 tháng 1 năm 1934, theo yêu cầu do chính đương sự—Ông [423], Hội viên Liên kết của Hiệp hội Nghiên cứu & Khai Minh, Inc.—đưa ra.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Điều phối; Gladys Davis, Tốc ký. Ông [423] và phu nhân.

BÀI ĐỌC

Sinh ngày 29 tháng 1 năm 1887, một phút sau nửa đêm, Ogdensburg, New York.

Thời gian Bài Đọc 2:30 đến 3:15 CH, Giờ Miền Đông. Thành phố New York.

(Đề nghị Bài đọc Đời sống)

EC: Vâng, chúng tôi có thực thể ở đây và những mối liên hệ với vũ trụ và các lực vũ trụ, vốn tiềm ẩn và biểu lộ trong các cá tính của thực thể hiện nay được biết là [423].

Khi bước vào, chúng tôi thấy các khía cạnh chiêm tinh—rằng có các ảnh hưởng trong đó, nhưng đúng hơn là về việc thực thể đã áp dụng thể nào liên quan đến những lần lưu trú của mình trong các môi trường chiêm tinh, hơn là về vị trí của các hành tinh hay của nhiều điều kiện trong lá số chiêm tinh. Do vậy chúng ta sẽ thấy rằng những biến thiên có thể xảy ra tùy thuộc vào việc thực thể đã làm gì liên quan tới những điều kiện như thế, và các xung động đang hiện hữu trong thể trí. Vậy nên chúng tôi ghi nhận những điều này như là các xung động chiêm tinh trong các phương diện tâm

Uranus being an influence in the experience of the entity in its last sojourn, brings the periods of particular interest in certain lines of endeavor, lines of activity, and makes for that tendency that at times is to the entity ascribed—as to the entity being very warm or very cold on any subject, any given subject, whether pertaining to the occult influences or dealing with the more secular things in life. Hence at times the entity is called an extremist, and making for periods when there are certain changes or definite changes in the attitude of the entity respecting that which may be requiring the interest of the entity at that time; making for abilities in the entity's development in the mental influence in this particular field of activity.

And also, with those sojourns in the Jupiterian influence, makes for a great scope of vision to the entity, in its abilities to grasp the activities in many fields in a material world that deal rather with the basic principles or the mental attitudes of individuals. And a judge of human nature, and individuals' reactions to the various attitudes, whether of the psychological effect or the more material aspects as related to their mental capacities or abilities. Hence the entity may at all times be considered rather as one that would be able to convene with others respecting determining abilities in mental fields of activity of other individuals, bringing in more the material experiences in the present earth's sojourn of periods when there has been considered very much ups and downs in the material affairs of the entity. And save for those saving graces that may be considered from the sojourn in Venus, would make for some real antagonistic influences in the mental experience and attitude of the entity respecting disappointments in individuals who through

trí của thân thể:

Thiên Vương Tinh là một ảnh hưởng trong trải nghiệm của thực thể ở lần lưu trú sau cùng, tạo nên những giai đoạn đặc biệt quan tâm trong một số lĩnh vực nỗ lực, lĩnh vực hoạt động, và làm nảy sinh xu hướng đôi khi được gán cho thực thể—rằng thực thể rất nóng nhiệt hoặc rất lạnh lùng đối với bất kỳ đề tài nào, một đề tài bất kỳ, dù liên quan đến các ảnh hưởng huyền bí hay xử lý những điều thế tục hơn trong đời sống. Do đó đôi khi thực thể bị gọi là người thiên cực, và khiến cho có những giai đoạn khi có những thay đổi nào đó hay thay đổi dứt khoát trong thái độ của thực thể đối với điều có thể khi ấy đòi hỏi sự quan tâm của thực thể; qua đó tạo nên các khả năng trong sự phát triển của thực thể về mặt ảnh hưởng trí tuệ trong lĩnh vực hoạt động đặc thù này.

Và cũng vậy, với những lần lưu trú trong ảnh hưởng Mộc Tinh, điều này tạo nên một tầm nhìn rất rộng cho thực thể, trong các khả năng nắm bắt hoạt động trong nhiều lĩnh vực của thế giới vật chất, những lĩnh vực xử lý đúng hơn các nguyên lý nền tảng hoặc các thái độ tâm trí của cá nhân. Và là một vị thẩm định bản tính con người, và phản ứng của các cá nhân trước nhiều thái độ, dù là về tác động tâm lý hay những phương diện vật chất hơn khi liên hệ với năng lực hay khả năng tâm trí của họ. Do đó, thực thể có thể ở mọi lúc được coi như là người có thể hội bàn với người khác liên quan đến việc xác định các khả năng trong các lĩnh vực hoạt động tâm trí của những cá nhân khác, đưa vào nhiều hơn các trải nghiệm vật chất trong lần lưu trú trần gian hiện tại những thời kỳ mà người ta từng xem là có rất nhiều thăng trầm trong sự vụ vật chất của thực thể. Và nếu không có những ân điển cứu rỗi có thể xem là đến từ lần lưu trú nơi Kim Tinh, thì điều đó đã tạo nên những ảnh hưởng đối kháng thật sự trong trải nghiệm và thái độ tâm trí của thực thể đối với những thất vọng

their activities brought much in the experience of the entity as related to confidences that have apparently been misplaced. Yet these make for rather—if they are applied in the mental forces of the entity—steppingstones for an advancement in the mental and spiritual field of activity.

Hence we find from this Venus sojourn also that wherein the entity is at times quick of temper, in the more sober judgements there is much of mercy, patience exhibited regarding the activities of its fellow man, that would not be tempered so without the use of will towards the entity's developments. And, as we shall see, great has been the development of the entity through the earth's sojourns, though some under very trying experiences—as would be called—in the material affairs of individuals.

As to the sojourns in the earth, then, as we find them, that influence in this particular period of the entity's environs:

Before this we find the entity was in and during those periods in England when there were being the gatherings of many peoples that were expressing themselves in material activity regarding the overrunning of others in a land that had—to that belief in the experience—become as a people being overridden.

Then, in the name Carlin, the entity went with and among the Crusaders to the Holy Land, and during those experiences gained much in the application of that which may be held as an ideal that may indeed run to seed if there is not made the practical application of the ideal in the daily relationships of individuals.

And much of that experienced in the present

nơi các cá nhân mà qua hoạt động của họ đã mang đến nhiều điều trong trải nghiệm của thực thể khi liên quan đến những niềm tin tưởng dường như đã đặt sai chỗ. Tuy vậy, nếu được ứng dụng trong các lực tâm trí của thực thể, chúng lại trở thành các bậc thang cho sự thăng tiến trong lĩnh vực hoạt động tâm trí và tinh thần.

Bởi vậy, chúng tôi cũng thấy từ lần lưu trú nơi Kim Tinh rằng, tuy đôi khi thực thể nóng tính, thì trong những phán đoán điềm tĩnh hơn lại có rất nhiều lòng xót thương, kiên nhẫn bộc lộ đối với hoạt động của đồng loại mình, điều mà sẽ không được nhu nhuyễn như thế nếu không có việc sử dụng ý chí cho hướng phát triển của thực thể. Và, như chúng ta sẽ thấy, thực thể đã phát triển rất nhiều qua các lần lưu trú trần gian, đầu một số là dưới những trải nghiệm rất thử thách—như người ta vẫn gọi—trong sự vụ vật chất của các cá nhân.

Về các kỳ lâm phạm nơi trần thế, như chúng ta thấy, ảnh hưởng trong giai đoạn đặc thù này của hoàn cảnh quanh hữu thể:

Trước đó chúng ta thấy hữu thể ở Anh quốc trong những thời kỳ có các đoàn tụ của nhiều dân tộc biểu lộ mình bằng hoạt động vật chất liên quan đến việc tràn lấn kẻ khác trên một xứ sở mà—theo niềm tin trong kinh nghiệm ấy—đã trở thành một dân tộc bị chèn lấn.

Rồi, với tên Carlin, hữu thể đi cùng và ở giữa những người Thập tự chinh đến Thánh Địa, và trong những kinh nghiệm ấy đã thu nạp nhiều điều trong sự áp dụng cái có thể được giữ như một lý tưởng—một lý tưởng thật sự có thể thành “thoái hóa” nếu không được ứng dụng thiết thực trong các mối liên hệ hằng ngày của từng cá nhân.

Và nhiều điều đã kinh nghiệm trong kỳ lữ

entity's sojourn, or experience of being able to be a good listener without condemning even those that are in error according to the ideas and ideals of self, arises from that period. Hence tolerance in the present may be said to be a virtue of the entity from that sojourn.

Before this we find the entity under very trying experiences in the forests of that land above or about the Roman land, when there were the hunters of the kings and those in high positions; and the entity was given charge concerning the activities of those in power.

And the experiences of the entity as related to the animal kingdom, as to the forest and to the peoples of the forest in that period, have brought much of the love in the present of those things that partake of the natural forces in their activity.

Then in the name Catalineu, the entity lost and gained. Gained through gathering from nature and its surroundings the understandings of the expressions that might be found in the living influences, though considered in a different kingdom, as to be a manifestation of life in a material plane. Losing in the grudges, in the feelings of the determinations to protect, or to proclaim rather as to slaughter, as to the unkindly feelings as were given. Hence we find in the present a feeling as of a gentleness to the animal kingdom, to that in nature in the great outdoors, that brings to the entity the illustrations of how the finer things in man's experience may be used as illustrations of man's activity as relating to those things that come into man's experience. Hence this may be said to be rather also a period of development in the entity's experience, for again there was gained not only tolerance but

hành hiện tại của hữu thể, hay kinh nghiệm có thể làm một người biết lắng nghe tốt mà không kết án ngay cả những người đang sai lầm theo các ý tưởng và lý tưởng của bản thân, bắt nguồn từ thời kỳ đó. Do vậy, có thể nói lòng khoan dung trong hiện tại là một đức hạnh của hữu thể từ kỳ lữ hành ấy.

Trước đó chúng ta thấy hữu thể trải qua những kinh nghiệm rất thử thách trong các khu rừng của xứ sở ở phía trên hoặc quanh đất La Mã, khi có những thợ săn của các vua và những người ở các địa vị cao; và hữu thể được giao coi sóc các hoạt động của những kẻ nắm quyền.

Và các kinh nghiệm của hữu thể liên quan đến giới động vật, đến rừng và đến những cư dân của rừng trong thời kỳ ấy, đã đem lại nhiều tình thương trong hiện tại đối với những điều thuộc phần tham dự của các lực thiên nhiên trong hoạt động của chúng.

Rồi với tên Catalineu, hữu thể có chỗ được, chỗ mất. Được là nhờ thu góp từ thiên nhiên và hoàn cảnh chung quanh những hiểu biết về các biểu hiện có thể tìm thấy trong các ảnh hưởng sống động, tuy được xem như thuộc một giới khác, như là một sự biểu lộ của sự sống trên cõi hồng trần. Mất là ở những hiểm hận, ở những cảm xúc do quyết tâm bảo vệ, hay đúng hơn là tuyên bố bằng sự tàn sát, bằng các cảm xúc khắc nghiệt đã được bộc lộ. Do đó chúng ta thấy trong hiện tại một cảm thức như là sự dịu hiền đối với giới động vật, đối với những gì thuộc thiên nhiên ngoài trời rộng lớn, mang đến cho hữu thể những minh họa về cách các điều tốt đẹp tinh tế trong kinh nghiệm của con người có thể được dùng như những minh họa cho hoạt động của con người trong mối liên hệ với những điều đi vào kinh nghiệm của con người. Vì vậy có thể nói đây cũng là một thời kỳ phát triển trong kinh nghiệm của hữu thể, vì một lần nữa không chỉ

mercy, patience, and the beauties that come in nature itself. And in proclaiming same in any field of activity may be a portion of the entity's gaining that position in the affairs of men, or in a material world, as to bring those powers or those positions for activities to become more in line with which is the desire innately and manifestedly in the present experience of the entity.

Before this we find the entity in that land when there were those activities known as the buildings in the plains of the Arabian land, when the leaders of a tribe—or tribes—had brought an understanding to the peoples of the application of the spiritual truths in the affairs of individuals in the earth.

The entity then was among the Grecian peoples that came as aids to those things that were being presented by Uhltd, the leader, in that sojourn; aiding the leader in the establishing of that as to how the tenets and truths might be spread into other lands, as to how they might be an aid to those that were seeking to find a truer relationship with the Creative influences in the experiences of individuals.

In the name Uljdui, the entity brought to self and to many another the influence in individual and in group life that made for an advancement in the experiences of the entity and those the entity influenced by the building up of co-relationships between groups; though their tenets and their lessons to be learned were under varied circumstances and divers activities among other groups.

The entity gained in the experience throughout, and in the present there are the

lòng khoan dung mà cả lòng từ bi, nhẫn nại, và những vẻ đẹp phát xuất ngay trong thiên nhiên đã được thu nạp. Và việc tuyên dương những điều ấy trong bất cứ lĩnh vực hoạt động nào có thể là một phần giúp hữu thể đạt địa vị trong các sinh hoạt của loài người, hay trong thế giới vật chất, để đưa các quyền năng hay các vị thế cho những hoạt động trở nên tiêm cận hơn với điều vốn là ước muốn bẩm sinh và đã biểu lộ trong kinh nghiệm hiện tại của hữu thể.

Trước đó chúng ta thấy hữu thể ở xứ sở khi có những hoạt động được biết đến như các công trình xây dựng trên đồng bằng xứ Ả Rập, khi các thủ lĩnh của một bộ tộc—hoặc nhiều bộ tộc—đã đem đến cho dân chúng sự thấu hiểu về việc áp dụng các chân lý tinh thần vào sinh hoạt của từng cá nhân nơi trần thế.

Hữu thể khi ấy ở giữa người Hy Lạp, những người đến để trợ giúp cho các điều đang được trình bày bởi Uhltd, vị thủ lĩnh, trong kỳ lữ hành đó; trợ giúp vị thủ lĩnh trong việc thiết lập cách thức nhờ đó các giáo điều và chân lý có thể được truyền bá sang các xứ khác, cách thức nhờ đó chúng có thể là sự trợ giúp cho những ai đang tìm kiếm một mối liên hệ chân thực hơn với các Ảnh hưởng Sáng Tạo trong kinh nghiệm của từng cá nhân.

Với tên Uljdui, hữu thể đã đem đến cho bản thân và cho nhiều người khác ảnh hưởng trong đời sống cá nhân và tập thể vốn tạo nên sự thăng tiến trong kinh nghiệm của hữu thể và của những người chịu ảnh hưởng của hữu thể bằng việc gây dựng các mối tương liên giữa các nhóm; dù rằng giáo điều và bài học cần được học của họ diễn ra dưới các hoàn cảnh đa dạng và các hoạt động khác biệt giữa những nhóm khác.

Hữu thể đã thu hoạch được trong suốt kinh nghiệm, và trong hiện tại có những phán đoán

judgments as to the material things that relate to the activities in peoples' affairs, that which will influence them in the activities in their mental beings as well as to cause them to act in material way. These are found in the applications in the experience of the entity in the present.

Before this we find the entity during those periods when there were those sojournings of groups and individuals from the Atlantean land to the periods of activities in that now known as the Egyptian land, when a turmoil and a strife was in progress.

The entity made many trips to and from Egypt to the Atlantean land, to Poseidia, where the activities of a peoples in a commercial way and manner, in a spiritual way and manner, had brought a high order of civilization—as would be termed in the present.

Finally settling in the Egyptian land when there had been the restoration of the priest Ra-Ta, the entity—given into the activities of the commercial forces of the land—aided in bringing much to a peoples, to break down the conditions that arose from the rebellions between the natives and those who sojourned there for their own development and for the maintaining of those influences whereunto there might be given greater expression to the manifestations of the relationships between man and man, and between the Creative Influences, and how that the application of a soul to its fellow man *made* for manifestation of the spiritual and soul forces in the earth.

Then in the name Ptl-carl, the entity gained and lost. Gained in those activities in the temples in the Atlantean land, as to the orders, as to the priests, as to the initiates that aided in establishing the law of One. Losing in the turmoils that arose in self. Gaining again in

về các điều vật chất liên quan đến hoạt động trong sinh hoạt của con người, tức những điều sẽ ảnh hưởng đến họ trong các hoạt động của hiện thể trí tuệ của họ cũng như khiến họ hành động theo cách vật chất. Những điều này được thấy trong các áp dụng trong kinh nghiệm của hữu thể ở hiện tại.

Trước đó chúng ta thấy hữu thể trong những thời kỳ có các đoàn nhóm và cá nhân từ xứ Atlantis du hành đến các thời kỳ hoạt động nơi xứ mà nay được biết là xứ Ai Cập, khi một cơn rối loạn và tranh chấp đang diễn tiến.

Hữu thể đã thực hiện nhiều chuyến đi tới lui giữa Ai Cập và vùng đất Atlantis, đến Poseidia, nơi các hoạt động của một dân tộc về phương diện thương mại, về phương diện tinh thần, đã đưa đến một trật tự văn minh rất cao—như cách gọi trong hiện tại.

Sau cùng định cư ở xứ Ai Cập khi có sự phục vị của vị tư tế Ra-Ta, hữu thể—được giao vào các hoạt động của các lực thương mại của xứ—đã trợ giúp đem đến cho một dân tộc nhiều điều, để phá vỡ các điều kiện phát sinh từ các cuộc nổi loạn giữa người bản xứ và những kẻ lữ hành đến đó vì sự phát triển của riêng họ và để duy trì những ảnh hưởng mà ở đó có thể dành cho một sự biểu lộ lớn hơn về các mối liên hệ giữa người với người, và giữa Các Ảnh Hưởng Sáng Tạo, và về cách thức việc một linh hồn áp dụng với đồng loại làm nên sự biểu lộ của các lực tinh thần và linh hồn trên trần thế.

Rồi với tên Ptl-carl, hữu thể được và mất. Được trong các hoạt động nơi các đền ở xứ Atlantis, về các đoàn thể, về các tư tế, về các vị điểm đạo đã trợ giúp trong việc thiết lập luật của Đấng Duy Nhất. Mất trong những dao động rối bởi nảy sinh trong tự ngã. Lại được khi trợ giúp

aiding those to build up in a material way and manner the manners of expressing those things that had been gained from the spiritual associations in the Atlantean land, and in those that were builded in the various offices in the Egyptian land.

Becoming, as it were, the Prince of Egypt when the king and the priest began the establishing of the relationships with others, the entity—appointed to the office of the director of these conditions that were to be given out to others—brought much development to self and to those whom the entity spent its experience in attempting to aid.

As to the abilities in the present, and that to which it may attain, and how:

As has been seen from the experiences, whenever there have been those activities that have made for the exemplification of the so-called virtues in man's activities, there have been brought for the entity developments mentally, spiritually, in its relationships for its own soul's activity. For, only by aiding others may the soul within itself advance for its development towards filling that purpose for which it came into material experience in the earth (and as the entity finds, and as the entity seeks to know for what purpose it entered into this present sojourn in its present surroundings): That there might be manifest in the flesh those things in the mental and soul body that have been gained throughout the sojourns in the earth. For, only by manifested acts that make for a closer relationship of the soul to that source from which it sojourns, may there come the consciousness of self—and in self—being at an at-onement with the Creative Forces or God in the earth.

In the present, then, there are those abilities to

người khác xây dựng theo phương diện vật chất các cách thức biểu lộ những điều đã được linh hội từ các mối liên hệ tinh thần ở xứ Atlantis, và trong những điều đã được xây dựng trong các công sở khác nhau nơi xứ Ai Cập.

Trở thành, như thế nói, Vương tử Ai Cập khi nhà vua và vị tư tế khởi sự thiết lập các mối liên hệ với những kẻ khác, hữu thể—được bổ nhiệm vào chức vụ điều phối những điều kiện sẽ được ban hành cho kẻ khác—đã mang đến nhiều phát triển cho bản thân và cho những người mà hữu thể đã dành kinh nghiệm của mình để cố gắng trợ giúp.

Về các khả năng trong hiện tại, và điều mà hữu thể có thể đạt, và cách thức:

Như đã thấy từ các kinh nghiệm, hễ khi nào có những hoạt động nhằm nêu gương các đức hạnh được gọi là đức hạnh trong các hoạt động của con người, thì đều mang lại cho hữu thể những phát triển về trí tuệ, về tinh thần, trong các mối liên hệ phục vụ cho hoạt động của chính linh hồn mình. Bởi, chỉ bằng cách trợ giúp người khác, linh hồn mới có thể tự thăng tiến trong đường phát triển để hoàn thành mục đích mà vì đó nó đến với kinh nghiệm vật chất trên trần thế (và như hữu thể nhận ra, và như hữu thể tìm biết mục đích vì sao nó bước vào kỳ lữ hành hiện tại trong hoàn cảnh hiện nay): Hầu cho những điều trong thể trí và thể linh hồn đã thu được xuyên suốt các kỳ lữ hành nơi trần thế có thể được biểu lộ trong xác phàm. Vì chỉ bằng những hành động biểu lộ khiến mối liên hệ của linh hồn gắn gũi hơn với nguồn mà từ đó nó lữ hành, mới có thể xuất hiện tâm thức về tự ngã—và trong tự ngã—đang ở trong trạng thái hợp nhất với Các Lực Sáng Tạo hay Thượng đế nơi trần thế.

Trong hiện tại, vậy thì, có các năng lực để ảnh

influence groups, influence individuals, as to their proper relationships to the material conditions in the earth as related to their mental and soul development also, as well as to the more material things of life. Yet the greater joy, the greater development may come in making manifest those virtues that have been manifest in the earth by the entity in tolerance, in a closer sojourn of the manifesting of love and patience, and truth, and life, and light; for life and light are the manifestations of God in the earth.

Ready for questions.

(Q) Please give name and history of highest spirit guide assigned to my wife and me?

(A) These had best be sought in self. Not that these may not be given, for they are present with thee in thy activities; but “What is thy name?” that has been sought by others, and as the answer came then, “What meanest these experiences in thy life?” so may the name come to thee, even as it did to Elkannah [Elkanah—1 Sam. 1:21; husband of Hannah, father of Samuel] as he offered the sacrifice, as he offered meat—for he is thy guide.

(Q) Has he any instructions as for our contact with him?

(A) Seek and ye shall find. Put into application that thou knowest day by day, for it is line upon line, precept upon precept, here a little and there a little that ye gather together those forces that make for the greater material manifestation of those influences in thy daily experience that may bring thee to the consciousness, to the understanding of those forces that would aid thee.

hưởng các nhóm, ảnh hưởng các cá nhân, về mối liên hệ đúng đắn của họ với các điều kiện vật chất nơi trần thế liên quan đến sự phát triển trí tuệ và linh hồn của họ nữa, cũng như với những điều vật chất hơn của đời sống. Tuy nhiên niềm hoan lạc lớn hơn, sự phát triển lớn hơn có thể đến bằng việc biểu lộ những đức hạnh đã được hữu thể biểu lộ nơi trần thế trong lòng khoan dung, trong một kỳ lữ hành gần gũi của việc biểu lộ tình thương và nhẫn nại, và chân lý, và sự sống, và ánh sáng; vì sự sống và ánh sáng là những biểu lộ của Thượng đế nơi trần thế.

Sẵn sàng cho câu hỏi.

(H) Xin cho biết tên và lịch sử của vị linh hướng cao nhất được phân công cho vợ chồng tôi?

(Đ) Tốt nhất là hãy tìm trong chính bản thân. Không phải là không thể nói ra, vì Các Ngài hiện diện với người trong các hoạt động của người; nhưng “Tên của người là gì?” điều ấy đã được những người khác hỏi, và như câu trả lời đã đến khi ấy, “Những kinh nghiệm này trong đời người muốn nói điều gì?” thì tên cũng có thể đến với người, như nó đã đến với Elkannah [Elkanah—1 Sam. 1:21; chồng của Hannah, cha của Samuel] khi ông dâng sinh tế, khi ông dâng của ăn—vì ông ấy là linh hướng của người.

(H) Ngài có chỉ dẫn nào về cách chúng tôi liên lạc với Ngài không?

(Đ) Hãy tìm thì sẽ thấy. Hãy đem áp dụng điều người đã biết từng ngày, vì ấy là “dòng nổi dòng, điều răn chồng điều răn, chỗ này một ít chỗ kia một ít” mà các người gom góp lại những lực khiến cho sự biểu lộ vật chất lớn hơn của các ảnh hưởng ấy trong kinh nghiệm hằng ngày của người, hầu đem người đến tâm thức, đến sự thấu hiểu về những lực sẽ trợ giúp người.

For, as has been given, when thou hast shown in thine heart thy willingness to be guided and directed by *His* force, He gives His angels charge concerning thee that they bear thee up and prevent the stumblings that come to the sons of the Creative Forces in and among the sons of men.

Hence keep—keep—true to self and to that thou knowest, for the way is open before thee. Seek rather to show thyself as one worthy of acceptance to the God influence that is shown in man's experience through the manifestations of His Son in the earth; for He is thy guide, *He* will show thee the way. His brethren, His brothers in the activities in the earth, may show thee thy way.

(Q) What is the sign of his presence?

(A) The circle with the Cross; these make for the sign that all thou hast heard is fulfilled in Him.

(Q) Who is A-z-u-a-b?

(A) One that would make known much, but seek—seek—seek; yet thou knowest, as in thine earthly experience, knowledge without the use of that thou knowest comes to naught. He will be near, but let him make manifest—let him speak the *name*; for *He, He*, will guide when thou hast prepared thine self for the greater work that lies just ahead.

Give glory, then, to the Father through His Son, that He hast thought, He hast shown, He hast manifest in His relationships with thee that thou art worthy of acceptance for a definite activity in thine experience. And, as thou hast hated in thine brother the faults, the fault-findings, the untrue to their obligations, the untrue to their relationships with thee, so

Bởi, như đã được ban, khi người đã tỏ bày trong lòng mình ý sẵn sàng được dẫn dắt và chỉ đạo bởi Quyền năng của Ngài, Ngài giao cho các thiên sứ của Ngài coi sóc người để các thiên sứ nâng đỡ người và ngăn các vấp ngã vốn đến với những người con của Các Lực Sáng Tạo ở trong và giữa những người con của nhân loại.

Vậy hãy giữ—giữ—trung thực với bản thân và với điều người biết, vì con đường đang mở ra trước người. Hãy tìm cách bày tỏ chính mình như một người xứng đáng được đón nhận đối với ảnh hưởng của Thượng đế vốn được biểu lộ trong kinh nghiệm của con người qua sự biểu hiện của Con Ngài nơi trần thế; vì Ngài là linh hướng của người, Ngài sẽ chỉ cho người con đường. Các huynh đệ của Ngài, những anh em của Ngài trong các hoạt động nơi trần thế, có thể chỉ cho người con đường của người.

(H) Dấu hiệu về sự hiện diện của Ngài là gì?

(Đ) Vòng tròn với Thập Giá; đó là dấu hiệu cho thấy mọi điều người đã nghe được ứng nghiệm trong Ngài.

(H) A-z-u-a-b là ai?

(Đ) Một đáng muốn cho biết nhiều điều, nhưng hãy tìm—tìm—tìm; tuy vậy người biết đầy, như trong kinh nghiệm trần thế của người, tri thức mà không dùng đến điều người biết thì thành vô ích. Y sẽ ở gần, nhưng hãy để y biểu lộ—hãy để y xưng danh; vì Ngài, Ngài sẽ dẫn dắt khi người đã chuẩn bị bản thân cho công việc lớn hơn đang ở ngay phía trước.

Vậy hãy tôn vinh Cha qua Con Ngài, rằng Ngài đã nghĩ, Ngài đã chỉ dạy, Ngài đã biểu lộ trong các mối liên hệ của Ngài với người rằng người xứng đáng được tiếp nhận để thực hiện một hoạt động xác định trong kinh nghiệm của người. Và, như người đã từng ghét nơi huynh đệ mình những lỗi lầm, thói bất bẻ lỗi người, sự bất trung với bốn phận, sự bất trung với các

let this attitude make thee ever humble in His presence; for His law, His Cross, His arms may sustain thee; for it is given thee in His name, the Christ, the Lord of all, that His ways are not past finding out, His love is not past being given in thine own experience with thy brothers day by day. For, as thou walkest in the way that brings life, light and hope into the experience of thy brother, so may His joy—that passeth understanding—be in thine heart and quicken thy soul as to being near with Him.

We are through for the present.

[GD's note: Suggestion given to Edgar Cayce for his own betterment on waking. Answer, "A very much better attitude exists from this experience." He had been saying all morning that his disposition was very bad, etc.]

TEXT OF READING 961-1 M 55

(Writer, Agnostic, Psychic Researcher)

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home on Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 25th day of July, 1935, in accordance with request made by the self—Dr. [961], Associate Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Gladys and Charles Dillman, L.B. and Hugh Lynn Cayce.

mối liên hệ với người, thì hãy để thái độ này làm cho người luôn khiêm nhu trong sự Hiện Diện của Ngài; vì Luật của Ngài, Thập Giá của Ngài, cánh tay của Ngài có thể nâng đỡ người; vì điều này được ban cho người trong Danh Ngài, Đấng Christ, Chúa Tể muôn loài, rằng đường lối của Ngài không vượt ngoài tầm kiếm tìm, tình thương của Ngài không vượt ngoài sự ban cho trong chính kinh nghiệm của người với các huynh đệ mình ngày qua ngày. Bởi, khi người bước đi trong con đường đem sự sống, ánh sáng và hy vọng vào kinh nghiệm của huynh đệ người, thì niềm hoan lạc của Ngài—vượt quá sự hiểu biết—sẽ ở trong lòng người và làm bùng sinh linh hồn người như thể gần gũi với Ngài.

Chúng tôi tạm dừng tại đây.

[Ghi chú của GD: Gợi ý được đưa cho Edgar Cayce để tự cải thiện khi tỉnh dậy. Trả lời, "Một thái độ tốt hơn rất nhiều được hình thành từ kinh nghiệm này." Buổi sáng ông cứ nói tâm tính của mình rất tệ, v.v.]

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 961-1 M 55

(Nhà văn, Bất khả tri, Nhà nghiên cứu Thông linh)

Bài đọc thông linh này được Edgar Cayce đưa ra tại nhà riêng của ông ở Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 25 tháng Bảy, 1935, theo yêu cầu do chính đương sự—Bác sĩ [961], Hội viên Liên kết của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.—đưa ra.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều phối; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Gladys và Charles Dillman, L.B. và Hugh Lynn Cayce.

READING

Born October 17, 1880, about 4:00 A. M., at Gore, Jersey Isle, Channel Isles, Great Britain.

Time of Reading 10:55 to 11:35 A. M. Eastern Standard Time. New York City.

(Life Reading Suggestion)

EC: (In going back over years to birth date, “-’85, a change. Yes. Of the family of Charringtons, Isle of Man—as the records thereof.”)

We have the entity now known as or called [961], and those records that have been made by the entity through the experiences in the earth, as well as the astrological aspects of the entity’s sojourns in those environs.

For the entity has in many of the experiences in the earth altered, through the application of the will, urges that arose from other sojourns. So the astrological aspects are not as impelling in the present experience as they might be in some.

Hence we find that if the activities were judged only from the astrological aspects at the time of the birth, we would have *little* that would coordinate with the experiences or the application of the entity in its relations to its fellow man.

Yet innate urges, without respect to the will, are apparent; as seen from sojourns in particular or individual experiences through astrological influences.

These, as indicated from the entity’s experience, are as signs, indications. Yet that which the entity does or has done about same

BÀI ĐỌC

Sinh ngày 17 tháng Mười, 1880, khoảng 4:00 A.M., tại Gore, Jersey Isle, Channel Isles, Great Britain.

Thời gian Bài đọc 10:55 đến 11:35 A.M. Giờ Chuẩn Miền Đông. New York City.

(Đề nghị Bài đọc về Đời sống)

EC: (Khi lần theo các năm trở về đến ngày sinh, “-’85, một thay đổi. Vâng. Thuộc gia đình Charringtons, Isle of Man—như hồ sơ ghi.”)

Chúng tôi có hữu thể hiện được biết hay gọi là [961], và những ghi chép đã được hữu thể tạo ra qua các kinh nghiệm nơi trần thế, cũng như các phương diện chiêm tinh của các kỳ lữ hành của hữu thể trong những hoàn cảnh ấy.

Vì trong nhiều kinh nghiệm nơi trần thế, hữu thể đã biến cải—thông qua sự áp dụng ý chí—những xung lực nảy sinh từ các kỳ lữ hành khác. Do đó, các phương diện chiêm tinh không thúc bách trong kinh nghiệm hiện tại như chúng có thể đã thúc bách ở một số người.

Vì thế, chúng ta thấy rằng nếu các hoạt động chỉ được phán đoán dựa trên các phương diện chiêm tinh vào lúc sinh ra, thì chúng ta sẽ có rất ít điều tương hợp với các kinh nghiệm hay sự áp dụng của hữu thể trong các mối liên hệ với đồng loại.

Tuy nhiên các xung lực bẩm sinh, không kể đến ý chí, vẫn hiển lộ; như thấy từ các kỳ lữ hành trong các kinh nghiệm riêng biệt hay cá thể qua các ảnh hưởng chiêm tinh.

Những điều này, như chỉ ra từ kinh nghiệm của hữu thể, là những dấu hiệu, chỉ dẫn. Nhưng điều hữu thể làm hay đã làm về chúng

alters, has altered or changed, these much.

We find the Mercurian influence makes for a high mental ability that tends towards the *analytical mind*; yet this has been altered in the aspects from Jupiterian influences, so that at times the judgments have been rather governed by the aspects of the individuals' or *group* activity in respect to same than by that which has been held to by the entity itself.

Yet the *abilities* in the *analyzing* of experience, conditions, the prompting influence in the experience of individuals, are as high in the present entity as may be experienced in scarcely another

These have made for those periods when in the present experience there have been turmoils, not only with self but *questionings* by and of others as to the activity of the entity.

The Venus influence has also made for changes in the relationships with friends, in marital influences, in the activities respecting sentiment and those attributes of a human experience. In this portion of the experience has been where the entity has through the *will* force changed, as may be termed from the mental standard, the environs in which the entity has been and may be drawn.

Then, there is the innate ability for the entity to make friends, but as easily to lose them.

For while contention is not a portion of the entity's experience, it is a part of the entity's *development* in or upon questions that arise in the experience through the activities of individuals in their relationships to the fact or the *possibilities* in hand.

thì biến cải, đã biến cải hay thay đổi, chúng rất nhiều.

Chúng ta thấy ảnh hưởng của Sao Thủy tạo nên một năng lực trí tuệ cao khuynh về thể trí phân tích; song điều này đã được biến cải trong các phương diện bởi các ảnh hưởng Sao Mộc, đến nỗi đôi khi các phán đoán lại được chi phối nhiều hơn bởi các phương diện hoạt động của cá nhân hay của nhóm liên quan đến điều đó, hơn là bởi điều mà chính hữu thể đã bền bỉ giữ lấy.

Tuy nhiên, các khả năng trong việc phân tích kinh nghiệm, điều kiện, ảnh hưởng thúc đẩy trong kinh nghiệm của từng cá nhân, là cao nơi hữu thể hiện tại đến mức khó ai khác có thể đạt tới.

Những điều này đã tạo nên những thời kỳ trong kinh nghiệm hiện tại khi có các xáo trộn, không chỉ với bản thân mà còn cả những chất vấn của kẻ khác và bởi kẻ khác về hoạt động của hữu thể.

Ảnh hưởng của Sao Kim cũng gây nên thay đổi trong các mối quan hệ với bạn bè, trong ảnh hưởng hôn nhân, trong các hoạt động liên quan đến tình cảm và những thuộc tính của một kinh nghiệm con người. Ở phần này của kinh nghiệm là nơi mà hữu thể, bằng sức mạnh ý chí, đã thay đổi—có thể gọi là từ chuẩn mực trí tuệ—các hoàn cảnh mà hữu thể đã và có thể bị cuốn vào.

Vì vậy, hữu thể có năng lực bẩm sinh để kết bạn, nhưng cũng dễ mất bạn.

Bởi tuy tranh chấp không phải là một phần trong kinh nghiệm của hữu thể, nó lại là một phần phát triển của hữu thể trong hay về các vấn đề nảy sinh trong kinh nghiệm thông qua hoạt động của các cá nhân trong mối liên hệ của họ với sự kiện hay các khả thể đang có.

As to the appearances in the earth, then, and those that make for an influence in the experience of the entity in the present; while all may not be given in the present, these, as we find, have their greater influence in the experience of the entity in the present:

Before this we find the entity was in the earth during those periods when the land of the entity's present nativity was being expanded, or making for expansions in explorations and in fields of activity that brought about many changes in the land.

The entity then in the name Geane Cabot (related to John, yet not of the same family or of the same father) was a seaman in the greater portion of the experience; making observations pertaining to the activities in sailing and in maritime activities.

Hence the sea, the oceans and sailings have had both an aversion for the entity and yet something that has drawn the entity towards being in close relation especially to those who have gone, do go, on long journeys that are both material and mental, and spiritual.

Or there naturally arises innate within the experience of the entity in the present, from those activities, the tendency to deal or to delve into the *mysteries*; not only of material life, not only those things that pertain to the mental experiences of individuals, but those things that deal with the first causes or the prime influences in the activities.

The entity gained during the experience, also lost. It gained in that which was given in service that others might be the safer in their material associations. It lost when much of that in the material manner was turned into self-indulgence, self-aggrandizement.

Về những lần lâm phạm nơi trần thế, và những điều tạo nên ảnh hưởng trong kinh nghiệm của hữu thể hiện tại; tuy không thể nói hết trong hiện tại, những điều này, như chúng ta thấy, có ảnh hưởng lớn hơn trong kinh nghiệm của hữu thể lúc này:

Trước đó chúng ta thấy hữu thể ở trần thế trong những thời kỳ xứ sở nơi hữu thể sinh ra trong hiện tại đang mở rộng, hoặc tạo ra các cuộc mở rộng trong những cuộc thám hiểm và trong những lĩnh vực hoạt động đã mang đến nhiều thay đổi trong xứ sở.

Khi ấy với tên Geane Cabot (có liên hệ với John, nhưng không cùng gia tộc hay cùng cha), hữu thể là một thủy thủ trong phần lớn thời gian; thực hiện các quan sát liên quan đến hoạt động hải hành và các hoạt động hàng hải.

Vì vậy, biển cả, đại dương và những chuyến đi đã vừa tạo nên mối ác cảm nơi hữu thể vừa là điều lôi kéo hữu thể hướng đến sự gần gũi đặc biệt với những người đã đi, đang đi, trên các hành trình dài vừa thuộc vật chất vừa thuộc trí tuệ và tinh thần.

Hay nói cách khác, tự nhiên nảy sinh bẩm sinh trong kinh nghiệm hiện tại của hữu thể, từ các hoạt động ấy, xu hướng giải quyết hay đào sâu vào các điều huyền bí; không chỉ của đời sống vật chất, không chỉ những điều liên quan đến các kinh nghiệm trí tuệ của từng người, mà cả những điều liên can đến các nguyên nhân đầu tiên hay các ảnh hưởng nguyên sơ trong các hoạt động.

Hữu thể đã được trong kinh nghiệm ấy, và cũng mất. Được trong những gì được cống hiến trong phụng sự để những người khác có thể an toàn hơn trong các mối liên hệ vật chất của họ. Mất khi nhiều điều trong phương diện vật chất bị chuyển vào sự hưởng thụ bản thân,

Hence we find those experiences rising in the activities of the entity in the present when self is misjudged in abilities by self, as well as being censured by others as to what have been or are the promptings for the entity's indulgences in given directions.

These are the innate influences and the manifested activities from the experiences of the entity in that sojourn.

The making for the *betterment* of these, as we will see, will arise from the setting of a spiritual ideal.

Before that we find the entity was in those periods when there were the questionings among the Jews, the laity, the Roman activities.

For the entity was a Roman soldier in the service of one Pontius; *not* Pilate, but under the *supervision* of Pilate during those periods of the sojourn of the Son of man or Jesus of Nazareth (so called; should be Nazarite!), in that experience in Galilee, Judea, and the lands thereabout.

The entity came under the activities wherein much was experienced by the entity because of those activities of that Man during the sojourn there.

Thus in the present the entity may do well, may find the greater aid and help, to harken to those promptings that were the experience of the entity during that sojourn, as Ponticalos.

In the experience the entity may be said to have gained in the material, the mental and the spiritual aspects of its sojourn through those activities.

tự tôn bản ngã.

Cho nên chúng ta thấy những kinh nghiệm ấy trỗi dậy trong các hoạt động của hữu thể ở hiện tại khi bản thân tự lượng sai khả năng của mình, cũng như bị những người khác khiển trách về các động cơ đã khiến hữu thể buông thả theo những hướng nhất định.

Đó là các ảnh hưởng bẩm sinh và các hoạt động được biểu lộ từ các kinh nghiệm của hữu thể trong kỳ lữ hành ấy.

Cách để cải thiện các điều này, như chúng ta sẽ thấy, sẽ khởi lên từ việc thiết lập một lý tưởng tinh thần.

Trước đó nữa chúng ta thấy hữu thể ở trong những thời kỳ có các vấn nạn giữa người Do Thái, hàng giáo dân, các hoạt động của La Mã.

Vì hữu thể là một người lính La Mã phục vụ cho một vị tên Pontius; không phải Pilate, nhưng dưới sự giám sát của Pilate trong những thời kỳ Con Người hay Đức Jesus xứ Nazareth (gọi thế; lẽ ra phải là Nazarite!) lưu lại trong kinh nghiệm ấy ở Galilee, Judea, và các xứ quanh đó.

Hữu thể bước vào các hoạt động mà trong đó có nhiều điều đã được kinh nghiệm bởi hữu thể vì những hoạt động của Con Người ấy trong kỳ lữ hành tại đó.

Do vậy trong hiện tại hữu thể có thể làm tốt, có thể tìm thấy sự trợ giúp lớn hơn, nếu lắng nghe những thúc giục vốn là kinh nghiệm của hữu thể trong kỳ lữ hành ấy, với tên Ponticalos.

Trong kinh nghiệm ấy, có thể nói hữu thể đã đạt được trong phương diện vật chất, trí tuệ và tinh thần qua những hoạt động ấy.

While the entity was in the capacity of a soldier that took orders, that gave commands, that made for the keeping of peace in the *physical* sense; yet those things that pertain to the varied forms of law as under the various types or characters of activities, penal law, moral law, religious law or the theological understanding (which arose as turmoils during that experience), are experiences in the present sojourn by the very associations of ideas and the relations they have from that which prompts individuals' activity.

If through the activities of the entity there is first set *not* a material ideal, but rather a spiritual ideal, there will be found—with the mental capacities and mental abilities—that the entity may turn within oft for that which will become more and more the ruling influence in the present experience of the entity.

And as more and more of this is correlated with the various facts that were gained by the entity during that contact and that experience with the Son of man, Jesus the Nazarite, ye may come more and more to understand what may be the promptings of each and every individual who in a service to his fellow man may be as He; not regarding self but being of a service to his fellow man.

For as He gave, "As ye do it unto the least of these, thy brethren, ye do it unto thy God."

For that creative force, that spirit that *prompts* the activities in a material world, arises within the heart, the soul of each individual in meting out to its fellow man. For one may not hate his brother and love his God; one may not worship his God and hold malice or envy against his brother. For these are of *One*, and

Tuy hữu thể là người lính ở vai trò nhận lệnh, ra lệnh, làm cho hòa bình được giữ vững theo nghĩa vật lý; nhưng những điều thuộc các dạng khác nhau của luật pháp dưới các loại hình hay tính cách hoạt động khác nhau, luật hình sự, luật đạo đức, luật tôn giáo hay sự thấu hiểu thần học (vốn trỗi dậy như các xáo trộn trong kinh nghiệm đó), đều là các kinh nghiệm trong kỳ lữ hành hiện tại do chính mối liên hệ của các ý niệm và những tương quan của chúng với điều thúc đẩy hoạt động của từng cá nhân.

Nếu qua các hoạt động của hữu thể trước hết không đặt một lý tưởng vật chất, mà là một lý tưởng tinh thần, thì sẽ thấy—với các năng lực và khả năng trí tuệ—rằng hữu thể có thể quay vào bên trong thường xuyên để tìm điều sẽ ngày càng trở thành ảnh hưởng chủ đạo trong kinh nghiệm hiện tại của hữu thể.

Và khi càng ngày càng có sự đối chiếu giữa điều này với các sự kiện khác nhau đã được hữu thể thu hoạch trong cuộc tiếp xúc và trong kinh nghiệm với Con Người, Đức Jesus người Nazarite, các người có thể càng ngày càng hiểu điều có thể là những thúc đẩy của từng cá nhân đang phụng sự đồng loại mình như Ngài; không màng bản thân mà phục vụ đồng loại.

Vì như Ngài đã phán, "Hãy các người làm điều đó cho một người nhỏ mọn nhất trong anh em mình, ấy là các người làm cho Thượng đế của các người."

Vì lực sáng tạo ấy, tinh thần thúc đẩy các hoạt động trong một thể giới vật chất, trỗi dậy trong con tim, trong linh hồn của từng người khi đối đãi với đồng loại. Bởi không ai có thể ghét huynh đệ mình mà lại yêu Thượng đế của mình; cũng không thể thờ phượng Thượng đế mà lòng còn ôm oán hờn hay ganh tị với

the Law of One must carry through.

As ye sow in spirit, so may the mind build that ye reap in materiality. As ye sow in materiality, so may that mind build to make for dissension or a paralleling of an activity in the spiritual import. They are interchangeable.

Keep the faith that thou didst make in thine experience in that sojourn.

Before that we find the entity was in that land now known as the Egyptian, during those periods when there were the incomings of those from other lands for those activities that were begun by the Priest there.

The *entity* was a sojourner from Atlantis, or from the temple in Poseidia.

During the sojourn in Atlantis it made for an advancement. But with the changes that came about, and because of the suppressing of the entity, as Ajalaten, by Axtell and others from Atlantis, by those chosen in power in the Egyptian land, the *entity* turned within self; making for destructive forces for self and contention among some of those that *would* make for aids in the Egyptian dispensation of those tenets and truths that were correlated by or from the other lands during the latter portion of the experience there.

Hence we find in the present experience of the entity the questioning ever of many of those that are put in authority, whether political, commercial, social, or of the spiritual order.

Yet the entity is not as communistic as it would have others often believe, innately within self; yet sufficient to make for disruptions oft in the experience of the entity.

huynh đệ mình. Vì những điều ấy là của Một, và Luật của Một phải xuyên suốt.

Như các người gieo trong tinh thần, thì thể trí có thể xây dựng để các người gặt trong vật chất. Như các người gieo trong vật chất, thì thể trí cũng có thể kiến tạo nên sự bất thuận hay song hành một hoạt động mang ý nghĩa tinh thần. Chúng có thể hoán chuyển cho nhau.

Hãy giữ vững đức tin mà người đã lập trong kinh nghiệm của người ở kỳ lữ hành đó.

Trước đó nữa chúng ta thấy hữu thể ở xứ nay gọi là Ai Cập, trong những thời kỳ có những người từ các xứ khác đến vì những hoạt động được khởi xướng bởi Vị Tư Tế tại đó.

Hữu thể là một kẻ lữ hành từ Atlantis, hay từ ngôi đền ở Poseidia.

Trong kỳ lữ hành nơi Atlantis, hữu thể đã tạo được bước thăng tiến. Nhưng với những thay đổi nảy sinh, và vì bị đè nén, với tên Ajalaten, bởi Axtell và những người khác từ Atlantis, bởi những kẻ được chọn nắm quyền ở xứ Ai Cập, hữu thể hướng vào bên trong bản thân; tạo nên các lực tự hủy hại và gây tranh chấp giữa một số người vốn có thể là trợ lực trong sự phân phát tại Ai Cập những giáo điều và chân lý đã được đối chiếu từ hay bởi các xứ khác trong giai đoạn sau của kinh nghiệm tại đó.

Do vậy trong kinh nghiệm hiện tại của hữu thể, chúng ta thấy hữu thể hầu như luôn chất vấn nhiều người được đặt vào địa vị có thẩm quyền, dù là chính trị, thương mại, xã hội, hay bậc trật tinh thần.

Tuy nhiên hữu thể không “cộng sản” đến mức như y thường muốn người khác tin, sâu thẩm bên trong; song cũng đủ để thường xuyên tạo ra các đổ vỡ trong kinh nghiệm của y.

But if there will be more and more the correlating of those tenets which the entity gained later, in the experience that followed, as we have indicated, more and more will there come in the present experience that which will bring not only material harmonies but mental and spiritual justices in the activities of the entity.

In that Egyptian experience the entity copied or wrote much, most as a contradiction to much that was being sent or attempted to be sent out from the Egyptian activity.

Yet later, coming more and more in accord with those pressures brought to bear from the sojourns or activities of those with whom the entity became the more materially associated (among the peoples of the Egyptian natives), greater and greater became the power for *good* in the experience of the entity.

And in the latter portion the entity had seen, had gained, something of an awakening as to what had been lost by its own—as would be termed in the present—hardheadedness.

As to the abilities of the entity in the present, and that to which it may attain and how:

As the abilities lie in being rather the investigator, the analyst; able to depict by writing, exhortation, lectures, that which may be the help, the aid for many who stumble here or there in their confusion of the mental and spiritual attributes of their inner selves; so may the entity aid and gain the greater understanding and soul development in such activities in the present.

But keep that faith thou didst learn in those halls about Jerusalem and about Caesarea Philippi, and along the Jordan; for these have a drawing upon thy inner self so that, if ye will

Nhưng nếu càng ngày càng có việc đối chiếu những giáo điều mà hữu thể đã lĩnh hội về sau, trong kinh nghiệm tiếp theo, như chúng ta đã chỉ ra, thì càng ngày càng sẽ có trong kinh nghiệm hiện tại những điều không chỉ mang lại hòa điệu vật chất mà còn cả công chính về trí tuệ và tinh thần trong các hoạt động của hữu thể.

Trong kinh nghiệm Ai Cập đó, hữu thể sao chép hay biên chép nhiều điều, phần nhiều là để phản bác nhiều điều đang được gửi đi hay đang được tìm cách gửi đi từ hoạt động Ai Cập.

Tuy vậy về sau, càng ngày càng hòa hợp với những sức ép được áp đặt từ các kỷ luật hành hay hoạt động của những người mà hữu thể trở nên gắn bó vật chất hơn (giữa người dân Ai Cập bản địa), quyền năng vì thiện trong kinh nghiệm của hữu thể càng ngày càng lớn.

Và về cuối, hữu thể đã thấy, đã lĩnh hội, phần nào một sự thức tỉnh về những gì đã đánh mất do chính sự—như cách gọi hiện tại—cứng đầu của mình.

Về các khả năng của hữu thể trong hiện tại, và điều y có thể đạt tới cùng cách thức:

Vì khả năng nằm ở chỗ làm nhà điều tra, nhà phân tích; có thể trình bày bằng trước tác, khuyến giáo, thuyết giảng, những điều có thể là sự trợ giúp, cứu giúp cho nhiều người vấp ngã chỗ này chỗ kia trong cơn hỗn loạn giữa những thuộc tính trí tuệ và tinh thần của nội ngã họ; vì thế hữu thể có thể trợ giúp và thu hoạch sự thấu hiểu lớn hơn cùng sự phát triển của linh hồn trong những hoạt động như vậy ở hiện tại.

Nhưng hãy giữ đức tin mà ngươi đã học trong những giảng đường quanh Jerusalem và quanh Caesarea Philippi, và dọc theo sông Jordan; vì những điều này có một lực lôi kéo

but respond, hope may spring anew and an *understanding* and an awakening may come that will bless thee!

Ready for questions.

(Q) *Am I engaged in the proper life work?*

(A) Engaged in the proper life work; if an ideal of a spiritual nature, as gained in that Roman land, is adhered closer to.

(Q) *Will there be new and important discoveries made, and when?*

(A) As there is more and more understanding, and the searching for the spiritual aspects, the spiritual promptings of individuals' activities.

(Q) *How can the work of the American Psychical Institute be best carried on, and in what locality?*

(A) As we find, in the present surroundings or environs; yet with a constant drawing upon those of other fields, as establishing in varied centers where interest in such kindred subjects may be used as regular meetings or places for the entity or body to discuss these findings of the Institute.

As would be a group in Philadelphia, in Washington, in Cleveland, in Detroit, in Hammond (*not* Chicago), in St. Louis, in Kansas City, in Salt Lake City, in San Francisco or in Los Angeles or San Diego.

(Q) *Will it be possible to do the proposed work in California this summer?*

(A) Be well!

nơi nội ngã người đến mức, nếu người chỉ cần đáp ứng, hy vọng có thể trở dậy mới mẻ và một sự thấu hiểu cùng một sự thức tỉnh có thể đến để chúc phúc cho người!

Sẵn sàng cho câu hỏi.

(H) *Tôi đang theo đuổi công việc đời sống đúng đắn chứ?*

(Đ) Đang theo đuổi công việc đời sống đúng đắn; nếu một lý tưởng mang tính tinh thần, như đã lĩnh hội ở xứ La Mã, được bám giữ chặt chẽ hơn.

(H) *Có các khám phá mới và quan trọng sẽ được thực hiện không, và khi nào?*

(Đ) Khi có sự thấu hiểu ngày càng nhiều, và việc tìm kiếm các phương diện tinh thần, những thúc giục tinh thần của các hoạt động của từng người.

(H) *Công việc của American Psychical Institute có thể được triển khai tốt nhất bằng cách nào, và ở địa điểm nào?*

(Đ) Như chúng ta thấy, trong hoàn cảnh hay môi trường hiện tại; nhưng đồng thời không ngừng kết nối với những người ở các lĩnh vực khác, như thiết lập ở các trung tâm khác nhau nơi mỗi quan tâm đối với các chủ đề cùng loại có thể được dùng làm các buổi sinh hoạt định kỳ hay nơi chốn để cơ quan thảo luận các phát hiện của Viện.

Như có thể là một nhóm ở Philadelphia, ở Washington, ở Cleveland, ở Detroit, ở Hammond (không phải Chicago), ở St. Louis, ở Kansas City, ở Salt Lake City, ở San Francisco hay ở Los Angeles hay ở San Diego.

(H) *Mùa hè này có thể thực hiện công việc dự định ở California không?*

(Đ) Sẽ tốt!

(Q) *What was my paternal grandfather's name, and where can records of his life be found?*

(A) Sylvester; or as has been indicated—Isle of Man.

We are through for the present.

Editor's Note: David Kahn, at whose home this next reading was given, was a close friend and major supporter of Edgar Cayce and his work.

TEXT OF READING 615-1 M 24

(Executive)

This psychic reading given by Edgar Cayce at the David E. Kahn home, 44 West 77th St., Apt. 14-W, New York City, this 24th day of July, 1934, in accordance with request made by the self—Mr. [615], new Associate Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc., recommended by [257].

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mr. [615], Mrs. [4633], a Mr. Haltz, and Mr. [257].

READING

Born May 15, 1910, in Allentown, Penna.

Time of Reading 5:10 to 6:05 P. M. Eastern Daylight Savings Time. N.Y.C.

(Life Reading Suggestion)

(H) *Tên của ông nội bên nội tôi là gì, và có thể tìm hồ sơ về đời ông ở đâu?*

(Đ) Sylvester; hay như đã được chỉ ra—Isle of Man.

Chúng tôi tạm dừng tại đây.

Ghi chú của Biên tập: David Kahn, tại nhà của ông mà bài đọc kế tiếp được đưa ra, là một người bạn thân và là một nhà bảo trợ lớn của Edgar Cayce và công trình của ông.

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 615-1 M 24

(Nhà điều hành)

Bài đọc thông linh này được Edgar Cayce đưa ra tại nhà David E. Kahn, 44 West 77th St., Căn hộ 14-W, New York City, ngày 24 tháng Bảy, 1934, theo yêu cầu do chính đương sự—Ông [615], Hội viên Liên kết mới của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc., do [257] giới thiệu.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Điều phối; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Ông [615], Bà [4633], một ông Haltz, và Ông [257].

BÀI ĐỌC

Sinh ngày 15 tháng Năm, 1910, tại Allentown, bang Pennsylvania.

Thời gian Bài đọc 5:10 đến 6:05 P.M. Giờ Tiết Kiệm Ban Ngày Miền Đông. N.Y.C.

(Đề nghị Bài đọc về Đời sống)

EC: Yes, we have the entity and those relations with the universe and universal forces, that are latent and manifested in the personalities of the present entity, now known as [615].

In giving that which may be helpful for the entity in the mental and soul development, first it would be well to repeat what we have given heretofore through these channels; that those entities who have entered the earth's experience during the period between 1909 and 1912 are to be the rulers, the guiding factors, *or* those that bring the greater consternation in the affairs of those with whom they are associated in any walk of life. For these are in the main not only Uranians but Atlanteans also; hence are particularly endowed—through that which has been builded by the experience of the entity in the astrological sojourn, as well as in the earth's sojourn—as leaders that are to many eccentric in their activities, whether they be for weal or woe; and are those that are of high mental efficiency. As to whether this ability is to be guided in constructive forces, or into influences that will wield destructive activities, is to the entity the *entity's* problem.

The astrological sojourns, then, are rather *innate*, or give to the entity itself those things upon which the *entity* or body-mind dwells in its *individual* thought and the expressions of same. And rather than from that often given in astrological aspects, is from the entity's or soul's indwelling in the environ of the planetary or astrological influences about the earth. For the earth, upon which the entity resides as a separate individual in the present, is only a portion of a great solar system, which in turn is a small portion of other great systems. Thus it is the gift to an individual, that is an integral entity; a soul, a body, endowed with those attributes of the Creator

EC: Vâng, chúng tôi có hữu thể và những mối liên hệ với vũ trụ và các lực phổ quát, vốn tiềm ẩn và biểu lộ trong các phạm ngã của hữu thể hiện tại, nay được biết là [615].

Khi đưa ra điều có thể hữu ích cho hữu thể trong sự phát triển trí tuệ và linh hồn, trước hết sẽ tốt nếu nhắc lại điều chúng tôi đã nói trước đây qua các kênh này; rằng những hữu thể đã bước vào kinh nghiệm trần thế trong giai đoạn từ 1909 đến 1912 sẽ là những người cai quản, những yếu tố dẫn dắt, hay những người mang đến nỗi hoang mang lớn hơn trong công việc của những người mà họ kết giao trên bất cứ nẻo đời nào. Vì phần đông họ không chỉ mang sắc ảnh Sao Thiên Vương mà còn là người Atlantis nữa; do đó họ đặc biệt được phú bẩm—qua cái đã được xây đắp bởi kinh nghiệm của hữu thể trong kỳ lữ hành chiêm tinh, cũng như trong kỳ lữ hành nơi trần thế—làm những nhà lãnh đạo mà đối với nhiều người thì lập dị trong các hoạt động của họ, dù là cho phúc hay cho họa; và là những người có hiệu suất trí tuệ cao. Việc năng lực này sẽ được dẫn dắt theo chiều hướng xây dựng, hay vào những ảnh hưởng sẽ tạo nên các hoạt động hủy hoại, là vấn đề của chính hữu thể.

Các kỳ lữ hành chiêm tinh, vậy thì, là bẩm sinh hơn, hay trao cho chính hữu thể những điều mà thân-trí của hữu thể suy tư trong ý niệm riêng và cách biểu lộ các ý niệm ấy. Và đúng hơn là từ cái thường được nêu trong các phương diện chiêm tinh, xuất phát từ sự cư trú của chính hữu thể hay linh hồn trong hoàn cảnh của các ảnh hưởng hành tinh hay chiêm tinh quanh Địa cầu. Vì Địa cầu, nơi hữu thể hiện cư mang tư cách một cá thể riêng biệt, chỉ là một phần của một hệ mặt trời lớn, vốn lại là một phần nhỏ của những hệ thống vĩ đại khác. Thế nên đó là ân ban cho một cá nhân, vốn là một hữu thể toàn vẹn; một linh hồn, một thân, được phú các thuộc tính của Đấng Tạo Hóa của

of life, light, immortality, the worlds and all that be therein. Each soul, then, is a material (in the body) manifestation of that Spirit, that First Cause of man's separation from the whole.

This entity has as its greatest factor, then, from the astrological aspect, the Uranian with Saturn influence; making for these as the factors in the entity's thought:

That which is of the mysterious appeals to the entity; those elements that are not underhand, though they may be developed in the experience to the entity—to use the knowledge. For knowledge in itself is only valuable when put to work; and whether constructive or destructive depends upon what the soul does with same through the *will*, that may make for a development or retardment in the experience.

Also there is the tendency for trying something new; changing in its aspects or views respecting things, conditions, people, or associations even. Not necessarily unstable in self, but a “tryer”; or, as would be termed in the aspects of some phraseology, one that may be induced to try most anything once.

As to the abilities in this, not only does the entity become a natural leader himself but leads and influences others through he may not be associated in body or in person with the individual in his or her activity.

Influences from the Jupiterian sojourn, combined with the Uranian and Saturn, make for those activities in association with large numbers, large groups of people. The activities of the body must be, then, constructive for self—in the first thought of

sự sống, ánh sáng, bất tử, các thế giới và mọi điều trong đó. Mỗi linh hồn, vậy thì, là một sự biểu lộ vật chất (trong thân) của Tinh thần, của Nguyên nhân Đầu Tiên của sự phân ly của con người khỏi Toàn Thể.

Hữu thể này xét về phương diện chiêm tinh, có yếu tố lớn nhất là ảnh hưởng của Sao Thiên Vương cùng với Sao Thổ; tạo nên những điều này như những yếu tố trong tư tưởng của hữu thể:

Cái thuộc về điều huyền nhiệm hấp dẫn hữu thể; những yếu tố không mờ ám, dù chúng có thể được phát triển trong kinh nghiệm để hữu thể—sử dụng tri thức. Vì tri thức tự thân chỉ có giá trị khi được đem vào công việc; và mang tính xây dựng hay hủy hoại tùy thuộc vào việc linh hồn làm gì với nó thông qua ý chí, thứ có thể tạo nên sự phát triển hay trì trệ trong kinh nghiệm.

Cũng có khuynh hướng muốn thử điều mới; thay đổi trong các phương diện hay quan điểm liên quan đến sự vật, điều kiện, con người, hay thậm chí các mối liên kết. Không nhất thiết là bất ổn trong tự thân, mà là một kẻ “ưa thử”; hay, như sẽ gọi theo một cách nói nào đó, một người có thể bị thuyết phục để thử gần như bất cứ điều gì một lần.

Về khả năng trong điểm này, hữu thể không chỉ tự thân trở thành một nhà lãnh đạo bẩm sinh mà còn dẫn dắt và ảnh hưởng đến người khác dù có thể không hiện diện bằng thân hay bằng người với cá nhân trong hoạt động của y hay của cô ấy.

Ảnh hưởng từ kỳ lữ hành Sao Mộc, kết hợp với Sao Thiên Vương và Sao Thổ, tạo nên những hoạt động gắn với số đông, các nhóm người lớn. Hoạt động của thân phải, vậy thì, mang tính xây dựng cho bản thân—trong ý niệm đầu tiên về bản thân—với những điều liên

self—with those things that pertain to the largest group of activity, the larger association of places, the larger association of things. Hence, in the whole association, these make the entity one wherein during the present sojourn it must, for its own soul's development, for its own better contentment, keep a watch upon self. For it, this entity, may not do *anything* in moderation. He must be either hot or cold, no—or seldom any—middle ground *can* be taken. Not that he becomes hardheaded, yet he's very often very set as to that he determines to do—as to whether this is to use or abuse the privileges that are accorded the entity in the associations. At times he may ride roughshod over others. At others it may be seen that he will go to the extreme of being as tender, as patient, as long-suffering as one of the more gentle mien; yet the purpose in self is to be carried out. Hence the greater warning that may be given to the entity in the present is:

First know that which is chosen to be the activities in this appearance, in this experience, is constructive; not only from the spiritual sense but from that which creates or makes for or would eventually bring harmonious experiences in the activity of the body-mind.

First, then, study to know self and that which *prompts* self in its activity. From what standard, qualifications of associations in the commercial world, in the moral world, in the spiritual world, does the entity choose its ideal? For this is the basis from which the entity must choose its activities, if it would make of this experience a contribution in this sojourn that will develop or build into the soul for going in that direction it *must* go for the necessary creating of the longings that each soul finds in its journey through materiality.

quan đến nhóm hoạt động lớn nhất, các liên kết rộng lớn hơn về địa điểm, các liên kết rộng lớn hơn về sự vật. Do đó, trong toàn bộ liên kết, những điều này làm cho hữu thể trở thành người mà trong kỳ lữ hành hiện tại y phải, vì sự phát triển của chính linh hồn mình, vì sự mãn nguyện tốt hơn của chính mình, luôn để mắt đến bản thân. Vì hữu thể này không làm điều gì ở mức điều độ. Y phải hoặc nóng hoặc lạnh, không—hoặc hiếm khi—có chỗ cho trung dung. Không phải là y trở nên cứng đầu, tuy thường rất kiên quyết về điều đã quyết định làm—liệu đó là dùng hay lạm dụng những đặc quyền được dành cho hữu thể trong mỗi liên hệ. Đôi khi y có thể “cưỡi thô bạo” lên người khác. Khi khác có thể thấy y đi đến cực độ của sự dịu dàng, nhẫn nại, nhẫn chịu lâu dài như một người có diện mạo ôn hòa hơn; tuy vậy mục đích trong tự thân vẫn phải được thực hiện. Bởi vậy, lời cảnh tỉnh lớn nhất có thể dành cho hữu thể hiện tại là:

Trước hết hãy biết điều được chọn làm hoạt động trong lần xuất hiện này, trong kinh nghiệm này, là mang tính xây dựng; không chỉ từ nghĩa tinh thần mà còn từ điều kiến tạo hay tạo ra hay rút cuộc sẽ mang lại những kinh nghiệm hòa điệu trong hoạt động của thân-trí.

Trước nhất, vậy thì, hãy học để biết bản thân và điều gì thúc đẩy bản thân trong hoạt động. Từ tiêu chuẩn nào, những phẩm tính của các mối liên hệ trong thế giới thương mại, trong thế giới đạo đức, trong thế giới tinh thần, mà hữu thể chọn lý tưởng của mình? Vì đó là nền tảng từ đó hữu thể phải chọn các hoạt động, nếu y muốn biến kinh nghiệm này thành một cống hiến trong kỳ lữ hành này nhằm phát triển hay xây vào linh hồn để tiến theo hướng y buộc phải đi vì sự tạo thành các khát vọng mà mỗi linh hồn tìm thấy trong chuyến du hành qua cõi vật chất.

Then, as to the influences from these astrological influences (that are innate, to be sure), they are as follows:

One of exceptional mental abilities.

One that is very strong or very weak in its choosing of directions for activity.

One very set when it has chosen.

One that is naturally in itself, and in its associations, a leader.

One that may make a success of things that are *new*, especially in the mechanical or in the scientific or in the commercial world; one that may use things that are *new* and make the success, financially or materially or socially, when others would fail. Choose not, then, those that are old and staid; for the entity chooses rather those things that show activity. There must be pep, there must be change, there must be alterations, if the entity would find that even which holds the attention—or that which to the entity is even *worthy* of real serious consideration!

But know the basis for that ye choose as the ideal, in whatever direction or association may be taken.

Then, as to the appearances in the earth, and those things that come more into the material things as to the character of associations in the present:

Before this we find the entity was during those periods when there was the choosing of those that were to guide the policies and the future of the new government in this particular environ in which the entity finds expression in the present; during that period when Washington was made President.

Vậy, về các ảnh hưởng từ những ảnh hưởng chiêm tinh này (chắc chắn là bẩm sinh), chúng như sau:

Một người có năng lực trí tuệ xuất chúng.

Một người rất mạnh hoặc rất yếu khi chọn hướng hoạt động.

Một người rất kiên định khi đã chọn.

Một người vốn là nhà lãnh đạo bẩm sinh trong tự thân và trong các mối liên kết.

Một người có thể làm nên thành công với những điều mới, đặc biệt trong lãnh vực cơ khí hay khoa học hay thương mại; một người có thể dùng những điều mới và làm nên thành công, về tài chính hay vật chất hay xã hội, khi kẻ khác sẽ thất bại. Vậy đừng chọn những thứ cũ kỹ trì trệ; vì hữu thể chọn những điều cho thấy hoạt động. Phải có sức sống, phải có thay đổi, phải có biến chuyển, nếu hữu thể muốn tìm thấy điều đủ sức nắm giữ sự chú ý—hay điều mà đối với hữu thể đáng để cân nhắc thật sự nghiêm túc!

Nhưng hãy biết nền tảng cho điều người chọn làm lý tưởng, trong bất cứ hướng đi hay mối liên kết nào được chọn.

Rồi, về các lần lâm phạm nơi trần thế, và những điều đi vào phần vật chất hơn liên quan đến tính cách của các mối liên hệ trong hiện tại:

Trước đó chúng ta thấy hữu thể ở trong những thời kỳ có việc lựa chọn những người sẽ dẫn dắt đường lối và tương lai của chính quyền mới trong hoàn cảnh đặc thù mà hữu thể bày tỏ trong hiện tại; trong giai đoạn Washington được làm Tổng thống.

The entity then was among those in the banking or financing in that city now known as Philadelphia, the name then being Goldestein. And with the activities that were then brought about with the establishing of the banking interests presented by the ones first set in charge of the treasury activities, the entity then aided in forming the policies of the various centers as they associated with the Federal or the first Government. And there still may be seen in those connections and associations some of the activities of the entity during that experience.

In the material world the entity did not rise to notoriety in the commercial or in the spiritual and soul development during that sojourn, yet the entity gained; for much of that experienced was in setting self in those relationships to his own peoples that brought the consideration of the peoples' activities during that sojourn.

From that experience in the present, the entity has at periods defended—yes, even with the hands—his own people; and slights and slurs to people of his own race are scarcely tolerable or tolerated by the entity. Yet tolerance as to abilities in others is a virtue to which the entity gained in that experience; as an advisor then to Hamilton in that sojourn.

Before that we find the entity was during those periods when there were many called on to go in defense of a cause in the Holy Land.

The entity then was in that land now known as the Fatherland, or Germany. And when this was brought about, by decree, those activities in what is known as those periods when they banded—or men banded themselves together to defend a cause, the entity—though not of that cause, not of that purpose—joined in the

Khi ấy hữu thể ở giữa những người làm ngân hàng hay tài chính tại thành phố nay gọi là Philadelphia, khi đó có tên Goldestein. Và với các hoạt động bấy giờ được đem lại cùng với việc thiết lập các lợi ích ngân hàng do những người đầu tiên được đặt phụ trách các hoạt động kho bạc trình bày, hữu thể đã trợ giúp trong việc hình thành chính sách của các trung tâm khác nhau khi họ liên hệ với Liên bang hay với Chính phủ đầu tiên. Và vẫn có thể thấy trong các kết nối và liên hệ ấy vài hoạt động của hữu thể trong kỳ lữ hành đó.

Trong thế giới vật chất, hữu thể không đạt danh tiếng trong thương trường hay trong sự phát triển tinh thần và linh hồn trong kỳ lữ hành đó, nhưng y đã thu hoạch; vì phần lớn kinh nghiệm khi ấy là đặt bản thân vào các mối liên hệ với cộng đồng mình vốn mang lại sự cân nhắc đến các hoạt động của cộng đồng trong kỳ lữ hành ấy.

Từ kinh nghiệm đó trong hiện tại, hữu thể đôi khi đã bảo vệ—vâng, ngay cả bằng đôi tay—dân tộc mình; và những lời miệt thị và xỉ nhục nhắm vào người cùng chủng tộc hầu như không thể chấp nhận hay bị y dung thứ. Tuy vậy lòng khoan dung đối với khả năng nơi người khác là một đức hạnh mà hữu thể đã thu được trong kinh nghiệm ấy; như một cố vấn cho Hamilton trong kỳ lữ hành đó.

Trước đó nữa chúng ta thấy hữu thể ở trong những thời kỳ có nhiều người được kêu gọi đi bảo vệ một nghĩa vụ ở Thánh Địa.

Khi ấy hữu thể ở xứ nay gọi là Tổ quốc, tức Đức. Và khi điều này được đem lại, theo sắc lệnh, những hoạt động trong giai đoạn được biết đến như những lúc họ—hay người—kết hội để bảo vệ một nghĩa vụ, hữu thể—tuy không thuộc nghĩa vụ đó, không thuộc mục đích đó—đã gia nhập cuộc Thập tự chinh đi với tư

Crusade that went as the Second Crusade from the German land.

In these activities then the entity, known as Reuen, was among those that entered into the activities of the people in what is now known as a portion of the Turkish land. And though among those that lost their lives during that sojourn, the entity established during that experience what may be said to have been the first trade relations between that land and what is now known as the German land.

The entity gained in material things rather than in the soul or spiritual developments, and must meet much of that experienced during that sojourn in the present. For it is not as to how much an entity or soul has that counts, or as to the knowledge, but what is the purpose, the aim, the desire.

Hence, because of self-aggrandizement the entity lost during that sojourn; yet in the present those things in which the entity may deal—with foreign lands, or the present activities that may deal with foreign exchange or foreign conditions and associations—may bring in the material or commercial world the greater sources for returns for that in which the entity may engage.

Before that we find the entity was during those periods when there was the return of the peoples from the Chaldean land to the Holy Land, when the temple was to be rebuilt.

cách Cuộc Thập tự thứ Hai từ xứ Đức.

Trong các hoạt động ấy, hữu thể, được biết với tên Reuen, ở giữa những người đã can dự vào các hoạt động của dân chúng tại vùng nay là một phần của xứ Thổ Nhĩ Kỳ. Và tuy ở giữa những người mất mạng trong kỳ lữ hành đó, hữu thể đã thiết lập trong kinh nghiệm ấy điều có thể gọi là những quan hệ thương mại đầu tiên giữa xứ đó và xứ nay gọi là Đức.

Hữu thể thu được trong phương diện vật chất hơn là trong sự phát triển linh hồn hay tinh thần, và phải đối diện nhiều điều đã kinh nghiệm trong kỳ lữ hành ấy ở hiện tại. Vì không phải là hữu thể hay linh hồn có bao nhiêu mà là điều quan trọng, hay tri thức là bao nhiêu, mà là mục đích, đích nhắm, ước muốn là gì.

Bởi thế, vì tự tôn bản ngã, hữu thể đã đánh mất trong kỳ lữ hành đó; tuy nhiên trong hiện tại những điều mà hữu thể có thể giao dịch—with các xứ ngoài, hay các hoạt động hiện tại có thể liên quan đến ngoại hối hay các điều kiện và liên hệ nước ngoài—có thể mang lại trong thế giới vật chất hay thương mại những nguồn lợi lớn hơn cho điều mà hữu thể có thể dần thân.

Trước đó nữa chúng ta thấy hữu thể ở trong những thời kỳ có việc dân chúng trở về từ xứ Chaldea về Thánh Địa, khi ngôi đền được tái thiết.

During that trek under Zerubbabel did the entity set then as an aide to those that counseled, not only with the rulers or those in power but in those lands through which these peoples were forces to pass, and in making the associations and connections with the people roundabout the city.

The entity then, in the name Hezekiel, *gained* mentally, spiritually, morally; for the purposes were for the reestablishing of those activities that have kept, will keep, the name of Jehovah as the rule among men in the earth's plane.

The abilities of the entity in that experiences were to make for the helpful and hopeful associations and connections, for these were much of the activities of the entity. And though the peoples journeyed without escort, though they journeyed without the defenses roundabout, the entity was able to create hopefulness within the minds and the hearts of those that followed in that return to their purposes of worship, their purposes of activity. The entity *gained* by being able to implant in the hearts and minds of those that they were in the Lord's hands.

Much may the entity gain in the present, in making for that balance necessary for his activities in the earth, from not only those things that were given by Zerubbabel but Ezra and Nehemiah—as counsel to those; that those who know God have a *mind* and a purpose to work for the good of their fellow man.

Before that we find the entity was during that period when there was the breaking up of that land now known as the Atlantean, when those people journeyed from Poseidia and Atlantis to that now known as the Egyptian land.

The entity was the king or the leader, Axtel,

Trong cuộc hành trình dưới sự lãnh đạo của Zerubbabel, thực thể khi ấy đảm trách vai trò phụ tá cho những người tham mưu, không chỉ với các nhà cai trị hay những người cầm quyền mà còn ở các miền đất mà đoàn người buộc phải đi qua, và trong việc thiết lập các mối liên hệ, kết nối với dân cư quanh thành.

Thực thể khi ấy, với tên Hezekiel, đã gặt hái những thành tựu về trí tuệ, tinh thần, đạo hạnh; vì mục đích là tái lập những sinh hoạt vốn đã gìn giữ, sẽ còn gìn giữ, danh xưng Jehovah như quy luật giữa loài người trên cõi trần.

Năng lực của thực thể trong những trải nghiệm ấy là kiến tạo các mối liên hệ và kết nối đầy hữu ích và kỳ vọng, vì đó là phần chính trong hoạt động của thực thể. Và dẫn đoàn người hành trình không có hộ tống, dẫn họ đi không có hàng lũy che chở chung quanh, thực thể vẫn có thể gieo niềm hy vọng trong tâm trí và trái tim những người đi theo trong cuộc trở về với mục đích lễ bái, mục đích hành động của họ. Thực thể gặt hái được là vì có thể khắc ghi vào lòng dạ và tư tưởng của những người ấy rằng họ đang ở trong tay Chúa.

Nhiều điều trong hiện tại thực thể có thể gặt hái, để kiến lập thể cân bằng cần thiết cho các hoạt động của y nơi trần thế, không chỉ từ những điều do Zerubbabel truyền lại mà cả Ezra và Nehemiah—như các vị cố vấn—rằng những kẻ biết Thượng đế có một trí và một mục đích là làm việc cho điều thiện của đồng loại mình.

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể sống trong thời kỳ tan rã của miền đất nay gọi là Atlantis, khi những người dân ấy rời Poseidia và Atlantis đến miền đất nay gọi là Ai Cập.

Thực thể là vị vua hay người lãnh đạo, Axtel,

that worshipped the *One*, or the Law of One, and led in gathering and taking care of those records of the Atlanteans as to the abilities to use the unseen forces in the activities as related to the material things of man.

Hence in the present from that sojourn we may find that those things pertaining to electrical forces, those things pertaining to the communications of individuals in various portions of the land, those things that delve into the innermost portions of the earth, are always of interest to the entity.

Then, as to the abilities of the entity in the present, and that to which it may attain, and how:

As may be seen not only from the warnings but from the virtues of the entity or that which has been developed in the soul of the entity now known as [615], it depends most upon self as to how high it may rise or as to how low the entity may sink in its dealings with its fellow man, in its activities that may bring about those things that will create for the greater number peace, harmony or joy. For the abilities are there, whether chosen in this or that field; yet that which deals most with the associations of groups or nations with the activities of other nations offers for the entity the *field* of service or activity in which the soul, the entity, the body in the present may bring to self, to its fellow man, the greater service.

As to how this may be attained; first in the inner man study to show thyself approved unto that God thou didst choose to serve as thou aided in leading thy people back to thy Holy Land to the reestablishing of the temple there. Establish first that temple in self, to keep body, mind, soul, clean in the

thờ Đấng Duy Nhất, tức Luật của Đấng Duy Nhất, và dẫn dắt việc thu thập, gìn giữ các hồ sơ của người Atlantis về khả năng sử dụng các mãnh lực vô hình trong các hoạt động liên hệ đến những sự vật vật chất của con người.

Vì thế, trong hiện kiếp, từ cuộc ngụ cư ấy, chúng ta có thể thấy những điều liên quan đến các lực điện, những điều liên quan đến truyền thông của các cá nhân ở nhiều miền trong xứ sở, những điều thâm nhập vào tận cùng lòng đất, luôn luôn gây hứng thú với thực thể.

Vậy, xét về các năng lực của thực thể trong hiện tại, về những gì y có thể đạt đến và cách thức:

Như có thể thấy không chỉ từ các lời cảnh báo mà còn từ những đức hạnh của thực thể, tức điều đã được phát triển trong linh hồn của thực thể nay được biết là [615], thì điều đó phần lớn tùy thuộc vào tự thân y: y có thể vươn cao đến đâu hoặc sa thấp đến mức nào trong việc đối đãi với đồng loại, trong các hoạt động có thể mang lại những điều tạo dựng cho số đông sự bình an, hòa điệu hay hoan lạc. Vì các năng lực đều đã ở đó, dẫu chọn lĩnh vực này hay lĩnh vực khác; tuy nhiên, lĩnh vực liên quan nhất tới các mối liên hệ của tập thể hay các quốc gia với hoạt động của những quốc gia khác lại mở ra cho thực thể một cánh đồng phụng sự hay hành động, trong đó linh hồn, thực thể, thân xác trong hiện kiếp có thể mang đến cho chính mình, cho đồng loại mình, sự phụng sự lớn lao hơn.

Về cách đạt được điều này; trước hết, trong nội nhân, hãy học để chứng tỏ mình được chấp thuận trước Thượng đế mà con đã chọn phụng sự, như khi con đã trợ giúp dẫn dắt dân mình trở về Thánh Địa để tái lập đền thờ ở đó. Hãy lập trước ngôi đền ấy trong tự thân, giữ thân, trí, hồn thanh sạch trong các mối liên hệ với

relationships with thy fellow man; and that power, that force, that influence that guided thee aright in rebuilding the temple, in rebuilding what was a destructive force in the minds of many, will guide thee in *directing* in the present.

For, as given, the way is before thee. Choose thou. “*This* day there is set before thee good and evil. Choose thou.” For, “If ye will be my son, I will be thy God.”

Ready for questions.

(Q) *Am I as present in the right line of business?*

(A) If this is made to deal with foreign nations rather than the more local commodities or conditions, it would be the better; or to associate self with those fields of activity where there would be the dealing with the commercial activities in the foreign shores would be nearer in the line of activity in which the greater success may be made.

But first, as has been given, find self; for thou wilt make either a *great* success or a miserable failure. But dost thou hold to the purposes that are set in self, that are before each soul that knows the spirit of truth, thou may lead many in many lands to know that thou, thyself *first*, hast chosen well, and that thou guidest others to do is well also for them.

(Q) *What is the outlook for me in this business?*

(A) As we have given, if it is directed more into those things that deal with the associations of others in foreign shores, as foreign exchange, as foreign commodities in exchange or the like, rather than local, it may be built to make the greater success.

đồng loại; và quyền lực, mãnh lực, ảnh hưởng đã dẫn dắt con đi đúng hướng trong việc kiến thiết lại đền thờ, phục hưng điều vốn là lực phá hoại trong tâm trí nhiều người, sẽ dẫn dắt con trong sự chỉ đạo ở hiện tại.

Vì, như đã nói, con đường ở ngay trước mặt con. Hãy chọn đi. “Hôm nay đã đặt trước mặt con điều thiện và điều ác. Hãy chọn đi.” Vì rằng, “Nếu con sẽ là con trai của Ta, Ta sẽ là Thượng đế của con.”

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(H) *Hiện nay tôi có đang đi đúng hướng nghề nghiệp không?*

(Đ) Nếu việc này được hướng đến giao dịch với các quốc gia ngoại quốc hơn là những hàng hóa hay điều kiện mang tính địa phương, thì sẽ tốt hơn; hoặc liên kết bản thân với những lĩnh vực hoạt động có giao dịch thương mại ở bờ biển ngoại quốc sẽ gần với tuyến hoạt động mà ở đó có thể đạt thành công lớn hơn.

Nhưng trước hết, như đã nói, hãy tìm lại chính mình; vì con sẽ hoặc là thành công lớn, hoặc là thất bại thảm hại. Song nếu con kiên trì với những mục đích đã đặt trong tự thân, vốn là điều ở trước mỗi linh hồn biết tinh thần của chân lý, thì con có thể dẫn dắt nhiều người ở nhiều xứ sở biết rằng trước hết chính con đã chọn lựa khôn ngoan, và những gì con dẫn dắt người khác làm cũng là điều tốt cho họ.

(H) *Triển vọng của tôi trong công việc này ra sao?*

(Đ) Như chúng tôi đã nói, nếu nó được định hướng nhiều hơn vào những điều liên quan đến các mối liên hệ với người khác ở bờ biển ngoại quốc, như hối đoái, như hàng hóa ngoại quốc trong trao đổi hay tương tự, hơn là địa phương, thì có thể xây dựng để đạt thành công

lớn hơn.

(Q) *Why do I like the wheat market more so than stocks?*

(A) Because this has been the activity of the entity throughout the ages in its experience in the earth, dealing with the very lives and souls of men. As this represents the staff of life as in the material things, *naturally* it has its attraction; though it would be better for this to deal with those things of even *greater* extent.

(Q) *Why have I the tendency to gamble?*

(A) Take a chance! As it was even when leading into the wilderness, through those forces that did surround the body and those that journeyed with same. As the entity did as it journeyed from that land in which it held sway and power, taking the chance—or seeking that which is unseen. Beware; but know that thou chooseth to do has a *constructive* influence in thine self and those about thee; also beware.

(Q) *Why am I more tended to listen at other peoples' advice and readily grasp at it than to use my own judgement?*

(A) Those tendencies are the lack of the judgements that have been indicated by those who came from the Atlantean experience; for it was as *one*—and hence not only self, and the tolerance the inner self has to others to listen. This with age will change, or age as known in material things; or age first in analyzing self. What prompts the activity? If it is not of the constructive nature, withdraw hastily. Be slow to wrath. Be *stern* in that thou knowest for thyself, first that will make for creative constructive influences in thy experience. This is not for Sunday or for the Sabbath or for the new moon, or for some

(H) *Vì sao tôi thích thị trường lúa mì hơn cổ phiếu?*

(Đ) Bởi vì đây đã là hoạt động của thực thể qua bao thời đại trong kinh nghiệm nơi trần, giao tiếp với chính sự sống và linh hồn của con người. Vì điều này đại diện cho cây gậy của sự sống trong phương diện vật chất, nên tự nhiên nó có sức hấp dẫn; dầu vậy sẽ tốt hơn nếu con giao dịch với những thứ có quy mô còn lớn hơn thế nữa.

(H) *Vì sao tôi có xu hướng đánh bạc?*

(Đ) Hãy mạo hiểm đi! Như đã từng vậy ngay cả khi dẫn dắt vào hoang mạc, qua những lực bao quanh thân thể và những người cùng hành trình. Như thực thể đã làm khi rời miền đất mà y có uy quyền và thế lực, chọn mạo hiểm—tức tìm kiếm điều chưa thấy. Hãy thận trọng; nhưng cũng hãy biết rằng điều con chọn làm có ảnh hưởng xây dựng trong chính con và những người quanh con; cũng hãy thận trọng.

(H) *Tại sao tôi lại có khuynh hướng nghe theo lời khuyên của người khác và nắm lấy chúng hơn là dùng phán đoán của chính mình?*

(Đ) Những khuynh hướng ấy là do thiếu những phán đoán mà những người đi ra từ kinh nghiệm Atlantis đã nêu: vì đó vốn là như một—và do đó không chỉ bản thân, và lòng dung thứ của nội ngã đối với người khác khi lắng nghe. Điều này sẽ thay đổi theo tuổi tác, theo tuổi đời như được biết trong phương diện vật chất; hoặc trưởng thành trước hết trong việc tự phân tích bản thân. Điều gì thúc đẩy hành động? Nếu không mang tính xây dựng, hãy rút lui mau chóng. Hãy chậm nổi giận. Hãy nghiêm nghị trong điều con biết cho chính mình, trước hết là điều sẽ tạo nên những ảnh hưởng sáng tạo, xây dựng trong kinh

periods when there may be the turning away for the moment; for it is today—"if ye will hear my voice"—always, ever!

(Q) *Why am I so good natured and easy going?*

(A) Everyone doesn't think as you do of yourself! But rather the abilities are there. The *bigness* of the soul; the *abilities* of the soul. For there has been no great soul that was not mindful of his fellow man.

Follow ye in the way that is given as that which prompted thine leader that ye sent for in Atlantis, and made manifest more when ye called the cupbearer of the king Nehemiah, and ye will find in this material experience that which will not only bring to thee joy in thine inner self but a blessing to thine own peoples and to thine own house. For the way is open. It is not hard, but ye must control self.

We are through.

TEXT OF READING 3184-1 F 30

(Pilot, Catholic Background)

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at the office of the Association, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 28th day of August, 1943, in accordance with request made by the self—Miss [3184], new Associate Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc., recommended by the book, *There Is a River*.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor;

nhịệm của con. Điều này không dành cho Chủ nhật hay ngày Sa-bát hay ngày sóc vọng, hoặc cho một vài thời điểm tạm quay lưng; bởi vì đó là hôm nay—"nếu các con sẽ nghe tiếng Ta"—luôn luôn, mãi mãi!

(H) *Vì sao tôi lại dễ mến và dễ tính như vậy?*

(Đ) Không phải ai cũng nghĩ về con như chính con nghĩ về mình đâu! Nhưng đúng là các năng lực có ở đó. Sự quảng đại của linh hồn; các năng lực của linh hồn. Vì chưa từng có linh hồn vĩ đại nào mà không lưu tâm đến đồng loại mình.

Hãy bước theo con đường đã được ban như điều đã thúc đẩy người lãnh đạo mà các con đã cử đi ở Atlantis, và được biểu lộ nhiều hơn khi các con gọi là người dâng rượu của vua Nehemiah, thì con sẽ thấy trong kinh nghiệm vật chất này điều không chỉ mang lại cho con niềm vui trong nội ngã mà còn là phước lành cho dân tộc con và cho chính nhà con. Vì con đường đã mở. Nó không khó, nhưng con phải tự chế.

Chúng tôi đã xong.

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 3184-1 N 30

(Phi công, Nền tảng Công giáo)

Bài Đọc Thông Linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Hiệp hội, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 28 tháng 8 năm 1943, theo yêu cầu của đương sự—Cô [3184], Hội viên Liên kết mới của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc., được giới thiệu bởi cuốn sách *There Is a River*.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều phối;

Gladys Davis, Steno. (Notes read to and transcribed by Jeanette Fitch.) Miss [3184] and mother.

READING

Born April 15, 1913, in New York City.

Time of Reading 10:45 to 11:40 A. M. Eastern War Time. New York City.

GC: You will give the relations of this entity and the universe, and the universal forces; giving the conditions which are as personalities, latent and exhibited in the present life; also the former appearances in the earth plane; giving time, place and the name, and that in each life which built or retarded the development for the entity; giving the abilities of the present entity, that to which it may attain, and how. You will answer the questions, as I ask them:

EC: (In going back over years from the present —“’42—yes, changes—’39—awakenings [See 3184-1, Par. R1]—’34—preparations—” etc., on back to birth date.)

Yes, we have the records here of that entity now known as or called [3184].

In giving the interpretations of the records as we find them, these we choose with the desire and purpose that this may be a helpful influence in the experience of the entity; thus enabling the entity to better fulfill those purposes for which it entered this material sojourn.

The entity is an Atlantean. Thus—as we have oft indicated regarding individuals born under such an influence—the entity is one of

Gladys Davis, Thư ký tốc ký. (Ghi chú được đọc cho và ghi chép lại bởi Jeanette Fitch.) Cô [3184] và mẹ.

BÀI ĐỌC

Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1913, tại Thành phố New York.

Thời điểm Bài Đọc từ 10:45 đến 11:40 sáng, Giờ Chiến Tranh Miền Đông. Thành phố New York.

GC: Ông sẽ trình bày mối liên hệ của thực thể này với vũ trụ, và các lực vũ trụ; nêu các điều kiện vốn là phạm ngã, tiềm ẩn và biểu lộ trong đời sống hiện tại; cũng như những lần xuất hiện trước đây trên cõi trần; cho biết thời gian, địa điểm và tên gọi, và điều trong mỗi đời đã xây dựng hay kìm hãm sự phát triển của thực thể; nêu các năng lực của thực thể hiện tại, điều y có thể đạt tới, và cách thức. Ông sẽ trả lời các câu hỏi, khi tôi nêu:

EC: (Ngược dòng các năm từ hiện tại—“’42—vâng, những thay đổi—’39—sự thức tỉnh [Xem 3184-1, Khoản R1]—’34—những chuẩn bị—” v.v., ngược về ngày sinh.)

Vâng, chúng tôi có hồ sơ ở đây về thực thể nay được gọi là [3184].

Khi diễn giải các hồ sơ như chúng tôi thấy, chúng tôi chọn với ước muốn và mục đích rằng điều này có thể là ảnh hưởng hữu ích trong kinh nghiệm của thực thể; nhờ đó giúp thực thể chu toàn tốt hơn những mục đích vì đó y bước vào cuộc ngụ cư vật chất này.

Thực thể là người Atlantis. Do vậy—như chúng tôi thường đã chỉ ra về những người sinh dưới ảnh hưởng như thế—thực thể là

exceptional abilities, either for weal or woe. Thus the experience in the earth's plane at this period will have far-reaching effects upon many. As to whether for good or bad will depend upon the manner in which the entity uses its opportunities.

As will be seen from the sojourns in the earth, these have been in periods when there were the needs for activities that had purpose and not selfishness in the minds and activities of individuals directing conditions in that particular period.

When the records here are viewed in the manner as of a oneness of the universal energies, as of material sojourns and the interims between these, we find a composite of these influences giving these characteristics:

One that often in its experience has been confused.

One that often is very determined in self when it is convinced in self that it, the entity, is correct in its conclusions.

One that often is very, very, lonesome; a longing for something within self that has in most instances defied answering and it has required and does require adventure, the seeming unreal things.

The entity in many respects is very, very practical; yet interests in the unusual, the psychic, or things of the spirit keep presenting themselves in a most unusual manner.

Oft, when in those moods of loneliness or longings the entity finds itself moving almost out of itself.

Astrologically, we find these influences; not

người có năng lực phi thường, hoặc cho điều lành hoặc cho điều dữ. Vì thế kinh nghiệm trong cõi trần ở thời kỳ này sẽ có tác động sâu rộng đến nhiều người. Còn là tốt hay xấu sẽ tùy thuộc vào cách thức thực thể sử dụng các cơ hội.

Như sẽ thấy từ những lần ngụ cư nơi trần, chúng diễn ra vào các thời kỳ khi cần đến những hoạt động có mục đích chứ không phải vị kỷ trong tâm trí và hành động của những cá nhân đang điều hướng các điều kiện ở thời đoạn ấy.

Khi nhìn các hồ sơ ở đây trong tư thế của tính nhất thể của các năng lượng vũ trụ, như các lần ngụ cư vật chất và các khoảng giữa những lần ấy, chúng tôi thấy một tổng hòa các ảnh hưởng này tạo nên những đặc trưng sau:

Một người thường bị bối rối trong kinh nghiệm của mình.

Một người thường rất, rất quyết đoán nơi tự thân khi y xác tín trong chính mình rằng y, thực thể, đúng với các kết luận của mình.

Một người thường rất, rất cô đơn; khao khát một điều gì đó nơi nội tâm mà phần nhiều chưa có lời giải đáp, và điều ấy đã đòi hỏi, đang đòi hỏi những cuộc phiêu lưu, những điều tưởng như không thực.

Về nhiều phương diện, thực thể rất, rất thực tế; tuy nhiên các mối quan tâm đến điều dị thường, điều thông linh, hay những điều thuộc tinh thần không ngừng tự trình hiện theo cách rất đặc biệt.

Nhiều khi, trong những tâm trạng cô đơn hay khát khao ấy, thực thể thấy mình gần như rời khỏi chính mình.

Về chiêm tinh, chúng tôi thấy những ảnh

because the sun or the moon, Mercury or Mars, Jupiter or Uranus, was in this or that position or house at the time of the entity's birth, but because of the consciousness of the soul-entity in those environs to which certain influences are accredited. We find these as the soul or real self urges latent and manifested:

In Mercury we find the high mental abilities of the entity, the attraction to problems that others have questioned—and the entity may find the answer. Mathematical precision, minute detail, those things pertaining to machinery; not merely a motor or the like but the machinery of political, economic, or social orders of groups or individuals. The entity is attracted to or spends time wondering about these.

Then, these are the things the entity should analyze the more in self—as will be seen from the periods of expression in the earth—as to what are the promptings of the individual's urges. For each individual finds the motivative influence of its life within its own self, and that is correct—as was stated of old by the lawgiver; Think not as to who will descend from heaven to give a message or who would come from over the sea that ye might learn and understand. For lo it is within thine own heart, thine own mind. Thy body is indeed the temple of the living God. He has promised to meet thee and, know that all in the mental, all in the material, has its inception, its conception, in spirit, in purpose, in hope, in desire. Know thy relationship, then, first, with that ye hope for. For life (or God), immortality of the soul, is real; as may be seen from thine own urges—if ye analyze them correctly.

We find in Jupiter that universal

hưởng này; không phải vì mặt trời hay mặt trăng, Sao Thủy hay Sao Hỏa, Sao Mộc hay Sao Thiên Vương, ở vị trí hay cung (nhà) này hay kia vào lúc thực thể sinh ra, mà vì tâm thức của thực thể linh hồn trong những môi trường mà người ta quy gán cho một số ảnh hưởng nhất định. Chúng tôi coi đó là những thôi thúc của linh hồn hay chân ngã tiềm ẩn và đã biểu lộ:

Ở Sao Thủy, chúng tôi thấy các năng lực trí tuệ cao của thực thể, sức hấp dẫn với những vấn đề mà kẻ khác còn hoài nghi—và thực thể có thể tìm ra lời giải. Tính chuẩn xác toán học, chi li từng chi tiết, những điều liên quan đến máy móc; không chỉ một động cơ hay tương tự mà còn là “bộ máy” của các trật tự chính trị, kinh tế, hay xã hội của tập thể hay cá nhân. Thực thể bị cuốn hút vào hay tiêu thời gian suy tư về những điều ấy.

Vậy nên, đây là những điều thực thể nên tự phân tích nhiều hơn—như sẽ thấy từ các thời kỳ biểu lộ nơi trần—về việc những gì là động cơ của các thôi thúc cá nhân. Vì mỗi cá nhân tìm thấy ảnh hưởng thúc động của đời mình ở trong chính tự thân, và điều đó là đúng—như đã được vị ban luật thuở xưa phán: Chớ nghĩ ai sẽ từ trời xuống để mang sứ điệp, hay ai sẽ từ bên kia biển đến để các người có thể học hỏi và thấu hiểu. Vì này, nó ở trong chính trái tim người, trong chính trí người. Thân thể người quả là đền thờ của Thượng đế hằng sống. Ngài đã hứa sẽ gặp người và, hãy biết rằng mọi điều trong phương diện trí tuệ, mọi điều trong phương diện vật chất, đều khởi nguyên, đều thụ thai, trong tinh thần, trong mục đích, trong hy vọng, trong ước muốn. Vậy trước hết, hãy biết mối liên hệ của người với điều người hy vọng. Vì sự sống (hay Thượng đế), sự bất tử của linh hồn, là thực; như có thể thấy từ các thôi thúc riêng của người—nếu người phân tích chúng cho đúng.

Chúng tôi thấy ở Sao Mộc tâm thức phổ quát,

consciousness, that longing for the knowledge of something outside of self. In that we find the universal desire or the desire to be of help to many irrespective of the cost to self—if correct. Let that motivating force be of the spirit and not merely of the own ego to hide thing own loneliness. For if He, the spirit of purpose, the spirit of hope, the spirit of universal love be with thee, He shall free thee indeed—and all will call thee blessed.

In Uranus we find the extremes that have been a part of the entity's experience. The demands of the entity in affection are strong, but when not always supplied—know that self-love, self-egotism will never answer.

If ye would have friends be friendly. If ye would have love, love others. If ye would have hope manifest same in thy dealings with others. Though there may be periods when hope seems abandoned, when oppression seems to be on self, look not upon same for condemnations. For, as ye are forgiving, so are ye forgiven; as ye hope, as ye work, as ye manifest, this, that or the other characteristic, it brings its reward—if done in the spirit of truth.

Individual personality demands that time be considered; yet know, too, in self that time and space are also manifestations of that universal consciousness ye know as God. In patience ye may find that relationship.

Learn patience, which at times is far from thee. In those periods especially of loneliness or of turmoil.

In Jupiter with Venus we find that pleasing personality, that ability to get what you want

khát vọng tri thức về điều gì đó ngoài bản thân. Ở đó, chúng tôi thấy ước muốn phổ quát hay ước muốn được giúp đỡ nhiều người không kể đến cái giá cho tự thân—nếu điều đó là đúng đắn. Hãy để động cơ ấy là của tinh thần chứ không chỉ của bản ngã để che giấu nỗi cô đơn riêng. Vì nếu Ngài, tinh thần của mục đích, tinh thần của hy vọng, tinh thần của bác ái phổ quát, ở cùng ngươi, Ngài sẽ giải phóng ngươi thật sự—và mọi người sẽ gọi ngươi là kẻ có phúc.

Ở Sao Thiên Vương, chúng tôi thấy những cực đoan vốn đã là một phần kinh nghiệm của thực thể. Đòi hỏi của thực thể về tình cảm rất mạnh, nhưng khi không phải lúc nào cũng được đáp ứng—hãy biết rằng ái kỷ, tính tự ngã sẽ không bao giờ là câu trả lời.

Nếu con muốn có bạn bè, hãy thân thiện. Nếu con muốn có tình thương, hãy yêu thương người khác. Nếu con muốn có hy vọng, hãy biểu lộ điều ấy trong cách con đối đãi với người khác. Dầu có những thời kỳ hy vọng dường như bị bỏ rơi, khi áp lực dường như đè nặng lên bản thân, đừng xem đó là điều để kết án. Vì như con biết tha thứ, con sẽ được tha thứ; như con hy vọng, như con làm việc, như con biểu lộ đặc trưng này hay đặc trưng kia, điều ấy mang lại phần thưởng của nó—nếu được làm trong tinh thần của chân lý.

Phạm ngã cá nhân đòi hỏi phải tính đến thời gian; nhưng cũng hãy biết, nơi tự thân, rằng thời gian và không gian cũng là những biểu hiện của tâm thức phổ quát mà các con biết là Thượng đế. Trong nhân nại, con có thể tìm thấy mối liên hệ ấy.

Hãy học nhân nại, điều đôi lúc cách xa con. Nhất là vào những thời kỳ cô đơn hay rối bời.

Ở Sao Mộc cùng với Sao Kim, chúng tôi thấy nhân cách dễ mến, khả năng đạt được điều con

—not always when you want it, but in time, in patience, and in using that thou hast developed as thy activity in the virtue that is eternal. Pleasing, ye may attain same.

As to the experience in the earth, all may not be given; yet these indicate the pattern, and that arising in the emotions of the body. As astrology is that influence in the mind of the entity, so the appearances in the earth influence the emotions—or those things that are “sensed” by the body.

These may not always be in order. For as indicated there is naught that may separate thee from the knowledge of the eternal save self. If self finds the emotions at times injected in the mental, turn it over—look at the other side. For, upon the side marked *end*, on the other is marked *go*—go do the biddings as may be the prompting of the eternal influences within; and ye will find peace and harmony in thy undertakings.

Before this the entity was a messenger to those in authority in various portions of the land during those periods during the following the reconstruction periods of the Revolution, as so called.

Certain portions of the land, then, become rather as something which the entity has felt rather than seen. Thus those portions of Jersey, Maryland and Virginia will be unusual experiences for the entity if it will allow itself to dwell on same.

muốn—không phải lúc nào cũng đúng lúc con muốn, mà đúng thời, trong nhần nại, và bằng cách sử dụng điều con đã phát triển như hoạt động của mình trong đức hạnh vĩnh cửu. Làm cho mình dễ mến, con sẽ đạt điều ấy.

Về các kinh nghiệm nơi trần, không thể nói hết; tuy vậy chúng chỉ ra mô thức, và điều phát sinh trong các cảm xúc của thân thể. Như chiêm tinh là ảnh hưởng trong tâm trí của thực thể, thì các lần xuất hiện nơi trần ảnh hưởng đến cảm xúc—hay những điều được thân cảm nhận.

Những điều này có thể không luôn theo trật tự. Vì như đã chỉ ra, không có gì có thể tách người khỏi tri thức về cõi vĩnh cửu ngoại trừ tự thân. Nếu tự thân thấy các cảm xúc đôi lúc chen vào bình diện trí tuệ, hãy lật nó lại—nhìn sang phía bên kia. Vì, ở mặt ghi “hết”, thì ở mặt kia ghi “đi”—hãy đi làm điều được lệnh như có thể là sự thúc giục của các ảnh hưởng vĩnh cửu bên trong; và người sẽ tìm thấy bình an, hòa điệu trong mọi nỗ lực.

Trước đó, thực thể là một sứ giả cho những người có thẩm quyền ở nhiều miền trong xứ sở trong thời kỳ sau khi tái thiết sau Cách Mạng, như người ta gọi.

Một vài phần đất ấy trở thành điều mà thực thể cảm thấy hơn là thấy. Do đó các vùng của Jersey, Maryland và Virginia sẽ là những kinh nghiệm khác thường với thực thể nếu y cho phép mình nghĩ ngợi về chúng.

As a messenger the entity acquainted those leaders with those happenings; not as a spy, no; rather as a messenger—secret messenger. The name then was Margaret Angel. The entity gained, and yet found disappointments in that the individual entity felt its efforts were not fully appreciated by those in power.

Do not in the present make the same sort of error. Do thy biddings, do thy purposes to be seen of God, not of man. Let thine inner soul, that communes with Him, be satisfied; and condemn not others nor self because of their short-sightedness.

Before that the entity was in the Roman land when there were those periods of expansion as an empire; when the thoughts of the leaders in those periods were for the good of all rather than the gratifying of personal desires.

The entity was among those that planned the manner or means of communications with other lands; thus in what might be called today a diplomatic service.

Here, too, again may the entity in the present use those abilities in those directions of making connections and associations with those of various lands. For, there will be the needs for the use of many in these directions in the reconstruction days to come. When communications with other lands are so established, by those means of activity, the entity may have an important place in some of these connections; especially with those such as the coast of the Mediterranean, the coast of the Iberian Peninsula. These especially will be fields, for, to these—as we will see—the entity has come oft.

The name then was Gialdo, and the entity then was not in the present sex but a man.

Với vai trò sứ giả, thực thể báo cho các lãnh tụ những biến cố xảy ra; không phải là gián điệp, không; đúng hơn là sứ giả—sứ giả bí mật. Khi ấy tên là Margaret Angel. Thực thể đã gặt hái, nhưng rồi thất vọng vì cá nhân y cảm thấy nỗ lực của mình không được những người cầm quyền đánh giá đúng mức.

Đừng lặp lại cùng loại sai lầm trong hiện tại. Hãy làm điều con phải làm, hãy thực thi các mục đích của con để được Thượng đế thấy, chứ không phải để người đời thấy. Hãy để linh hồn bên trong con, linh hồn hiệp thông với Ngài, được mãn ý; và đừng kết án người khác hay tự mình vì sự thiếu cận của họ.

Trước đó, thực thể ở xứ La Mã khi đế quốc bành trướng; khi tư tưởng của các lãnh đạo trong thời ấy hướng đến lợi ích của tất cả chứ không phải thỏa mãn dục vọng cá nhân.

Thực thể ở trong số những người hoạch định cách thức hay phương tiện truyền thông với các miền khác; tức trong cái mà ngày nay có thể gọi là ngạch ngoại giao.

Ở đây nữa, một lần nữa, trong hiện tại thực thể có thể sử dụng các năng lực theo hướng thiết lập những kết nối và liên hệ với người ở nhiều miền đất khác nhau. Vì trong những ngày tái thiết sắp tới sẽ cần đến nhiều người trong các hướng đi như thế. Khi mối liên lạc với các miền khác được thiết lập, bằng những phương tiện hoạt động như vậy, thực thể có thể giữ một vị thế quan trọng trong một số mối kết nối này; đặc biệt với các vùng bờ Địa Trung Hải, bờ bán đảo Iberia. Đây đặc biệt sẽ là các lĩnh vực, vì với các nơi ấy—như chúng ta sẽ thấy—thực thể đã đến nhiều lần.

Khi ấy tên là Gialdo, và thực thể khi đó không cùng giới tính như hiện tại mà là nam nhân.

The entity applied self well; and in the latter portion doubting some of its best friends. Hence in the present the entity finds hardships at times in trusting those whom the entity feels are much indebted to the entity. Remember the first principles—do not that in any activity to be seen of men; rather with that purpose to be seen of thy Maker (as we will interpret further).

Before that the entity was in the Grecian land, in those activities in the ‘city in the hills and the plains,’ when the peoples of Greece undertook the subtle manner of meeting those activities in the ‘city in the hills.’

The entity was among those maidens sent to that land, first as an emissary to direct or control the activities of the many that had been sent to undermine the activities in that ‘city in the hills.’ Yet the entity in the means of establishing communications brought a forward development, in the manners in which steerings for the ships were used in that period, as well as the compass, as to its manner of being installed in the means of communication.

Hence, as has been seen, the communications of every nature will be a part of the entity’s consciousness; and it’s in and through these that the entity may find the outlet for self and self’s abilities. The name then was Cercema.

Before that (and that which the entity is meeting most in self in the present), the entity was in Atlantis during those periods when there were the separations, just before the breaking up of Poseidia.

The entity then controlled those activities where communications had been established with other lands, and the flying boats that moved through air or water were the means

Thực thể áp dụng bản thân rất tốt; và về sau hoài nghi một số bạn bè thân tín nhất. Bởi vậy trong hiện tại thực thể thấy khó khăn đôi lúc khi đặt lòng tin vào những người mà y cảm thấy mang ơn y rất nhiều. Hãy nhớ những nguyên tắc đầu tiên—đừng làm điều gì trong bất cứ hoạt động nào để người đời thấy; đúng hơn là với mục đích để Đấng Tạo Hóa thấy (như chúng tôi sẽ giải thích thêm).

Trước đó nữa thực thể ở xứ Hy Lạp, trong những hoạt động ở “thành phố trong đồi núi và đồng bằng,” khi người Hy Lạp áp dụng cách thức tinh tế để đối phó với những hoạt động ở “thành phố trong đồi núi.”

Thực thể ở trong số những thiếu nữ được sai tới miền đất ấy, trước hết như một sứ giả để hướng dẫn hay kiểm soát hoạt động của nhiều người vốn đã được gửi đến nhằm làm suy yếu các hoạt động trong “thành phố trên đồi.” Tuy thế, thực thể nhờ phương tiện thiết lập truyền thông đã góp phần thúc đẩy tiến bộ, về cách thức sử dụng bánh lái cho tàu thuyền trong thời ấy, cũng như về la bàn, tức cách lắp đặt nó trong phương tiện liên lạc.

Bởi vậy, như đã thấy, truyền thông mọi thể cách sẽ là một phần trong tâm thức của thực thể; và chính trong và qua những điều này mà thực thể có thể tìm thấy lối thoát cho bản thân và các năng lực của mình. Khi ấy tên là Cercema.

Trước đó (và đó là điều thực thể đang đối diện nhiều nhất trong tự thân ở hiện tại), thực thể ở Atlantis trong những thời kỳ chia tách, ngay trước khi Poseidia tan rã.

Khi ấy, thực thể điều phối các hoạt động nơi truyền thông đã được thiết lập với những miền khác, và các thuyền bay di chuyển qua không khí hay mặt nước là phương tiện nhờ đó

by which the entity carried many of those to the Iberian land, as well as later those groups in the Egyptian land—when there had been the determining that the records should be kept there.

Thus we find the entity in the capacity, of the leader in making overtures in the Egyptian land. Finding the land in turmoil because of rebellions, the entity—with one Ax-Tell—undertook to set up the own activities. For the entity then was an associate of Ax-Tell, not a companion but a fellow worker with that leader Ax-Tell in Egypt.

With the return of the Priest, by the edicts, and then the establishing of the groups that controlled the religious and the political and the varied activities in that land with the return of the Priest. The entity first became sullen; then joined in with those movements for the preparation of people for the regeneration of the bodies of *things* in that period.

Again the entity was in communication activities. Those influences that prompted the entity's abilities in the present arise from that experience.

The name then was Ae-Ne-An.

As to the abilities of the entity in the present, that to which it may attain and how:

These are limited only by the manner in which the entity approaches or uses its abilities, especially in the establishing of communications with other lands.

Languages that have been and are at times the disturbing element with individuals, may easily be put aside—if there is the application of the special service in the lands or areas indicated.

thực thể đưa nhiều người đến xứ Iberia, cũng như sau đó là các nhóm ở xứ Ai Cập—khi đã quyết định rằng các hồ sơ phải được lưu giữ ở đó.

Vì thế, chúng tôi thấy thực thể trong vai trò lãnh đạo dàn xếp các tiếp xúc mở đầu ở đất Ai Cập. Khi thấy xứ sở rối loạn vì các cuộc nổi dậy, thực thể—cùng một người tên Ax-Tell—đảm đương thiết lập các hoạt động riêng. Vì khi ấy thực thể là cộng sự của Ax-Tell, không phải bạn đồng hành mà là người cộng tác với vị lãnh đạo Ax-Tell ở Ai Cập.

Khi vị Tư Tế trở về, theo các sắc lệnh, rồi thiết lập các đoàn thể kiểm soát đời sống tôn giáo, chính trị và các sinh hoạt đa dạng trong xứ sở với sự hồi quy của vị Tư Tế. Thực thể ban đầu sinh ra bất mãn; rồi tham gia các vận động chuẩn bị dân chúng cho sự tái sinh hầu hết các hình tướng trong thời kỳ ấy.

Một lần nữa, thực thể lại làm việc trong các hoạt động truyền thông. Những ảnh hưởng thôi thúc các năng lực của thực thể trong hiện tại bắt nguồn từ kinh nghiệm đó.

Khi ấy tên là Ae-Ne-An.

Về các năng lực của thực thể trong hiện tại, điều y có thể đạt và cách thức:

Chúng chỉ bị giới hạn bởi cách thực thể tiếp cận hay sử dụng các năng lực của mình, đặc biệt trong việc thiết lập truyền thông với các miền đất khác.

Ngôn ngữ—điều đã từng và đôi khi là yếu tố gây nhiều cho người khác—có thể dễ dàng gác qua—nếu có sự dấn thân phụng sự đặc biệt ở những xứ sở hay khu vực đã nêu.

Then, *do*, assist in establishing the airways with those peninsulas or lands of North Africa and the Iberian Peninsula.

Do keep self first in that attitude and purpose of a universal consciousness for the good of all.

Keep the faith in self and in self's abilities. But let that faith be guided by the divine and not of self or selfish interests. The law of the Lord is perfect; so may be thy purposes with thy brother. These keep.

Ready for questions.

(Q) Should I go to England to fly?

(A) May in England, but better in North Africa and in the establishing of the routes between Africa and the Iberian Peninsula, or Portugal and Spain.

(Q) Should or will I be able to make flying my life work?

(A) You can will to do whatever you like. Whether you want to or not, or whether others want you to or not, you will make it a life's work. It can be most worthwhile to self and to many others, if an association in the establishing of such communications; but let it be with those portions of the land indicated.

(Q) Is there anything I can do to help other girls who want to fly?

(A) Only interest them and instruct them in the first things necessary—the confidence in self, but the trust in the Lord.

(Q) Should I plan to marry in this life or devote my entire time to a career?

Vậy thì, hãy làm đi, hãy trợ giúp thiết lập các đường hàng không với các bán đảo hay miền đất Bắc Phi và bán đảo Iberia.

Hãy giữ bản thân trước hết trong thái độ và mục đích của một tâm thức phổ quát vì thiện ích của mọi người.

Giữ vững đức tin nơi bản thân và nơi các năng lực của chính mình. Nhưng hãy để đức tin ấy được dẫn dắt bởi điều thiêng liêng chứ không phải bởi tự thân hay lợi ích vị kỷ. Luật của Chúa là hoàn hảo; mục đích của con với anh em con cũng có thể như vậy. Hãy gìn giữ những điều ấy.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(H) Tôi có nên sang Anh để bay không?

(Đ) Có thể ở Anh, nhưng tốt hơn là ở Bắc Phi và trong việc thiết lập các tuyến giữa châu Phi và bán đảo Iberia, hoặc Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha.

(H) Tôi có nên, hay tôi sẽ có thể, biến việc bay thành sự nghiệp trọn đời không?

(Đ) Con có thể tự ý làm điều gì mình thích. Dù con hay người khác có muốn hay không, con sẽ biến nó thành công việc đời con. Nó có thể rất hữu ích cho bản thân và cho nhiều người khác, nếu gắn với việc thiết lập những kênh liên lạc như thế; nhưng hãy để nó ở những miền đất đã nêu.

(H) Tôi có thể làm gì để giúp những cô gái khác muốn bay?

(Đ) Chỉ cần gây hứng thú cho họ và chỉ dẫn họ điều thiết yếu đầu tiên—sự tự tin, nhưng là sự tin thác nơi Chúa.

(H) Tôi nên dự tính kết hôn trong đời này hay dành trọn thời gian cho sự nghiệp?

(A) This will come later in the experience, after or when a career is at its height. About eight years from now you will be married, or you will refuse several times at least.

(Q) *If marry, advise as to the type of person I should marry?*

(A) That ye will find most within self. For, here you will find, there must be the association not as of opposites but those that would be attracted to and for the same purposes and causes.

(Q) *Is it indicated that I will have children?*

(A) We do not find it such. This is not impossible or impracticable but other things are first to the self in the present.

(Q) *How and where have I been associated in the past with my present mother, [...]; what are the present urges and how may we use them for our mutual benefit?*

(A) These have been in more than one and oft the conditions have been very much as they have arisen in the present. Before this, very closely associated; but ye mistrusted the entity who is now the mother, and in the present you find at times you wonder whether that's best or not.

In Atlantis you were in the same positions as in the present. The closer association brought the unfolding of the entity's abilities in Egypt after the great disappointment.

Use these associations in the present—you can each learn much from the other but do not try to control either. Keep first those things that are first. Let the spirit and purpose guide. For, as indicated, the intenseness that is the natural heritage of Atlanteans that were

(Đ) Điều này sẽ đến muộn hơn trong kinh nghiệm, sau khi hoặc khi sự nghiệp ở đỉnh cao. Chưa tám năm nữa con sẽ kết hôn, hoặc ít nhất sẽ từ chối nhiều lần.

(H) *Nếu kết hôn, xin khuyên về kiểu người tôi nên lấy?*

(Đ) Điều đó con sẽ tìm thấy nhiều nhất trong tự thân. Vì ở đây con sẽ thấy, cần có mối liên hệ không phải như những đối nghịch mà là những người được hấp dẫn đến và vì cùng mục đích, cùng lý tưởng.

(H) *Có chỉ dấu rằng tôi sẽ có con không?*

(Đ) Chúng tôi không thấy như vậy. Điều này không phải không thể hay không thực tiễn, nhưng những điều khác hiện là ưu tiên trước với con.

(H) *Tôi đã từng có liên hệ trong quá khứ thế nào và ở đâu với người mẹ hiện tại của tôi, [...]; các thôi thúc hiện tại là gì và chúng tôi có thể sử dụng chúng thế nào để cùng có lợi?*

(Đ) Những mối liên hệ ấy đã diễn ra hơn một lần và thường các điều kiện rất giống như đang nảy sinh trong hiện tại. Trước đó, rất gần gũi; nhưng con đã bất tín với thực thể nay là mẹ, và trong hiện tại đôi khi con tự hỏi điều ấy có phải là tốt nhất hay không.

Ở Atlantis, các con ở cùng vị trí như hiện nay. Sự gắn bó gần hơn đã mở ra các năng lực của thực thể ở Ai Cập sau nỗi thất vọng lớn.

Hãy tận dụng những mối liên hệ này trong hiện tại—cả hai có thể học được nhiều từ nhau nhưng đừng cố gắng kiểm soát lẫn nhau. Hãy giữ trước hết những điều phải là đầu tiên. Hãy để tinh thần và mục đích dẫn đường. Vì như đã chỉ ra, cường độ—vốn là gia sản tự nhiên của

thwarted in some period of activity, is such that they will have their way. Do not do so to your own undoing.

We are through for the present.

TEXT OF READING 1486-1 M 55

(Protestant, Writer of Religious Music)

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at the David E. Kahn home, 20 Woods Lane, Scarsdale, N.Y., this 26th day of November, 1937, in accordance with request made by the self—Mr. [1486], through recommendation and sponsorship of Mrs. [1158], Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mr. [1486] and wife, and [1158].

READING

Born February 2, 1882, in Chatham, Ontario, Canada.

Time of Reading 12:10 to 12:50 Noon—Eastern Standard Time...., N.Y.

(Life Reading Suggestion)

EC: Yes, we have the records here of that entity now called [1486].

In giving the interpretations of the records as we find, much might be said as to the long

người Atlantis bị cản trở ở một số thời đoạn hoạt động nào đó—là như vậy khiến họ sẽ muốn theo cách của mình. Đừng làm như thế để rồi tự hủy hoại mình.

Chúng tôi tạm xong cho hiện tại.

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 1486-1 N 55

(Tin Lành, Nhà viết Nhạc Tôn giáo)

Bài Đọc Thông Linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà David E. Kahn, 20 Woods Lane, Scarsdale, N.Y., ngày 26 tháng 11 năm 1937, theo yêu cầu của đương sự—Ông [1486], theo sự giới thiệu và bảo trợ của Bà [1158], Hội viên Tích cực của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều phối; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Ông [1486] và vợ, và [1158].

BÀI ĐỌC

Sinh ngày 2 tháng 2 năm 1882, tại Chatham, Ontario, Canada.

Thời điểm Bài Đọc từ 12:10 đến 12:50 trưa—Giờ Chuẩn Miền Đông...., N.Y.

(Đề nghị Bài Đọc Đời Sống)

EC: Vâng, chúng tôi có các hồ sơ ở đây về thực thể nay được gọi là [1486].

Khi diễn giải các hồ sơ như chúng tôi thấy, có thể nói nhiều về những khoảng gián đoạn dài

lapses in material experiences, owing to the purposes innate—and the development of the entity during material sojourns.

For oft, the longer the periods between the earthly sojourns the greater has been—or may be—the development of the soul entity to that which *each* soul *is* to attain through its appearances among men.

Hence we find, as have been the purposes of the entity's appearances in the earth, there have been definite periods of advancement in the thoughts of man—as in its relationships to its fellow man or in the activities of the individual in its expressions towards Creative Forces in the relationships to man.

Hence the activities of the entity have been, as manifested in the present, the pointing out or directing the influences for man in its associations one with another.

Hence the entity may be considered—and in the present—a great propagandist; or one whose experience, or one whose life may be employed in directing the thoughts of the masses, as well as individuals, in some specific purpose as to relations of nations, or groups, or classes—as their relationships may bear to their fellow man, either in different climes or in different relationships, respecting any phase of man's experience, or man's association, as one to another.

trong các kinh nghiệm vật chất, do các mục đích vốn có—và sự phát triển của thực thể trong các lần ngụ cư vật chất.

Bởi vì thường, khoảng cách giữa các lần ngụ cư trần gian càng dài thì sự phát triển của linh hồn càng lớn—hoặc có thể lớn—để đạt đến điều mà mỗi linh hồn phải đạt qua những lần xuất hiện giữa loài người.

Do đó chúng tôi thấy, như đã là mục đích của các lần xuất hiện nơi trần của thực thể, rằng đã có những giai đoạn tiến bộ rõ rệt trong tư tưởng của con người—như trong các mối liên hệ của y với đồng loại hay trong hoạt động của cá nhân y khi biểu lộ hướng về Các Mạnh Lực Sáng Tạo trong mối liên hệ với con người.

Vì vậy các hoạt động của thực thể—như biểu lộ trong hiện tại—là chỉ lối hay định hướng ảnh hưởng cho con người trong các mối tương giao với nhau.

Do đó, thực thể có thể được xem—và trong hiện tại—là một nhà truyền bá lớn; hay một người có kinh nghiệm, có đời sống có thể được dùng để hướng dẫn tư tưởng quần chúng, cũng như từng cá nhân, vào một mục đích đặc thù nào đó liên quan đến mối quan hệ của các quốc gia, hay các tập thể, hay các giai tầng—khi các mối quan hệ của họ liên hệ đến đồng loại, dù ở xứ sở khác hay trong những mối liên hệ khác, liên quan tới bất cứ phương diện nào trong kinh nghiệm của con người, hay trong mối liên hệ của người này với người kia.

Whether in natures that today would be termed commercial, or as related to laws that would be enterchanging [?] in nature between other nations or similar activities, or even those that would pertain to the relationships of groups as to their activity in the air, upon the ocean; or as would be termed natures pertaining to interstate, inter-nation, interactivities that bear upon such.

In these fields may the entity's abilities be directed, as may be seen from not only the material sojourns but from the very influences of the astrological aspects that point to the directing of the entity's experiences in those directions.

The astrological aspects, as has so oft been indicated, are rather as signs, or omens; and not that the entity is influenced because Mercury or Jupiter or Venus or Saturn might have been in certain positions in the heavens at the moment or time of birth. But rather as has been given, He hath given the souls of men the abilities to subdue not only the earth but the universe. For man in the soul force is a portion of same; hence has his relative relationships to same by *activities*.

For as there is indicated, it is the *movement* of spirit upon things that do not appear that has brought into being the things that *do* appear; not of things that do appear.

Thus man's influence upon such or from such is because—as there are the cycles of influence, in the activity through the relationships of what ye call planetary forces or the vibrations about the earth—there are periods when the influence is felt because of the very activity of the entity in that environment, or action, or force.

Hence as we find, these become then as

Dù trong các lĩnh vực mà hôm nay người ta gọi là thương mại, hay liên quan đến các luật lệ có tính enterchanging [?] giữa các quốc gia hoặc các hoạt động tương tự, hoặc thậm chí những điều liên quan đến mối quan hệ của các tập thể trong hoạt động trên không, trên biển; hay những gì được gọi là các mối quan hệ liên bang, liên quốc, các tương tác liên hệ đến như vậy.

Trong những lĩnh vực này, các năng lực của thực thể có thể được định hướng, như có thể thấy không chỉ từ các lần ngụ cư vật chất mà còn từ chính các ảnh hưởng của các phương diện chiêm tinh vốn chỉ về việc định hướng kinh nghiệm của thực thể theo các hướng ấy.

Các phương diện chiêm tinh, như đã thường chỉ ra, là như những dấu chỉ, hay điềm báo; chứ không phải vì thực thể bị ảnh hưởng do Sao Thủy hay Sao Mộc hay Sao Kim hay Sao Thổ ở những vị trí nhất định trên trời vào lúc hay thời điểm sinh. Mà đúng hơn như đã nêu, Ngài đã ban cho linh hồn loài người khả năng khuất phục không chỉ trái đất mà cả vũ trụ. Bởi con người trong lực linh hồn là một phần của chính cái đó; vì vậy con người có quan hệ tương liên với nó qua các hoạt động.

Vì như được chỉ ra, chính là sự chuyển động của tinh thần trên những điều chưa hiển lộ đã mang vào hiện hữu những điều đã hiển lộ; chứ không phải từ những điều đã hiển lộ.

Do đó, ảnh hưởng của con người đối với những điều như thế hay từ những điều như thế là vì—khi có những chu kỳ ảnh hưởng, trong hoạt động qua các mối tương quan của những gì các người gọi là các lực hành tinh hay các rung động quanh trái đất—sẽ có những thời kỳ khi ảnh hưởng được cảm nhận do chính hoạt động của thực thể trong môi trường đó, hay hành động, hay mãnh lực đó.

Bởi vậy, những điều ấy trở thành như các ảnh

intuitive influences; or the higher force of the mental self with which the entity may find contact or be in relationship with by the deep meditative forces.

But the influences from the sojourns in a material or physical environment make for the emotions that arise.

These may at times be parallel or be in sympathy, dependent upon the activity or the choice made by the soul-entity through the will—that which makes each soul aware of its being at-one with the Creative Forces or God, or of directing for *self* in its activities.

As has been indicated, the entity here—as we find—has developed rather than retarded through its appearances in the earth; hence we find these vary—in their relationships to the development or appearances in the affairs of men in the earth.

Before this we find the entity was in the earth during that period now called King Alfred's reign in what is known as the English land, when there were those attempts by that ruler or director to make for the better relationships as for judgements by courts or by the choice of the twelve, or by jury trials.

The entity then was in close associations with that experience, and one that acted in the capacity to induce—not by force of power but by the pointing out to the various groups, in the various associations of the land, in that experience—the betterment, the more unity, the more *action* that might be had; than by or from imperial activity, or that as considered from a lording by the individual direction.

Then the name was Chatham, and in the experience the entity gained—for there were the abilities to make for those associations

hưởng trực giác; hay là lực cao hơn của tự ngã trí tuệ mà thực thể có thể tìm thấy sự tiếp xúc hay tương thông qua các lực tham thiền sâu.

Nhưng các ảnh hưởng từ những lần ngụ cư trong môi trường vật chất hay thể xác tạo nên những cảm xúc nảy sinh.

Đôi khi chúng có thể song hành hoặc cộng hưởng, tùy thuộc vào hoạt động hay chọn lựa của thực thể linh hồn qua ý chí—điều làm cho mỗi linh hồn ý thức mình hợp nhất với Các Mạnh Lực Sáng Tạo hay Thượng đế, hoặc chủ động hướng cho riêng mình trong các hành động.

Như đã nêu, ở đây—như chúng tôi thấy—thực thể đã phát triển hơn là trì trệ qua những lần xuất hiện nơi trần; vì vậy chúng tôi thấy chúng đa dạng—trong mối liên hệ với sự phát triển hay các lần xuất hiện trong sinh hoạt của loài người nơi trần.

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở trần vào thời kỳ nay gọi là triều Vua Alfred ở miền đất Anh, khi vị vua hay nhà cầm quyền ấy tìm cách cải thiện các mối quan hệ trong việc xét xử bởi tòa hay bởi chọn lựa của mười hai người, hay bởi các phiên tòa bồi thẩm.

Khi ấy thực thể có mối liên hệ gần gũi với trải nghiệm đó, và là người đóng vai trò cảm hóa—không bằng sức mạnh quyền lực mà bằng cách chỉ ra cho các tập thể khác nhau, trong các mối liên hệ khác nhau của xứ sở ở trải nghiệm ấy—những cải thiện, sự hợp nhất lớn hơn, hành động hiệu quả hơn; hơn là dựa vào hoạt động mang tính đế quyền, hay điều được xem là sự cai trị bởi ý chí cá nhân.

Khi ấy tên là Chatham, và trong trải nghiệm đó thực thể đã gặt hái—vì y có khả năng tạo nên các mối liên hệ và những hoạt động trong sinh

and those activities among the affairs of men for the meeting as individuals for comparison of wrongs or rights, or judgements by groups rather than the individual that might be swayed by personal interests.

These have become and remain in the present as a part innate of the entity's experiences, and in these as we find—through its abilities in its writing, in its counseling, in its making for its association or contacts with others in every walk of life, as has been indicated—is the field of service or activity; or that in which the entity may find not that merely gratifying but that which is a growth in grace, in knowledge, in understanding.

Before that, then, we find the entity was in the experience during that period when the Master walked in the earth, during those periods also when there were the turmoils and the strifes that arose among those sects that were as the political factors during that experience.

The entity was among those natives of the Grecian land that made for activities through the Roman rule in those portions about the capitals or the larger cities of the provinces of the Palestine land.

During that particular experience the entity, as Philos, was active in inducing those *political* lands to accept a single standard, especially as related to the calendar, the judgement of time and activities.

For there had been through the Jewish peoples the reckoning of time from the exodus, while through the Romans it had been counted from the establishing of Roman rule and power. Thus in each generation there had been many varied experiences in the rulers to have time reckoned by, or from, some definite activity of the ruler—as of themselves or those just

hoạt của con người để mọi người gặp gỡ như những cá nhân nhằm so sánh điều sai hay đúng, hay phán quyết bởi tập thể thay vì bởi một cá nhân có thể bị chi phối bởi lợi ích riêng.

Những điều này đã trở thành và vẫn còn trong hiện tại như phần vốn có của kinh nghiệm thực thể, và trong đó—như chúng tôi thấy—thông qua năng lực viết, tư vấn, tạo dựng mối liên hệ hay tiếp xúc với người khác trong mọi nẻo đời, như đã chỉ ra—là cánh đồng phụng sự hay hoạt động; hay là nơi thực thể có thể tìm thấy không chỉ sự thỏa mãn mà còn là tăng trưởng trong ân điển, tri thức, sự thấu hiểu.

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở trần trong thời khi Đức Thầy bước đi trên đất, cũng trong thời khi có những rối ren và tranh chấp nảy sinh giữa các giáo phái vốn là yếu tố chính trị trong trải nghiệm ấy.

Khi ấy thực thể ở trong số những người bản địa xứ Hy Lạp làm những hoạt động qua sự cai trị của La Mã ở những vùng chung quanh kinh đô hay các thành phố lớn của các tỉnh thuộc xứ Palestine.

Trong trải nghiệm riêng ấy thực thể, với tên Philos, đã tích cực cổ vũ cho việc các miền chính trị chấp nhận một chuẩn mực thống nhất, nhất là liên quan đến lịch pháp, phép định thời gian và các hoạt động.

Bởi đã có, nơi người Do Thái, cách tính thời gian từ cuộc Xuất Hành, trong khi nơi người La Mã thì tính từ khi thiết lập quyền lực và thể lực La Mã. Do đó trong mỗi thể hệ đã có nhiều trải nghiệm khác nhau khi các vị cai trị muốn thời gian được tính từ một sự kiện nhất định nào đó của vị vua—là chính họ hoặc người ngay

preceding them in rule or generations.

Hence the entity joined with the Romans in sympathy with the reckoning from the Christian era.

Hence the entity had much to do in aiding those in the church, first in those about the Essene associations in Carmel, where such data began to be set—as from the birth. Hence A.D. and B.C. were begun as a part of the activity of the entity during those experiences.

And as we find there may be an activity of the entity in the present from those experiences, of judging not only as to relationships of groups or classes or masses but as to special character of data as related to the cycle of experiences as to the rise and fall not only of countries but of nations—and the activities as relate one to another.

Before that we find the entity was in the Atlantean land, during those periods when there was the knowledge—through the teachers or leaders in the Law of One—as related to the destruction of the Atlantean or Poseidon land.

And the entity was among those who journeyed from Atlantis or Poseidia itself, first to the Pyrenees or Portugese land and later into what would be called in the present the Egyptian land—during those periods after the recall of Ra-Ta, when he with Saneid and the activities from the land of On and Oz and those from what is now known as the Gobi land attempted to make for a unification of the knowledge.

Hence we find the entity then, Ax-Ten-tna, as would be said in the present, was the first to set the records that are yet to be discovered, or

trước họ trong quyền lực hay theo dòng thế hệ.

Vì vậy thực thể liên kết với người La Mã theo cách đồng cảm với cách tính theo Kỷ nguyên Kitô giáo.

Do đó thực thể đã đóng góp nhiều trong việc trợ giúp những người trong giáo hội, đầu tiên là những người thuộc tu hội Essene ở Carmel, nơi dữ liệu như vậy bắt đầu được thiết lập—tính từ khi sinh ra. Từ đó, cách tính “sau Công Nguyên” và “trước Công Nguyên” được khởi lập như một phần hoạt động của thực thể trong những trải nghiệm ấy.

Và như chúng tôi thấy, trong hiện tại thực thể có thể hoạt động từ những trải nghiệm đó, không chỉ phán đoán về mối quan hệ của các tập thể, các giai tầng, quần chúng mà còn về đặc trưng dữ liệu liên quan đến chu kỳ trải nghiệm về thăng trầm không chỉ của xứ sở mà còn của các quốc gia—và các hoạt động liên hệ giữa nhau.

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở xứ Atlantis, trong thời khi có tri thức—qua các vị thầy hay lãnh đạo theo Luật của Đấng Duy Nhất—liên quan đến sự hủy diệt xứ Atlantis hay Poseidon.

Và thực thể ở trong số những người rời Atlantis hay chính Poseidia, trước hết đến dãy Pyrenees hay xứ Bồ Đào Nha và sau đó vào miền mà hiện nay gọi là xứ Ai Cập—trong những thời kỳ sau khi Ra-Ta được triệu hồi về, khi Ngài cùng Saneid và những người hoạt động từ xứ On và Oz và những người từ miền nay gọi là sa mạc Gobi nỗ lực kiến tạo sự thống nhất tri thức.

Bởi vậy chúng tôi thấy thực thể khi ấy, Ax-Ten-tna—nói theo nay—là người đầu tiên thiết lập các hồ sơ vốn còn chưa được khám phá, hay

yet to be had of those activities in the Atlantean land, and for the preservation of the data, that as yet to be found from the chambers of the way between the sphinx and the pyramid of records.

Hence is it a wonder in the present that the entity is in this experience under the symbol and the sign of both the sphinx and the pyramid, when there is to be given a new awakening in many portions of the earth?

The activities of the entity then had much to do not only with the historic reaction but the developments for individual activities of groups, as the classifications came, were the *order* of the entity as related to the King, as related to the Priest, and those that were sent or came as emissaries or teachers or representatives of those tenets that were gathered during that experience in the Egyptian land.

As to the abilities of the entity in the present, then, and that to which it may attain, and how:

Who is to set a limit upon that as may be accomplished by the entity in the hearts and minds of men—*everywhere*—through keeping attune or in accord with the knowledge of the spirit within that moves upon the influences from within as well as from without, to bring to pass the *greater* knowledge of the associations of Creative Forces in the lives and experiences of men—and how and why man must exemplify same in his relationships to his fellow man?

These, as we find, have been, still are, the labors of the entity.

Be true. Keep the faith thou hast set before thyself, thy brethren; yea, thy Creator.

chưa được lấy ra về những hoạt động ở xứ Atlantis, và để bảo tồn dữ liệu ấy, điều mà đến nay vẫn phải tìm thấy trong các hành lang lối đi giữa Nhân Sư và Kim Tự Tháp lưu trữ hồ sơ.

Vậy, có lạ gì trong hiện tại khi thực thể ở trong trải nghiệm này dưới biểu tượng và dấu hiệu của cả Nhân Sư lẫn Kim Tự Tháp, vào lúc sẽ có một cuộc thức tỉnh mới ở nhiều miền trên địa cầu?

Các hoạt động của thực thể khi ấy không chỉ ảnh hưởng đến phản ứng mang tính lịch sử mà còn đến sự phát triển cho hoạt động cá nhân của các tập thể, khi các phân loại hình thành, theo trật tự của thực thể trong mối liên hệ với Vua, với Tư Tế, và những người được sai đi hay đến như sứ giả hay giáo sư hay đại diện của những tín điều được kết tập trong trải nghiệm ấy ở xứ Ai Cập.

Về các năng lực của thực thể trong hiện tại, điều y có thể đạt tới và cách thức:

Ai có thể đặt ra giới hạn cho những gì thực thể có thể thành tựu trong tâm trí và trái tim của con người—khắp nơi—qua việc giữ cho hòa điệu hay hợp nhất với tri thức về tinh thần bên trong vốn vận hành trên các ảnh hưởng từ nội giới cũng như ngoại giới, để làm hiển lộ tri thức lớn hơn về mối tương giao của Các Mạnh Lực Sáng Tạo trong đời sống và kinh nghiệm của con người—và vì sao, thế nào con người phải làm gương điều ấy trong các mối liên hệ với đồng loại?

Đó, như chúng tôi thấy, đã là, vẫn là, lao tác của thực thể.

Hãy trung tín. Giữ vững đức tin mà con đã đặt ra trước chính mình, trước huynh đệ của con;

Ready for questions.

(Q) Did I have personal contact with Jesus, the Master?

(A) Personal contact, especially as Jesus the Child taught or reasoned with the rulers in the temple. Later when there were those activities as a teacher, and the entity then—associated with the Roman as well as the Jewish leaders—taught or heard taught those things the Master gave just before the period of Crucifixion.

Hence these two definite periods have been and are a portion of the entity's *inner* consciousness.

(Q) Was I among the "Faithisto" of Jesus during his incarnation in the earth?

(A) Among those that watched rather on that period when from the mount He took the ways towards the heavenly hosts.

We are through for the present.

TEXT OF READING 436-2 M 28

(Elevator Boy, Christian with East Indian Leaning)

This psychic reading given by Edgar Cayce at Lillian Edgerton, Inc., 267 Fifth Ave., N.Y.C., this 10th day of November, 1933, in accordance with request made by self—Mr. [436], Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

vâng, trước Đấng Tạo Hóa của con.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(H) Tôi có tiếp xúc cá nhân với Đức Jesus, Đức Thầy, không?

(Đ) Có tiếp xúc cá nhân, nhất là khi Hải Nhi Jesus dạy dỗ hay biện luận với các vị lãnh đạo trong đền thờ. Về sau, khi có các hoạt động như một vị thầy, và thực thể khi ấy—liên hệ với cả các lãnh đạo La Mã lẫn Do Thái—đã dạy hoặc nghe dạy những điều Đức Thầy ban ngay trước thời kỳ Đóng Đỉnh.

Vì vậy hai thời đoạn xác định này đã là và là một phần của tâm thức nội tại nơi thực thể.

(H) Tôi có thuộc nhóm "Faithisto" của Jesus trong lần Ngài nhập thể nơi trần không?

(Đ) Thuộc về những người canh giữ, đúng hơn là trong thời đoạn khi từ ngọn núi Ngài bước theo con đường hướng về đoàn thiên binh.

Chúng tôi tạm xong cho hiện tại.

VĂN BẢN BÀI ĐỌC 436-2 N 28

(Cậu bé thang máy, tín hữu Cơ Đốc có khuynh hướng Đông Ấn)

Bản đọc tâm linh này do Edgar Cayce thực hiện tại Lillian Edgerton, Inc., 267 Đại lộ Năm, Thành phố New York, ngày 10 tháng Mười Một, 1933, theo đề nghị của chính đương sự—Ông [436], Hội viên Tích cực của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mr. [436].

READING

Born March 29, 1905, (11:30 P.M.) in Midland, Virginia.

Time of Reading 3:00 to 3:50 P. M. Eastern Standard Time...., D.C.

(Life Reading Suggestion)

EC: Yes, we have the entity and those relations with the universe and universal forces, that are latent and exhibited in the personalities of the present entity, [436].

It would be well to comment upon the oldness of this soul, especially in its activities—as will be seen—in periods when the occult and mystic influences were manifested in the experience of the entity in the earth; and make for influences that have been (or may be made) very good or very bad in the experience of the entity. Hence, this is an old soul.

In giving the personalities and the individuality of the entity in the present experience, we must approach same from the astrological, though these in the very fact of that given respecting its activities in the earth during such periods when such changes or activities were manifested in the material affairs of individuals, make for little that may be compulsory in astrological influence. Yet *impulses* arise from these influences.

As in passing from Pisces into Aries, there are those influences innately and manifested in the mental forces of the body; much of both of these, and they become conflicting in the

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Người điều phối; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Ông [436].

LỜI ĐỌC

Sinh ngày 29 tháng Ba, 1905, (11:30 đêm) tại Midland, Virginia.

Thời gian Lời Đọc từ 3:00 đến 3:50 chiều, Giờ Chuẩn Miền Đông...., D.C.

(Đề nghị Đọc về Tiền kiếp)

EC: Vâng, chúng ta có thực thể này và những liên hệ của y với vũ trụ cùng các mãnh lực vũ trụ, vốn tiềm ẩn và được biểu lộ trong các phương diện phạm ngã của thực thể hiện tại, [436].

Sẽ thích đáng khi bình luận về sự cổ lão của linh hồn này, nhất là trong các hoạt động của nó—như sẽ thấy—trong các thời kỳ mà những ảnh hưởng huyền bí và thần bí đã biểu lộ trong kinh nghiệm của thực thể ở trần; và tạo thành những ảnh hưởng đã từng (hoặc có thể được làm thành) rất tốt hoặc rất xấu trong kinh nghiệm của thực thể. Do đó, đây là một linh hồn cổ lão.

Khi nêu các phương diện phạm ngã và chân ngã của thực thể trong kinh nghiệm hiện tại, chúng ta phải tiếp cận từ phương diện chiêm tinh, dù rằng chính các dữ kiện về những hoạt động của y trên trần trong các thời kỳ có biến chuyển hay hoạt động như thế nơi các việc thế tục của cá nhân khiến cho ảnh hưởng chiêm tinh ít có tính cưỡng bức. Dầu vậy, các xung lực vẫn khởi lên từ những ảnh hưởng ấy.

Như khi chuyển từ Song Ngư sang Bạch Dương, có những ảnh hưởng bẩm sinh và được biểu lộ trong các lực trí tuệ của thân thể; rất nhiều yếu tố của cả hai, và chúng đôi khi trở

experience at times of the entity.

Pisces brings rather the mystery and creative forces, and magnanimous aspects in students of—or in the thought of—influences in the active principles of individual impulse; with Aries bringing reason, or air, or airy actions, yet reason, more than Pisces would make the demands in the self at time for reasons for every manifestation, whether material conditions, mental or spiritual conditions in the experience of the entity. And at other periods it may be said that the entity becomes rather susceptible to influences about the body, without considering seriously the sources of the information and as to whether same is able to be verified by others or not. Feelings of same impress the entity from this astrological influence, which—as we see—does not only control earth's sojourn but the position of the entity in this sojourn through the planetary influences in the earth's solar system.

As to the sojourns in the astrological influences then, we find these are the ruling; not from their position at the birth, but rather from the position of the entity's activities in that environ.

Mars is an influence rather from the associations then, in self's own experience. Or when dissensions, distrust, dissatisfaction, madness, wars, arise; these come *about* the entity rather than influencing the *activities* of the entity, other than through the associations with individuals that make demands upon the entity and its activities in these directions. These become at times concrete experiences in the entity's activities in the present experience; yet these, as we find, for many a year now (and these began some three years ago) will be less in the

nên xung đột trong kinh nghiệm của thực thể.

Song Ngư đem lại tính huyền nhiệm và các lực sáng tạo, cùng khía cạnh rộng lượng nơi người học—hoặc trong tư tưởng về—những ảnh hưởng thuộc các nguyên lý chủ động của xung động cá thể; còn Bạch Dương mang đến lý trí, hay khí, hay những hành động có phần phù phiếm, nhưng là lý trí, nhiều hơn điều Song Ngư thường đòi hỏi, nơi cái tôi vào lúc đó muốn có lý do cho mọi biểu hiện, dù là điều kiện vật chất, điều kiện trí tuệ hay điều kiện tinh thần trong kinh nghiệm của thực thể. Và vào những thời kỳ khác, có thể nói thực thể trở nên khá dễ bị ảnh hưởng bởi những gì quanh thân, mà không cân nhắc nghiêm túc nguồn thông tin và liệu điều ấy có thể được người khác kiểm chứng hay không. Cảm thụ về điều đó gây ấn tượng lên thực thể từ ảnh hưởng chiêm tinh này, vốn—như chúng ta thấy—không chỉ chi phối cuộc lữ trú nơi trần mà cả vị thế của thực thể trong cuộc lữ trú này qua các ảnh hưởng hành tinh trong hệ mặt trời của Trái Đất.

Về những cuộc lữ trú trong các ảnh hưởng chiêm tinh, chúng ta thấy những ảnh hưởng này đang chi phối; không phải từ vị trí vào lúc sinh, mà đúng hơn từ vị trí hoạt động của thực thể trong môi trường ấy.

Sao Hỏa là một ảnh hưởng đến từ các kết giao trong kinh nghiệm của chính y. Khi có bất hòa, bất tín, bất mãn, cuồng nộ, chiến tranh nổi lên; thì những điều này kéo đến quanh thực thể hơn là trực tiếp chi phối các hoạt động của y, ngoại trừ qua sự liên hệ với những cá nhân đặt yêu cầu lên thực thể và hoạt động của y theo những hướng đó. Đôi khi những điều này trở thành các trải nghiệm cụ thể trong hoạt động của thực thể ở hiện kiếp; tuy nhiên, như chúng ta thấy, trong nhiều năm nay (và điều này bắt đầu cách đây độ ba năm) chúng sẽ giảm đi trong kinh nghiệm, cho đến khi Sao Hỏa vào

experience until Mars in '38 or '39 becomes nearer in its influence upon the sojourners of those in the earth that have experienced a sojourn in that environ.

Hence this may be said, in a manner, to be of little influence then in the period, or during that period, when the entity should make for a stabilization in self's experience of that to which it may develop its better abilities in this present sojourn in the earth.

From Venus rather a complex position or condition comes to the experience of the entity, where filial or marital or such relations as of loves in the material earth come in the experience. Not that there hasn't been, nor won't be, nor isn't existent, that which is pure, elevating and helpful in the experience of the entity in its relationships with individuals of both sexes in this way and manner; yet these have brought some very pleasant experiences and some very contrary and contradictory influences in the activities and in the experience of the entity in the present.

Hence it may be given in passing, to the entity, that the love of and for a pure body is the most sacred experience in an entity's earth sojourn; yet these conditions soured, these conditions turned into vitriol, may become the torments of an exemplary body, and one well-meaning, and make for loss of purposes.

Keep the friendships, then. Keep those relationships that are founded upon all that is constructive in earth, in the mind, in the spirit.

As to those influences from the sojourn of the entity in Uranian forces, as may be indicated from that given as to the oldness and as to the delving into the occult and mystic and the

'38 hay '39 đến gần hơn trong ảnh hưởng của nó lên những kẻ lữ trú nơi trần từng có một cuộc lữ trú trong môi trường ấy.

Vì vậy có thể nói, theo một nghĩa nào đó, rằng ảnh hưởng này ít tác động trong giai đoạn, hay trong thời kỳ mà thực thể nên tạo lập một sự ổn định trong kinh nghiệm của chính mình đối với điều y có thể phát triển những khả năng tốt hơn của y trong cuộc lữ trú hiện tại nơi trần.

Từ Sao Kim thì một thế đứng hay tình trạng khá phức tạp đến với kinh nghiệm của thực thể, ở chỗ các mối quan hệ hiếu thảo, hôn phối hay những quan hệ thuộc tình ái trên trần xen vào kinh nghiệm. Không phải là đã không có, hay sẽ không có, hay không đang hiện hữu, điều gì đó thanh khiết, nâng cao và hữu ích trong kinh nghiệm của thực thể khi liên hệ với các cá nhân của cả hai giới theo cách như vậy; nhưng những điều này đã mang đến một số trải nghiệm rất thú vị và một số ảnh hưởng rất trái ngược và mâu thuẫn trong hoạt động và trong kinh nghiệm của thực thể hiện tại.

Vì vậy, có thể nói lướt qua với thực thể rằng tình yêu đối với một thân thể thanh khiết là kinh nghiệm thiêng liêng nhất trong một cuộc lữ trú nơi trần; nhưng nếu những điều kiện ấy bị chua chát hóa, những điều kiện ấy biến thành phần độc, chúng có thể thành nỗi dày vò của một thân thể gương mẫu và có thiện chí, và khiến mục đích bị đánh mất.

Vậy hãy giữ gìn tình bằng hữu. Hãy giữ những mối liên hệ được đặt nền trên mọi điều mang tính xây dựng ở trần, trong trí, trong tinh thần.

Về những ảnh hưởng từ cuộc lữ trú của thực thể trong các lực Sao Thiên Vương, như có thể chỉ ra từ điều đã nói về tính cổ lão và về việc đào sâu huyền bí, thần bí cũng như việc ứng

application in the experience, the entity has sojourned more than once in this environ and under quite varied or different experiences and manifestations. Hence there are periods when earthly conditions, mental conditions, spiritual conditions, are very good; and others when all are very bad in the experience of the entity in the present. Yet, as we find, in the application of self as related to the impulses that may rise in the consciousness of the entity in the present experience from those impulses received from the sojourns, these may be made the strong fort in the activities of self in the present. But they must be tempered, from the very experiences in the sojourn, to making for not an active force in those experiences from planetary influences in a weak body, but turn to strengthening the body-physical for the manifestations of the correct raising of those vital energies in the material body, through which such influences may make for manifestations and experiences in the earth's sojourn. These influences from Uranus make for many of the ills that have been in the experience in the body, in the nervous reactions to the physical body, to the weak experiences to the physical body, when the very vital life force of a material body was in danger of being separated from physical for an ethereal sojourn.

As to the appearances, then, and their influence in the present, these are given as the ones influencing the activities of the present body; rather than numbers, we give those that make for the greater activity in the present:

Before this we find the entity was in the land of nativity, and about those places, those peoples, where the first settlings were—and the first sojournings that spread beyond the mere force builded; or about that town that

dụng trong kinh nghiệm, thực thể đã hơn một lần lưu trú trong môi trường này và dưới những trải nghiệm và biểu hiện khá đa dạng hay khác biệt. Bởi vậy có những thời kỳ khi những điều kiện trần thế, điều kiện trí tuệ, điều kiện tinh thần rất tốt; và những lúc khác thì tất cả đều rất tệ trong kinh nghiệm của thực thể hiện tại. Tuy nhiên, như chúng ta thấy, trong việc vận dụng tự thân liên hệ với các xung lực có thể đẩy lên trong tâm thức của thực thể hiện tại từ các xung lực tiếp nhận từ những cuộc lưu trú, các xung lực này có thể được làm thành thành lũy vững mạnh trong hoạt động của tự thân ở hiện tại. Nhưng chúng phải được tôi luyện, từ chính những kinh nghiệm trong cuộc lưu trú, để không biến thành một mãnh lực tác động trong các kinh nghiệm đến từ ảnh hưởng hành tinh trên một thân thể yếu, mà chuyển sang việc tăng cường thân thể-vật lý để có thể biểu lộ việc nâng đúng đắn các năng lượng sinh mệnh trong thân thể vật chất, hầu những ảnh hưởng như vậy có thể tạo nên các biểu lộ và trải nghiệm trong cuộc lưu trú nơi trần. Những ảnh hưởng từ Sao Thiên Vương gây ra nhiều chứng tật từng có trong kinh nghiệm của thân thể, trong các phản ứng thần kinh đối với thân xác, trong những trải nghiệm suy nhược của thân xác, khi mà chính sinh lực của một thân thể vật chất đã đứng trước nguy cơ tách lìa khỏi thể xác để đi vào một cuộc lưu trú cõi thanh.

Về các lần xuất hiện, và ảnh hưởng của chúng trong hiện tại, những điều sau đây được nêu như các yếu tố tác động đến hoạt động của thân thể hiện tại; thay vì các con số, chúng tôi nêu những gì tạo nên hoạt động lớn hơn trong hiện tại:

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở vùng đất khai sinh, và quanh những nơi chốn, những dân tộc, nơi có các đợt định cư đầu tiên—và những cuộc lưu trú đầu tiên lan rộng ra ngoài lực lượng thuần túy được xây dựng; hoặc

was the first capitol of this new land, or this portion of same. And among the activities there are many of those things being reconstructed, re-enacted, that will be not only of physical interest but will, with the application of the abilities within self, recall to the entity many of the associations that the entity had with the peoples of the land (native). While the entity did not go what is proverbially called “native” in the experience, the associations were such, with those that acted in the capacity of the spiritual leaders (or with what were termed the medicine men of the period), and with those that later attempted to set themselves as leaders of this people, that the entity made friends both with the natives and the colonists, aiding the colonists in the period to establish better relations; in the name then Edward Compton, a distant family name even that may be found among those that sojourned in the peninsula land of that portion of the country.

The entity lost and gained through the experience; gained in the application of self for the benefiting of those with whom the entity sojourned, and the natives also whom the entity aided in making better cooperative relationships in the activities of the people of the period and time. The entity aided in establishing such relationships that there was the trading of the native peoples in distant lands. One particular period of interest, that may be noted in history, was when the entity aided in bringing to the peoples corn from the western portion of their native land, that sustained those peoples through a very bad period.

From that period there is the influence oft in the present in those activities when studies of those peoples are the experience of the entity, and there are both confusing and constructive influences. Yet, when about many of a

quanh thị trấn từng là kinh đô đầu tiên của miền đất mới này, hay phần đất ấy. Và giữa những hoạt động ở đó, có nhiều điều đang được tái thiết, tái hiện, không chỉ có ý nghĩa vật chất mà—với việc ứng dụng các khả năng sẵn có—sẽ gọi lại cho thực thể nhiều mối liên hệ mà y đã có với các dân bản địa. Dẫu thực thể không trở thành “bản địa” theo nghĩa tục ngữ trong kinh nghiệm ấy, nhưng các mối giao du với những người đóng vai trò là các lãnh đạo tinh thần (hay những người được gọi là thầy thuốc của thời đó), và với những kẻ sau này tìm cách tự lập mình làm lãnh đạo dân tộc này, khiến thực thể kết thân được với cả thổ dân lẫn dân định cư, giúp dân định cư khi ấy thiết lập các mối quan hệ tốt hơn; khi đó y mang tên Edward Compton, một họ xa mà thậm chí còn có thể được tìm thấy giữa những người đã lữ trú nơi vùng đất bán đảo thuộc phần đất nước ấy.

Thực thể vừa mất vừa được qua kinh nghiệm ấy; được—nhờ áp dụng tự thân—cho lợi ích của những người mà y cùng lữ trú, và cả những thổ dân mà y giúp đỡ trong việc tạo lập các mối quan hệ hợp tác tốt hơn trong các hoạt động của dân chúng thời ấy. Thực thể đã hỗ trợ thiết lập những mối quan hệ khiến có sự buôn bán của các bộ tộc thổ dân với những miền đất xa. Một thời đoạn đặc biệt đáng chú ý—có thể ghi lại trong sử—là khi thực thể giúp mang bắp từ phần phía tây của quê hương họ về cho dân chúng, nhờ đó họ cầm cự qua một giai đoạn rất khắc nghiệt.

Từ thời đoạn đó, thường xuyên có ảnh hưởng trong hiện tại vào những hoạt động khi việc nghiên cứu về những dân này là trải nghiệm của thực thể, và vừa có ảnh hưởng gây rối vừa có ảnh hưởng xây dựng. Tuy nhiên, khi ở

mediumistic turn, many of those with whom the entity engaged in life and activity would attempt to speak to the entity; especially one that termed himself Big Rock, Black Rock.

Before this we find the entity was during that period when there were the returnings of those peoples in the land now called Greece, from the rebellions that had been active in Mesopotamia and in the regions about what is known as Turkey and those lands; during those periods of Xenophon's activities and those wars.

The entity was among the few of these natives, strong in body, purposeful in intent, to return to the native land; and the entity gained through the experience but lost in the latter portion of the sojourn when returning to the native land, when power was entrusted in the activities of the entity; and while the purposefulness was correct, there arose those that distrusted and brought contentions by the accusations brought against the entity, in the name Xerxion. Then Xerxion lost in faith in his fellow man, and the faith in the purposefulness of those that were attributing to the gods, or the powers and forces as they were named and termed, the elements to maintain the equilibrium. Hence in that the entity lost, and in the present—while there are those abilities in self to lead for a purposefulness in its activity, too oft has the entity become discouraged when accusations of unkind things were brought, or when experiences made for the losing of confidences in friends and associates it has made discouragements too easily in the experience in the present. This (in passing, may be said) is a test period for the entity in its relationship, particularly. Hence the entity should turn to the abilities within and find self first, knowing in what, in whom the entity has

quanh nhiều người có khuynh hướng đồng tử, nhiều người trong số những kẻ cùng y dẫn thân vào đời sống và hoạt động sẽ tìm cách nói chuyện với y; đặc biệt có một người tự xưng là Tảng Đá Lớn, Đá Đen.

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở trong thời kỳ có sự hồi hương của những dân ở miền đất nay gọi là Hy Lạp, sau các cuộc nổi dậy từng diễn ra tại vùng Luống Hà và các khu vực quanh nơi được biết là Thổ Nhĩ Kỳ và những xứ sở ấy; trong những thời kỳ hoạt động của Xenophon và các cuộc chiến ấy.

Thực thể thuộc số ít những người bản xứ, cường tráng về thân, có mục đích nơi ý định, trở về quê hương; và y đã được—qua kinh nghiệm—nhưng lại mất trong phần cuối cuộc lữ trú khi trở về quê nhà, khi quyền lực được giao phó vào hoạt động của y; và dấu mục đích là đứng đắn, vẫn nổi lên những kẻ bất tín và đưa đến hiềm khích bởi các cáo buộc chống lại y, khi ấy mang tên Xerxion. Rồi Xerxion đã đánh mất niềm tin nơi đồng loại, và niềm tin nơi tính mục đích của những kẻ đang gán cho các thần linh, hay cho những quyền năng và lực lượng như chúng được gọi, các yếu tố để duy trì quân bình. Do đó, trong điều ấy y đã mất; và trong hiện tại—dù có những năng lực trong chính mình để dẫn dắt cho một mục đích trong hoạt động—quá thường khi thực thể trở nên nản chí khi bị mang tiếng những điều thiếu nhân ái, hoặc khi những trải nghiệm khiến y đánh mất niềm tin nơi bạn bè và cộng sự, điều ấy đã làm nản chí quá dễ dàng trong kinh nghiệm hiện tại. Đây (nói thêm) là một giai đoạn thử thách đối với thực thể trong các mối liên hệ của y, đặc biệt là. Vì thế y nên quay vào khả năng bên trong và trước hết tìm lại chính mình, biết rõ mình tin vào điều chi, vào ai; biết rằng Ngài có thể gìn giữ điều được phó thác cho Ngài trước mọi trải nghiệm có thể nảy sinh trong đời sống hay hoạt động của

believed; knowing He is able to keep that which is committed unto Him against any experience that may arise in the lives or activities of those who are His loved ones, His chosen. Who has He chosen? They that do His biddings. What are His biddings? Love the Lord thy God with all thine heart (and thy God meaning Him that in Spirit is the Creative Forces of all that is manifested), keeping self unspotted from the world or any smirch of activity, and loving thy neighbor, thy brother, as thine self. These will make for the relieving of all those influences in the experience, and bring harmony, peace, joy, understanding, in the experience of the entity; and will enable the entity to not only study, not only to understand, but—best of all—to comprehend from what source many of those influences arise, as we will see has to do upon the mental body of the entity, and become active oft in the physical forces or the physical activities through their nerve reflexes in a material body.

Before this we find the entity was in that land now known as the Egyptian, during that period when there was the returning of those that had been astrayed through the sending away of the priest of the land.

The entity was among those that were banished with the priest, being with the priest Ra-Ta in the association and in the activities of gathering together the tenets that the scribe—in a way; rather the one gathering the data than one scribing or protecting the data—collected. The entity aided the priest specifically in some of the associations and connections with those of the temple gatherers to whom the priest gave heart and mind; and for the act among those the entity was severely punished when banished by the natives, rather than the king. Yet, being healed by the priest in the foreign land, the entity

những ai là người yêu dấu của Ngài, kẻ được Ngài chọn. Ngài chọn ai? Những kẻ làm theo điều Ngài truyền. Ngài truyền điều gì? Hãy yêu Chúa là Đức Chúa Trời của người hết lòng người (mà Chúa của người, với nghĩa là Đấng trong Tinh thần chính là các Lực Sáng tạo của mọi điều được biểu lộ), giữ mình khỏi mọi vết nhơ của đời hay bất kỳ vết ô nào của hành động, và yêu người lân cận, huynh đệ của người như chính mình. Những điều này sẽ khiến mọi ảnh hưởng trong kinh nghiệm được giải tỏa, và mang lại hòa điệu, bình an, hoan lạc, thấu hiểu trong kinh nghiệm của thực thể; và sẽ khiến thực thể không chỉ học, không chỉ hiểu, mà—tốt nhất là—thấu đạt nguồn gốc từ đâu mà rất nhiều những ảnh hưởng ấy dấy lên, như chúng ta sẽ thấy có liên quan đến thể trí của thực thể, và thường hoạt hóa trong các mãnh lực hay hoạt động thể chất qua những phản xạ thần kinh trong một thân thể vật chất.

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở nơi nay gọi là Ai Cập, trong thời kỳ có sự hồi quy của những kẻ đã lầm đường lạc lối do lệnh đầy ải vị tư tế của xứ sở.

Thực thể thuộc số những người bị đầy cùng vị tư tế, đồng hành với tư tế Ra-Ta trong mối liên hệ và các hoạt động gom góp các giáo điều mà vị ký lục—theo một nghĩa; đúng hơn là người thu thập dữ liệu chứ không phải người chép hay gìn giữ dữ liệu—đã thu thập. Thực thể đã trợ giúp vị tư tế một cách đặc biệt trong vài mối liên hệ và kết nối với những người chuyên thu thập cho đền thờ mà vị tư tế dốc lòng và trí; và vì hành động giữa những người ấy, thực thể đã bị trừng phạt nặng khi bị người bản địa đầy ải, chứ không phải bởi nhà vua. Tuy nhiên, được vị tư tế chữa lành ở đất khách, thực thể trở lại Ai Cập khi có sự tái lập, và trợ giúp xây

came again into Egypt when there was the re-establishing, and aided in rebuilding the temples of service; being active then in what today would be called the preparations for those things that kept the cleansings of the temple after use of individual in body, or as a caretaker (termed in the present) of offices, temples, churches or buildings. Then the entity was in the name Pth-Lerr. The entity gained and gained, and much that is suffered in body is as a bringing to bear of that which may make the mental contact with the tenets of the experience.

One might ask (this aside, please), why would such be brought to bear? Because, with the experience of the entity in the period, seeing the developments and the activities, there was set within the soul that desire: "Come what may, whatever is necessary in my whole experience of my soul, make me to know again the joys of the tenets of Ra-Ta."

In the present these may mean much, if they are builded for a soul development in the present; for these needs be to overcome those experiences in the sojourn just previous in the Atlantean land.

Before this we find the entity in the Atlantean land rather rebelled with those forces of Baalilal, with those activities in the electrical appliances, when these were used by those peoples to make for beautiful buildings without but temples of sin within.

The entity, in the name Saail, was a priest (demoted) in the Temple of Oz in Atlantis, and lost from soul development, gained from material things; yet these fade, these make raids upon the body in physical manifestations. These make for hindrances in activity in that known within the innate self.

dựng lại các đền phục vụ; khi ấy hoạt động trong những gì ngày nay gọi là các chuẩn bị cho những điều giữ sạch đền sau khi cá nhân sử dụng thân thể, hay như một người trông nom (theo cách gọi hiện tại) các công sở, đền đài, nhà thờ hay công trình. Khi đó thực thể mang tên Pth-Lerr. Thực thể được và được, và nhiều điều nay thân thể chịu là như sự dồn lực của cái có thể tạo lập tiếp xúc trí tuệ với các giáo điều của kinh nghiệm.

Có thể có người hỏi (xin phép nói ngoài lề), vì sao lại đem những điều như vậy đến? Bởi với kinh nghiệm của thực thể trong thời kỳ ấy, chứng kiến các phát triển và hoạt động, đã được khắc vào linh hồn ước nguyện này: "Dẫu có ra sao, bất cứ điều gì cần thiết trong trọn kinh nghiệm của linh hồn tôi, xin cho tôi lại được biết niềm vui của các giáo điều của Ra-Ta."

Trong hiện tại, những điều ấy có thể có ý nghĩa rất lớn, nếu được xây dựng cho sự phát triển của linh hồn hiện tiền; vì cần phải vượt thắng những trải nghiệm trong cuộc lữ trú ngay trước đó tại xứ Atlantis.

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở xứ Atlantis đã phần nào nổi loạn với các lực của Baalilal, với những hoạt động trong các thiết bị điện lực, khi những thứ này được người ta dùng để xây những tòa nhà tuyệt mỹ bên ngoài nhưng là các đền của tội lỗi bên trong.

Thực thể, với tên Saail, là một tư tế (bị giáng cấp) trong Đền Oz ở Atlantis, và đã mất về phương diện phát triển linh hồn, được về phương diện vật chất; nhưng những thứ ấy phai tàn, và chúng tàn phá thân thể qua các biểu hiện vật chất. Chúng cản trở hoạt động trong điều vốn được biết ở nơi tự thân bẩm

For, rather were the mysteries of the black arts as applied in the experience practiced by Saail, yet these in the present may be turned into account in material things in making material connections; but use or apply same in the experience rather in the mental and spiritual manner for the soul development of the entity, rather than for materiality in the present. These are weaknesses, then, yet weakness is only strength misapplied or used in vain ways.

Before this we find the entity was in that land that has been termed Zu, or Lemuria, or Mu. This was before the sojourn of peoples in perfect body form; rather when they may be said to have been able to—through those developments of the period—be in the body or out of the body and act upon materiality. In the spirit or in flesh these made those things, those influences, that brought destruction; for the atmospheric pressure in the earth in the period was quite different from that experienced by the physical being of today.

The entity then was in the name Mmuum, or rather those calls that make easy the mysteries of words as related to sounds and rote that bring to the consciousness, in those that have indwelt in those lands, that activity that merits (not the word), that brings, that impulse that urges that those forces from without act upon the elements in whatever sphere they may bring a material manifestation. This must be controlled within self, from those influences in [436]; for these are those things at times that hinder.

Let self, then, be grounded rather in the faith of that which is, was, and ever will be, the source of all spirit, all thought all mind, all physical manifestation—the *one* God, as called in this period. In that period he was called Zu-

sinh. Bởi lẽ, Saail đã hành trì những huyền bí của hắc thuật trong kinh nghiệm, tuy vậy trong hiện tại có thể chuyển những điều ấy thành lợi ích trong các vấn đề vật chất khi kết nối vật chất; nhưng hãy dùng hay áp dụng điều ấy trong kinh nghiệm theo chiều hướng trí tuệ và tinh thần cho sự phát triển linh hồn của thực thể, hơn là cho vật chất trong hiện tại. Những điều này là yếu kém, và yếu kém chỉ là sức mạnh bị dùng sai chỗ hay phung phí.

Trước đó, chúng tôi thấy thực thể ở miền đất đã được gọi là Zu, hay Lemuria, hay Mu. Đây là trước thời kỳ nhân loại lữ trú trong dạng thân thể hoàn chỉnh; đúng hơn là khi có thể nói rằng, qua những phát triển của thời kỳ, họ có thể—ở trong thân hay ngoài thân—tác động lên vật chất. Trong tinh thần hay trong xác phàm, những điều này đã tạo nên các sự vật, những ảnh hưởng, dẫn đến hủy diệt; vì áp suất khí quyển trên Trái Đất khi ấy khác xa so với điều mà con người ngày nay trải nghiệm.

Khi đó thực thể mang tên Mmuum, hay đúng hơn là những tiếng gọi khiến các huyền nhiệm của ngôn từ—liên quan đến âm và niệm—trở nên dễ dàng, những tiếng gọi đưa đến tâm thức, nơi những kẻ từng cư ngụ tại các miền đất ấy, hoạt động đưa đến (không hẳn là từ này) xứng công, cái mang đến, cái xung động thúc bách để những lực từ bên ngoài tác động lên các nguyên tố trong bất kỳ tầng giới nào chúng có thể đưa ra một biểu hiện vật chất. Điều này phải được khắc chế bên trong tự thân, từ những ảnh hưởng nơi [436]; vì đó là những điều đôi khi gây cản trở.

Vậy, hãy đặt nền mình trong đức tin nơi cái là, cái đã là, và cái sẽ mãi là, cội nguồn của mọi tinh thần, mọi tư tưởng, mọi thể trí, mọi biểu hiện vật chất—Đấng Thượng đế duy nhất, như được gọi trong thời này. Ở thời ấy, Ngài được

u-u-u-u; in the next Ohm—Oh-u-m; in the next (now known as Egypt) with Ra-Ta, He was called God—G-o-r-r-d!

As to the abilities of the entity, and that to which it may attain, and how, in the present:

First it may be said, study—through that known in self of the spiritual and mental forces active in the experience of the body—to show self approved unto an ideal that is set in the Son, the Christ, knowing that in possessing the consciousness of His love, His manifestation, all is well; for, as is known, without that love as He manifested among men, nothing can, nothing did, nothing will come into consciousness of matter. Not that we may deny evil and banish it, but supplanting and rooting out evil in the experience, replacing same with the love that is in the consciousness of the body Jesus, the Christ, we may do all things in His name; and using those opportunities in whatsoever sphere of activity the entity may find to show forth those commands He gave, “If ye love me, keep my commandments.” What, ye ask, are His commandments? “A new commandment give I unto you, that ye love one another.” What, then, are the fruits of love? The fruits of the spirit; which are kindness, hope, fellowship, brotherly love, friendship, patience; these are the fruits of the spirit; these are the commands of Him that ye manifest them in whatsoever place ye find yourself, and your soul shall grow in grace, in knowledge, in understanding, and that joy that comes with a perfect knowledge in Him brings the joys of earth, the joys of the mental mind, or joys of the spheres, and the *glory* of the Father in thine experience.

Ready for questions.

gọi là Zu-u-u-u-u; kế đó là Ôm—Ô-u-m; kế nữa (nay biết là Ai Cập) cùng với Ra-Ta, Ngài được gọi là Chúa—G-o-r-r-d!

Về các năng lực của thực thể, và điều y có thể đạt tới, cũng như cách thức, trong hiện tại:

Trước hết có thể nói, hãy học—thông qua điều đã biết nơi mình về các mãnh lực tinh thần và trí tuệ đang hoạt hóa trong kinh nghiệm của thân—để tỏ mình được chấp thuận trước một lý tưởng đặt nơi Con, Đức Christ, biết rằng khi sở hữu tâm thức về Tình thương của Ngài, về biểu hiện của Ngài, mọi sự đều ổn; vì, như đã biết, không có Tình thương ấy như Ngài đã biểu hiện giữa loài người, thì không có gì có thể, không có gì đã, không có gì sẽ đi vào tâm thức của vật chất. Không phải chúng ta có thể phủ nhận ác và đuổi nó đi, nhưng bằng cách thay thế và nhổ bật ác ra khỏi kinh nghiệm, đặt vào đó Tình thương vốn ở trong tâm thức của thân thể Đức Jesus, Đức Christ, chúng ta có thể làm mọi sự nhân Danh Ngài; và dùng những cơ hội trong bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào mà thực thể có thể gặp để tỏ ra những điều Ngài đã truyền: “Nếu các người yêu Ta, hãy giữ các điều răn của Ta.” Các người hỏi, điều răn của Ngài là gì? “Ta ban cho các người một điều răn mới, ấy là các người yêu thương nhau.” Vậy, hoa trái của Tình thương là gì? Hoa trái của Thần Linh; tức là nhân hậu, hy vọng, hiệp thông, tình huynh đệ, tình bạn hữu, kiên nhẫn; đó là hoa trái của Thần Linh; đó là các điều răn của Ngài rằng các người biểu lộ chúng ở bất cứ nơi nào các người thấy mình hiện diện, và linh hồn các người sẽ lớn lên trong ân điển, trong hiểu biết, trong thấu đạt, và niềm vui đi kèm với trí thức trọn vẹn trong Ngài sẽ mang đến hoan lạc của trần gian, hoan lạc của trí tuệ, hay hoan lạc của các tầng giới, và vinh quang của Cha trong kinh nghiệm của người.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(Q) *When will adverse planetary change for better influences in my life?*

(A) As indicated, the receding of Mars brings, and has brought, better planetary influences; as the mental activities and applications in the light of the love in Christ brings with those activities in the coming closer and closer of Venus with Uranus; which begins in December, present year, for the approach, reaching nearer conjunction in May or June of the coming year better conditions, mentally, materially, financially.

(Q) *What is the main purpose of this incarnation?*

(A) To set self aright as respecting the variations in those tenets in the first two experiences in the sojourn, tempered in those tenets given in Ra-Ta—that, “The Lord Thy God is *One!*” And manifesting of that oneness in the little things makes the soul grow in His grace!

[Questions eliminated from original reading by request: (Q) *Where and in what manner have I been previously associated with Miss [524]?*

(A) Mu. In Mu. Not so good. An association again in Virginia. [2/26/34 He obtained 524-1.]

(Q) *With Mrs. [Mother of Miss [524]]?*

(A) Better Associations, here in Egypt.]

We are through for the present.

(H) *Khi nào sự thay đổi hành tinh bất lợi sẽ chuyển thành những ảnh hưởng tốt hơn trong đời tôi?*

(Đ) Như đã chỉ ra, sự lùi xa của Sao Hỏa mang lại, và đã mang lại, các ảnh hưởng hành tinh tốt hơn; cũng như các hoạt động trí tuệ và việc ứng dụng trong ánh sáng của Tình thương trong Đức Christ mang đến, cùng với những hoạt động đó, việc Sao Kim đến gần hơn và gần hơn với Sao Thiên Vương; điều này bắt đầu vào tháng Mười Hai, năm nay, cho cuộc tiếp cận, đạt đến gần giao hội hơn vào tháng Năm hay tháng Sáu của năm tới—những điều kiện tốt hơn về mặt trí tuệ, vật chất, tài chính.

(H) *Mục đích chính của lần nhập thể này là gì?*

(Đ) Để chỉnh đốn chính mình liên quan đến các biến thiên trong những giáo điều ở hai kinh nghiệm đầu tiên trong cuộc lữ trú, được tiết chế bởi các giáo điều đã được ban qua Ra-Ta—rằng, “Chúa là Đức Chúa Trời của người là Một!” Và biểu lộ sự Nhất ấy trong những điều nhỏ bé khiến linh hồn lớn lên trong Ân điển của Ngài!

[Các câu hỏi bị loại khỏi bản đọc gốc theo yêu cầu: (H) *Tôi đã từng liên hệ trước đây với Cô [524] ở đâu và theo cách nào?*

(Đ) Mu. Ở Mu. Không được tốt lắm. Sẽ có một mối liên hệ nữa ở Virginia. [2/26/34 Anh ta đã nhận được 524-1.]

(H) *Còn với Bà [Mẹ của Cô [524]]?*

(Đ) Những mối liên hệ tốt hơn, ở đây tại Ai Cập.]

Hiện tại chúng tôi tạm xong.

The reat Hept-Supht—Hept-Supht Vĩ Đại

Editor's Note: Hept-supht in the city of Alta in Poseidia and Egypt. This connects with reading 378-16 already done.

TEXT OF READING 378-13 M 56

(Executive, Protestant)

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home on Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 14th day of August, 1933, in accordance with request made by self—Mr. [378], Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mildred Davis and L.B. Cayce.

READING

Time of Reading... Street, 3:50 to 4:35 P. M. Eastern Standard Time. New York, N.Y.

(Soul-mind of entity now known as [378], who seeks a description in great detail of his Egyptian incarnation as Hept-supht; also a description of his life on Atlantis and what brought him to Egypt. After you have given this description, you will answer the questions which have been submitted, as I ask them.)

EC: Yes, we have the entity [378], and the experiences in the earth's plane—and the records here, as made by the entity.

Oft may it occur to one seeking such understandings, that may be gained through such channels, as to how such records of experiences are made; and as to how or why it becomes possible for only one here and there

Ghi chú của Biên tập: Hept-supht ở thành phố Alta tại Poseidia và tại Ai Cập. Điều này liên hệ với bản đọc 378-16 đã được thực hiện.

TEXT OF READING 378-13 M 56

(Giám đốc điều hành, Tin Lành)

Bản đọc tâm linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà ông ở Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 14 tháng Tám, 1933, theo đề nghị của chính đương sự—Ông [378], Hội viên Tích cực của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều phối; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Mildred Davis và L.B. Cayce.

LỜI ĐỌC

Thời gian Lời Đọc... Street, từ 3:50 đến 4:35 chiều, Giờ Chuẩn Miền Đông. New York, N.Y.

(Linh hồn-thể trí của thực thể hiện được biết là [378], người tìm một mô tả thật chi tiết về lần nhập thể Ai Cập của mình với tư cách Hept-supht; cũng như mô tả về đời sống của y trên Atlantis và điều đã đưa y đến Ai Cập. Sau khi ông trình bày mô tả này, ông sẽ trả lời các câu hỏi đã được gửi lên, khi tôi nêu chúng.)

EC: Vâng, chúng ta có thực thể [378], và những kinh nghiệm trong cõi trần—và các ký lục ở đây, như đã được chính thực thể lưu lại.

Thường thì người tìm kiếm những hiểu biết như vậy—có thể đạt được qua những kênh như thế—thắc mắc rằng các ký lục về những kinh nghiệm được tạo lập như thế nào; và làm sao hay vì sao chỉ một vài người ở đây đó mới

to interpret or read such records; and how that in the varied interpretations there may at times occur what appears to be a great discrepancy in the amount or character of such interpretations.

As the entity in its present activities is in that field which requires the consideration of pigment, or combinations of elements that act or react under varied conditions—especially those in which light, heat and other vibrations have much to do, (and as the experiences through the period being sought concerning were much, as would be termed in the present, the basis for that followed in the line of activity today) such questions are of particular interest.

Then, to draw a comparison that some concept may be gained as to the nature of records, and how they are recorded, and the manner in which interpretations are made, and the variations that occur, let's—then—for the moment put this in the language of that in which the entity is engaged:

(This aside. Don't think that you present will know very much more than you did before. He will!)

When a dye [die?] is cast there are basic influences that form that from which, to which, other things are added to take from or add to, to produce an effect that will not be acted upon by light, heat, moisture or the like, or other elements with the same. Yet, in the addition—to subtract from this first basis, there is always left that record in that which exists in the present of the dye, as to what basis the beginning was measured from. And in the interpretation, the analysis of what records were made as they were being put together, the interpreter oft loses sight of the

có thể diễn giải hay đọc những ký lục ấy; và làm sao trong các diễn giải đa dạng có lúc dường như xuất hiện những sai biệt lớn về lượng hay về phẩm của các diễn giải như vậy.

Vì thực thể trong các hoạt động hiện tại của mình ở trong lĩnh vực đòi hỏi phải xét đến sắc tố, hay sự phối hợp của các nguyên tố tác động hay phản ứng dưới các điều kiện đa dạng—nhất là những điều kiện mà ánh sáng, nhiệt và các rung động khác có liên hệ nhiều (và vì các kinh nghiệm trong thời kỳ đang được xin thông tin có rất nhiều điều, như sẽ được gọi trong hiện tại, là cơ sở cho những gì được tiếp nối trong đường hướng hoạt động ngày nay), nên những câu hỏi như vậy đặc biệt đáng quan tâm.

Vậy, để rút ra một phép so sánh hầu nắm được phần nào bản chất của các ký lục, cách chúng được ghi, phương thức diễn giải được thực hiện, và vì sao có biến thiên, chúng ta hãy—trong giây lát—đặt điều này vào ngôn ngữ của lĩnh vực mà thực thể đang dần thân:

(Ngoài lề. Đừng nghĩ rằng anh đang hiện diện sẽ biết nhiều hơn trước bao nhiêu đâu. Anh ấy sẽ biết!)

Khi một thuốc nhuộm [khuôn dập?] được tạo ra, có những ảnh hưởng căn bản cấu thành nền tảng từ đó, để rồi những thứ khác được thêm vào để bớt đi hay bổ sung, nhằm tạo ra một hiệu ứng sẽ không bị ánh sáng, nhiệt, ẩm hay những yếu tố khác tác động theo cách tương tự. Tuy nhiên, trong quá trình thêm vào—để loại khỏi nền ban đầu—luôn còn lại dấu vết trong cái hiện hữu của thuốc nhuộm, cho biết nền khởi đầu đã được đo từ đâu. Và trong quá trình diễn giải, phân tích những gì đã được ghi khi chúng được kết hợp, người diễn giải thường đánh mất cái nhìn về nền—về phần

base—of the addition—and sees the results rather than that activity producing same.

Just so in the soul life, the soul's contact with that which is conscious—that partakes of, or presents, or is represented in material form. The reading or interpretation of such an akashic record or cosmic impression, or such influences, depend upon the ability of the interpreter to meet in the same force, or attune into the same vibration, as to be able to translate or interpret the same.

Then, as for the appearance, the influence of the soul entity not only upon the development of the entity or soul itself but its, the soul's, influence (and affluence) upon the period or era or time in which it moved to give expression of that within its realm of activity in the period:

In Atlantis we find the entity, as there were those periods before the destruction—when there were being continually waged what may be termed war, but rather in the sense as would be considered in the present period when there is being a campaign by individuals or groups respecting the impulsive influence that is directing the activities of the man, the brother, the neighbor, the associate. Or, as would be termed, an evangelistic campaign. Yet the *works* materially going about much in the general way and manner of the particular period of activity.

This was being waged between the followers of the patriarchs of old; of Alta, of Quoauda, and those that directed against the sons of Baalilal. [Belial? Deut. 13:13]

The entity was among those that were active as to the exchange of associations with those in the Poseidian land, or in the city of Alta.

thêm vào—và thấy các kết quả hơn là cái hoạt động đã tạo ra chúng.

Cũng như thế trong đời sống linh hồn, trong tiếp xúc của linh hồn với cái có tâm thức—cái tham dự vào, hay trình hiện, hay được biểu thị trong hình thức vật chất. Việc đọc hay diễn giải một ký lục Akasha hay một ấn tượng vũ trụ, hay các ảnh hưởng như vậy, tùy thuộc vào khả năng của người diễn giải có thể gặp gỡ trong cùng mãnh lực, hay cộng hưởng vào cùng rung động, để có thể chuyển dịch hay diễn giải điều ấy hay không.

Vậy, về lần xuất hiện, ảnh hưởng của thực thể—linh hồn không chỉ trên sự phát triển của chính thực thể hay linh hồn ấy, mà còn ảnh hưởng (và sung túc) của nó lên thời đại hay kỷ nguyên hay thời điểm mà nó vận hành để bộc lộ điều ở trong phạm vi hoạt động của nó trong thời kỳ:

Tại Atlantis, chúng ta thấy thực thể, vì có những thời kỳ trước hủy diệt—lúc liên tục diễn ra những gì có thể gọi là chiến tranh, nhưng đúng hơn theo nghĩa được hiểu trong thời nay là khi có một chiến dịch do các cá nhân hay nhóm tiến hành liên quan đến ảnh hưởng xung động đang điều khiển hoạt động của con người, của huynh đệ, của người láng giềng, của cộng sự. Hay, như sẽ gọi trong hiện tại, đó là một chiến dịch truyền giảng. Tuy nhiên, công việc vật chất vẫn diễn ra đại để theo cách thức chung của thời kỳ hoạt động đặc thù ấy.

Điều này diễn ra giữa những người theo các tổ phụ xưa: của Alta, của Quoauda, và những người chống lại các con của Baalilal. [Belial? Phục Truyền 13:13]

Thực thể thuộc số những người hoạt động tích cực trong việc trao đổi liên lạc với những người ở vùng Poseidia, tức thành phố Alta.

And, as there was the entering of the priest from the land Egypt to Poseidia, that there might be gained more of an understanding of the law of One (or God), that there might be the interpretations and the records of same carried to the Egyptian land, the *entity* returned—or *journeyed*, soon after the priest's return from Atlantis, to Egypt.

Hence, as there continued to be the rebellions and the exodus of the peoples in Atlantis before the final destruction, the entity—becoming interested in those activities—finally (as would be termed in the present) became embroiled through engrossment in that taking place in Egypt during the young king's enthronement—and the elderly king, and the peoples, and the counsellors of the king.

And when there was the pitting of the young king against the royal native Aarat, the entity then took counsel—as it were—with self, and made Egypt the home.

Hence there was the knowledge of, yet not being self-embroiled in, the rebellions that arose with the banishment of the priest.

But with the return, which came at—what the present manner of speech would be—the same time or days in which the entity established itself as a native of Egypt, then the entity began to work with the priest in bringing order out of the general chaos that existed through these troublesome turmoils and periods; and aided the most in directing those that began to be the heads of the varied departments in the establishing of the truths or tenets, or practical application of the laws (as would be termed in the present) pertaining to those things that made for chemistry, building, commerce, labor, economic conditions, then the schools, the educational

Và, khi có sự nhập cảnh của vị tư tế từ xứ Ai Cập sang Poseidia, để có thể tiếp thu nhiều hơn về Luật của Một (hay của Thượng đế), để có thể mang các diễn giải và ký lục của điều ấy trở về đất Ai Cập, thì thực thể đã trở lại—hay lên đường, ngay sau khi vị tư tế trở về từ Atlantis—đến Ai Cập.

Do đó, khi những cuộc nổi dậy và các cuộc di dân của dân Atlantis tiếp diễn trước cuộc hủy diệt cuối cùng, thực thể—vì quan tâm đến các hoạt động ấy—rót cuộc (như sẽ gọi trong hiện tại) đã bị cuốn vào bởi sự mải miết nơi những diễn biến ở Ai Cập trong lễ đăng quang của vị tân vương—và vị lão vương, và dân chúng, và các cố vấn của nhà vua.

Và khi có việc đặt vị tân vương đối đầu với người bản địa hoàng tộc Aarat, thực thể khi ấy như tự mình tham mưu, và đã chọn Ai Cập làm quê hương.

Do đó, y có hiểu biết nhưng không tự mình bị cuốn vào các cuộc nổi dậy bùng lên cùng với việc lưu đầy vị tư tế.

Nhưng với cuộc hồi quy, vốn đến vào—theo cách nói hiện nay—cùng thời hay cùng ngày mà thực thể lập thân làm người Ai Cập, thì thực thể bắt đầu làm việc với vị tư tế để mang trật tự ra khỏi tình trạng hỗn mang chung đang tồn tại qua những xáo trộn và giai đoạn rối ren ấy; và đã trợ giúp nhiều nhất trong việc chỉ dẫn những người bắt đầu đứng đầu các bộ phận khác nhau trong việc thiết lập các chân lý hay giáo điều, hoặc việc ứng dụng thực tiễn các luật (như sẽ gọi trong hiện tại) liên quan đến những điều dựng nên các lĩnh vực: hóa học, xây dựng, thương mại, lao động, điều kiện kinh tế, rồi đến các trường học, các trung tâm giáo dục, và những hoạt động đa dạng mà

centers, and the varied activities that would be classified in such experiences in the present day. The *arts*, in the broader sense; as workers in precious stones, silver, gold, and the more delicate metals that required the more intrinsic activity of individuals. And music, and the instruments thereof. The recordings of the varied activities necessary that they might be handed down.

Hence, of particular interest to the entity is the manner in which a record is kept of the activities of *every* branch of man's mental or spiritual activity. For, the entity then aided in these direct; hence came in contact, in direct touch with all those who headed or aided in mental or physical activity to produce that which would be helpful to the *coming* generations in retaining and maintaining that standard set by those as they had journeyed along the way.

Hence the entity aided the priest in activity, but the populace the more. And, as we have given, aided much in the records; not only of the period but as to how the varied activities were to be in the land pertaining to the records of that which was to be, as well as that which had been, and the records in that monument or tomb or pyramid yet to be opened. Records also of those that were transferred from the destruction of the Atlantean land. For, the entity was still in charge of these records when the last of the peoples of Atlantis journeyed to the various quarters of the globe; but Alta, Zeus, Zephyrus, and the recorder of Alta were friends, associates—yea, descendents in the flesh with and of the same as the entity.

And there will be drawn to the entity in various ways many of those of the period.

Ready for questions.

ngày nay sẽ được phân loại như thế. Nghệ thuật, theo nghĩa rộng; như nghề thủ công với đá quý, bạc, vàng, và các kim loại tinh xảo hơn đòi hỏi hoạt động tinh vi hơn của cá nhân. Âm nhạc, và các nhạc cụ. Việc ghi chép các hoạt động đa dạng cần thiết hầu có thể truyền thừa.

Vì vậy, điều đặc biệt đáng quan tâm với thực thể là phương thức lưu giữ kỷ lục về hoạt động của mọi nhánh hoạt động trí tuệ hay tinh thần của con người. Bởi, khi ấy thực thể đã trực tiếp trợ giúp các việc này; do đó đã tiếp xúc, chạm trực tiếp với tất cả những ai đứng đầu hay trợ giúp trong hoạt động trí tuệ hay thể chất để tạo ra điều gì hữu ích cho các thế hệ mai sau trong việc duy trì và giữ gìn tiêu chuẩn do những người đi trước đã đặt ra trên lộ trình.

Bởi vậy, thực thể đã trợ giúp vị tư tế trong hoạt động, nhưng quần chúng thì nhiều hơn. Và, như chúng tôi đã nêu, đã trợ giúp rất nhiều trong các kỷ lục; không chỉ của thời kỳ mà còn về cách các hoạt động đa dạng sẽ vận hành ở xứ sở liên quan đến kỷ lục cái sẽ là, cũng như cái đã là, và các kỷ lục trong công trình—hay nơi mộ—hay kim tự tháp—vẫn chưa được mở. Cả các kỷ lục được chuyển từ cuộc hủy diệt xứ Atlantis nữa. Bởi, thực thể vẫn phụ trách các kỷ lục này khi những người Atlantis cuối cùng đã xuôi về nhiều phương trời; còn Alta, Zeus, Zephyrus, và người ghi chép của Alta là bạn hữu, cộng sự—vâng, hậu duệ trong xác phàm cùng với và từ những người đồng nhất huyết thống với thực thể.

Và sẽ có nhiều người của thời ấy được kéo đến với thực thể bằng nhiều cách.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(Q) Give in detail the psychic powers he developed at that time?

(A) This would almost be impossible. To put such into words would be as impractical as it would be to describe what the multiple of colors as related to vibrations brings, reduced to its eleventh or nth degree.

Yet, as may be seen from that given, *psychic* is so often misconstrued. For, it is of the mental or soul, and was that which was *mostly* employed in the experience by the entity, when it would be compared to the materiality that is necessarily employed in this material age—or in an age when “Only that I may see, or touch, or feel, or taste, do I comprehend.”

We are through for the present.

TEXT OF READING 378-14 M 56

(Executive, Protestant)

This psychic reading given by Edgar Cayce at his home on Arctic Crescent, Va. Beach, Va., this 26th day of September, 1933, in accordance with request made by self—Mr. [378], Active Member of the Ass’n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. L.B. and Hugh Lynn Cayce.

READING

Time of Reading... Street, 3:30 to 4:10 P. M. Eastern Standard Time. New York City.

(H) Trình bày chi tiết các năng lực tâm linh y đã phát triển khi đó?

(Đ) Điều này gần như bất khả. Để diễn đạt điều ấy thành lời cũng bất thực dụng như mô tả xem phổ màu—liên hệ với rung động—được quy về bậc thứ mười một hay bậc n như thế nào.

Tuy vậy, như có thể thấy từ điều đã nói, “tâm linh” rất thường bị hiểu sai. Vì nó thuộc về trí tuệ hay linh hồn, và đó là điều được dùng nhiều nhất trong kinh nghiệm của thực thể, nếu so với tính vật chất vốn bắt buộc phải dùng trong thời đại vật chất này—hay trong một thời mà “Chỉ khi tôi thấy, hay chạm, hay cảm, hay nếm, thì tôi mới thấu đạt.”

Hiện tại chúng tôi tạm xong.

TEXT OF READING 378-14 M 56

(Giám đốc điều hành, Tin Lành)

Bản đọc tâm linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà ông ở Arctic Crescent, Va. Beach, Va., ngày 26 tháng Chín, 1933, theo đề nghị của chính đương sự—Ông [378], Hội viên Tích cực của Ass’n for Research & Enlightenment, Inc.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều phối; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. L.B. và Hugh Lynn Cayce.

LỜI ĐỌC

Thời gian Lời Đọc... Street, từ 3:30 đến 4:10 chiều, Giờ Chuẩn Miền Đông. Thành phố New York.

(Soul-mind, seeking further information on his Egyptian incarnation as Hept-supht and its influence in the present. Questions.)

EC: (In going over the suggestion, interpreted the name as follows: “Hept-supht—Help Keep It Shut.”)

Yes, we have the entity, the soul-mind and the experiences in the earth of [378], as known in the present.

Ready for questions.

(Q) Give spiritual help to develop the psychic powers, which will enable me to become a fitting channel for God’s work, now.

(A) In the application of that which has been the experience of a soul through sojourns in the earth, these should not be taken only for their historical setting; nor for their historic value, save as to the conditions that were manifest in a material plane through such an experience and what an entity’s, a soul’s, activity was and how same makes for urges in the present.

For, the application of spiritual laws or psychic law that pertains to a soul-entity in its activity in the material atmosphere or environ, is not only peculiar unto itself but there is seen in the application of the material attributes of a physical body that which may be a shadow or outline for that pertaining to soul development.

As indicated or sought for here, as related to the activities of this soul, this entity, that may be applicable in the experience of the entity for development of self towards the application of psychic or spirit law in the present:

(Linh hồn-thể trí, tìm thêm thông tin về lần nhập thể Ai Cập của y với tư cách Hept-supht và ảnh hưởng của nó trong hiện tại. Câu hỏi.)

EC: (Khi xem lại đề nghị, đã giải thích tên như sau: “Hept-supht—Hãy Giúp Giữ Kín.”)

Vâng, chúng ta có thực thể, linh hồn-thể trí và các kinh nghiệm ở trần của [378], như được biết trong hiện tại.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(H) Xin trợ giúp tinh thần để phát triển các năng lực tâm linh, hầu cho tôi trở thành một kênh xứng hợp cho công việc của Thượng đế, ngay bây giờ.

(Đ) Trong việc ứng dụng những gì đã là kinh nghiệm của một linh hồn qua các cuộc lữ trú nơi trần, các điều này không nên chỉ được nắm lấy vì bối cảnh lịch sử của chúng; cũng không vì giá trị lịch sử của chúng, ngoại trừ liên hệ đến những điều kiện đã biểu lộ trên bình diện vật chất qua một kinh nghiệm như vậy, và hoạt động của một thực thể, một linh hồn là gì, và điều ấy làm dấy lên các xung lực trong hiện tại ra sao.

Bởi việc ứng dụng các luật tinh thần hay luật tâm linh liên hệ đến một thực thể-linh hồn trong hoạt động của nó trong bầu khí hay môi trường vật chất, không chỉ là điều riêng biệt đối với chính nó mà còn cho thấy trong việc ứng dụng các thuộc tính vật chất của một thân thể vật lý có cái có thể là chiếc bóng hay nét phác cho điều thuộc về phát triển linh hồn.

Như điều được chỉ ra hay được tìm kiếm ở đây—liên hệ đến hoạt động của linh hồn này, thực thể này—và có thể ứng dụng trong kinh nghiệm của thực thể nhằm phát triển tự thân hướng về việc ứng dụng luật tâm linh hay luật tinh thần trong hiện tại:

That which a conscious mind does with pleasure becomes a part of the entity's personality. Then, the natural question in gaining an appreciation of that which may be helpful in the developing of a soul-entity would be, what is personality of a soul?

The understanding of a body in the material environs as to the laws of a particular experience, making for that termed as sincerity of the entity, of the soul, pertaining to the law that is known, is the soul's personality. Think on that!

In relation, then, to the entity; as sought:

As the entity in the present makes the application, or sets in motion the experiences of self in its contact with those influences that may be contacted in its association, relation, environ, in its walk through the experience, so will the growth be; so will there be unfolded to the entity those experiences throughout its own appearances, not as to the histology or the genealogical conditions but that which is much deeper—or that known as individuality. And so does growth come.

Or, as we have given as to how a soul becomes conscious, aware, of its contact with the universal-cosmic-God-Creative forces in its experience; by feeding upon the food, the fruits, the results of spirit, of God, of Life, of Reality: Love, hope, kindness, gentleness, brotherly love, patience. These make for the awareness in the soul of its relationship to the Creative force that is manifest in self, in the ego, in the *I am* of each soul, and of *I am that I am*.

So may the entity, the soul of this entity, become aware—through meditating upon

Điều mà một tâm trí tỉnh thức thực hiện với hoan hỷ sẽ trở thành một phần của phạm ngã của thực thể. Vậy, câu hỏi tự nhiên khi muốn thấu hiểu điều hữu ích cho sự phát triển của một thực thể-linh hồn là: phạm ngã của một linh hồn là gì?

Sự thấu hiểu của một thân thể trong môi trường vật chất về các luật của một kinh nghiệm đặc thù, tạo ra điều được gọi là tính thành tín của thực thể, của linh hồn, đối với luật đã biết—đó chính là phạm ngã của linh hồn. Hãy suy ngẫm về điều ấy!

Liên hệ, vậy thì, đến thực thể; như đã tìm cầu:

Khi thực thể trong hiện tại đem áp dụng, hay khởi phát những kinh nghiệm của tự thân trong các tiếp xúc của y với những ảnh hưởng có thể được chạm đến trong các liên kết, tương quan, môi trường, trong bước đi qua kinh nghiệm, thì sự tăng trưởng sẽ xảy ra như thế; và sẽ lần mở ra cho thực thể những trải nghiệm xuyên suốt các lần xuất hiện của chính y, không phải về mô học hay những điều kiện phả hệ mà là điều sâu xa hơn nhiều—tức điều được gọi là chân ngã. Và tăng trưởng đến như thế.

Hay, như chúng tôi đã nêu về cách một linh hồn trở nên có tâm thức, tỉnh thức, về sự tiếp xúc của nó với những lực Sáng tạo—Vũ trụ—Thiên liêng—trong kinh nghiệm của nó; bằng cách nuôi mình bằng thực phẩm, hoa trái, kết quả của tinh thần, của Thượng đế, của Sự Sống, của Hiện thực: Tình thương, hy vọng, nhân hậu, hiền hòa, tình huynh đệ, kiên nhẫn. Những điều này khiến linh hồn tỉnh thức về mối tương quan của nó với Lực Sáng tạo đang biểu lộ trong chính mình, trong cái ngã, trong cái Ta là của mỗi linh hồn, và của Ta là Đấng Ta Là.

Vậy, thực thể này, linh hồn của thực thể này, có thể trở nên tỉnh thức—qua sự tham thiền về

those understandings, those truths that are as examples, as witnesses in the earth and its environs—of *that* which magnifies the Spirit in the earth of the first manifestation that man calls God and His holy angels.

(Q) Give a prayer to awaken the best in me now.

(A) So let my life now shine unto others that they may know that thou, O God, would speak and meet those I meet day by day.

Create in me a pure heart. Renew a righteous soul within me, O God!

(Q) Was the entity the one that, at the completion of the pyramid, clanged the sheet of metal? [See 294-131, 10-A-12-A, 1/25/32 in re [378].]

(A) Clanged the sheet of metal at the completion of Gizeh, that sealed the records in the tomb yet to be discovered.

(Q) Please describe incident and ceremony.

(A) This is rather unreasonable, and may be best given with the entity present; for it would prolong much at the sitting here.

The apex (that has been long since removed by the sons of Heth [?] [Gen. 10:15.]), the crown or apex, was of metal; that was to be indestructible, being of copper, brass and gold with other alloys that were prepared by those of the period.

And, as this was to be (Gizeh we are speaking of) the place for the initiates and their gaining by personal application, and by the journey or journeys through the various activities—as in the ceremonial actions of those that became

những hiểu biết, những chân lý vốn là gương mẫu, là chứng nhân trên trần và trong môi trường của nó—về điều tôn vinh Thần Linh trong trần gian bằng sự hiện lộ đầu tiên mà con người gọi là Thượng đế và các thánh thiên sứ của Ngài.

(H) Xin ban một lời nguyện để đánh thức điều tốt đẹp nhất trong tôi ngay bây giờ.

(Đ) Xin cho đời sống con giờ đây tỏa sáng đến người khác, để họ biết rằng Ngài, ôi Lạy Chúa, sẽ phán và gặp gỡ những ai con gặp mỗi ngày.

Xin tạo trong con một lòng trong sạch. Xin đổi mới một linh hồn ngay thẳng trong con, ôi Chúa!

(H) Có phải thực thể là người, vào lúc hoàn tất kim tự tháp, đã gõ vào tấm kim loại? [Xem 294-131, 10-A-12-A, 1/25/32 liên hệ [378].]

(Đ) Đã gõ vào tấm kim loại khi hoàn tất Gizeh, để niêm phong các ký lục trong nơi mộ vẫn chưa được khám phá.

(H) Xin mô tả sự kiện và nghi lễ.

(Đ) Điều này khá bất tiện, và tốt hơn nên trình bày khi thực thể có mặt; vì nó sẽ kéo dài rất nhiều ở phiên này.

Đỉnh chóp (đã bị dỡ từ lâu bởi các con trai của Hết [?] [Sáng Thế Ký 10:15.]), vương miện hay đỉnh, làm bằng kim loại; thứ bất hoại, được tạo bởi đồng, đồng thau và vàng cùng các hợp kim khác do những người của thời ấy chuẩn bị.

Và, vì đây (chúng ta đang nói về Gizeh) sẽ là nơi dành cho các tân thánh sinh và việc họ đạt được—bằng ứng dụng cá nhân, và bằng hành trình hay những hành trình qua các hoạt động khác nhau—như trong các hành vi nghi lễ của

initiates, it became very fitting (to those as in Ra, and those of Ra-Ta Ra) that there should be the crowning or placing of this symbol of the record, and of the initiates' place of activity, by one who represented both the old and the new; one representing then the Sons of the Law in Atlantis, Lemuria, Oz and Og. So, he that keeps the record, that keeps shut, or Hept-supht, was made or chosen as the one to seal that in the tomb.

The ceremony was long; the clanging of the apex by the gavel that was used in the sounding of the placing. Hence there has arisen from this ceremony many of those things that may be seen in the present; as the call to prayer, the church bell in the present, may be termed a descendant; the sounding of the trumpet as the call to arms, or that as revelry; the sound as of those that make for mourning, in the putting away of the body; the sounding as of ringing in the new year, the sounding as of the coming of the bridegroom; all have their inception from the sound that was made that kept the earth's record of the earth's building, as to that from the change. The old record in Gizeh is from that as recorded from the journey to Pyrenees; and to 1998 from the death of the Son of Man (as a man).

We are through for the present.

TEXT OF READING 378-16 M 56

(Executive, Protestant)

This psychic reading given by Edgar Cayce at the home of Mr. and Mrs. Ernest W. Zentgraf, 400 St. Paul's Ave., Stapleton, Staten Island, New York, this 29th day of October, 1933, in accordance with request made by self—Mr. [378], Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

những kẻ trở thành tân thánh sinh, nên điều đó rất xứng hợp (với những người thuộc Ra, và những người của Ra-Ta Ra) rằng cần có việc đội vương miện hay đặt biểu trưng này của ký lục, và của nơi hoạt động của tân thánh sinh, bởi một người đại diện cho cả cũ lẫn mới; người đại diện cho các Con của Luật ở Atlantis, Lemuria, Oz và Og. Vì thế, kẻ giữ ký lục, kẻ giữ kín, tức Hept-supht, được cắt cử hay chọn làm người niêm phong điều ấy trong nơi mộ.

Nghi lễ kéo dài; với tiếng gõ vào đỉnh chóp bằng chiếc chùy đã được dùng để xướng âm cho nghi thức đặt lên. Vì vậy mới phát sinh từ nghi lễ này nhiều điều có thể thấy trong hiện tại; như tiếng gọi cầu nguyện, chuông nhà thờ ngày nay có thể gọi là hậu duệ của nó; tiếng kèn như lệnh vũ trang, hay như lệnh thức dậy; âm thanh như khi than khóc, trong lễ đặt thân xác xuống; tiếng chuông đón năm mới, tiếng loan báo sự đến của tân lang; tất cả đều khởi nguyên từ âm thanh đã được tạo ra để lưu lại ký lục của Đất về công trình của Đất, kể từ biến chuyển ấy. Ký lục cổ ở Gizeh bắt đầu từ điều đã được ghi từ hành trình đến dãy Pyrenees; và đến năm 1998 tính từ cái chết của Con Người (như một con người).

Hiện tại chúng tôi tạm xong.

TEXT OF READING 378-16 M 56

(*Giám đốc điều hành, Tin Lành*)

Bản đọc tâm linh này do Edgar Cayce thực hiện tại nhà ông bà Ernest W. Zentgraf, 400 St. Paul's Ave., Stapleton, Staten Island, New York, ngày 29 tháng Mười, 1933, theo đề nghị của chính đương sự—Ông [378], Hội viên Tích cực của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. [378], [255], [301], [282], [276], [275], [457], [412], Estelle Wilson.

READING

Time of Reading... Avenue, 11:30 to 12:10 A. M. Eastern Standard Time..., New York.

(Soul-mind, who seeks further information on his Egyptian incarnation as Hept-supht and its influence in the present; especially in reference to the incident and ceremony at the completion of the pyramid. Questions.)

EC: Yes, we have those experiences of the soul-entity, the activities in the material, [378]—Hept-supht, in Egypt.

Much might be given respecting the activities of the entity who sealed with the seal of the Alta and Atlanteans, and the aid given in the completion of the pyramid of initiation as well as in the records that are to be uncovered.

At the completion of that called Gizeh, there was the mounting of that which completed the top, composed of a combination or fluxes of brass, copper, gold, that was to be sounded when all the initiates were gathered about the altar or the pyramid. And the sounding of same has become, as given, the call—in the varied lands—to prayer, or to arms, or to battle, or to service in any of the activities that became the guiding of influencing the masses in activity.

In describing, then, the ceremonies of dedication or of the activities that began with the keeping of the lines of the priests and the initiates in the order according to their

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Người điều phối; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. [378], [255], [301], [282], [276], [275], [457], [412], Estelle Wilson.

LỜI ĐỌC

Thời gian Lời Đọc... Avenue, từ 11:30 trưa đến 12:10 trưa, Giờ Chuẩn Miền Đông..., New York.

(Linh hồn-thể trí, người tìm thêm thông tin về lần nhập thể Ai Cập của y với tư cách Hept-supht và ảnh hưởng của nó trong hiện tại; đặc biệt liên quan đến sự kiện và nghi lễ lúc hoàn tất kim tự tháp. Câu hỏi.)

EC: Vâng, chúng ta có những trải nghiệm của thực thể linh hồn, các hoạt động trong cõi vật chất, [378]—Hept-supht, ở Ai Cập.

Có thể trình bày nhiều điều liên quan đến các hoạt động của thực thể đã đóng ấn bằng ấn triện của Alta và người Atlantis, và sự trợ giúp được ban cho trong việc hoàn tất kim tự tháp điểm đạo cũng như trong các kỷ lục sẽ được khai mở.

Khi hoàn tất công trình gọi là Gizeh, có việc đặt lên đó thứ hoàn tất đỉnh chóp, cấu thành bởi một tổ hợp hay hỗn dung của đồng thau, đồng đỏ, vàng—thứ được xướng lên khi toàn thể các điểm đạo đồ tụ hội quanh bàn thờ hay quanh kim tự tháp. Và việc xướng âm ấy đã trở thành, như đã nói, tiếng gọi—trên các miền đất khác nhau—để cầu nguyện, hay để tổng động viên, hay để chiến trận, hay để phụng sự trong bất kỳ hoạt động nào trở thành sự dẫn dắt, ảnh hưởng quần chúng nhập cuộc hành động.

Khi mô tả các nghi lễ cung hiến hoặc các hoạt động khởi đầu bằng việc gìn giữ hàng ngũ các tư tế và các điểm đạo đồ theo trật tự, tùy theo sự tuân phục Luật của Một vốn được khởi

adherence to the law of one that was initiated in the activities of Hept-supht in this period, the sounding of the head or the top was given to one that acted in the capacity of the headsman—as would be termed in some of those activities of such nature in other portions of the country, or as nations rose in their service of such natures. And the Priest, with those gathered in and about the passage that led from the varied ascents through the pyramid, then offered there incense to the gods that dwelt among those in their activities in the period of developments of the peoples.

In the record chambers there were more ceremonies than in calling the peoples at the finishing of that called the pyramid. For, here those that were trained in the Temple of Sacrifice as well as in the Temple Beautiful were about the sealing of the record chambers. For, these were to be kept as had been given by the priests in Atlantis or Poseidia (Temple), when these records of the race, of the developments, of the laws pertaining to one were put in their chambers and to be opened only when there was the returning of those into materiality, or to earth's experience, when the change was imminent in the earth; which change, we see, begins in '58 and ends with the changes wrought in the upheavals and the shifting of the poles, as begins then the reign in '98 (as time is counted in the present) of those influences that have been given by many in the records that have been kept by those sojourners in this land of the Semitic peoples.

Then, the *sealings* were the activities of Hept-supht with Ra-Ta and Isi-so [Isis and Iso. See 294-152, Par. 3] and the king Araaraart, when there were the gatherings of all the peoples for this record sealing; with incense from the altars of the Temple and altars of the cleansings that were opened for their

xưởng trong các hoạt động của Hept-supht trong giai đoạn này, việc xướng âm của “đầu” hay “đỉnh chóp” được giao cho một người đảm trách vai trò của đao phủ—như cách gọi trong một số hoạt động tương tự ở các miền khác của xứ sở, hoặc khi các quốc gia trỗi dậy phụng sự những điều như thế. Và vị Tư tế, cùng những người tụ hội ở trong và quanh lối đi dẫn từ các nấc thang khác nhau khắp qua kim tự tháp, bấy giờ dâng hương lên các thần linh cư ngụ giữa họ trong các hoạt động của mình, trong thời kỳ phát triển của các dân tộc.

Trong các phòng lưu trữ ký lục có nhiều nghi lễ hơn so với việc triệu tập dân chúng khi hoàn tất công trình gọi là kim tự tháp. Vì, ở đó, những người đã được rèn luyện trong Đền Thờ Hy Sinh cũng như trong Đền Thờ Mỹ Lệ tham dự việc niêm phong các phòng ký lục. Vì các phòng này sẽ được gìn giữ như đã được các tư tế ở Atlantis hay Poseidia (Đền Thờ) ban dạy, khi các ký lục về giống dân, về các phát triển, về các luật lệ liên quan đến Một được đặt vào phòng riêng và chỉ được mở khi có sự trở lại cõi vật, hay trở lại kinh nghiệm trần gian, của những người ấy, khi biến đổi đang cận kề trên địa cầu; mà biến đổi này, như chúng ta thấy, khởi sự vào '58 và kết thúc với những đổi thay do các cuộc chấn động và sự dịch chuyển các cực, như rồi bắt đầu triều đại vào '98 (tính theo thời gian hiện nay) của những ảnh hưởng đã được nhiều vị nêu trong các ký lục vốn được gìn giữ bởi những người lưu trú nơi miền đất của các dân tộc Semitic này.

Vậy, các cuộc niêm phong là những hoạt động của Hept-supht với Ra-Ta và Isi-so [Isis and Iso. See 294-152, Par. 3] và vua Araaraart, khi có cuộc tụ hội tất cả các dân cho việc niêm phong ký lục; với hương trầm từ các bàn thờ của Đền Thờ và các bàn thờ tẩy tịnh được mở ra cho các hoạt động của họ tại khuôn viên

activities in the grounds about this tomb or temple of records; and many were the cleansings of the peoples from those things or conditions that separated them from the associations of the lower kingdoms that had brought those activities in all lands of the worship of Baalilal [?] [Belial?] [Deut. 13:13] and of the desires as from carnal associations and influences.

The entity Hept-supht led in the keeping of the records and the buildings that were put in their respective actions or places of activity at this time.

This was in the period, as given, of 10,500 years before the entering of the Prince of Peace in the land to study to become an initiate in or through those same activities that were set by Hept-supht in this dedicating ceremony.

Ready for questions.

(Q) If the King's Chamber is on the 50th course, on what course is this sealed room?

(A) The sealed room of records is in a different place; not in this pyramid.

(Q) Give in detail what the sealed room contains.

(A) A record of Atlantis from the beginnings of those periods when the Spirit took form or began the encasements in that land, and the developments of the peoples throughout their sojourn, with the record of the first destruction and the changes that took place in the land, with the record of the *sojournings* of the peoples to the varied activities in other lands, and a record of the meetings of all the nations or lands for the activities in the destructions that became necessary with the final destruction of Atlantis and the buildings

quanh phần mộ hay đền thờ ký lục này; và nhiều cuộc tẩy tịnh đã được thực hiện cho dân chúng khỏi những thứ hay những điều kiện tách rời họ khỏi các liên hệ với các giới thấp vốn đã đem đến—khắp các miền—những hoạt động thờ phượng Baalilal [?] [Belial?] [Deut. 13:13] và các dự vọng phát sinh từ những liên hệ và ảnh hưởng xác thật.

Thực thể Hept-supht dẫn dắt việc gìn giữ ký lục và các công trình được đặt vào đúng chức năng hay địa điểm hoạt động của chúng trong thời điểm này.

Đây là vào thời kỳ, như đã nói, 10.500 năm trước khi Hoàng Tử Bình An nhập thế ở miền đất ấy để học tập hầu trở thành một điểm đạo đồ trong hay qua chính những hoạt động đã được Hept-supht an bài trong lễ cung hiến này.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(H) Nếu Phòng của Nhà Vua nằm ở hàng đá thứ 50, thì căn phòng được niêm phong ở hàng nào?

(Đ) Phòng niêm phong chứa ký lục ở một nơi khác; không ở trong kim tự tháp này.

(H) Hãy cho biết chi tiết căn phòng được niêm phong chứa những gì.

(Đ) Một ký lục về Atlantis từ buổi khởi nguyên—khi Thần Linh mang lấy hình tướng hoặc bắt đầu nhập thế ở miền đất ấy—và về các phát triển của dân chúng suốt thời gian lưu trú, cùng với ký lục về cuộc hủy diệt đầu tiên và những đổi thay diễn ra trên miền đất, cùng với ký lục về các cuộc lưu trú của dân chúng trong các hoạt động khác nhau ở những miền khác, và một ký lục về các cuộc tụ hội của tất cả các quốc gia hay miền đất để thực hiện những hoạt động trong các cuộc hủy diệt vốn trở nên cần thiết nơi cuộc hủy diệt cuối cùng của

of the pyramid of initiation, with who, what, where, would come the opening of the records that are as copies from the sunken Atlantis; for with the change it must rise (the temple) again.

This in position lies, as the sun rises from the waters, the line of the shadow (or light) falls between the paws of the Sphinx, that was later set as the sentinel or guard, and which may not be entered from the connecting chambers from the Sphinx's paw (right paw) until the *time* has been fulfilled when the changes must be active in this sphere of man's experience.

Between, then, the Sphinx and the river.

(Q) Should or will I have anything to do with the opening of the sealed room in the present?

(A) As we find, if the activities are carried forward by those associations and connections with the entity's or soul's activities (as an entity in material forces), there will be an association and a connection with same beginning in '48.

(Q) Am I the one to receive directions as to where the sealed room is and how to find it?

(A) One of the two. Two, with a guide. Hept-supht, El-ka (?), and Atlan. These will appear.

(Q) How were my wife [255] and I related at that time, which has an influence in the present?

(A) They were man and wife then! Chosen as the companion of the land! For, the *entity*, Hept-supht, came as the emissary, the aid, from the other land, while the companion was of that land.

Atlantis và việc dựng nên kim tự tháp điểm đạo, kèm với ai, cái gì, ở đâu sẽ đến để mở các ký lục là những bản sao từ Atlantis đã chìm; vì với biến đổi ấy, (ngôi đền) phải trôi lên một lần nữa.

Vị trí của nó nằm như sau: khi mặt trời mọc lên từ mặt nước, đường bóng (hay ánh) đổ xuống nằm giữa hai chân trước của Nhân Sư, vốn về sau được đặt làm vọng canh hay thị vệ, và không thể đi vào từ các phòng nối thông từ chân (chân phải) của Nhân Sư cho đến khi thời kỳ được mãn hạn, khi những biến đổi phải hoạt động trong vòng kinh nghiệm của nhân loại trên địa cầu này.

Vậy thì, ở giữa Nhân Sư và dòng sông.

(H) Hiện tại tôi có nên hay sẽ có liên quan gì đến việc mở căn phòng được niêm phong không?

(Đ) Như chúng tôi thấy, nếu các hoạt động được tiếp tục bởi những liên hệ và kết nối với các hoạt động của thực thể hay của linh hồn (với tư cách một thực thể trong các lực vật chất), sẽ có một mối liên hệ và kết nối với việc ấy, khởi sự vào '48.

(H) Tôi có phải là người nhận chỉ dẫn nơi căn phòng được niêm phong nằm và làm sao tìm ra nó không?

(Đ) Một trong hai người. Hai người, với một người hướng dẫn. Hept-supht, El-ka (?), và Atlan. Họ sẽ xuất hiện.

(H) Khi ấy vợ tôi [255] và tôi có quan hệ thế nào, điều đang ảnh hưởng trong hiện tại?

(Đ) Bây giờ họ là vợ chồng! Được chọn làm bạn đời của miền đất ấy! Vì, thực thể Hept-supht đến như một sứ giả, một trợ thủ, từ miền đất khác, còn người bạn đời là của miền đất ấy.

(Q) What help could be given from an incident at that time that will aid me in my development now?

(A) As there was in the temple service that was initiated by Ra-Ta in the period the losing of desire other than to be a channel of service or activity through the living God's forces in each individual, so may the soul—through laying aside all cares other than to be that channel through the activities in the earth in the present—become more and more aware of being of service, a channel, to the fellow man in the present. For, as must be known to all, God *is*! And the soul that becomes more and more aware of His, God's use of man, that all may know of His Presence, is becoming then in at-onement; as self was in the experience, and preserved that record for the future entering souls, that will be physically known when time has set its mark.

(Q) Name books I should read to help me develop now.

(A) Any that makes for the more and more awareness of that influence of Spirit in the earth among those that name the name of the One God.

All that may be found pertaining to the gaining of that which has transpired in Atlantis, from whatever source. For, much may the entity in the reading of same *clarify*, in the own consciousness, and gradually gain that connection, association, relation, that would bring about the influencing of those that must have such an influence upon the minds of man—men—everywhere!

(Q) Were there any musical instruments sealed in that room?

(A) Many; not only those used in the Temple

(H) Từ một biến cố khi ấy, có thể ban cho điều gì để giúp tôi phát triển bây giờ?

(Đ) Vì trong lễ nghi đền thờ được Ra-Ta khởi xướng vào thời kỳ đó, có việc khước từ mọi dục vọng ngoại trừ trở thành một kênh phụng sự hay hoạt động qua các lực của Thượng đế hằng sống trong mỗi cá nhân; vậy nên linh hồn—qua việc gác lại mọi bận tâm ngoài việc trở thành kênh ấy khi hoạt động trên địa cầu hiện tại—có thể ngày càng ý thức rõ hơn việc phụng sự, làm kênh, cho đồng loại trong hiện tại. Vì, như mọi người phải biết, Thượng đế hằng hữu! Và linh hồn nào ngày càng ý thức hơn nữa về việc Ngài, Thượng đế, sử dụng con người để cho tất cả đều có thể biết về Hiện Diện của Ngài, thì linh hồn ấy trở nên ở trong hợp nhất; như tự ngã đã từng ở trong kinh nghiệm, và đã gìn giữ kỷ lục ấy cho những linh hồn sẽ nhập thể về sau, điều sẽ được biết một cách thể chất khi thời gian đã đóng dấu của nó.

(H) Hãy nêu tên những sách tôi nên đọc để giúp tôi phát triển bây giờ.

(Đ) Bất kỳ sách nào làm tăng trưởng ngày càng nhiều sự ý thức về ảnh hưởng của Thần Linh trên địa cầu giữa những người xưng danh Một Thượng đế.

Tất cả những gì có thể tìm thấy liên quan đến việc thu thập những điều đã diễn ra ở Atlantis, từ bất kỳ nguồn nào. Vì, khi đọc những điều ấy, thực thể có thể làm sáng tỏ rất nhiều điều trong chính tâm thức mình, và dần dần đạt được mối kết nối, liên hệ, tương quan, điều sẽ dẫn đến việc ảnh hưởng những kẻ cần có một ảnh hưởng như vậy trên tâm trí của con người—nhân loại—khắp nơi!

(H) Có nhạc khí nào được niêm phong trong căn phòng ấy không?

(Đ) Nhiều lắm; không chỉ những nhạc khí

Beautiful in the temple service but those that aided in the service for those that danced, in their show of service in the temple. These, that were used then: The lyre, the harp, the flute, the viola.

We are through for the present.

dùng trong Đền Thờ Mỹ Lệ cho lễ nghi đền thờ mà cả những thứ trợ giúp việc phục vụ cho những người khiêu vũ, trong cách họ biểu thị phụng sự trong đền thờ. Những thứ đã dùng khi ấy: đàn lia, đàn hạc, sáo, đàn viola.

Hiện tạm dừng tại đây.

5

The mazing Alyne, Priestess and Physician—Alyne Kỳ Diệu, Nữ Tư Tế và Lương Y

Editor's Note: This reading is for an ancient Atlantean priestess and physician who struggled with all the dark forces of those ancient times, both in Atlantis and in the Mayan lands of Yucatan. She was incarnate for some 6,000 years! Then, due to her amazing attunement, she simply took "flight to the lands of Jupiter."

TEXT OF READING 823-1 F 54

(Widow, Protestant)

This psychic reading given by Edgar Cayce at 1867 Kalorama Road, Washington, D.C., this 11th day of February, 1935, in accordance with request made by the self—Mrs. [823], new Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc., recommended by Mrs. [264].

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mrs. [823].

READING

Ghi chú của biên tập viên: Bài đọc này dành cho một nữ tư tế và lương y Atlantis cổ đại, người đã vật lộn với mọi lực đen tối của những thời xa xưa ấy, cả ở Atlantis lẫn trong miền đất Maya của Yucatán. Bà đã lâm phạm chừng 6.000 năm! Rồi, nhờ sự hòa điệu diệu kỳ, bà đơn giản "cất cánh đến các cõi của Sao Mộc."

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 823-1 F 54

(Quả phụ, Tin Lành)

Bài đọc tâm linh này được Edgar Cayce thực hiện tại 1867 Kalorama Road, Washington, D.C., ngày 11 tháng Hai, 1935, theo yêu cầu của chính bà—Bà [823], thành viên tích cực mới của Hội Nghiên cứu & Khai sáng, Inc., do Bà [264] giới thiệu.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, người điều khiển; Gladys Davis, thư ký tốc ký. Bà [823].

BÀI ĐỌC

Born May 12, 1881, in Ellendale, North Dakota.

Time of Reading 11:15 to 12:10 A. M. Eastern Standard Time.

Washington, D.C.

(Life Reading Suggestion)

EC: Yes, we have the entity and those relations with the universe and universal forces, that are latent and manifested in the personalities of the entity now known as or called Alice [823], (This should have been Alyne).

In giving that which may be helpful or beneficial to the entity in the present, in making the application of those things that are innate and manifested in the entity in this experience, the entity should know the sources from which such may emanate. For, as given, no soul has been left without that access to the throne of mercy and grace through which each soul—as the promise has been given—may be at-one with those Creative Forces that are found in Him who has given, “If ye love me ye will keep my commandments, and I will come and abide with thee,” and ye shall have peace in thine inner self that passeth understanding to those that know Him not.

That urges arise from sojourns in the astrological atmosphere or environ, also the emotional influences from the sojourns in the earth, is apparent to all that will have eyes to see, ears to hear, the glorious announcing through the inner self of the approach to those sources from which the urges come.

From the astrological aspects, then, in and with this entity, [823], we find:

Sinh ngày 12 tháng Năm, 1881, tại Ellendale, North Dakota.

Thời gian Bài Đọc từ 11:15 đến 12:10 sáng, giờ Chuẩn miền Đông.

Washington, D.C.

(Gợi ý Bài Đọc Đời Sống)

EC: Vâng, chúng ta có thực thể và những liên hệ ấy với vũ trụ và các lực phổ quát, điều tiềm ẩn và biểu lộ trong các phạm ngã của thực thể hiện được biết hay gọi là Alice [823], (đáng ra phải là Alyne).

Khi trình bày điều có thể hữu ích hay lợi lạc cho thực thể hiện tại, trong việc áp dụng những gì bẩm sinh và biểu lộ nơi thực thể trong kinh nghiệm này, thực thể nên biết các nguồn từ đó những điều ấy xuất lộ. Vì, như đã nói, không một linh hồn nào bị bỏ mặc ngoài con đường để đến ngai ân xá và ân sủng, qua đó mỗi linh hồn—như lời hứa đã ban—có thể trở nên hợp nhất với các Lực Sáng Tạo vốn được tìm thấy nơi Đấng đã phán, “Nếu các người yêu mến Ta, các người sẽ giữ các điều răn của Ta, và Ta sẽ đến ngự với người,” và người sẽ có bình an trong nội thể mình, điều vượt quá sự hiểu biết của những kẻ không biết Ngài.

Những xung lực thôi thúc phát khởi từ các cuộc lưu trú trong bầu khí chiêm tinh hay môi trường, cũng như các ảnh hưởng cảm xúc từ những cuộc lưu trú trên địa cầu, là điều hiển nhiên cho hết thảy những ai có mắt mà thấy, tai mà nghe, sự loan báo vinh quang qua nội ngã về sự tiếp cận các nguồn từ đó những thôi thúc đến.

Từ các phương diện chiêm tinh, vậy thì, nơi và với thực thể này, [823], chúng ta thấy:

Venus makes for that urge wherein innately the emotions and the duties are at a oneness with the purposes and desires respecting friendships, associations, material love, and—most of all—that which is builded that makes for that understanding where the entity judges others not, save as is the *experience* of self in the same direction. This makes in the present experience for a development that has passed much that has been experienced in some of the other sojourns in the earth. For, as we find, these have come under diverse circumstance, and the experiences that influence the entity in the present have been fraught and weighted with their own urge for self-protection, rather than self-indulgences.

In this we find conflicting influences also, through those periods of the sojourn in Saturn—that changeable influence, that environ to which all insufficient matter in earth is cast, that environ which is soon to rule in the experience of the entity. And if it were not for those benevolent influences in Jupiter, we find, it would bring those periods of depression that would weigh heavily upon the entity's urge as respecting some friendships in which a great deal of confidence and faith has been put as a friend. Yet, as we find from these sojourns, they will be rather as those experiences which—if they are used in the proper way and directions—may become as stepping-stones to a greater understanding. O that all would learn those lessons that, though there may be the periods of trial, temptation, when all the experiences seem fraught with disappointments in the associations, the love influence, the confidences that have been placed, in Him we may find that which will be rather as the *necessity* of experience that the real self may grow in understanding, in knowing how others may view us! yet without judging their motives, without judging their purposes, we may gain that which is helpful;

Sao Kim tạo nên xung lực trong đó, bẩm sinh, các cảm xúc và bốn phận đạt sự hợp nhất với mục đích và ước muốn liên quan đến tình bạn, liên kết, ái tình vật chất, và—trên hết—điều được xây dựng khiến cho có sự thấu hiểu, nơi đó thực thể không phán xét người khác, trừ phi là qua chính kinh nghiệm của mình theo cùng chiều hướng. Điều này khiến cho trong kinh nghiệm hiện tại có một sự phát triển đã vượt xa nhiều điều đã từng trải trong vài cuộc lưu trú khác trên địa cầu. Vì, như chúng ta thấy, những lưu trú ấy diễn ra trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, và những kinh nghiệm ảnh hưởng thực thể hiện nay đã đầy dẫy và nặng trĩu những thôi thúc tự vệ, hơn là buông mình theo hưởng thụ.

Trong điều này, chúng ta cũng thấy các ảnh hưởng xung khắc, qua những thời kỳ lưu trú ở Sao Thổ—ảnh hưởng biến đổi, môi trường mà mọi vật chất bất toàn nơi trần thế bị quăng vào, môi trường mà sắp tới sẽ cai quản trong kinh nghiệm của thực thể. Và nếu không vì những ảnh hưởng từ ái nơi Sao Mộc, như chúng ta thấy, nó sẽ mang đến những thời kỳ u trầm sẽ đè nặng lên thôi thúc của thực thể liên quan đến vài tình bằng hữu trong đó đã đặt nhiều tin cậy và đức tin như một người bạn. Tuy vậy, như chúng ta thấy từ những lưu trú ấy, chúng sẽ như những kinh nghiệm—nếu được dùng đúng cách và đúng hướng—có thể trở thành những bậc thềm dẫn đến sự thấu hiểu lớn hơn. Ôi ước gì mọi người đều học được những bài học ấy—dù có thể có những thời kỳ thử thách, cám dỗ, khi tất cả kinh nghiệm dường như chất chứa thất vọng trong các liên hệ, ảnh hưởng của tình yêu, các tin cậy đã đặt—trong Ngài chúng ta có thể tìm thấy điều sẽ là nhu cầu của kinh nghiệm để chân ngã thực sự có thể trưởng thành trong thấu hiểu, trong biết cách người khác nhìn chúng ta thế nào! nhưng không phán xét động cơ của họ, không phán xét mục đích của họ, chúng ta có thể thu nhận điều hữu ích; và những kinh nghiệm này

and these experiences become stepping-stones for the larger life.

We find the Jupiterian influence coming at a period when, it might be said, it is needed most in the entity's experience, bringing to light much in the material, the mental and the social life that will be *helpful*, boostful to the entity in those experiences that make for the broadening of the vision of activity in all of its relationships with this particular period or experience. And with those lessons that may be gained within the next fourteen weeks, in the present, if these are applied in the experience of the entity, there will be opened for the entity the consciousness, the awareness, of the divine influences that may be had through the knowledge of the Christ Consciousness abiding near to thee. These Jupiterian experiences will come as the benevolent influence in April and May of this year, lasting through a period of nearly three years as a benevolent influence in the experiences of those who have sojourned in that environ. Hence those things that must shortly come to bear in the entity's awakening. These are periods of awakening, then, to greater possibilities; fraught, yes, with some disappointments in individuals, yet the greater knowledge that there must be the self at-one with the greater ruling influence for the better activity, the better understanding, for the better *abilities* for self to expand and grow and become the greater channel through which others may know more and more of those manners in which the manifested love of an All-Wise, All-Merciful Father may make known to His children the fact that He has not left them comfortless. Neither has He turned His ear from their pleas.

These are the influences we may find that are builded *innately* within the experience of the

trở thành những bậc thềm cho cuộc sống lớn rộng hơn.

Chúng ta thấy ảnh hưởng Mộc tinh đến vào thời kỳ có thể nói là cần thiết nhất trong kinh nghiệm của thực thể, đưa ra ánh sáng nhiều điều trong đời sống vật chất, tâm trí và xã hội sẽ hữu ích, nâng đỡ thực thể trong những kinh nghiệm giúp mở rộng tầm nhìn hoạt động trong mọi mối liên hệ của giai đoạn đặc biệt hay kinh nghiệm này. Và với những bài học có thể thu nhận trong mười bốn tuần tới đây, trong hiện tại, nếu được áp dụng trong kinh nghiệm của thực thể, tâm thức, sự ý thức của thực thể về các ảnh hưởng thiêng liêng có thể đạt được qua tri thức về Tâm thức của Đức Christ ngự gần bên người sẽ được mở ra. Những kinh nghiệm với Mộc tinh này sẽ đến như ảnh hưởng từ ái trong tháng Tư và tháng Năm năm nay, kéo dài gần ba năm như một ảnh hưởng từ ái trong kinh nghiệm của những ai đã từng lưu trú trong môi trường ấy. Do đó, những điều sắp sửa đến gánh vác trong sự thức tỉnh của thực thể. Đây là những thời kỳ thức tỉnh, vậy, hướng đến những khả năng lớn hơn; đúng là chất chứa một số thất vọng nơi các cá nhân, nhưng tri thức lớn hơn rằng phải có sự tự hợp nhất với ảnh hưởng cai quản lớn hơn để có hoạt động tốt hơn, thấu hiểu tốt hơn, năng lực tốt hơn cho tự thân mở rộng và lớn lên và trở thành kênh lớn hơn nhờ đó người khác có thể biết nhiều hơn về những phương cách mà tình thương được biểu lộ của một Cha Toàn Trí, Toàn Từ có thể khiến con cái Ngài biết rằng Ngài không bỏ mặc họ mồ côi. Ngài cũng không ngoảnh tai trước lời khẩn cầu của họ.

Đây là những ảnh hưởng mà chúng ta thấy được xây dựng bẩm sinh trong kinh nghiệm

entity, but irrespective of what the entity has done or does do about such things, experiences or associations:

One with an exceptional ability for evaluating associations and conditions to their proper sphere of activity.

One that has learned, as it were, and innately finds in self those expressions of love in its greater, in its larger, in its more comprehensive meaning; not without those tinges of resentment that arise at times, but through the application has come those abilities to be patient—which is the greater lesson for each and every soul to gain in materiality. For, in patience do ye possess your souls. For, in *understanding* do ye become patient with thy neighbor, thy brother, thy associates, thy surroundings, thy fellow man. And as ye do it unto the least of these ye do it unto thy Lord, thy Master.

One that is given to good works; *innately* possessed with those abilities to bring harmonious expressions in the experiences of others, not only by counsel, not only by tenets, but by the very presence that emanates love in its *healing* influence upon those to whom the entity may be drawn the closer. These need to find greater and greater expression; for he that would have life must *give* life; he that would have understanding must learn to understand; he that would know the Lord must *show* himself lovely, must be as lordly, as regal, as those that would show themselves as *being* in walk and in talk with Love itself!

As to the appearances in the earth, then, and those that influence the entity in the present, we find:

Before this we find the entity was in that land of the present nativity, during those periods

của thực thể, nhưng bất kể thực thể đã làm hay sẽ làm gì về những điều như thế, kinh nghiệm hay liên kết:

Một người có năng lực ngoại hạng trong việc thẩm định các mối liên kết và hoàn cảnh theo đúng phạm vi hoạt động của chúng.

Một người đã học, như thế, và bẩm sinh thấy nơi mình những biểu lộ của tình thương ở dạng lớn hơn, bao quát hơn, toàn diện hơn; không phải không có những vết hờn giận đôi lúc trỗi dậy, nhưng qua áp dụng đã có được năng lực nhẫn nại—điều là bài học lớn hơn cho hết thảy mọi linh hồn phải thu đạt trong cõi vật. Vì, trong nhẫn nại các người sẽ giữ được linh hồn mình. Vì, trong thấu hiểu các người trở nên nhẫn nại với láng giềng, huynh đệ, bạn hữu, hoàn cảnh, đồng loại của mình. Và như các người làm điều ấy cho kẻ mọn nhất trong những người này là các người làm cho Chúa, Thầy của mình.

Một người thiên về các công việc lành; bẩm sinh sở hữu những năng lực đem lại những biểu hiện hòa hợp vào kinh nghiệm của người khác, không chỉ qua khuyên nhủ, không chỉ qua tín điều, mà bằng chính sự hiện diện tỏa ra tình thương trong ảnh hưởng chữa lành với những ai thực thể được lôi cuốn gần gũi hơn. Những điều này cần được biểu lộ ngày càng nhiều; vì ai muốn có sự sống phải trao sự sống; ai muốn có thấu hiểu phải học để thấu hiểu; ai muốn biết Chúa phải tỏ ra mình đáng yêu, phải trở nên như bậc chủ vương, như bậc vương giả, như những người sẽ tỏ ra rằng mình đang đi và đang nói cùng với Tình Thương tự thân!

Về các lần xuất hiện trên địa cầu, vậy thì, và những điều ảnh hưởng thực thể trong hiện tại, chúng ta thấy:

Trước đó chúng ta thấy thực thể ở ngay miền đất nơi sinh quán hiện tại, trong những thời kỳ

when there were the settlings in the land, and particularly in those adjacent lands to what is now Fort Dearborn or Chicago.

These lands, these experiences, make oft within the entity conflicting emotions when in and about same; for as the entity may pass even over these lands there is, as it were, a harking to a something that is as the voice of mighty winds, as the voice of mighty waters, as the voice of the distance. For those turmoils and strifes that arose among those peoples, in their attempt to make for the greater associations in the establishing there of homes, and then the uprisings and the turmoils and strifes that were built by those individuals who aroused the natives of the northwest and of the north for their own selfish purposes, brought to the entity and the associations material hardships.

The entity gained in the greater portion of the experience, yet resorting to many of those activities that to many—in the present experience as in that—would bring questionable purposes and aims; yet the entity found patience, even with those that would persecute, with those that would question—and these have made for developments in the present experience. The name then was Amy Owens.

In the present the entity finds that there are those continued questionings within self as to what causes individuals or groups to speak unkindly of others who are outwardly and manifested in a service for that which they deem ideal or redeeming influences in the experiences of others; yet the entity holds not so much as a grudge to anyone, having learned lessons there as of patience. Also there are those abilities innately, and that may be more manifested in the experience of the entity, to reason and counsel with those that the entity

có cuộc định cư nơi miền đất, và đặc biệt ở những miền lân cận với nơi nay là Fort Dearborn hay Chicago.

Những miền đất này, những kinh nghiệm này, thường khiến trong thực thể có những cảm xúc xung khắc khi ở trong hay quanh các nơi ấy; vì khi thực thể đi ngang ngay trên những miền đất này, như thể có tiếng vọng lại một điều gì đó như tiếng gió hùng tráng, như tiếng của đại thủy, như tiếng của khoảng xa. Vì những náo động và tranh chấp nổi lên giữa những dân tộc ấy, trong nỗ lực tạo lập những liên kết lớn hơn để dựng nên gia cư, rồi những cuộc nổi dậy, những náo động và tranh chấp được thổi bùng bởi những cá nhân xúi giục dân bản xứ phía tây bắc và phía bắc vì mục đích tư lợi của họ, đã mang đến cho thực thể và những liên hệ của mình những gian truân vật chất.

Thực thể đã được lợi trong phần lớn kinh nghiệm, tuy vẫn sử dụng nhiều hoạt động mà đối với nhiều người—trong kinh nghiệm hiện tại cũng như khi ấy—sẽ khiến mục đích và chí hướng trở nên đáng nghi; nhưng thực thể đã học được nhẫn nại, ngay cả với những kẻ bách hại, với những kẻ nghi vấn—và điều này đã tạo nên phát triển trong kinh nghiệm hiện tại. Tên khi ấy là Amy Owens.

Hiện tại, thực thể thấy rằng vẫn còn những vấn nạn nổi tiếp trong lòng về điều gì khiến các cá nhân hay các nhóm nói lời không tốt về người khác, những người bề ngoài và cách biểu lộ đang phụng sự cho điều họ cho là lý tưởng hay ảnh hưởng cứu rỗi trong kinh nghiệm của người khác; tuy vậy thực thể không ôm mối hằn thù với ai, đã học những bài học khi ấy về nhẫn nại. Cũng có những năng lực bẩm sinh, và có thể biểu lộ hơn nữa trong kinh nghiệm hiện tại của thực thể, để lý giải và khuyên nhủ những người mà thực thể có thể trợ giúp bằng

may aid in the material blessings that may come through healing influences in the entity's experience. If the entity will enter into the silence with the divine influences thrown about self, that there may be no hindrances from outside influences that would possess or would direct, other than from that promise in Him, "As ye ask in my name, believing, so shall it be in thine experience," there may be the purification of self—as the entity surrounds self with that which is innately an expression of purification, of dedication, of making for an at-oneness with the purposes in Creative Forces and Energies—such that there may flow in and through and out to others that which has been the promise; that the laying on of hands, and the prayers of those that have found patience, may save many from the turmoils and strifes of a dis-ease in a material body.

Before that we find the entity was in that land now known as the French, during those periods when there were the gatherings of many of different lands for the activities as to the Crusades, that were to drive out the infidel individuals from their activities in the Holy Land. These brought for the entity periods of turmoils and strifes, for the very activities of the associations in that period to the entity—as it sought for expression of self belied the words and the activities in other directions. And in that period it may be said the entity lost through its sojourn, for it made for the loss of faith and hope in those that in the material associations were the closest to same; and made for those periods when that of rote became as a stumblingblock to the entity. And *innately* from those very experiences, when there were those turmoils in the inner self and those from the outward manifestations, doubts arise in the inner self from those that boast to *this* entity. For the entity was left in the land by those of its own

phước lành vật chất có thể đến qua những ảnh hưởng chữa lành trong kinh nghiệm của thực thể. Nếu thực thể bước vào tĩnh lặng với các ảnh hưởng thiêng liêng bao bọc mình, để không có ngăn ngại nào bởi các ảnh hưởng bên ngoài có thể chiếm hữu hay dẫn dắt—ngoài trừ từ lời hứa nơi Ngài, "Khi các người cầu xin nhân danh Ta, có lòng tin, thì điều ấy sẽ xảy đến trong kinh nghiệm của người"—thì có thể có sự thanh lọc bản thân—khi thực thể bao bọc mình bằng điều vốn bẩm sinh là biểu lộ của sự thanh tịnh, cung hiến, kiến tạo hợp nhất với các mục đích trong các Lực và Năng lượng Sáng Tạo—để rồi có thể tuôn vào, chảy qua và đi ra cho người khác điều vốn đã được hứa: rằng việc đặt tay, và lời cầu nguyện của những người đã tìm được nhẫn nại, có thể cứu nhiều người khỏi náo động và tranh chấp của tật-bệnh trong thể xác vật chất.

Trước đó nữa, chúng ta thấy thực thể ở miền đất nay gọi là Pháp, trong những thời kỳ có cuộc tụ hội của nhiều dân từ các miền khác nhau cho các hoạt động gọi là Thập Tự chinh, nhằm đánh đuổi những kẻ vô tín khỏi các hoạt động của họ nơi Thánh Địa. Những điều này đã mang đến cho thực thể những thời kỳ náo động và tranh chấp, vì chính các hoạt động của các liên hệ trong thời kỳ ấy—đối với thực thể—khi nó tìm kiếm biểu lộ của mình, đã phủ nhận lời nói và hành động theo các hướng khác. Và trong thời kỳ ấy có thể nói thực thể đã mất mát qua cuộc lưu trú, vì điều ấy khiến thực thể mất đức tin và hy vọng nơi những kẻ trong các liên hệ vật chất gần gũi nhất; và tạo nên những thời kỳ khi cái thuộc về nghi thức trở thành hòn đá vấp phạm cho thực thể. Và bẩm sinh từ chính những kinh nghiệm ấy, khi có những náo động trong nội ngã và những điều do biểu hiện bên ngoài, các nghi hoặc trở dậy trong nội tâm trước những kẻ khoe khoang với thực thể này. Vì thực thể đã bị bỏ lại nơi miền đất bởi những người trong chính

household, but in such measures and ways and manners that brought to the body shame, brought to the mental expression doubts, brought to the activities in all of those associations during the sojourn what has become in the present the wonderment of finding the expression of spiritual truths in the activity of individuals that lay claim or boast of their abilities in directions.

In the name then Maribeauen, the entity—near to that now known as Bordeaux gained and lost through the experience; gaining in that which may be applied as a lesson, learning more and more the experience of patience in its application of those things felt innately and manifestedly in the present—for the greater lessons may come from same.

Before that we find the entity was in that land now known as the Persian or Arabian, during those periods when there were the gatherings of many that would learn much of those tenets and understandings that came in those experiences.

The entity then was nigh unto him that was as the emissary to those of the Indian and the Persian land; for the entity was of the household then of the *lords* of Croesus.

Through the experience the entity gained, until left by those in whom the entity had put its material and its mental faith and confidence. Then did the entity join with the Grecians that overran the land, and was carried away by the promises of those that came to destroy.

The entity gained through the experience and lost, and we find in the present the love of open spaces; yet a combination of same as from change here and there; the love of travel, yet the love of knowing for the common peoples arises from those experiences not only

gia thất của mình, nhưng theo những mức độ, cách thức, phương cách khiến thân thể bị hổ thẹn, khiến biểu hiện tâm trí hoài nghi, khiến các hoạt động trong mọi liên hệ suốt cuộc lưu trú trở thành điều mà hiện tại là sự ngạc nhiên: tìm thấy biểu hiện của chân lý tinh thần trong hoạt động của những người mệnh danh hay khoe khoang năng lực của họ theo các hướng.

Khi ấy, dưới tên Maribeauen, thực thể—gần nơi nay gọi là Bordeaux—được và mất qua kinh nghiệm; được trong điều có thể áp dụng làm bài học, học nhiều hơn những kinh nghiệm về nhẫn nại trong áp dụng những điều cảm nhận bẩm sinh và biểu lộ hiện tại—vì những bài học lớn hơn có thể đến từ đó.

Trước đó nữa, chúng ta thấy thực thể ở miền đất nay gọi là Ba Tư hay Ả Rập, trong những thời kỳ có cuộc tụ hội của nhiều người muốn học nhiều về những tín điều và hiểu biết đã đến trong những kinh nghiệm ấy.

Thực thể khi ấy ở gần người được làm sứ giả đến với những người ở xứ Ấn và xứ Ba Tư; vì thực thể khi ấy thuộc gia thất của các lãnh chúa của Croesus.

Qua kinh nghiệm, thực thể đã được, cho đến khi bị những kẻ mà thực thể đã đặt niềm tin và tín nhiệm vật chất lẫn tâm trí bỏ rơi. Rồi thực thể liên kết với người Hy Lạp tràn vào miền đất, và bị cuốn đi bởi những lời hứa của những kẻ đến để hủy diệt.

Thực thể đã được và đã mất qua kinh nghiệm, và hiện nay chúng ta thấy tình yêu đối với những không gian khoáng đạt; song đi liền với đó là sự thay đổi chỗ này chỗ kia; tình yêu du hành, nhưng tình yêu hiểu biết dành cho dân bình thường trở dậy từ những kinh nghiệm

in the city in the hills and the plains but in the cities along the Grecian country during that experience. The name then was Anenien.

In the present there may be seen those innate feelings as respecting the reports, rather than the visitation, concerning *Indian* activity; the *desire* for something Persian; the immediate associations and likes of those that are Grecian in their manifested form are *innate* portions, and are those seeking expressions in the emotional force of the body. The Grecian dance, the Grecian legend, the Grecian activities find an innate expression in the self. There the entity lost, yet gained in the latter portion of its sojourn.

Before that we find the entity was in the land now known as the Atlantean, and many were the sojourns; for there the entity oft laid aside the physical body to become regenerated in its activities in the material associations, even from those periods of the beginnings of the destructive influences that arose from the sons of Belial through the activities of Beelzebub.

The entity was among the priestesses of the Law of One, serving in the temples where there was the raising of the light in which the universal forces gave expression and brought for the body, the mind, the impelling influences. And the entity *then* (if it were to be expressed in the parlance of the present day) was not only the priestess but the physician, the doctor, for those peoples during that sojourn.

With the periods arising when there was the last of the destructions (for the entity sojourned in the Poseidian land, and about that temple there, in the spirit influences of the material activities, for some six thousand years—if counted as time now), the entity

không chỉ nơi thành thị trên đồi và đồng bằng mà còn nơi các thành ven miền Hy Lạp trong cuộc lưu trú ấy. Tên khi ấy là Anenien.

Trong hiện tại có thể thấy những cảm thức bẩm sinh liên quan đến các tường thuật—hơn là việc tận mắt—về hoạt động của người Indian; khát vọng về điều gì đó của Ba Tư; sự cộng hưởng tức thời và sở thích với những người Hy Lạp trong hình thể biểu lộ của họ là những phần bẩm sinh, và là những điều đang tìm cách biểu lộ trong lực cảm xúc của thân thể. Vũ điệu Hy Lạp, truyền thuyết Hy Lạp, các hoạt động Hy Lạp tìm thấy biểu lộ bẩm sinh trong tự thân. Ở đó thực thể đã mất, nhưng lại được trong phần sau của cuộc lưu trú.

Trước đó nữa, chúng ta thấy thực thể ở miền đất nay gọi là Atlantean, và nhiều lần lưu trú; vì ở đó thực thể thường bỏ lại thân xác để tái sinh lực trong các hoạt động liên hệ vật chất, ngay từ những thời kỳ khởi đầu của các ảnh hưởng hủy diệt nổi lên từ con cái của Belial qua hoạt động của Beelzebub.

Thực thể ở giữa các nữ tư tế của Luật của Một, phụng sự trong các đền thờ nơi có sự nâng cao ánh sáng nhờ đó các lực phổ quát biểu lộ và đem đến cho thân, cho trí, những thôi thúc. Và thực thể khi ấy (nếu diễn đạt theo cách nói hiện đại) không chỉ là nữ tư tế mà còn là lương y, thầy thuốc, cho dân chúng trong cuộc lưu trú ấy.

Khi những thời kỳ nổi lên có cuộc hủy diệt sau cùng (vì thực thể đã lưu trú nơi miền Poseidia, và quanh đền thờ ở đó, trong các ảnh hưởng tinh thần của các hoạt động vật chất, suốt khoảng sáu ngàn năm—nếu tính như thời gian hiện nay), thực thể đã cùng dân mình đi

journeyed with those people for the Yucatan land, or the establishing of the temple there in which the entity aided. But with those inroads from the children of Om and the peoples from the Lemurian land, or Mu, the entity withdrew into itself; taking—as it were—its own flight into the lands of Jupiter.

As to the experience of the entity from that sojourn, there come the innate abilities to create the higher energies within self, as it were, that are stored up from the emotional forces of the body, those to find regenerations in the lower form of electrical vibrations. And if the body were to use for its own physical body the Radio-Active Appliance in the lower force to the extremities, it may keep its body in almost *perfect* accord for many—many—many—many—*many* days.

In this experience also the entity may apply more and more its abilities—not only in precept but example—in the healing forces to others.

That, then, to which the entity may attain, and how:

First, as was seen in the priestess in the Atlantean land, as the body-physical or the body-mental allows itself to be more and more—as it were—charged and re-charged with that spirit of the Christ, or the *One*, in and through itself (and in the material things only the *little* things count!), a kind word here, a gentle hint there, being happy and joyous through all of those things that may arise in the experience, will make the growth that brings *healing* in the presence of the entity. For when the face of Him that is Life has shone upon and through the lives of individuals, it becomes as Life itself!

đến miền Yucatán, hay thiết lập đền thờ ở đó nơi thực thể đã trợ giúp. Nhưng với những cuộc xâm nhập từ con cái của Om và dân từ miền Lemuria, hay Mu, thực thể đã rút vào trong chính mình; rồi—như thế—tự cất cánh đến các cõi của Sao Mộc.

Về kinh nghiệm của thực thể từ cuộc lưu trú ấy, nảy sinh các năng lực bẩm sinh để tạo nên các năng lượng cao hơn nơi tự thân, như thể, tích trữ từ các lực cảm xúc của thân thể, những điều tìm được tái sinh lực trong dạng thấp hơn của các rung động điện. Và nếu thân thể dùng cho chính thể xác của mình Thiết bị Radio-Active ở lực thấp hơn cho các chi, thân thể có thể giữ mình trong hòa điệu gần như hoàn hảo suốt nhiều—nhiều—nhiều—nhiều—nhiều ngày.

Trong kinh nghiệm này, thực thể cũng có thể áp dụng ngày càng nhiều các năng lực của mình—không chỉ bằng lời dạy mà còn bằng gương—trong các lực chữa lành cho người khác.

Vậy, điều mà thực thể có thể đạt đến, và cách thức:

Trước hết, như đã thấy nơi nữ tư tế ở miền đất Atlantean, khi thân thể-vật chất hay thân thể-tâm trí cho phép mình ngày càng—như thể—được nạp và tái nạp bằng Thần khí của Đức Christ, hay của Một, ở trong và xuyên qua tự thân (và trong các điều vật chất chỉ những điều nhỏ bé mới quan trọng!), một lời hiền hòa ở đây, một gợi ý nhẹ nhàng ở kia, hoan hỷ và hân hoan qua tất cả những điều có thể phát sinh trong kinh nghiệm, sẽ tạo nên sự tăng trưởng mang lại năng lực chữa lành trong sự hiện diện của thực thể. Vì khi gương mặt của Đấng là Sự Sống chiếu rọi trên và xuyên qua đời sống của các cá nhân, điều ấy trở thành như chính Sự Sống!

In *these* ways and manners, then, may the entity raise itself for the greater help. Be, then, as a teacher, an instructor, to thy fellow man, here, there. *Know* in what thou hast believed, knowing He is able to keep that He has committed unto thee against any experience. Though the heavens fall, His word shall not pass away—"I in the Father and ye in me"—that ye in Him may know within yourself that as He would have thee do.

Ready for questions.

(Q) *What form or line of truth teaching am I ready for?*

(A) That which is found, as in no other, in the 14th, 15th, 16th and 17th chapters of John. Or that which is now even being translated from thine own associations of thy loved ones in the present that during those same periods wrote of Him, which will be in the 10th, 11th and 12th chapters of Esabus [?]. [See 7/23/73 note under 823-1, Par. R8.]

(Q) *And with what teacher?*

(A) The Master.

(Q) *In what part of the country should I live and serve my fellow man?*

(A) The greater joy may be found in the south and west, where there were those things to be met—as thou fled from thine own land.

(Q) *Should I live with relatives, friends or alone?*

(A) These may be divided; for there must be those periods—with thine opening of thine own self—when thou may find the greater joy in being alone, that ye may give that which

Theo các cách thức và phương cách này, thực thể có thể tự nâng mình lên để trợ giúp lớn hơn. Hãy, vậy, làm một người thầy, một vị giáo huấn, cho đồng loại của mình, đây, đó. Hãy biết điều mình đã tin, biết rằng Ngài có đủ quyền năng để giữ điều Ngài đã ủy thác cho người trước mọi kinh nghiệm. Dù trời có sập, lời Ngài chẳng qua đi—"Ta ở trong Cha và các người ở trong Ta"—để các người ở trong Ngài có thể biết trong chính mình điều mà Ngài muốn người làm.

Sẵn sàng cho câu hỏi.

(H) *Tôi đã sẵn sàng cho hình thức hay dòng dạy chân lý nào?*

(Đ) Điều tìm thấy, không nơi đâu khác rõ ràng bằng, trong các chương 14, 15, 16 và 17 của Gioan. Hoặc điều hiện nay thậm chí đang được chuyển ngữ từ chính các liên hệ thân thương của người trong hiện tại, những người cũng đã viết về Ngài trong cùng những thời kỳ ấy, sẽ ở trong các chương 10, 11 và 12 của Esabus [?]. [See 7/23/73 note under 823-1, Par. R8.]

(H) *Và với vị thầy nào?*

(Đ) Bạc Thầy.

(H) *Ở phần nào của xứ sở tôi nên sống và phụng sự đồng loại?*

(Đ) Niềm hoan lạc lớn hơn có thể tìm thấy ở miền nam và tây, nơi có những điều phải đối diện—vì người đã chạy trốn khỏi miền đất của chính người.

(H) *Tôi nên sống với thân nhân, bạn bè hay một mình?*

(Đ) Có thể phân kỳ; vì phải có những thời kỳ—khi người mở mình—người sẽ tìm thấy hoan lạc lớn hơn trong sống một mình, để người có thể ban điều sẽ đến qua người cho đồng loại,

may come *through* thee to thy fellow man, as the teacher.

(Q) *In order to best carry out Life's plan for me, should I sell my home in..., North Dakota, this year or next?*

(A) As we find, those conditions will be better in the latter portion of the present year or the first of next year. We would sell then.

(Q) *Will the income from my "Mission" and East Texas wells be honestly administered, and thereby be enough for the necessities of life while preparing for continued self support?*

(A) As we find, with the changes that necessity demands that come about with these activities being increased, will make sufficient—yea, more than same.

(Q) *Why was I so fearful in early childhood, especially of animals, spiders, and sharp knives—and still dislike to use or to see used a sharp knife?*

(A) Because of those experiences when thou wert bound about, in those periods in France, when thine associates bound thee for thine virtue, and those activities in the knives, the racks of torture that were all about the entity.

(Q) *Why in early childhood did I dream so many times that the world was being destroyed, always seeing a black destructive cloud?*

(A) From the experience in the Atlantean land, when there were those destructive forces as indicated. The entity saw or lived through those experiences of at least two, yea three, of the destructive periods; saw the land breaking up, as it were.

(Q) *Did I ever sing?*

(A) As the priestess; ever more the chant than

như một người thầy.

(H) Để thực hiện tốt nhất Kế hoạch của Đời dành cho tôi, tôi nên bán ngôi nhà ở..., North Dakota, năm nay hay năm sau?

(Đ) Như chúng tôi thấy, các điều kiện sẽ tốt hơn vào phần sau của năm nay hoặc đầu năm tới. Chúng tôi khuyên bán khi ấy.

(H) Thu nhập từ "Mission" và các giếng ở Đông Texas của tôi có được quản trị lương thiện và nhờ đó đủ cho nhu cầu tối thiểu của đời sống trong khi chuẩn bị cho việc tự lực tiếp tục không?

(Đ) Như chúng tôi thấy, với các thay đổi mà nhu cầu đòi hỏi sẽ đến cùng với các hoạt động này được gia tăng, sẽ tạo đủ—vâng, hơn cả thế.

(H) Vì sao hồi ấu thơ tôi quá sợ hãi, đặc biệt là sợ súc vật, nhện và dao sắc—và vẫn không thích dùng hay thấy dùng dao sắc?

(Đ) Bởi các kinh nghiệm khi người bị trói buộc, trong những thời kỳ ở Pháp, khi các liên hệ của người trói buộc người vì tiết hạnh của người, và những hoạt động nơi dao, các giàn tra tấn bày khắp quanh thực thể.

(H) Vì sao hồi ấu thơ tôi mơ nhiều lần rằng thế giới bị hủy diệt, luôn thấy một đám mây đen hủy diệt?

(Đ) Từ kinh nghiệm ở miền đất Atlantean, khi có những lực hủy diệt như đã nêu. Thực thể đã thấy hay đã sống qua ít nhất hai, vâng ba, thời kỳ hủy diệt; thấy miền đất vỡ ra, như thế vậy.

(H) Tôi đã từng ca hát chăng?

(Đ) Như một nữ tư tế; thiên về tụng xướng hơn

the song; and the harmonies of many voices come as the experience of the entity.	là ca hát; và hòa điệu của nhiều giọng đến như một kinh nghiệm của thực thể.
(Q) <i>What should have been my full name?</i>	(H) <i>Tên đầy đủ của tôi lẽ ra phải là gì?</i>
(A) Added, as we have given, Alyne [...]—rather than Alice.	(Đ) Như chúng tôi đã nói, thêm vào, Alyne [...]—hơn là Alice.
(Q) <i>How should Alyne be spelled?</i>	(H) <i>Alyne nên đánh vần thế nào?</i>
(A) A-l-y-n-e.	(Đ) A-l-y-n-e.
(Q) <i>Did my uncle, the late Dr. [...], possess U.S. Gov't. Bonds at the time of his death in Minneapolis—a part of which would come to my family and make for economic security while preparing for a fuller life?</i>	(H) <i>Người chú quá cố của tôi, Bác sĩ [...], có sở hữu trái phiếu Chính phủ Hoa Kỳ vào lúc tạ thế ở Minneapolis—một phần trong số đó sẽ đến với gia đình tôi và tạo an ninh kinh tế trong khi chuẩn bị cho một đời sống viên mãn hơn—chăng?</i>
(A) They existed, and are in escrow there in one of the trust companies, you see.	(Đ) Có tồn tại, và đang được ký quỹ ở đó trong một công ty tín thác, như bà thấy.
(Q) <i>Please give title of the loans to which they belonged—</i>	(H) <i>Xin cho biết tên của các khoản cho vay mà các trái phiếu ấy thuộc—</i>
(A) (Interrupting) These should be sought out, rather through their regular channels.	(Đ) (Ngắt lời) Nên tra cứu những điều này đúng theo các kênh thông thường của họ.
(Q) <i>Through what banks—</i>	(H) <i>Qua những ngân hàng nào—</i>
(A) (Interrupting) The trust company there.	(Đ) (Ngắt lời) Công ty tín thác ở đó.
(Q) <i>Will you give the name and—</i>	(H) <i>Xin cho tên và—</i>
(A) (Interrupting) Trust company. Minneapolis.	(Đ) (Ngắt lời) Công ty tín thác. Minneapolis.
We are through for the present.	Hiện tạm dừng tại đây.
(The Radio-Active Appliance suggested for your better health is available through A.R.E.)	(Thiết bị Radio-Active được đề nghị cho sức khỏe tốt hơn của bạn có sẵn qua A.R.E.)

Editor's Note: An aura chart was a unique visual that Cayce conveyed as a type of mandala that was specific to the past-life experiences of an individual soul. The first reading in this section is about aura charts, giving us a little insight into Cayce's perspective. Then, the two following readings contain aura charts with significant Atlantean imagery.

TEXT OF READING 5746-1

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at the office of the Association, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 30th day of July, 1942, in accordance with request made by Miss Esther Wynne, Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc., immediately following Prayer Group Rdg. 281-62 on Spiritual Healing.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Esther Wynne, Hannah Miller, Frances Y. Morrow, Florence Edmonds, Helen Ellington and Anne Trulock.

READING

Time of Reading 4:05 to 4:25 P. M. Eastern War Time.

GC: You will consider the aura charts as given through this channel, and answer the questions regarding same, as I ask them:

EC: Yes, we have the information which has been indicated through this channel respecting aura charts.

As we have given, an aura chart is the attempt to interpret the material experiences of individuals in their journeys through the earth; indicating, pictorially, as to that place in

Ghi chú của biên tập viên: Một biểu đồ hào quang là một hình đồ đặc thù, một kiểu mandala mà Cayce truyền đạt—tùy thuộc vào các kinh nghiệm tiền kiếp của một linh hồn. Bài đọc đầu tiên trong phần này nói về các biểu đồ hào quang, cho chúng ta vài minh kiến về quan điểm của Cayce. Sau đó, hai bài đọc tiếp theo có các biểu đồ hào quang với những hình ảnh Atlantis quan trọng.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 5746-1

Bài Đọc Tâm Linh này được Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Hội, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 30 tháng Bảy, 1942, theo yêu cầu của Cô Esther Wynne, thành viên tích cực của Hội Nghiên cứu & Khai sáng, Inc., thực hiện ngay sau Bài đọc của Nhóm Cầu nguyện 281-62 về Trị liệu Tinh thần.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, người điều khiển; Gladys Davis, thư ký tốc ký. Esther Wynne, Hannah Miller, Frances Y. Morrow, Florence Edmonds, Helen Ellington và Anne Trulock.

BÀI ĐỌC

Thời gian Bài Đọc 4:05 đến 4:25 chiều, giờ Chiến tranh miền Đông.

GC: Ông sẽ xem xét các biểu đồ hào quang đã được chuyển qua kênh này, và trả lời các câu hỏi liên quan đến chúng, theo tôi nêu:

EC: Vâng, chúng ta có thông tin đã được chỉ dẫn qua kênh này liên quan đến các biểu đồ hào quang.

Như chúng tôi đã nói, một biểu đồ hào quang là nỗ lực diễn giải các kinh nghiệm vật chất của cá nhân trong hành trình qua trần thế; chỉ ra, bằng hình họa, nơi chốn trên địa cầu của

the earth of the individual activity, and—upon either the right or the left—the sources from which the entity came into activity in the earthly or material consciousness. About same is symbolized, in the signs of the zodiac, as to that portion of body which was stressed through that particular period of activity.

By color certain activities are also symbolized—for instance, black indicates the whole combination of all. For, to material interpretation, white is the absence of color, black is the combination of them all.

The dark blue indicates awakening; purple, healing; white, purity; gold, attaining. All of these and their varied shades indicate the activity; this applying to the stars as well as the sun or moon.

The sun indicates strength and life, while the moon indicates change—and in one direction indicating the singleness of that activity through an individual experience—the variations being indicated by the variations in the color.

Star—the white, purity; the five-pointed, the whole senses of man indicated as attained to activity—the colors showing the variation; the forms of six, seven or eight pointed indicating the attainments—as do the seven stars in a figure indicate the attaining to the seven particular centers in the body.

As for the whole chart—the interpretation is more up to the artist—as to its beauty.

The study of the meaning of Aries, Saggitarius, Pisces, Libra, or any or all of such phases, would indicate the activity of the individual. For, remember, it is body

hoạt động cá nhân, và—ở bên phải hay bên trái—các nguồn từ đó thực thể bước vào hoạt động trong ý thức trần gian hay vật chất. Bao quanh là các ký hiệu hoàng đạo, biểu thị phần nào của thân thể được nhấn mạnh qua giai đoạn hoạt động đặc thù ấy.

Bằng màu sắc, một số hoạt động cũng được biểu thị—chẳng hạn, màu đen biểu thị toàn bộ sự kết hợp của tất cả. Vì, theo diễn giải vật chất, màu trắng là sự vắng mặt của màu sắc, còn màu đen là sự tổng hòa của tất cả.

Xanh đậm biểu thị thức tỉnh; tím, chữa lành; trắng, thanh khiết; vàng, đạt thành. Tất cả những màu này và các sắc thái khác nhau của chúng biểu thị hoạt động; điều này áp dụng cho các ngôi sao cũng như mặt trời hay mặt trăng.

Mặt trời biểu thị sức mạnh và sự sống, trong khi mặt trăng biểu thị đổi thay—và theo một hướng, biểu thị tính đơn nhất của hoạt động ấy qua một kinh nghiệm cá nhân—các biến thiên được biểu thị bởi biến thiên trong màu sắc.

Ngôi sao—màu trắng, thanh khiết; ngôi sao năm cánh, chỉ toàn bộ các giác năng của con người được biểu thị như đã đạt đến hoạt động—màu sắc cho thấy biến thiên; các hình sáu, bảy hay tám cánh biểu thị các thành tựu—cũng như bảy ngôi sao trong một hình biểu thị việc đạt đến bảy trung tâm đặc thù trong thân thể.

Còn về toàn bộ biểu đồ—diễn giải phần nhiều tùy thuộc nơi nghệ sĩ—về phương diện mỹ cảm của nó.

Việc học ý nghĩa của Bạch Dương, Nhân Mã, Song Ngư, Thiên Bình, hay bất kỳ hay tất cả các pha như thế, sẽ chỉ ra hoạt động của cá nhân. Vì, xin nhớ, đó là sự biểu lộ của thân thể—có

manifestation—some the feet, some the head, some the thigh, some the groin, some the bowels, some the breast—some one and some another, see? these indicating the *activity* of the individual.

Ready for questions.

(Q) Please consider the drawing of the Temple Beautiful, which I hold in my hand, as interpreted by the artist from information given through this channel, and give such suggestions and corrections as may be necessary to help her to draw such when the aura chart calls for same.

(A) This is very good. The figure, or the obelisk upon which the light is put, should be more in the shape of a six-sided figure than merely a spire. It is not the attempt, in the building of the Temple Beautiful, to indicate a spire but as a source of light through which that activity in the Temple aided the individuals as there was the activity or passivity through the periods of cleansing or purification of those necessary influences, of lack of influences, in the individual entity.

For, as has been indicated, the characteristics, or that attained by an individual, are indicated by the sign under which the entity enters an appearance. (This as a side note: Remember, those indicated in the charts that are accepted by most astrologers are some ten days behind. Thus we find some variations in the information indicated for individuals through these channels.)

(Q) Is the size of the paper, the quality and colors correct for the aura charts that she has painted?

(A) Whether you make the paper 2" wide or 2' wide, or 4'—that is to be the choice of the artist!

người là bàn chân, có người là cái đầu, có người là đùi, có người là háng, có người là ruột, có người là ngực—người thì cái này, người thì cái kia, thấy không? những điều này biểu thị hoạt động của cá nhân.

Sẵn sàng cho câu hỏi.

(H) Xin xem bản vẽ Đền Thờ Mỹ Lệ, tôi đang cầm trên tay, như được nghệ sĩ diễn giải từ thông tin qua kênh này, và cho những gợi ý, hiệu chỉnh cần thiết để giúp cô vẽ như thế khi biểu đồ hào quang yêu cầu.

(Đ) Rất tốt. Hình trụ, hay đài đặt ánh sáng, nên có dạng hình lục giác hơn là chỉ là một ngọn tháp nhọn. Mục đích trong xây dựng Đền Thờ Mỹ Lệ không phải là để biểu thị một ngọn tháp, mà là như một nguồn ánh sáng, nhờ đó hoạt động trong Đền Thờ trợ giúp các cá nhân khi có hoạt động hay tĩnh lặng qua các thời kỳ tẩy sạch hay thanh lọc những ảnh hưởng cần yếu, của sự thiếu vắng các ảnh hưởng, nơi thực thể cá nhân.

Vì, như đã được chỉ ra, các đặc tính, hay điều cá nhân đạt được, được biểu thị bởi dấu hiệu dưới đó thực thể bước vào một lần xuất hiện. (Ghi chú bên lề: Hãy nhớ, những điều được chỉ ra trong các lá số được đa số nhà chiêm tinh chấp nhận là trễ khoảng mười ngày. Do vậy chúng ta thấy có vài biến thiên trong thông tin dành cho cá nhân qua những kênh này.)

(H) Kích cỡ giấy, chất lượng và màu sắc có đúng cho các biểu đồ hào quang mà cô ấy đã vẽ không?

(Đ) Dù bạn làm giấy rộng 2" hay 2', hay 4'—đó là chọn lựa của người nghệ sĩ!

(Q) *In the aura chart [307-20] given March 15, 1942, for [307] a headdress as a band, on which V's were depicted, for the Atlantean period of the entity—what do the V's mean?*

(A) Still means the same old thing as it has ever meant—*victory!* There it meant the victory over self.

(Q) *Are the aura charts the same as the plaques of the Egyptian period which [993] and [294] each saw in a vision of some years ago, or what is the connection?*

(A) No. One is a life seal. One was of the plaques made for the individuals to be indicated. As has been given through these channels, oft individuals are given life seals. These vary quite a bit from even the figures in an aura chart. And at times they conform. But one is made for that as a study by the individual of those things wherein it failed or developed, and are to be as lessons—and that is why it has been given. This may become a helpful influence to the individual; while a plaque is usually as the reminder of some individual fact or act to be attained or discarded, and it is indicated in the information given respecting such. On the other hand, the aura chart—to those who would study same (for little comes of itself)—is for the individual until it has fully attained. Who has attained?

Then, study same oft—analyzing them as to the significance, as to that given as the warning. For as He gave, he that would be forewarned would not allow his house to be broken up. Whose house? What house?

Thy body, thy mind, thy soul!

(Q) *How can the aura charts be made of the*

(H) *Trong biểu đồ hào quang [307-20] cấp ngày 15 tháng Ba, 1942, cho [307] có một mũ đội như băng đô, trên đó có các chữ V, cho thời kỳ Atlantean của thực thể—những chữ V ấy có nghĩa gì?*

(Đ) Vẫn nghĩa xưa nay—chiến thắng! Ở đó, nghĩa là chiến thắng bản ngã.

(H) *Biểu đồ hào quang có giống với các tấm bia của thời kỳ Ai Cập mà [993] và [294] mỗi người đã thấy trong một khái tượng vài năm trước không, hoặc có liên hệ gì?*

(Đ) Không. Một cái là ấn tín đời sống. Một cái là các tấm bia được làm cho từng cá nhân được chỉ định. Như đã được nêu qua các kênh này, thường các cá nhân được trao ấn tín đời sống. Những cái này khác khá nhiều so với ngay cả các hình trong một biểu đồ hào quang. Và đôi lúc chúng tương hợp. Nhưng một cái được làm để cá nhân học tập về những điều mình thất bại hay phát triển, và là để làm bài học—và đó là lý do nó được ban ra. Điều này có thể trở thành ảnh hưởng hữu ích cho cá nhân; còn một tấm bia thường là lời nhắc về một sự kiện hay hành động cá nhân nào đó cần đạt tới hay cần loại bỏ, và điều ấy được chỉ ra trong thông tin liên quan đến nó. Mặt khác, biểu đồ hào quang—đối với những ai chịu học nó (vì chẳng có chi tự đến)—là dành cho cá nhân cho đến khi họ hoàn toàn đạt thành. Ai đã đạt thành?

Vậy thì, hãy thường xuyên học chúng—phân tích chúng theo thâm nghĩa, theo điều được ban như lời cảnh tỉnh. Vì như Ngài đã phán, kẻ muốn được cảnh báo trước sẽ không để ngôi nhà mình bị đào phá. Nhà của ai? Nhà nào?

Thân thể của người, trí của người, linh hồn của người!

(Q) *Làm thế nào để các biểu đồ hào quang có thể*

greater help in the present to the individual, either by study in groups or by lectures?

(A) You've forgotten what we've just said! Read what has just been given! We are through.

Editor's Note: The following readings contain two aura charts for reincarnated Atlanteans.

TEXT OF READING 379-18 F 61

(Housewife, Protestant)

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at the office of the Association, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 22nd day of March, 1942, in accordance with request made by self Mrs. [379], Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. [379], [420], [1532], Esther Wynne, Ruth Holland, Helen and Marsden Godfrey.

READING

Time of Reading 3:40 to 4:05 P. M. Eastern War Time...., Va.

GC: You will have before you the entity [379], born December 22, 1880, in Baltimore, Md. You will give an aura chart of the entity, indicating the symbols, colors, and the meaning of each, that they may be made into a drawing that would be of help to the entity.

EC: Yes, we have the records here of that entity now known as or called [379].

In giving the signs, the symbols that may

hữu ích hơn nữa hiện nay đối với cá nhân, dù thông qua học theo nhóm hay qua các buổi thuyết giảng?

(A) Bạn đã quên những gì chúng ta vừa nói rồi! Hãy đọc những gì vừa được đưa ra! Chúng ta đã xong.

Ghi chú của biên tập viên: Các bài đọc sau đây bao gồm hai biểu đồ hào quang cho những người Atlantis tái sinh.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 379-18 NỮ 61

(Nội trợ, Tin Lành)

Bài Đọc Thông Linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Hiệp hội, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 22 tháng 3 năm 1942, theo yêu cầu do chính bà [379] đưa ra, Hội viên Tích cực của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Tốc ký. [379], [420], [1532], Esther Wynne, Ruth Holland, Helen và Marsden Godfrey.

BÀI ĐỌC

Thời gian của bài đọc từ 3:40 đến 4:05 chiều, Giờ Chiến tranh miền Đông...., Va.

GC: Trước ông sẽ có thực thể [379], sinh ngày 22 tháng 12 năm 1880, tại Baltimore, Md. Ông sẽ đưa ra một biểu đồ hào quang của thực thể, chỉ rõ các biểu tượng, màu sắc và ý nghĩa của từng yếu tố, để có thể chuyển thành một bức vẽ hữu ích cho thực thể.

EC: Vâng, chúng ta có hồ sơ ở đây về thực thể hiện được biết đến hay gọi là [379].

Khi đưa ra các dấu hiệu, các biểu tượng có thể

indicate the experiences of this entity through the material appearances—to be sure, as to their beauty, or their significance in the experience of the entity, will depend much upon the artist's concept, as to how same is balanced.

For, in some instances it will be found that these appear to be at great variations.

For this entity, we would begin—in the center at the bottom—by putting the sign of Mercury; in blue and gold. About same, top and bottom, put the sign or symbol of Aries, while upon each side put the sign of Libra. These, to be sure, would be fine but black in their nature.

Upon the left side put the island of Poseidia; this almost rectangular in its shape, with the base being the longer edge, and in the center—in the base—would be the projection, or two curves there, upon which there would be indicated the city, or a town, of Poseidia—which would be written on (and this in a circle), in the color of coral pink.

Upon the right at the bottom put the sign of the earth; this green in the lines, shadings from these indicating their association. Here mind or spirit, as place. As activity, Poseidia and earth. As to the manner, that accredited in Aries and Libra.

In the center above this put the temple, or a temple; this to be in stone color, and to show an entrance to a temple—this indicated by three steps. These should be long steps, hence covering most of the front of the temple; indicating upon either side of the entrance—on the one the scarab (in gold), on the other the hawk, or the figure with the hawk face or head (and this in flesh, though head in brown

chỉ thị những kinh nghiệm của thực thể xuyên qua các lần xuất hiện vật chất—dĩ nhiên, xét về vẻ đẹp hay thâm nghĩa của chúng trong kinh nghiệm của thực thể—sẽ tùy nhiều vào quan niệm của họa sĩ, về cách cân đối những yếu tố ấy.

Vì, trong vài trường hợp, sẽ thấy rằng chúng dường như khác biệt nhau rất nhiều.

Đối với thực thể này, chúng ta sẽ bắt đầu—ở chính giữa phía dưới—bằng cách đặt ký hiệu của Sao Thủy; bằng màu xanh lam và vàng. Bao quanh ký hiệu ấy, phía trên và phía dưới, đặt ký hiệu hay biểu tượng của Bạch Dương, còn ở mỗi bên đặt ký hiệu của Thiên Bình. Các ký hiệu hoàng đạo này, dĩ nhiên, sẽ là nét mảnh nhưng màu đen.

Bên trái đặt hòn đảo Poseidia; hầu như hình chữ nhật, với cạnh đáy là cạnh dài hơn, và ở giữa—trên đường đáy—sẽ có phần nhô ra, hay hai đường cong ở đó, trên đó sẽ chỉ thị thành phố hay thị trấn Poseidia—tên này được viết ở đó (và viết trong một vòng tròn), màu hồng san hô.

Bên phải phía dưới đặt ký hiệu của Trái Đất; các đường nét màu xanh lục, có các chuyển sắc từ đó biểu thị mối liên hệ của chúng. Ở đây, trí hay tinh thần được xem như nơi chốn. Về hoạt động: Poseidia và Trái Đất. Về phương thức: điều được ghi nhận trong Bạch Dương và Thiên Bình.

Ở giữa phía trên đó đặt ngôi đền, hay một ngôi đền; màu đá, và thể hiện lối vào một ngôi đền—chỉ thị bằng ba bậc thang. Các bậc này nên dài, do đó phủ gần hết mặt tiền của đền; biểu thị ở hai bên lối vào—một bên là bọ hung (màu vàng), bên kia là chim ưng, hay hình nhân có khuôn mặt hay đầu chim ưng (màu da người, song phần đầu màu nâu và xám)—đừng vẽ mờ

and gray)—do not make the bill too long.

Upon the left side put the sign of Uranus, at an angle rather than as ordinarily set in a balance—turned toward the central figure. The upper portion would be in coral or pink, the lower portion in blue; and the signs about same would be of Leo—four in number.

Upon the right side put the sign of Venus; this with the four figures or signs of Cancer. All of these zodiac signs would be fine-lined in black. The symbol of Venus would be in gray and blue.

The central figure would represent the place, the temple, the activities indicated in the Egyptian experience. The manner of expression through the period would be indicated in Uranus, and the extreme—or in the manner of the might or power, or as indicated in Leo in the heart activity of same; while in the latter portion in love that meant the sacrifice as in Scorpio.

Above this would be the cross in the distance—this upon the left side. This should be indicated by the evening, and the clouds above same. In the foreground would be the figure of Peter *fleeing* from same; while to the right would be the light as from the sun—though more brilliant, even, than the golden, showing the white and gold in same. This would be expressed with not a great deal of vegetation, though *all* grass, flowers and shrubbery shown as green in the foreground would be bending—to indicate the sorrowing in the period or experience.

Upon the left put the symbol of Jupiter, in white and gold, a five-pointed star at the top of same.

Upon the left put the symbol for the earth, in blue. No rings about either of these symbols.

quá dài.

Bên trái đặt ký hiệu của Sao Thiên Vương, theo một góc nghiêng thay vì đặt cân bằng như thường lệ—xoay về phía hình trung tâm. Phần trên màu san hô hay hồng, phần dưới màu xanh lam; và các ký hiệu xung quanh đó sẽ là của Sư Tử—bốn ký hiệu.

Bên phải đặt ký hiệu của Sao Kim; đi kèm bốn hình hay ký hiệu của Cự Giải. Tất cả các ký hiệu hoàng đạo này đều vẽ nét mảnh màu đen. Biểu tượng của Sao Kim màu xám và xanh lam.

Hình trung tâm sẽ đại diện cho nơi chốn, ngôi đền, các hoạt động được chỉ thị trong kinh nghiệm Ai Cập. Cách biểu lộ trong giai đoạn ấy sẽ được chỉ thị bởi Sao Thiên Vương, và cái cực điểm—tức cách thức của sức mạnh hay quyền năng, như được biểu thị trong Sư Tử nơi hoạt động của trái tim; còn về phần sau, trong tình yêu mang ý nghĩa hy sinh như ở Hồ Cáp.

Phía trên đó, ở bên trái, sẽ có thập giá ở đằng xa. Nên thể hiện là cảnh hoàng hôn, và có mây ở phía trên. Ở tiền cảnh sẽ là hình Phêrô đang chạy khỏi cảnh ấy; trong khi bên phải sẽ có ánh sáng như từ mặt trời—dù còn rực rỡ hơn cả sắc vàng, biểu hiện trắng và vàng trong đó. Cảnh này thể hiện không có nhiều thảm thực vật, dầu tất cả cỏ, hoa và bụi cây ở tiền cảnh đều xếp nghiêng—để biểu thị nỗi sầu khổ trong thời kỳ hay kinh nghiệm ấy.

Bên trái đặt biểu tượng của Sao Mộc, bằng trắng và vàng, một ngôi sao năm cánh ở phía đỉnh.

Bên trái đặt ký hiệu của Trái Đất, màu xanh lam. Không có vòng bao quanh bất kỳ ký hiệu

Above this also would be the star, in gold.

The central figure above this would be a village, with streets, houses—these rather in the edge of a wilderness, with a great deal of vegetation—especially trees—a little water in the foreground, in blue. Most of the trees would be in green, and a little color here and there as of the redwood, or the dogwood—or both, as presented in blossom. Of course, the house—or houses, or village—would be in white and black. To the sides of each would be grasses and reeds. Above same would be the sun rising; this indicated in a great deal of color—as the little fleecy clouds are lighted by the sun's rays.

Upon the left from this would be the sign of quite a large question mark; this in white, with the symbol of Pisces upon each side; nothing at top or bottom.

Upon the right put a large G; this in gold, and the eight- pointed star upon the top *and* the bottom.

These would indicate the place, the questions, the service given.

As to that to which the entity may attain:

At the top put the figure of the questionings of the Scriptures. Two figures would be indicated, with the temple as a background. This would be the Child questioning or reasoning with the priest. This would be overshadowed by the golden cloud, and upon either side would be the cross—not heavy, not too slender, but in gold, though light or white upon edge of same. The stars that make the wreath should extend from the top as a curtain; at least twelve, extending down to the central portion. These would be smaller upon the sides, and rising to the central star, and

nào trong hai ký hiệu này. Phía trên đó cũng sẽ có ngôi sao, màu vàng.

Hình trung tâm phía trên nữa sẽ là một ngôi làng, có đường phố, nhà cửa—ở rìa một vùng hoang dã, có rất nhiều thảm thực vật—nhất là cây cối—một ít nước ở tiền cảnh, màu xanh lam. Phần lớn cây cối màu xanh lục, và điểm chút màu ở đây đó như sắc của cây gỗ đỏ, hay cây sơn thù du—hoặc cả hai, thể hiện đang trở hoa. Tất nhiên, ngôi nhà—hay các nhà, hay cả làng—sẽ màu trắng và đen. Hai bên mỗi cái sẽ có cỏ và sậy. Phía trên là Mặt Trời đang mọc; điều này được chỉ thị bằng rất nhiều màu—như những đám mây bông nhỏ được ánh Mặt Trời chiếu rọi.

Bên trái của hình này đặt ký hiệu dấu hỏi khá lớn; màu trắng, với ký hiệu Song Ngư ở mỗi bên; không có gì ở phía trên hay phía dưới.

Bên phải đặt một chữ G lớn; màu vàng, và có ngôi sao tám cánh ở phía trên và phía dưới.

Những điều này sẽ chỉ thị nơi chốn, các câu hỏi, sự phụng sự đã thực hiện.

Về điều mà thực thể có thể đạt được:

Ở trên cùng đặt hình ảnh những câu vấn nạn về Kinh Thánh. Sẽ có hai hình, với ngôi đền ở hậu cảnh. Đây sẽ là Đứa Trẻ chất vấn hay biện luận với vị tư tế. Cảnh này sẽ được đám mây vàng phủ bóng, và ở mỗi bên sẽ có thập giá—không nặng nề, cũng không quá mảnh, nhưng màu vàng, song viền cạnh sáng hay trắng. Các ngôi sao tạo thành vòng nguyệt quế nên buông từ trên xuống như một tấm màn; ít nhất mười hai ngôi, rủ xuống đến phần trung tâm. Các ngôi ở hai bên sẽ nhỏ hơn, và lớn dần hướng lên ngôi sao trung tâm, luân phiên trắng và vàng, đến ngôi sao lớn hơn ở giữa phía

these alternate white and gold, to the larger central star above the cloud at the top—and this formed not as an arch, but forming a peak arch, or peaked arch over same.

This indicates the attaining of learning, the application as He taught in the earth.

We are through for the present.

TEXT OF READING 303-31 F 55

(Bookkeeper, Protestant)

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at the office of the Association, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 29th day of March, 1942, in accordance with request made by the self Mrs. [303], Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

PRESENT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. [303], Esther Wynne, Frances Y. Morrow, Marsden Godfrey.

READING

Time of Reading 3:45 to 4:25 P. M. Eastern War Time...., Va.

GC: You will have before you the entity [303], born September 28, 1886, in Union, Hertford Co., N. C. You will give an aura chart of the entity, indicating the symbols, colors, and the meaning of each, that they may be made into a drawing that would be of help to the entity.

EC: Yes, we have the records here of that entity now known as or called [303].

In interpreting the experiences of an entity, and this entity particularly, the signs, symbols, pictorial indications of place—much of the beauty of such a chart depends upon the

trên đám mây—và chúng tạo thành không phải một vòm tròn đều, mà tạo thành một vòm nhọn ở phía trên.

Điều này chỉ thị sự đạt tới học vấn, sự ứng dụng như Ngài đã dạy trên trần gian.

Hiện tại chúng ta tạm dừng ở đây.

NỘI DUNG BÀI ĐỌC 303-31 NỮ 55

(Kế toán sổ sách, Tin Lành)

Bài Đọc Thông Linh này do Edgar Cayce thực hiện tại văn phòng của Hiệp hội, Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., ngày 29 tháng 3 năm 1942, theo yêu cầu do chính bà [303] đưa ra, Hội viên Tích cực của Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

CÓ MẶT

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Tốc ký. [303], Esther Wynne, Frances Y. Morrow, Marsden Godfrey.

BÀI ĐỌC

Thời gian của bài đọc từ 3:45 đến 4:25 chiều, Giờ Chiến tranh miền Đông...., Va.

GC: Trước ông sẽ có thực thể [303], sinh ngày 28 tháng 9 năm 1886, tại Union, Hertford Co., N. C. Ông sẽ đưa ra một biểu đồ hào quang của thực thể, chỉ rõ các biểu tượng, màu sắc và ý nghĩa của từng yếu tố, để có thể chuyển thành một bức vẽ hữu ích cho thực thể.

EC: Vâng, chúng ta có hồ sơ ở đây về thực thể hiện được biết đến hay gọi là [303].

Khi diễn giải các kinh nghiệm của một thực thể, và đặc biệt là thực thể này, các dấu hiệu, biểu tượng, những chỉ dẫn bằng hình ảnh về nơi chốn—vẻ đẹp của một biểu đồ như vậy tùy

concept of the artist. Yet these are given in the attempt to interpret the activities of an entity through the appearances in materiality, in such a way as not to minimize altogether the faults but to attempt to glorify the endeavors in such a way that this chart may aid, may be a stimuli to the entity to hold ever to that which is good, and to magnify the virtues in truth to the glory of the Creative Forces, the Maker, the Creator of all.

For this entity we would begin, in the center at bottom, for an outline, at the base, with five silver stars. Above this, not too far, put five golden stars. Just above this, not in too large a figure, put the sign of Infinity; this, to be sure, in gold.

Upon the left side put the outline, in a circle, of Atlantis. This would be near an outline of the continent now of Australia. In the center at the top of the outline of land put a red circle. About the circle, enclosing the map or outline of Atlantis, put four symbols of Leo. These would be in black, quite small. The color of the land, or Atlantis, would be gray-green.

Upon the right put the sign of the earth; this in blue-gray—this, to be sure, a circle also. About same would be the symbol of Libra.

The interpretation would be the desire of the soul-entity from Infinity into first activity in Atlantis, indicating in red the turmoil, indicating in the light of the earth journey. The symbols about same—Leo, Libra—represent the mental expansion in Leo—in Libra, the being too liberal, as would be literally expressed, with self.

The second figure, above this central figure, would be the sphinx in the distance; with the

thuộc rất nhiều vào quan niệm của họa sĩ. Tuy vậy, các yếu tố này được đưa ra nhằm cố gắng diễn dịch những hoạt động của một thực thể xuyên qua các lần xuất hiện trong vật giới, theo cách không hoàn toàn bỏ qua các khiếm khuyết mà còn nỗ lực tôn vinh những cố gắng, để biểu đồ này có thể hỗ trợ, có thể là một tác nhân kích thích giúp thực thể luôn nắm giữ điều thiện, và làm sáng tỏ các đức hạnh trong chân lý để tôn vinh các Lực Sáng Tạo, Đấng Tạo Hóa của muôn loài.

Với thực thể này, ở chính giữa phía dưới, dùng để dựng bố cục, ở phần đáy, đặt năm ngôi sao bạc. Phía trên đó, không quá xa, đặt năm ngôi sao vàng. Ngay phía trên, vẽ ký hiệu của Vô cùng với kích thước vừa phải; tất nhiên, màu vàng.

Bên trái đặt đường viền, trong một vòng tròn, của Atlantis. Điều này sẽ gần giống với đường viền của lục địa hiện nay là Australia. Ở giữa phía trên của đường viền đất liền đặt một vòng tròn đỏ. Bao quanh vòng tròn ấy, khệp lấy bản đồ hay đường viền của Atlantis, đặt bốn ký hiệu của Sư Tử. Chúng sẽ màu đen, khá nhỏ. Màu của phần đất, hay Atlantis, sẽ là xanh lục xám.

Bên phải đặt ký hiệu của Trái Đất; màu xanh xám—đây cũng là một vòng tròn. Bao quanh sẽ là biểu tượng của Thiên Bình.

Cách diễn giải sẽ là ước vọng của thực thể linh hồn từ Vô cùng bước vào hoạt động đầu tiên tại Atlantis, dùng màu đỏ chỉ thị cảnh hỗn loạn, dùng ánh sáng của hành trình trần thế để chỉ thị. Các biểu tượng bao quanh—Sư Tử, Thiên Bình—đại diện cho sự khai mở trí tuệ trong Sư Tử—còn trong Thiên Bình, là quá phóng khoáng, theo nghĩa đen, với chính mình.

Hình thứ hai, phía trên hình trung tâm này, sẽ là nhân sư ở đằng xa; với bàn chân trước chỉ

paw scarcely showing in the foreground. This would be in sand shade, with the dawn to the right—and scattering or fleecy clouds as of the light arising; though no portion of the sun itself would be seen in this figure or drawing, this, to be sure, would be shading or giving color to the scene. No figure would appear in this scene save the light *and* the sphinx.

To the left put the sign of Mercury; this in white and blue, rather deep blue.

To the right put the sign of Venus, with the colorings here in lavender *and* pink—not too much pink.

This would indicate the place, the mystery, the mind and the love expressed in the entity's Egyptian activity or experience.

Above this put a sand dune in sand color, though this figure would be to the right side rather than the left—as the sphinx in the scene below, to keep the better balance. And the light that is shaded in the picture or scene would be coming from the moon, though *this* as a light and not seen in the sign at all, yet the sand shade. A camel would be shown being led by a figure in the robes of the nomads, and upon the back would be the cover—or basket covering, with the figure very beautiful, with a following camel loaded, or carrying the fruits of a land. The figure on the first camel (and make both these camels, *not* dromedaries!) would be in the color and beauty in the various shades of oriental colors, while the figure leading the camel would be drab in color—but the face lighted as of expectancy; for a light, as a light and not a star, not a sun, would be indicated in the horizon toward which the figure would be journeying. The extent of this would be such as to light the face of the rider. All of these figures would be as vignettes, not as encasements or as put on.

thoáng hiện ở tiền cảnh. Hình này sẽ có sắc cát, với ánh bình minh ở bên phải—và những đám mây bông nhẹ như ánh sáng đang dâng lên; tuy vậy không thấy phần Mặt Trời trong hình hay bức vẽ này, dĩ nhiên ánh sáng sẽ phủ sắc cho khung cảnh. Không có hình người nào xuất hiện trong cảnh này ngoài ánh sáng và nhân sư.

Bên trái đặt ký hiệu của Sao Thủy; màu trắng và xanh lam, xanh lam khá đậm.

Bên phải đặt ký hiệu của Sao Kim, với các phối màu oải hương và hồng—không quá nhiều hồng.

Điều này sẽ chỉ thị nơi chốn, điều bí nhiệm, trí tuệ và tình thương biểu lộ trong hoạt động hay kinh nghiệm Ai Cập của thực thể.

Phía trên đó đặt một đụn cát màu cát, dấu hình này sẽ nghiêng về phía bên phải hơn là bên trái—trong khi nhân sư ở cảnh dưới đặt về bên trái, để giữ cân bằng tốt hơn. Và ánh sáng trong bức họa hay cảnh này sẽ đến từ Mặt Trăng, tuy chỉ là ánh sáng chứ không hiện biểu tượng Mặt Trăng trong hình, song vẫn là sắc cát. Một con lạc đà sẽ được thể hiện đang được một hình nhân trong áo choàng của người du mục dắt đi, và trên lưng có tấm phủ—hay giỏ phủ, với một hình nhân rất đẹp ngồi trên, theo sau là một con lạc đà khác chở, hay mang, hoa trái của một xứ sở. Hình nhân trên con lạc đà thứ nhất (và hãy vẽ cả hai là lạc đà hai bướu, không phải lạc đà một bướu!) sẽ khoác các sắc màu đẹp để theo nhiều gam màu phương Đông, trong khi hình nhân dắt lạc đà sẽ màu sẫm nhạt—nhưng gương mặt được chiếu sáng như niềm trông đợi; vì ở đường chân trời phía trước, sẽ có một ánh sáng—chỉ là ánh sáng chứ không phải ngôi sao, không phải mặt trời—được chỉ thị theo hướng mà hình nhân ấy đang tiến về. Mức độ ánh sáng ấy đủ để chiếu sáng gương mặt của người cưỡi. Tất cả các hình này

Upon the left put the sign of Jupiter, in light green.

Upon the right put the sign of Neptune, in gray-green—this much lighter, though, than the figure below same.

The interpretation—the seeking, the giving, the light. The distribution as in Jupiter of the universal, and in Neptune the vast expansion into that activity innate and manifest throughout the entity's experience in materiality.

In the center above this put the three figures, all women, kneeling as before the Cross; one bowed with face to the earth, one upon one knee with the face lifted, one standing bowed with the face still indicated in same. About their heads would be shown the sign of the Presence—or, as indicated in their sincerity. The Cross, the three crosses with the figures upon same, would be in the background, but to the center of the right side. The inscription would be shown above the central figure, as well as that indicating the thorns, as well as the light breaking above same of infinity. This, however, as it breaks through the Cross, would be all white, with little gold save in the central portion of the signs of infinity. Upon the faces as seen would be depicted hope, love, faith—as may be expressed in the countenance indeed of the seeker. Upon the grounds about same would be the grasses as of tiny flowers, these all white; not closed, not wholly dropping, but as being drawn toward the central figure.

Upon the left put the sign of Mercury in white and gold.

Upon the right put the sign of Uranus, in green

nên thể hiện như những họa tiết nhỏ, không khung, không gắn ghép.

Bên trái đặt ký hiệu của Sao Mộc, màu xanh lục nhạt.

Bên phải đặt ký hiệu của Sao Hải Vương, màu xanh lục xám—nhưng nhạt hơn nhiều so với hình bên dưới nó.

Cách diễn giải—sự tìm kiếm, sự cho đi, ánh sáng. Sự phân phối tính phổ quát như ở Sao Mộc, và ở Sao Hải Vương là sự mở rộng mênh mông vào hoạt động bẩm sinh và biểu lộ suốt kinh nghiệm của thực thể trong vật giới.

Ở trung tâm phía trên đó, đặt ba hình, đều là phụ nữ, quỳ như trước Thập Giá; một người cúi rạp, mặt áp đất; một người quỳ một gối, mặt ngẩng lên; một người đứng, mình còn cúi, mặt vẫn thể hiện trong cùng bối cảnh. Quanh đầu họ sẽ hiện dấu hiệu của Hiện Diện—tức biểu thị sự thành tâm của họ. Ba Thập Giá với các hình trên đó sẽ ở hậu cảnh, nhưng lệch về trung tâm phía bên phải. Dòng chữ sẽ hiện phía trên cây thập giá trung tâm, cũng như chỉ thị mào gai, cùng ánh sáng của vô cùng bùng lên phía trên đó. Tuy nhiên, khi ánh sáng ấy xuyên qua Thập Giá, tất cả sẽ là màu trắng, chỉ có chút vàng ở phần trung tâm của các dấu của vô cùng. Trên các khuôn mặt được nhìn thấy sẽ khắc họa hy vọng, tình yêu, đức tin—như có thể biểu lộ trên diện mạo của người tìm đạo. Trên mặt đất quanh cảnh ấy sẽ có cỏ cùng các bông hoa nhỏ li ti, tất cả màu trắng; không khép lại, không hoàn toàn rũ xuống, mà như đang hướng về hình trung tâm.

Bên trái đặt ký hiệu của Sao Thủy màu trắng và vàng.

Bên phải đặt ký hiệu của Sao Thiên Vương,

and white.

This would indicate the central experience of this entity.

Above this would be depicted the humble home, only that as might be called the portion of a side wall, a little porch, with fowl—chickens, ducks and geese—all white—indicated in the yard about same. The picket fence would be shown, but not complete; not dilapidated, but as begun and not quite finished, though the posts for the runners of same would be all the way in the foreground. Not all the runners on the posts up, not all the pickets on the fence indicated. A child would be upon the step, as a girl, with a doll at the feet—but looking into the distance, where a single star would be shining—brightly. This, then, would indicate the atmosphere and a great deal of sod or green; not many trees or bushes, however.

Upon the left side of this put the sign of the new moon, upon the first quarter.

Upon the right put the sign of the moon on the last quarter—the face indicating same; bright or golden, not gold but golden in its color, with expression—not expressionless.

Then, that to which the entity may attain:

At the top put the cornucopia—this in bright colors, with the fruit of the spirit poured from same. Here these figures would be *twelve* in number. These take different shapes, mostly as of triangles, however, or not fully round as rolled from same. These would be indicated as brilliants, or as diamonds, or as precious stones. Thus they may be depicted as the white, the gold, the blue-white, the red ruby, the robin-egg blue, all the varied colors as would be in same.

màu xanh lục và trắng.

Điều này sẽ chỉ thị kinh nghiệm trung tâm của thực thể này.

Phía trên đó sẽ mô tả một ngôi nhà khiêm nhường, chỉ là phần có thể gọi là một đoạn tường bên, một mái hiên nhỏ, với gia cầm—gà, vịt và ngỗng—tất cả màu trắng—thể hiện trong sân quanh nhà. Hàng rào chắn song sẽ được vẽ, nhưng chưa hoàn chỉnh; không phải xiêu vẹo, mà như vừa khởi công và chưa hoàn thành, dẫu các trụ để gắn thanh ngang đã cắm suốt dọc tiền cảnh. Chưa gắn hết các thanh ngang lên trụ, chưa gắn hết các chắn song lên hàng rào. Một đứa trẻ, bé gái, sẽ ngồi trên bậc thềm, có búp bê dưới chân—nhưng đang nhìn vào xa xăm, nơi một ngôi sao đơn sẽ tỏa sáng—rực rỡ. Khung cảnh này sẽ cho thấy không khí rộng rãi và rất nhiều thảm cỏ xanh; tuy không nhiều cây hay bụi.

Bên trái của hình này đặt ký hiệu trăng non, vào tuần trăng đầu.

Bên phải đặt ký hiệu Mặt Trăng vào tuần trăng cuối—có khuôn mặt biểu thị; sáng hay vàng óng, không phải vàng kim mà là sắc vàng óng, có biểu cảm—không vô cảm.

Rồi, điều mà thực thể có thể đạt tới:

Trên cùng đặt sừng sung túc—màu sắc tươi sáng, tuôn đổ hoa trái của tinh thần. Ở đây các hình sẽ là mười hai. Chúng có nhiều hình dạng khác nhau, chủ yếu là dạng tam giác, hoặc không tròn đầy như thể lăn ra từ miệng sừng. Chúng sẽ được chỉ thị như những viên đá quý rực sáng. Do vậy có thể mô tả chúng là trắng, vàng, trắng ngả xanh, hồng ngọc đỏ, xanh trướng chim, tất cả các sắc màu đa dạng vốn có trong đó.

Upon the left put an arch, this not too long, though extend a hair line in blue to that opposite the figure in the Palestine experience. This begin with small stars, white and gold alternated, and fifteen of these, increasing in their size until they come to the arch at the top and center, close to the plenty—or the cornucopia.

Upon the right this again would be repeated, this extending in the hair line and shaded toward the top—that opposite the one on the left. In this would be the same number of stars.

These would indicate that attainment which has been this entity's experience in the earth. Hold fast to the faith as expressed in the face in the scene before the Cross.

We are through for the present.

Bên trái đặt một vòm, vòm này không quá dài, song kéo một đường mảnh như sợi tóc màu xanh đến đối diện với hình trong kinh nghiệm Palestine. Bắt đầu bằng những ngôi sao nhỏ, luân phiên trắng và vàng, gồm mười lăm ngôi, tăng dần kích thước cho đến khi chạm vòm ở đỉnh và chính giữa, gần phần phong nhiêu—túc sừng sung túc.

Bên phải lặp lại điều này, cũng kéo một đường mảnh và chuyển sắc về phía trên—đối xứng với vòm bên trái. Trong đó cũng có cùng số lượng ngôi sao.

Những điều này sẽ chỉ thị sự thành tựu đã là kinh nghiệm của thực thể này trên trần gian. Hãy nắm vững đức tin như được biểu hiện trên gương mặt trong cảnh trước Thập Giá.

Hiện tại chúng ta tạm dừng ở đây.

A.R.E. PRESS

The A.R.E. Press publishes books, videos, audiotapes, CDs, and DVDs meant to improve the quality of our readers' lives—personally, professionally, and spiritually. We hope our products support your endeavors to realize your career potential, to enhance your relationships, to improve your health, and to encourage you to make the changes necessary to live a loving, joyful, and fulfilling life.

For more information or to receive a free catalog, call:

800-333-4499

Or write:

A.R.E. Press

A.R.E. Press xuất bản sách, video, băng ghi âm, CD và DVD nhằm cải thiện chất lượng đời sống của độc giả—trên phương diện cá nhân, nghề nghiệp và tinh thần. Chúng tôi hy vọng các sản phẩm của mình hỗ trợ những nỗ lực của bạn để nhận ra tiềm năng nghề nghiệp, nâng cao các mối quan hệ, cải thiện sức khỏe, và khích lệ bạn thực hiện những thay đổi cần thiết để sống một cuộc đời yêu thương, hoan hỷ và viên mãn.

Để biết thêm thông tin hoặc nhận một danh mục miễn phí, xin gọi:

800-333-4499

Hoặc viết thư về:

A.R.E. Press

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

ARE PRESS.COM

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

ARE PRESS.COM

EDGAR CAYCE'S A.R.E.

What Is A.R.E.?

The Association for Research and Enlightenment, Inc., (A.R.E.®) was founded in 1931 to research and make available information on psychic development, dreams, holistic health, meditation, and life after death. As an open-membership research organization, the A.R.E. continues to study and publish such information, to initiate research, and to promote conferences, distance learning, and regional events. Edgar Cayce, the most documented psychic of our time, was the moving force in the establishment of A.R.E.

Who Was Edgar Cayce?

Edgar Cayce (1877-1945) was born on a farm near Hopkinsville, Ky. He was an average individual in most respects. Yet, throughout his life, he manifested one of the most remarkable psychic talents of all time. As a young man, he found that he was able to enter into a self-induced trance state, which enabled him to place his mind in contact with an unlimited source of information. While asleep, he could answer questions or give accurate discourses on any topic. These discourses, more than 14,000 in number, were transcribed as he spoke and are called "readings."

A.R.E. là gì?

Association for Research and Enlightenment, Inc., (A.R.E.®) được thành lập năm 1931 để nghiên cứu và phổ biến thông tin về phát triển thông linh, giấc mơ, sức khỏe toàn diện, tham thiền và đời sống sau khi chết. Với tư cách một tổ chức nghiên cứu mở cho hội viên, A.R.E. tiếp tục nghiên cứu và xuất bản những thông tin như vậy, khởi xướng các công trình nghiên cứu, và thúc đẩy các hội thảo, hình thức học từ xa và các sự kiện khu vực. Edgar Cayce, người được ghi chép nhiều nhất về năng lực thông linh trong thời đại chúng ta, là động lực tạo lập A.R.E.

Edgar Cayce là ai?

Edgar Cayce (1877-1945) sinh tại một trang trại gần Hopkinsville, Ky. Ông là một người bình thường ở hầu hết các phương diện. Tuy nhiên, suốt cuộc đời, ông biểu lộ một trong những năng lực thông linh phi thường nhất mọi thời. Khi còn trẻ, ông phát hiện mình có thể tự đưa mình vào trạng thái xuất thần, cho phép ông đặt thể trí mình tiếp xúc với một nguồn thông tin vô hạn. Khi ngủ, ông có thể trả lời câu hỏi hoặc giảng giải chính xác về bất kỳ chủ đề nào. Những bài giảng giải này, hơn 14.000 bài, được tốc ký theo từng lời ông nói và được gọi là "các bài đọc".

Given the name and location of an individual anywhere in the world, he could correctly describe a person's condition and outline a regimen of treatment. The consistent accuracy of his diagnoses and the effectiveness of the treatments he prescribed made him a medical phenomenon, and he came to be called the "father of holistic medicine."

Eventually, the scope of Cayce's readings expanded to include such subjects as world religions, philosophy, psychology, parapsychology, dreams, history, the missing years of Jesus, ancient civilizations, soul growth, psychic development, prophecy, and reincarnation.

A.R.E. Membership

People from all walks of life have discovered meaningful and life-transforming insights through membership in A.R.E. To learn more about Edgar Cayce's A.R.E. and how membership in the A.R.E. can enhance your life, visit our Web site at EdgarCayce.org, or call us toll-free at 800-333-4499.

Edgar Cayce's A.R.E.

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

EDGARCAYCE.ORG

Chỉ cần biết tên và nơi cư trú của một người ở bất cứ đâu trên thế giới, ông có thể mô tả đúng tình trạng của người ấy và đề ra một phác đồ điều trị. Độ chính xác nhất quán trong các chẩn đoán và hiệu quả của các phương pháp trị liệu ông đề xuất đã khiến ông trở thành một hiện tượng y học, và ông được mệnh danh là "cha đẻ của y học toàn diện".

Về sau, phạm vi các bài đọc của Cayce mở rộng bao gồm các chủ đề như tôn giáo thế giới, triết học, tâm lý học, cận tâm lý học, giấc mơ, lịch sử, những năm mất dấu của Đức Jesus, các nền văn minh cổ, sự trưởng thành của linh hồn, phát triển thông linh, tiên tri và luân hồi.

Hội viên A.R.E.

Những người từ mọi nẻo đời đã khám phá những nhận thức đầy ý nghĩa và chuyển hóa cuộc đời thông qua việc trở thành hội viên A.R.E. Để tìm hiểu thêm về A.R.E. của Edgar Cayce và cách mà tư cách hội viên A.R.E. có thể nâng cao đời sống của bạn, hãy truy cập trang web của chúng tôi tại EdgarCayce.org, hoặc gọi miễn cước số 800-333-4499.

Edgar Cayce's A.R.E.

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

EDGARCAYCE.ORG

Atlantis

Edgar Cayce (1877-1945) đã được gọi là “Tiên tri Ngủ,” “người đàn ông phép màu của Bãi biển Virginia,” và “nhà thông linh được ghi chép nhiều nhất mọi thời đại.” Trong suốt cuộc đời của Cayce, ông đã thực hiện hơn 14.000 bài đọc thông linh thảo luận về 10.000 chủ đề khác nhau đáng kinh ngạc. Một trong những chủ đề hấp dẫn nhất trong các bài đọc là *Atlantis*.

Theo các bài đọc, *Atlantis* không chỉ tồn tại, mà tầm rộng của công nghệ và công nghiệp vào thời điểm đó đã vượt xa chúng ta. Thực tế, chính việc sử dụng năng lượng tinh thể độc đáo của nền văn minh đó cuối cùng đã dẫn đến sự sụp đổ của Atlantis trong khoảng thời gian vài nghìn năm, khi nó tan rã và chìm xuống đại dương.

Sau khi một số cá nhân được Edgar Cayce thực hiện các bài đọc kiếp trước được cho biết rằng họ đã hóa thân trong thời kỳ ở A Atlantis, các nhân viên đang làm việc với Edgar Cayce đã quyết định thực hiện một loạt bài đọc chỉ dành riêng để thấu hiểu Atlantis. Các bài đọc này không được đưa ra cho cá nhân mà cho nhóm người này tìm kiếm thông tin về vùng đất cổ xưa và huyền thoại này.

Trong *Atlantis*, bạn sẽ tìm thấy toàn bộ các bài đọc này. Cayce đưa ra ngày, giờ, chu kỳ và các sự kiện chính cho Atlantis. Ông mô tả vị trí rộng lớn của nó rất chi tiết cùng với nơi tìm thấy cổ vật và tàn tích của vùng đất cổ xưa này. Bạn cũng sẽ tìm hiểu về ba kho chứa hồ sơ Atlantis bí mật vẫn chưa được khám phá. Cuốn sách này chứa đựng một số hiểu biết độc đáo và hấp dẫn nhất về vùng đất bí ẩn này có ở bất cứ đâu.

